

Ann Brashares

Mùa hè thứ tư
của quần

JEANS

may mắn

Second Yoga Jeans



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

*Tặng Susannah yêu quý của tôi
... khi nào con bé sẵn sàng*

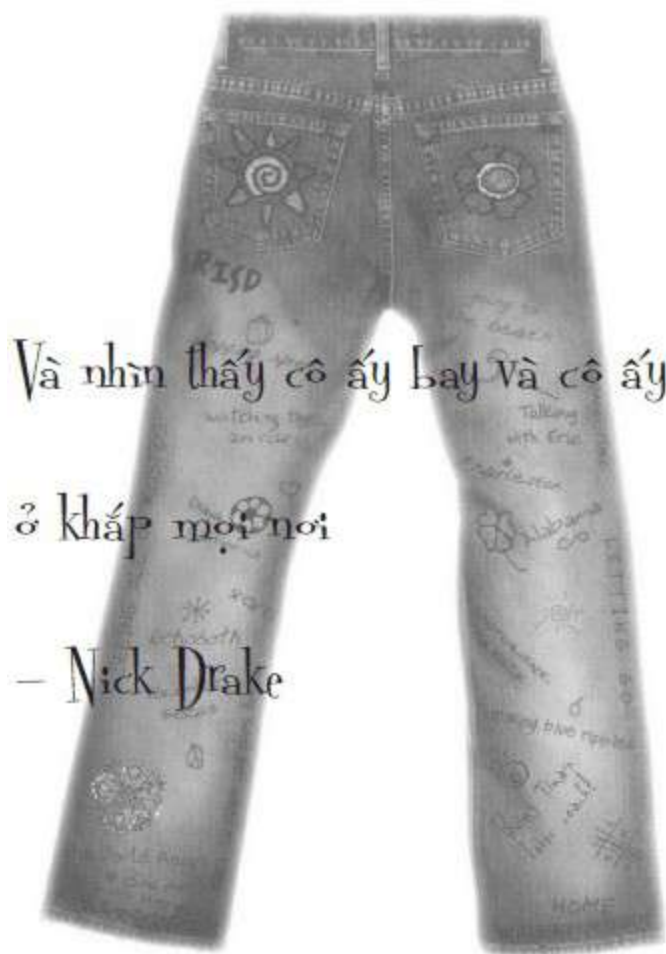
LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên và luôn luôn là như vậy, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới Jodi Anderson với tất cả sự ngưỡng mộ của mình.

Sau bốn cuốn sách và sáu năm làm việc chung, tôi xin chân thành cảm ơn nhóm cộng sự ở Random House gồm có: Wendy Loggia, Beverly Horowitz, Chip Gibson, Judith Haut, Kathy Dunn, Marci Senders, Daisy Kline, Joan DeMayo, và nhiều người khác đã toàn tâm toàn ý đóng góp vào series sách này. Tôi xin cảm ơn Leslie Morgenstein và người bạn đồng thời cũng là đại diện của tôi, Jennifer Rudolph Walsh. Chúng ta đã trải qua một quãng thời gian mới tuyệt vời làm sao.

Tôi vô cùng biết ơn bố mẹ tôi là Jane Easton Brashares và William Brashares, cũng như các em trai của tôi là Beau, Justin và Ben Brashares. Người ta vẫn nói rằng bạn không thể lựa chọn gia đình cho mình, nhưng tôi thì tôi đã có thể chọn gia đình cho chính tôi.

Tôi cũng xin cảm ơn chồng tôi, Jacob Collins, và ba đứa nhóc nhà tôi là Sam, Nate, Susannah.



Và nhìn thấy cô ấy bay và cô ấy

ở khắp mọi nơi

— Nick Drake

PHẦN MỞ ĐẦU

Ngày xưa ngày xưa có bốn cô gái. Bốn phụ nữ trẻ, thậm chí bạn có thể nói vậy. Và mặc dù cuộc đời chúng đã rẽ về các hướng khác nhau, chúng vẫn vô cùng yêu mến nhau.

Ngày xưa trước cả ngày xưa kia, cũng bốn cô gái ấy đã tìm thấy một cái quần, thông thái và kỳ diệu, và đặt tên cho nó là Cái quần Du lịch.

Cái quần có phép màu dạy cho bốn cô gái cách chia xa. Nó dạy chúng khi là bốn người chứ không phải một người thì như thế nào. Làm sao để chúng vẫn mãi bên nhau dù có ở đâu. Làm sao để yêu thương chính mình nhiều như yêu thương người khác. Và ở một khía cạnh thực tế, Cái quần có phép màu vừa khít cả bốn đứa con gái, có vẻ khó tin nhưng đúng thế thật,

nhất là khi một trong bốn đứa (em tóc vàng) người ngợm chả khác gì siêu mẫu.

Được rồi. Huych toẹt ra luôn. Tôi là một trong bốn cô gái ấy. Tôi mặc Cái quần này. Tôi có những người bạn này. Tôi biết phép màu này.

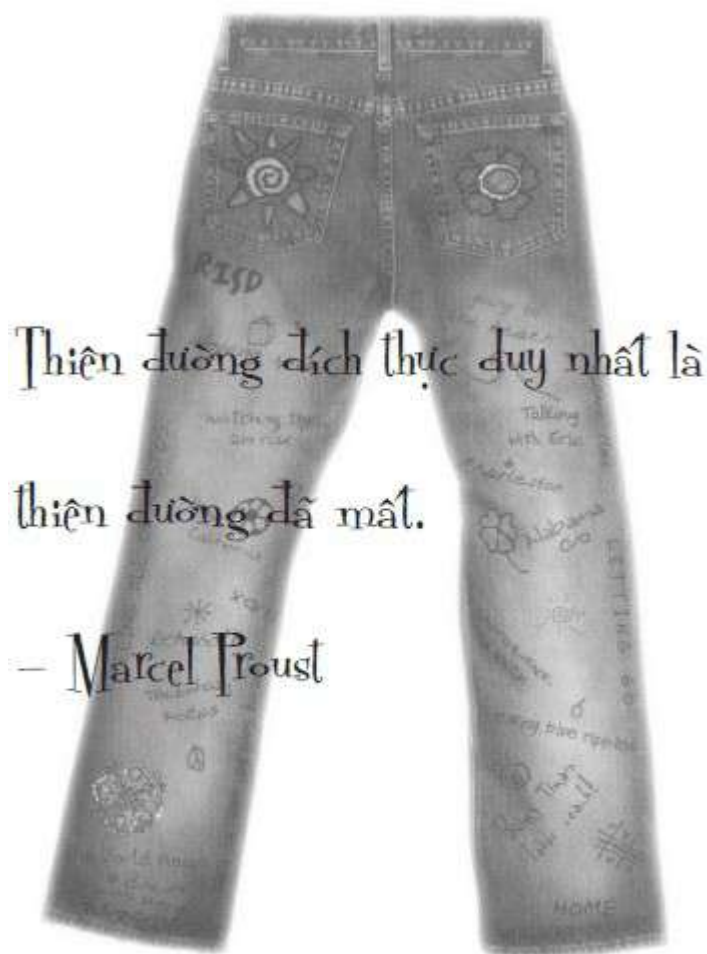
Mà thực ra tôi chính là em tóc vàng đây, còn khoản siêu mẫu thì tôi chỉ đùa thôi.

Nhưng mà, như vẫn xảy ra với hầu hết các loại phép màu, Cái quần này hoàn thành nghĩa vụ hơi quá xuất sắc. Và các cô gái, là những cô em phi thường (nếu bạn không phiền cho tôi nói vậy), học bài học của họ cũng hơi quá kỹ.

Và rồi khi cuộc đời của bốn cô gái thay đổi vào cái mùa hè cuối cùng đó, Cái quần, vốn thông thái, cũng phải đổi thay theo.

Thế là câu chuyện về hội chị em bắt đầu, nhưng không kết thúc, như thế đấy.

1.



Cửa hiệu Gilda vẫn như cũ. Lúc nào cũng thế. Và thật may mắn làm sao, Lena thầm nghĩ. May mà ta vẫn có thể trông cậy vào tính phù phiếm của con người và cuộc diễu hành hướng về phía trước của cơn cuồng thế dục thắm mỹ đòi hỏi phải có đệm và gương.

Ngoài ra thì chẳng còn mấy thứ là giống như cũ nữa. Mọi vật đều đổi khác, nhiều thứ đã mất đi.

Carmen chẳng hạn, đã vắng bóng.

“Tớ thực sự không biết làm sao bọn mình có thể làm việc này mà không có Carmen,” Tibby nói. Và như thông lệ, nó mang máy quay cho hậu thế, nhưng chưa bật lên. Không ai chắc là hậu thế bắt đầu từ khi nào, mà biết đâu nó đã bắt đầu rồi.

“Vậy có khi mình không nên cố,” Bee nói. “Có lẽ mình nên đợi để làm cùng nhau.”

Lena mang theo nến, nhưng chưa thắp lên. Tibby mang theo nhạc tập aerobic thập kỷ 80 dở tệ theo nghi lễ, nhưng nó cũng chưa bật lên. Bee đã mạnh dạn bày mấy bát Gummi Worms và Cheetos ra, nhưng không có ai ăn.

“Thế thì đến bao giờ?” Tibby hỏi. “Thực tình mà nói, tớ nghĩ bọn mình đã cố tụ họp lại từ hồi tháng Chín năm ngoái đến giờ nhưng tớ nghĩ chả lần nào được cả.”

“Lẽ Tạ ơn thì sao?” Lena hỏi.

“Có nhớ là tớ phải đi Cincinnati mừng lễ sinh nhật một trăm tuổi của cụ cố Felicia không?” Tibby nói.

“Ừ nhỉ. Và cụ ấy bị đột quy,” Bee nói.

“Đó là sau buổi tiệc.”

“Còn Carmen thì đi Florida cả Giáng sinh,” Lena nói. “Còn hai cậu thì ở New York qua Năm mới.”

“Được rồi, vậy cuối tuần hai tuần nữa được không? Lúc đó Carmen về rồi, phải không nhỉ?”

“Ừa, nhưng tớ bắt đầu học từ 20 tháng Sáu.” Lena đan tay bó gối, bàn chân to tướng để trần đặt trên sàn gỗ thông ẩm ướt. “Tớ không bỏ hôm đầu tiên vẽ mẫu được, không thì tớ sẽ bị kẹt gí trong một góc hoặc phải nhìn xương bánh chè của mẫu suốt một tháng.”

“Được rồi, vậy mừng 4 tháng Bảy,” Tibby nói nghe khá hợp lý. “Không ai phải đi học hay làm gì vào ngày thứ Sáu đó. Bọn mình có thể gặp lại nhau ở đây cả một kỳ cuối tuần dài.”

Bee cười giầy. “24 tháng Sáu này tớ bay đi Istanbul rồi.”

“Sớm thế á? Đi muộn hơn không được sao?” Tibby hỏi.

Mặt Bridget tối sầm lại vì tiếc rẻ. “Chương trình bắt cả bọn phải bay trên chuyến bay hợp đồng đấy. Nếu không đi cùng thì sẽ phải bỏ thêm một ngàn đô, mà mình còn lại phải tự tìm đường đến khu đó nữa.”

“Sao Carmen có thể bỏ lỡ buổi hôm nay nhỉ?” Tibby hỏi.

Lena hiểu ý bạn. Không đứa nào trong bọn nó được bỏ lỡ nghi lễ này, nhất là Carmen, đối với nó buổi lễ có ý nghĩa vô cùng lớn lao.

Bee nhìn quanh. “Mà lỡ cái gì cơ chứ?” nó hỏi, không cố tình thách thức mà chỉ muốn làm không khí bớt căng thẳng đi. “Đâu phải là buổi ra quân đâu, đúng không?” Nó chỉ vào Cái quần đang được gấp nằm ngoan ngoãn giữa bộ ba. “Ý mình là, không phải chính thức. Bọn mình mặc nó suốt cả năm học rồi. Không giống những mùa hè trước, khi đây còn là cả một màn khởi đầu khổng lồ nọ kia.”

Lena không biết là mình cảm thấy dễ chịu hay khó chịu vì lời phát biểu này.

“Có khi đúng thế thật,” Tibby nói. “Có khi mùa hè này chúng ta không cần một buổi ra quân.”

“Ít nhất thì tối nay bọn mình cũng nên tìm ra chiều luân phiên,” Lena nói. “Carmen sẽ phải chấp nhận làm theo thôi.”

“Sao bọn mình không giữ đúng luân phiên như hiện giờ?” Bridget gợi ý, duỗi thẳng chân ra. “Chả có lý do gì phải thay đổi chỉ bởi mùa hè.”

Lena cắn lớp da quanh móng ngón cái và ngẫm ngợi thực tế này.

Ngày xưa mùa hè khác. Đó là thời gian chúng rời khỏi nhà, chia tay, sống những cuộc đời tách biệt trong suốt mười tuần lễ, và dựa vào Cái quần để nối kết chúng lại với nhau cho đến khi tái hợp. Bây giờ mùa hè lúc nào cũng vậy. Chia xa không phải là ngoại lệ, Lena nhận ra, mà đã là quy luật.

Khi nào thì tất cả chúng ta mới lại về nhà? Đó là điều nó muốn biết.

Nhưng khi suy nghĩ một cách logic thì nó hiểu rằng: Không phải chỉ câu trả lời đã thay đổi, mà chính là câu hỏi. Nhà bây giờ là gì? Và đâu được coi là hiện trạng? Nhà là một khoảng thời gian và khoảng thời gian đó đã qua rồi.

Không đứa nào ăn Gummi Worms cả. Lena cảm thấy mình nên ăn một cái kẹo nếu không thì nó sẽ khóc mất. “Vậy là bọn mình cứ giữ nguyên luân phiên cũ,” nó uể oải lặp lại. “Tớ nghĩ mình là người tiếp theo.”

“Tớ viết lại rồi,” Tibby nói.

“Okay.”

“Ừa.”

Lena nhìn đồng hồ. “Vậy bọn mình về à?”

“Chắc thế,” Tibby nói.

“Các cậu có muốn tạt vào Tastee Diner trên đường về không?” Bridget hỏi.

“Ừa,” Tibby nói, tập trung các hiệu ứng của một nghi lễ đã không diễn ra. “Có khi sau đó chúng mình đi xem phim suất muộn đi. Tối nay tớ không chịu được bố mẹ tớ đâu.”

“Ngày mai các cậu đi lúc mấy giờ?” Bee hỏi.

“Tớ nghĩ tàu của bọn mình đi lúc mười giờ,” Tibby nói. Lena và Tibby sẽ đi cùng một chuyến tàu: Tibby đi New York học lớp làm phim và bắt đầu làm việc ở Movieworld, còn Lena thì thẳng tiến tới Providence để đổi phòng ký túc trong mùa hè. Bee sẽ ở nhà rồi mới bay sang Thổ Nhĩ Kỳ.

Lena nhận ra mình cũng chưa muốn về nhà. Nó cầm Cái quần lên và khẽ nâng niu một lúc. Nó có một cảm giác không thể gọi tên, nhưng là cảm giác mà nó biết trước đây mình chưa bao giờ có với Cái quần. Nó đã cảm thấy biết ơn, ngưỡng mộ, tin tưởng. Cảm giác trong nó bây giờ vẫn bao hàm tất cả những thứ đó, nhưng tối nay chúng trộn lẫn với một chút mùi vị của sự tuyệt vọng.

Nếu bọn mình không có nó, mình không biết bọn mình sẽ làm gì, nó nghĩ thế khi Bee kéo cánh cửa hiệu Gilda đóng lại sau lưng chúng và cả bọn chậm rãi đi xuống cầu thang tối mò.

2.



“Carmen, đẹp lắm ấy. Mẹ rất nóng lòng muốn con thấy nó.” Carmen gật đầu vào ống nghe. Nghe tiếng mẹ nó sung sướng đến nỗi nó cũng phải sung sướng theo. Làm sao nó có thể không sung sướng được?

“Mẹ định khi nào chuyển nhà?” nó hỏi, cố giữ giọng thật vui vẻ.

“Ừ, mình cần làm một số việc đã. Trát vữa, sơn, làm lại sàn. Cả đường nước với điện cũng phải sửa. Mẹ muốn mọi việc căn bản xong xuôi trước khi chuyển đến ở. Mẹ hy vọng chắc khoảng cuối tháng Tám.”

“Ô. Sớm thế ạ.”

“Nena, có những năm phòng ngủ. Thật không thể tin nổi nhỉ? Có cả một cái sân sau rất đẹp cho Ryan chạy nhảy.”

Carmen nghĩ đến thằng em trai bé tin hìn của mình. Nó bây giờ còn chưa biết đi, nói gì đến chạy. Nó sẽ lớn lên với một cuộc sống mới khác Carmen làm sao.

“Vậy là không căn hộ căn hiếc gì nữa nhỉ?”

“Không. Với hai mẹ con mình thì một căn hộ là ổn, nhưng chả phải mình vẫn muốn có một cái nhà ư? Chẳng phải con vẫn luôn bảo là con muốn thế còn gì?”

Nó cũng luôn muốn có em và muốn mẹ nó không phải cô độc. Không phải lúc nào cũng dễ dàng có được cái mình muốn.

“Con sẽ phải dọn đồ trong phòng con,” Carmen nói.

“Ở nhà mới con sẽ có phòng to hơn,” mẹ nó vội nói.

Phải, đúng thế. Nhưng chả phải hơi muộn rồi sao? Việc có một căn nhà có sân và phòng lớn hơn ấy? Quá muộn cho việc làm lại tuổi thơ rồi. Nó đã đi qua tuổi thơ, và cái thời ấy đã diễn ra trong căn phòng nhỏ của căn hộ đó. Thật vừa buồn vừa lạ lẫm khi đánh mất tuổi thơ và quá muộn để thay thế quãng thời gian ấy.

Chuyện đó sẽ bỏ nó lại nơi nào? Cuộc sống cũ không còn, cuộc sống mới thì chưa đến hẳn. Lưng chừng, trôi nổi, không đâu cả. Mà thế lại có vẻ quá vừa vặn, theo một cách nào đó.

“Hôm qua Lena ghé thăm và gặp Ryan. Con bé mang cho nó một cái đĩa bay Frisbee,” mẹ nó kể chuyện về hơi buồn bã. “Giá mà con ở nhà.”

“Vâng. Nhưng ở đây con có bao là việc.”

“Mẹ biết, *nena*.”

Sau khi nó gác máy, điện thoại lại réo.

“Carmen, cậu đang ở đâu?”

Tiếng Julia Wyman lộ vẻ khó chịu. Carmen liếc đồng hồ sau lưng.

“Chúng mình nhẽ ra phải diễn tập... ngay bây giờ!”

“Tớ ra đây,” Carmen nói, vừa đi tắt vừa kẹp điện thoại ở vai. “Tớ đến ngay.”

Nó lao vụt ra khỏi ký túc đến nhà hát. Trên đường đi nó mới nhớ ra là tóc mình bết bần và nó đã định thay quần, vì cái quần đang mặc làm nó cảm thấy mình cực kỳ béo. Nhưng có quan trọng không? Chả ai để mắt tới nó cả.

Julia đang đợi ở hậu trường. “Cậu giúp tớ cái này được không?” Sắm một vai diễn trong vở kịch, Julia vận một cái váy vải tuyết dài, bị rộng quá ở phần eo.

Carmen cúi xuống cài kẹp ghim lại. “Thế này được chưa?” nó hỏi, ghim cặp váy ra đằng sau.

“Ổn rồi. Cám ơn cậu. Trông được không?”

Julia ăn vận trông thật ngon lành. Julia trông ngon lành khi mặc hầu hết mọi thứ, và nó không cần Carmen bảo cho mình điều đó. Nhưng dẫu vậy Carmen vẫn nói. Lạ kỳ thế nào đó, trong hai đứa, nhiệm vụ của Julia là trông thật ngon lành. Còn nhiệm vụ của Carmen là ca ngợi cô bạn vì điều đó.

“Tớ nghĩ Roland đang đợi cậu trên sân khấu.”

Carmen bước lên sân khấu, nhưng Roland không có vẻ gì là đang đợi nó. Anh ta không có phản ứng gì khi nhìn thấy nó. Những ngày này nó cảm thấy mình tồn tại chả khác gì một con ma - không ai nhận ra nó, nhưng không khí đột nhiên trở nên lạnh lẽo. Carmen nheo mắt và cố làm cho mình thật nhỏ bé. Nó không thích đứng trên sân khấu khi đèn bật sáng. “Anh có cần gì không?” nó hỏi Roland.

“Ồ có.” Anh ta đang cố nhớ ra. “Cô sửa cái màn cửa ở phòng khách được không? Nó bị rơi mất.”

“Vâng,” nó đáp nhanh gọn, tự hỏi mình có nên cảm thấy tội lỗi không. Chẳng phải nó chính là người treo cái màn lên lần cuối đấy ư?

Nó đặt thang, trèo lên ba nấc, và gií khẩu súng bắn đinh vào bức tường gỗ dán. Nhà cửa trên sân khấu luôn kỳ lạ ở chỗ chúng chỉ để gây ấn tượng, tạo ra để được nhìn từ những góc nhất định chứ không phải để tồn tại lâu dài. Nó tồn tại trong thời gian và không gian không phải với tư cách một đồ vật, mà là một thủ thuật.

Nó thích tiếng *phập* khi đinh găm vào tường. Đó là một trong những thứ nó học ở trường đại học: cách sử dụng một cái súng bắn đinh. Bố nó đã phải trả rất nhiều tiền cho việc đó.

Nó cũng học những thứ khác nữa. Làm sao tăng tám cân bằng cách ăn đồ trong căng tin và sô cô la vào buổi đêm khi thấy cô đơn. Làm sao để tàng hình trước mặt bọn con trai. Làm sao không phải dậy đi học lớp Tâm lý học lúc chín giờ. Làm sao ngày nào cũng có thể mặc áo thun thể thao bởi vì cảm thấy ngượng ngùng vì chính cơ thể mình. Làm sao để lảng tránh những người ta yêu nhất trần đời. Làm sao để vô hình với hầu hết mọi người, kể cả chính mình.

Quen biết Julia với nó là một điều may mắn. Carmen rất hên, nó biết. Vì Julia là một trong những đứa nổi bật nhất khu học xá. Chúng bù trừ cho nhau. Không có Julia ở khu học xá đại học Williams, Carmen thậm chí nghi ngờ là có khi nó sẽ biến mất hoàn toàn.

To: Carmabelle@hsp.xx.com From: Beezy3@gomail.net Subject: Carmen-em-Gấu

Bọn tớ đang gặp chút xáo trộn mang tên Carmen. Tớ biết cậu đang nghỉ đông và tớ, trên hết, hiểu như thế là thế nào. Nhưng Carma à, tháng Sáu rồi. Đã đến lúc ra ngoài và vui vầy cùng những người bạn yêu mến cậu. Bọn tớ cố đến cửa hiệu Gilda, nhưng không có cậu bọn tớ không thể tiếp tục được. Không thể. Bee vo ve

Là một đứa con gái có bạn trai thật là khác.

Bridget ngẫm nghĩ khi bước trên phố Edgemere lúc từ nhà Lena về nhà nó. Nó đã nghĩ đến chuyện này một lúc trước đó, khi một anh chàng nó thoáng quen biết hồi học cấp ba thò đầu ra cửa ô tô và hét “Êu, cô em xinh đẹp!” và ném cho nó một nụ hôn gió.

Nếu là lúc trước thế nào nó cũng hét đáp trả rồi. Có khi nó còn hôn gió lại. Hoặc là giơ ngón giữa lên, nói chung là tùy tâm trạng. Nhưng giờ đây khi nó là đứa con gái có bạn trai rồi thì mọi chuyện dường như đã khác.

Cả năm nay nó đã phải tập làm quen với điều đó. Nhất là khi ta chỉ gặp bạn trai một hay hai lần mỗi tháng thì chuyện lại càng phức tạp - khi anh đi học ở New York còn ta thì học ở Providence, Rhode Island. Chuyện có bạn trai chỉ còn mang tính lý thuyết. Với mọi anh chàng ngồi trong xe hét ra, với mọi anh chàng ta đi ngang qua trên đường tới lớp Tâm lý học cho sinh viên năm nhất có ý tán tỉnh ta, ta nghĩ, *Họ không nhận ra là mình đã có bạn trai.*

Mỗi lần nó nhìn thấy khuôn mặt điển trai của Eric, mỗi lần anh xuất hiện ở cửa phòng ký túc của nó hay đến gặp nó ở Cửa khẩu An Ninh của New York, tất cả đều quay lại. Cách anh hôn nó. Cách anh mặc quần, cách anh thức suốt đêm với nó giúp nó chuẩn bị cho bài thi tiếng Tây Ban Nha giữa kỳ.

Nhưng mọi chuyện lại trở nên lý thuyết khi Eric nói với nó chuyện anh đi Mexico. Anh đã được nhận vào làm trợ lý huấn luyện viên ở trại bóng đá hồi trước của họ ở Baja.

“Tan lớp là anh đi,” anh nói với nó trên điện thoại hồi tháng Tư.

Trong câu anh nói không hề có chút lúng túng, ngần ngại hay nghi ngờ. Không có gì dành cho nó cả.

Nó siết ống nghe chặt hơn, nhưng không muốn để lộ ra những cảm xúc đang xáo động. Nó không giỏi đối phó chuyện bị bỏ rơi lại một mình. “Khi nào anh về?” nó hỏi.

“Cuối tháng Chín. Anh sẽ ở thêm một tháng với ông bà ở Mulegé. Bà anh đã bắt đầu nấu nướng các món rồi.” Nụ cười của anh nhẹ nhàng và ngọt ngào. Anh làm như thế nó cũng sẽ vui vẻ hết như anh vậy. Anh không dò được bóng đen trong nó.

Đôi lúc khi gác điện thoại ta cảm thấy tim mình bầm dập. Lúc này đây lòng nó đau và sau này sẽ còn đau nhiều nữa. Cuộc nói chuyện không hề dễ chịu và ta không muốn tiếp tục nhưng mà kết thúc nó thì ta cũng không thể chịu nổi. Bridget muốn ném cái điện thoại và lao cả người mình nữa, vào tường.

Nó đã nghĩ kế hoạch hè này của nó và Eric kiểu gì cũng là hai đứa sẽ ở bên nhau. Nó nghĩ có bạn trai nghĩa là ta sẽ xây dựng kế hoạch tương lai cùng nhau. Anh chắc chắn về điều đó đến độ ra đi dễ dàng như vậy, hay là anh quá thờ ơ?

Nó chạy một đoạn đường dài và tự khuyên nhủ bản thân trấn tĩnh lại. Bọn nó có phải là vợ chồng hay gì đâu. Nó không nên cảm thấy bị tổn thương vì chuyện đó. Nó biết chuyện này chả có gì là cá nhân cả. Làm trợ lý chỉ huy trại hè là một công việc trời ban - tiền lương thì khá và anh sẽ được ở cạnh gia đình xa xôi của mình.

Thực ra là nó không cảm thấy bị tổn thương, nhưng những ngày sau khi anh thông báo với nó, trong nó nảy sinh từng cơn năng lượng khiến nó phải lao về phía trước. Nó không muốn ở nhà quanh quẩn rồi nhớ nhung anh. Nếu không bị bất ngờ, không bị thất vọng đau đớn vì ảo tưởng, có lẽ nó đã không đăng ký tham gia chuyến khảo cổ ở Thổ Nhĩ Kỳ nhanh đến vậy.

Eric không thể mong chờ chuyện nó ngồi một chỗ đợi anh. Việc đó nó không làm được. Nó có thể coi là mình có bạn trai trong bao lâu khi mà anh bạn trai đó định đi xa từ tháng Năm cho đến tận hết tháng Chín? Bọn nó có thể được coi là một đôi trong bao lâu? Nó không phải là một loại bạn-gái-trên-lý-thuyết.

Nó thực sự bắt đầu suy nghĩ về những điều này sau cuộc nói chuyện về chuyến đi Mexico. Sau đó dường như với mỗi anh chàng nó thấy trên đường đi học, nó có cảm giác việc mình có bạn trai chỉ là do bắt buộc chứ không phải tự nguyện.

Tibby liếc nhìn đồng hồ trên máy tính công. Còn bốn phút nữa là hết ca và còn ít nhất mười hai khách đang xếp hàng.

Nó quét một chồng sáu đĩa phim cho một đứa con gái sắp tuổi dậy thì đánh mắt nền màu bạc có ánh nhũ lấp lánh và đeo một sợi dây cổ có vẻ quá chặt. Mắt con bé này bị lỗi hay là Tibby tưởng tượng nhỉ?

“Em định xem hết đồng này á?” Tibby lơ đãng hỏi. Hôm đó là thứ Sáu. Nếu trả vào thứ Hai thì sẽ bị tính tiền quá hạn. Miếng kẹo gồm con bé đang nhai có mùi dưa hấu vừa hắc vừa giả rõ ràng. Khi con bé nuốt, Tibby nghĩ

đến những con bồ nông của ngư dân, trên cổ đeo vòng để không nuốt được những thứ chúng bắt được.

“Em có tiệc ngủ tại nhà. Có đến bảy đứa liền. Ý em là, nếu Callie đến được. Nếu nó không đến thì có khi em không nên thuê cái phim này, vì mọi người đều ghét phim đó.”

Bọn mình có như thế không nhỉ? Tibby tự hỏi khi đưa con gái kia tiếp tục miêu tả yêu cầu phim cụ thể của từng đứa bạn nó.

Giờ thì ca của nó đã quá giờ được hơn hai phút. Tibby tự nguyện rửa mình vì đã khơi chuyện với con bé kia. Nó luôn quên mất cái sự thực khó chịu của việc đặt câu hỏi: Mọi người thường có xu hướng đáp lời.

Nó vẫn còn phải phục vụ mười một khách hàng nữa thì mới đóng quầy được, và từ phút này trở đi nó không được trả tiền. “Quầy này sắp đóng rồi,” nó nói với người số mười hai trước khi anh ta kịp đứng xếp vào hàng của nó.

Khách hàng tiếp theo là một anh chàng có râu dê mặc áo gió ra ngoài áo đồng phục của người gác cửa. Khi áo mở ra, Tibby nhìn thấy tên anh ta là Carl. Nó muốn bảo anh ta là phim anh thuê cũng được, nhưng kết cục thì dở ẹc còn phần tiếp theo là một sự xúc phạm với não bộ, nhưng nó buộc mình chỉ nghĩ chứ không nói ra. Đây sẽ là quy tắc của nó. Làm thế chả khác gì tự nhận là mình thích nói hơn nghe.

Nó đóng quầy lại, chào tạm biệt đồng nghiệp, và bước dọc phố Broadway, rẽ sang phố Bleecker rồi rẽ vào cổng ký túc. Công việc của nó tẻ ở chỗ lương gần như ở mức tối thiểu. Còn điểm tốt là chỗ làm chỉ cách nơi ở có ba tòa nhà.

Tiền sảnh ký túc lạnh lẽo và trống không chỉ có mỗi chú bảo vệ ngồi ở bàn. Vào mùa hè, ở đây hoàn toàn đối khác. Không có tiếng nói chuyện liên hồi, không có bản giao hưởng nhạc chuông điện thoại. Một tháng trước, bảng thông tin lớn phải dán đầy các mẫu thông báo. Giờ thì trống trơn ra chả có gì.

Trong năm học, đi thang máy là chuyện rất mệt mỏi về mặt xã hội. Mất quá nhiều thời gian để nhìn ngó và khen ngợi và phán xét. Giữa một không

gian đông đúc thông thường, nó cảm thấy có nhu cầu phải là một thứ gì đó với mỗi người đi cùng thang máy với mình, ngay cả với những người nó không biết tên. Giờ đây, khi thang máy trống không, nó thấy mình như hòa làm một với cái tường thang máy giả vân gỗ.

Tối nay hành lang sẽ vắng lặng. Chương trình học hè sau mùa 4 tháng Bảy mới bắt đầu. Mà kể cả lúc đó thì cũng toàn là những người mới, tạm bợ, không phải bạn nó, và không phải là loại nó phải để tâm khi ở trong thang máy. Đến giữa tháng Tám là họ lại đi hết.

Đi học đại học là một chuyện rất kỳ lạ. Ta cảm giác như lẽ ra mình sẽ tìm thấy cuộc đời của mình ở đó. Với mỗi người ta gặp, ta lại nghĩ, *Bạn có ý nghĩa gì với tôi không? Rồi chúng ta có bước vào đời nhau không?* Nó đã kết giao được với vài người bạn đích thực ở cùng tầng và trong lớp học làm phim, nhưng hầu hết những người nó gặp nó đều ngờ ngợ rằng sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả. Như mấy đứa con gái trong đội bơi hay sơn mặt màu tím để thể hiện tinh thần nhà trường, hay cái anh chàng có đám lông tơ trên mặt trông buồn cười mặc chiếc áo phông Warhammer.

Nhưng rồi, một giọng nói mà gần đây nó nghĩ là Siêu-Tibby (cái bản thể làm những thứ đúng đắn, không bao giờ vội vã hay cẩu thả của chính nó) nói chêm vào, ai mà có thể đoán nổi vào cái ngày đầu tiên ở 7-Eleven rằng Brian sẽ trở thành một người quan trọng chứ?

Trong bốn năm kể từ ngày nó gặp Brian lần đầu tiên, rất nhiều chuyện đã đổi thay. Mặc dù Brian khẳng khẳng là cậu yêu nó ngay từ lần đầu gặp nó, nó vẫn nghĩ cậu là thằng đàn suốt bao nhiêu năm. Nó đã sai. Nó vẫn thường sai. Bây giờ nó thường có cảm giác rạo rực mỗi khi nghĩ đến chuyện ở gần cậu. Đã chín tháng kể từ lúc... gì nhỉ? Nó ghét cái từ *cặp kè*. Chín tháng kể từ lúc bọn nó mặc đồ lót bơi mấy tiếng đồng hồ liền trong bể bơi công cộng rồi hôn nhau nồng nàn và siết chặt lấy nhau cho đến khi ngón tay ngón chân nhả nhúm còn môi thì tím tái cả lại.

Bọn nó vẫn chưa ngủ với nhau. Chưa chính thức, mặc cho Brian có năn nỉ. Nhưng kể từ cái đêm tháng Tám đó, nó cảm thấy như thể cơ thể mình đã thuộc về Brian, và cơ thể cậu hoàn toàn thuộc về nó. Kể từ cái đêm trong

bể bơi, cái cách bọn nó yêu nhau đã thay đổi. Trước đó bọn nó hiện diện theo cách riêng. Sau đó bọn nó hiện diện cùng nhau. Trước đêm đó, cậu chỉ cạo mắt cá chân của cậu vào mắt cá chân nó dưới bàn ăn là nó đỏ mặt, luống cuống, đổ mồ hôi đầy áo. Sau đêm đó bọn nó lúc nào cũng chạm vào nhau. Bọn nó nằm sát cạnh nhau đọc sách trên giường đôi mà vẫn tập trung đọc. Chắc, ừ thì tập trung được chút đỉnh.

Tối nay chỗ này sẽ thật yên tĩnh. Ở chừng mực nào đó nó thấy nhớ Bernie, cô này vẫn tập hát opera từ chín đến mười giờ, và Deirdre, bạn này hay nấu nướng tử tế trong bếp chung. Nhưng được ở một mình thật dễ chịu. Nó sẽ viết mail cho bạn bè, cạo lông nách và lông chân trước khi Brian đến vào ngày mai. Có khi nó sẽ gọi món mì xào ở quán gần đó. Nó sẽ tới mang về để không phải trả tiền bo cho người đưa đồ ăn. Nó ghét phải bần tiện, nhưng nó không thể hoang phí thêm năm đô được.

Nó tra chìa vào cái ổ khóa lỏng lẻo. Cái ổ này vớ vẩn đến độ nó ngờ rằng có cho bất kỳ cái chìa khóa nào trong ký túc này vào thì nó cũng sẽ bật ra. Có lẽ bất kỳ cái khóa nào trên thế giới. Thật là một cái khóa nhỏ phóng đảng.

Nó đẩy cửa mở và ngay lập tức cảm thấy sự dễ chịu thân thuộc khi vào căn phòng đơn của mình. Ai quan tâm nếu nó chỉ rộng hai nhân ba mét vuông chứ? Ai quan tâm nếu nó chỉ bằng cái tủ đựng quần áo chứ không phải là một cái phòng thật? Phòng này là của nó. Không giống như ở nhà, đồ đạc nó bỏ chỗ nào là ở nguyên chỗ đó.

Đầu tiên nó lia mắt qua cái đèn nhấp nháy dưới nút power trên máy tính của nó. Tiếp đến là đến cái đèn xanh lá của cái sạc pin máy quay báo hiệu đã sạc đầy. Kế đó là đôi mắt sáng lấp lánh của một cậu bé to con, tóc nâu mười chín tuổi đang ngồi trên giường nó.

Nó lão đảo. Bụng, chân, sườn, não. Tim đập thành thịch.

“Brian!”

“Êu,” cậu khẽ nói. Nó biết là cậu không định hù nó.

Nó thả túi xuống và chạy về phía cậu, ngay lập tức nhào vào vòng tay nồng nhiệt của cậu.

“Tớ tưởng mai cậu mới đến.”

“Đợi năm ngày nữa thì tớ không chịu nổi,” cậu nói, mặt ép vào tai nó.

Cảm giác khi cậu ở ngay gần mình mới tuyệt làm sao. Nó thích cái cảm giác này. Nó sẽ không bao giờ quen được với chuyện đó. Cảm giác đó quá tuyệt vời. Tuyệt vời đến bất công. Nó không thể thoát khỏi suy nghĩ rằng mọi thứ đều đã cân bằng lại. Ta phải trả giá cho những gì ta nhận được. Ở phạm trù hạnh phúc, chuyện này luôn giống như mình đang tiêu xài hoang phí.

Hầu hết con trai đều nói là mai gọi thì phải đến thứ Bảy tuần sau mới gọi hoặc có khi chẳng gọi luôn. Hầu hết con trai đều bảo là tám giờ có mặt thì đến chín giờ mười lăm mới tới. Bọn nó khiến ta bồn chồn, vừa mong muốn vừa ao ước, và làm ta khó chịu từng giờ từng phút. Brian không phải vậy. Brian hứa đến vào thứ Bảy nhưng lại đến vào thứ Sáu.

“Giờ tớ hạnh phúc lắm,” cậu nói vào cổ nó.

Nó nhìn xuống một bên mặt cậu, nhìn vào cẳng tay rắn chắc của cậu. Cậu rất điển trai, vậy mà cậu coi như không. Vẻ bề ngoài không phải là thứ khiến nó yêu cậu, nhưng để ý đến chuyện đó thì có gì sai trái không?

Cậu đẩy nó xuống giường. Nó lấy ngón chân ấy giày ra. Cậu kéo áo nó lên và gối đầu lên bụng nó, quàng tay ôm eo nó, đầu gối gập lại sát tường. Nếu căn phòng này là nhỏ với nó, thì nó gần như không chứa nổi Brian khi cậu đuổi thẳng người ra. Thình thoảng cậu lại va vào tường. Tối nay nó mừng vì không phải cảm thấy tội lỗi với anh chàng ở phòng 11-C.

Chuyện này cứ như thể là phép màu vậy. Căn phòng riêng của bọn nó. Không phải trốn tránh, không phải nói dối, không phải chạy trốn. Không có bậc phụ huynh nào để ta phải cân nhắc thời gian. Không có giờ giới nghiêm phải về nhà để mà tuân thủ.

Thời gian như thế kéo dài ra. Bọn nó sẽ ăn những gì bọn nó thích cho bữa tối - hay ít nhất, thứ mà bọn nó đủ tiền mua. Nó nhớ lại cái đêm bọn nó ăn bữa tối mà mỗi đứa chỉ có hai thanh Snicker còn tráng miệng là kem. Bọn nó sẽ ngủ cùng nhau, tay cậu đặt lên ngực nó hay hông nó, và thức dậy cùng nhau dưới ánh mặt trời chiếu vào qua khung cửa sổ hướng Đông của

căn phòng. Thật tuyệt làm sao. Quá tuyệt. Làm thế nào nó lại được hưởng chuyện này nhỉ?

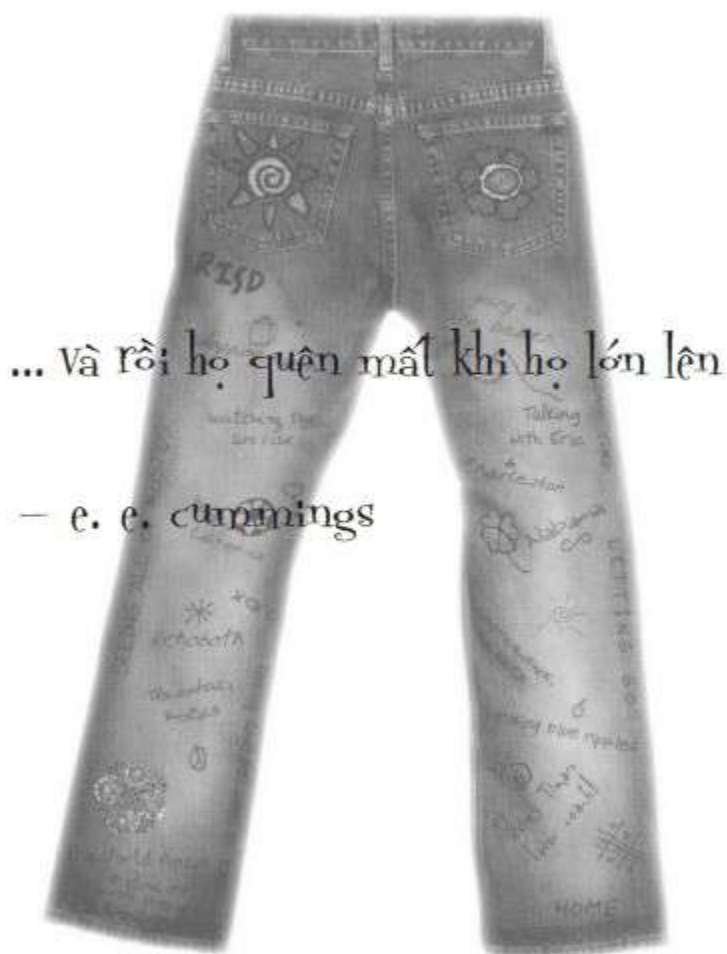
“Tớ yêu cậu,” cậu thì thầm, tay rướn lên bên dưới áo nó. Cậu không chờ thời điểm đó, cái khoảng trống lúc nó sẽ trả lời cậu. Tay cậu đã nằm dưới vai nó, cậu cúi người xuống hôn nó. Cậu không cần phải nghe nó đáp lại là nó cũng yêu cậu.

Nó thường nghĩ rằng - thực ra, đó là một niềm tin chưa kiểm chứng thì đúng hơn - ta yêu người khác bằng kiểu tình yêu giống như múa trước gương. Người kia yêu ta như thế nào thì ta đáp lại đúng như vậy.

Brian không như thế. Cậu yêu nồng nhiệt và không cần đáp trả. Chuyện đó khiến nó sợ hãi, nhưng đó chính là thứ làm cậu khác biệt, như thế cậu nói được tiếng Trung hay có thể nhảy lên cao cho thẳng bóng vào rổ vậy.

Nó cho tay vào trong áo phông của cậu, sờ cái lưng ấm áp, những cái xương đáng yêu của cậu. “Tớ yêu cậu,” nó nói. Cậu không đòi hỏi được nghe những tiếng đó, nhưng nó đã trao cho cậu.

3.



Có quá nhiều thứ bạn cho là đương nhiên. Quá nhiều thứ bạn hầu như không để mắt tới cho đến khi chúng biến mất. Trong trường hợp của Carmen, một trong những thứ đó là căn cước của nó.

Nó đã từng có một căn cước, nó nghĩ khi cất món phục trang cuối cùng vào trong rạp hát trống không và tối đen.

Nó đã từng là con một của một bà mẹ đơn thân. Nó đã từng là một phần tư của một bộ tứ bất khả chia tách khét tiếng. Nó đã từng là một sinh viên giỏi toán kiệt xuất, một cô nàng thời trang, một vũ công tài ba, một đứa chuyên quyền, một ả nhếch nhác. Một thành viên của căn hộ 4F. Bây giờ tất cả những thứ này đã mất sạch, hay - ít nhất là trong giai đoạn - không tài

nào tìm thấy được. Nó đã không kiếm được thứ gì để thay thế chúng. Có lẽ là trừ Julia. Nó thật may mắn khi có Julia.

Điều lý tưởng là, bạn lớn lên cùng gia đình trong một ngôi nhà rồi đi học đại học. Bạn rời khỏi nhà và để lại gia đình ở đó, gần như chờ đợi bạn. Bạn để lại một lỗ trống cỡ bằng hình dáng kích thước của bạn. Thỉnh thoảng bạn về nhà và lấp chỗ trống đó.

Có lẽ đây chỉ là một ảo tưởng. Không có gì giữ nguyên như cũ. Bạn không thể mong đợi gia đình mình ngồi nguyên một chỗ như một khúc phim hoạt hình bị treo cho đến khi bạn quay lại. Điều đó đòi hỏi một kẻ ái kỷ trẻ con mà ngay cả Carmen cũng không làm nổi. (Ừa, cứ cho là nó có thể làm được chút ít.) Nhưng ảo tưởng thì đã sao nào? Ảo tưởng đôi khi cũng rất có ích đấy chứ.

Điều quan trọng là nhà vẫn ở một chỗ còn bạn thì phải dịch chuyển. Bạn luôn có thể đánh dấu vị trí của mình trên thế giới nhờ vào khoảng cách của bạn so với nó. *Mình ở xa nhà quá*, bạn nghĩ thế, khi ở Trung Quốc chẳng hạn. *Mình ở gần ngay đây rồi*, bạn nghĩ, khi bạn vòng vào ngã rẽ cuối cùng và lại nhìn thấy nó.

Như mẹ Carmen thích chỉ ra, trẻ vị thành niên và trẻ con mới chập chững đi chẳng khác gì nhau. Cả hai đều thích bỏ mẹ lại, chừng nào mà mẹ nó không dịch chuyển.

Mà, mẹ Carmen lại có di chuyển. Bà là một mục tiêu di động. Nhà là thời điểm chứ không còn là nơi chốn. Carmen không thể quay lại đó nữa.

Theo như Carmen biết, chuyện đó khiến việc bỏ đi trở nên khó khăn gấp bội. Nó cũng khiến việc đánh dấu địa điểm của mình thành ra cực kỳ hóc búa.

Bảy tháng đầu năm học, chẳng có gì quen thuộc và chẳng có gì là thật. Có lẽ trừ mỗi thức ăn. Nó cảm thấy như thể mình đã bước ra khỏi dòng chảy của thời gian. Nó nhìn thời gian trôi qua, nhưng lại không hòa mình vào đó. Nó chỉ đứng đó đợi, tự hỏi khi nào thì đời mình bắt đầu lại.

Trước đó nó đã sống thật hoành tráng. Thực sự hoành tráng. Nó tham vọng, nó xinh xẻo. Nó là một cô gái đầy màu sắc. Giờ nó cảm thấy như một

bóng ma. Thức ăn nhiều bột, nhột nhật trong căng tin làm nó cũng nhột nhột và trắng như bột. Chúng làm mờ các đường nét của chính nó.

Nó phụ thuộc quá nhiều vào ngữ cảnh để hiểu được chính mình. Khuôn mặt bạn bè và khuôn mặt mẹ nó là những tấm gương với nó. Vắng họ nó không thể nhìn thấy chính mình; nó lạc lối. Thoạt tiên nó nhận ra điều đó vào cái mùa hè kỳ lạ và cô đơn ở Nam Carolina khi gặp gia đình đông đúc của mình.

Nó và Win Sawyer, anh chàng nó gặp mùa hè vừa rồi, đã hẹn hò được vài lần vào mùa thu, nhưng nó đã cố tình để chuyện đó xuôi đi. Nó không hiểu và không thích bản thân mình đủ để mong được hiểu và được thích khi ở cùng anh. Nó không có gì để trao đi.

Hóa ra nó không giỏi kết bạn cho lắm. Đó là một trong những vấn đề nảy sinh từ việc có ba đứa bạn, có-sẵn, gần như là đợi mình sinh ra để đánh bạn với mình. Nó không hề phải dùng đến cái loại cơ bắp mà ta phải dùng để kết bạn. Nó ngờ là mình còn chả có loại cơ bắp đó.

Sai lầm đầu tiên của nó là tin rằng nó và người bạn cùng phòng, Lissa Greco, có thể là bạn ngay lập tức, và rằng mối quan hệ của bọn nó sẽ là hòn đá tảng nổi bước vào những hệ quả xã hội. Lissa giúp nó ngộ ra khá nhanh chóng. Nó đến học ở Williams với hai đứa bạn thân nhất từ trường nội trú. Nó xấu tính và coi thường Carmen. Nó không cần tìm thêm bạn bè. Nó đổ cho Carmen lấy cắp quần áo của nó.

Ban đầu Carmen hoang mang vì cô đơn và muốn gặp Tibby, Bee và Lena ghê gớm. Nhưng khi thời gian trôi qua, nó bắt đầu tránh ba đứa kia bằng những cách rất tế nhị. Nó không muốn thừa nhận với mấy đứa kia hay với chính mình rằng việc đi học đại học không thành công như mong đợi.

Có một lần, nó đi Providence và chứng kiến Bee sống trong vinh quang: bạn cùng đội bóng, bạn cùng phòng hoành tráng, bạn cùng ăn, bạn tiệc tùng, bạn ngồi thư viện. Nó thấy Lena trong một dạng vinh quang khác, lạng lẽ trong xưởng vẽ, những bức họa chì đẹp để vây quanh. Cuối tuần nó ở New York với Tibby, ba đứa nó trong một phòng, tính cả Brian, Tibby giành được giải thưởng toàn khoa cho bộ phim ngắn đầu tiên của nó.

Carmen không muốn chúng đến gặp nó ở đây, nơi nó chả hề có tí vinh quang nào. Nó không muốn chúng nhìn thấy nó như thế này.

Carmen gặp Julia lần đầu vào cuối mùa đông trong khoa Điện ảnh, nơi nó đăng ký học lớp Biên kịch. Julia nhăm nó với một người làm ở rạp hát. “Cậu dựng cảnh à?” nó hỏi Carmen.

Carmen không biết đứa kia đang nói chuyện với ai, “Tớ á?” cuối cùng nó hỏi lại. Nó không chắc điều nào đáng ngạc nhiên hơn: việc Julia nhăm nó với một người trang trí phong màn hay việc Julia nói chuyện với nó.

Mình đã rơi xuống thấp biết chừng nào, Carmen khổ sở nghĩ. Không ai ở trường cấp ba nhăm nó với một đứa trang trí phong màn. Nó là một trong những cô gái xinh xắn, đặc biệt là cuối năm lớp Mười hai. Nó khoe rốn trong những chiếc sơ mi bé tí. Nó đóng đưa ra mặt. Nó thoa son đỏ chót đi thi SAT.

Carmen cố cóp nhặt chút ít tự tôn. “Không, tớ không hẳn là người làm phong cảnh,” nó nói.

“Ồ, thôi nào. Ai chả là người làm phong cảnh. Jeremy Rhodes đang chỉ đạo sản xuất vở *The Miracle Worker* cho tuần cuối, và bọn tớ đang quần hết cả lên đây,” Julia giải thích.

Carmen nhận ra Julia ở căng tin. Julia là một trong rất ít sinh viên năm nhất được mọi người biết đến. Nó xinh đẹp và có vẻ ngoài rất xi nê, da trắng xanh còn tóc thì đen dài. Nó vận áo khoác vintage, váy bó hê miêng dài và khua rồn rảng hàng đồng nào kẹp tóc, chuỗi hạt và vòng tay chân. Nó nhỏ, gầy nhưng cử chỉ thì khoa trương kiểu của người biết mình đang được người khác nhìn vào.

“Ồ, xin lỗi,” Carmen nói.

“Cho tớ biết nếu cậu đổi ý, nhé?” Julia nói. “Đó là một nhóm rất đỉnh đấy. Thực sự thân thiết.”

Carmen gật đầu rồi chuồn mất tiêu, nhưng nó thực sự đã suy nghĩ về chuyện đó. Nó khao khát mong có gì đó để làm và những người “thật đỉnh” để làm cùng.

Vài tuần sau, Julia tiếp cận nó lần nữa trong căng tin. “Này, sao rồi?”

Carmen thấy ngượng vì nó đang ăn một mình. Nó bị giằng xé giữa cảm giác khó chịu khi Julia thấy nó thế này và cảm giác sung sướng khi tất cả những người kia đang nhìn nó với Julia. “Ồn,” Carmen nói.

“Cậu có vào được lớp Biên kịch không?”

“Không,” Carmen nói. “Vỡ kịch thế nào rồi?”

“Tốt lắm.” Julia mỉm một nụ cười chiến thắng. “Vẫn đang tìm người tham gia.”

“Ồ, thế hả?”

“Ừa. Cậu cứ nghĩ mà xem. Jeremy ngẫu lắm. Chỉ có ba buổi biểu diễn mà sau kỳ thi mới bắt đầu cơ. Sao tối nay cậu không đến đi? Bọn tớ có buổi tập dượt lúc bảy giờ. Xem thử xem cậu thấy thế nào.”

“Cảm ơn,” Carmen nói, cảm thấy gần như biết ơn một cách lố bịch. Biết ơn vì Julia đã để ý đến nó, nhớ nó, nói chuyện với nó, mời nó làm gì đó. Julia có biết nó ở đây cô độc thế nào không? “Có khả năng tớ sẽ đến,” nó nói.

Nó biết ơn đến nỗi có thể sẽ đồng ý kể cả Julia mời nó uống Kool-Aid tắm độc.

Và thế là, một tuần sau, Carmen thấy mình đứng trên thang, lưng đeo một dây đồ nghề. Nếu bạn bè thấy nó lúc đó, chúng sẽ không nhận ra đâu. Không ai trong lớp tốt nghiệp cấp ba có thể nhận ra nó. Hay ít nhất, nó hy vọng bọn chúng sẽ không nhận ra. Đến nó còn không nhận ra chính mình nữa là. Nhưng mà thực ra, nó là ai? Là ai nhỉ?

Nếu biết được, nó chắc hẳn sẽ không đứng trên thang đeo cái dây thắt lưng đồ nghề này.

Và bây giờ, sáu tuần sau đó, Carmen đang làm đúng việc đó, chỉ có điều đã mất đi cảm giác lố bịch. Nó thuộc về nơi đó hơn bất kỳ nơi nào khác. Ta có thể quen với hầu hết mọi thứ.

Và nó thực sự trân trọng việc có gì đó mà làm, có nơi nào đó mà đi sau bữa tối ngoài căn phòng ký túc. Nó trân trọng việc Julia đối xử tốt với nó. Julia giới thiệu nó với mọi người. Julia đảm bảo làm sao khi đội ngũ diễn

viên và ê kíp đi uống cappuccino sau buổi tập thì Carmen cũng đến. Carmen trân trọng màn đóng nhại Lissa mà Julia làm để khiến nó vui lên khi bạn cùng phòng của nó làm một trò xấu bản nào đó.

Trong nhóm ở nhà hát, bao gồm rất nhiều anh chàng thượng lưu, Carmen cảm thấy nó như một thứ phụ tùng của Julia, một đứa bạn theo đuôi rẻ tiền. Nó thường xuyên phải nhắc lại tên mình cho mọi người. Nhưng kệ xác. Được ra ngoài và đi quanh quẩn với tư cách là bạn của Julia thì vẫn tốt hơn là ngồi ăn kẹo trong phòng mà không là ai cả.

Thằng hoặc nó lại thấy tủi thân. Nó thấy mình giống hoàng tử trong “Hoàng tử và Kẻ khốn cùng” bị nhầm thành một người không quan trọng. *Các người có biết tôi là ai không hả? Nó nghĩ. Các người có biết bạn bè tôi là ai không hả?*

Nhưng thực sự, nếu ai đó bảo nó cứ nói toẹt ra xem nào, nó sẽ nói gì? Có thể nó sẽ trả lời được câu hỏi thứ hai, nhưng thậm chí chính nó cũng không biết câu trả lời cho câu thứ nhất.

Cậu được lợi lộc gì trong chuyện này? nó thầm hỏi Julia, những tuần sau này, khi nó ghim váy cho Julia lần thứ ba và con bé siết tay cảm ơn nó. Đó là phần nó không tài nào hiểu nổi.

Tháng Tư khi Julia đến gặp nó, cầm theo mấy tập giới thiệu về Village Summer Theater Festival ở Vermont, Carmen giật mình và, dĩ nhiên, rất biết ơn.

“Đây toàn là những vở kịch đích thực với rất nhiều diễn viên nổi tiếng,” Julia nói. “Cậu có muốn làm không? Từ giữa tháng Sáu đến tuần thứ hai của tháng Tám. Để được một vai diễn thì khó lắm, còn thì họ luôn tìm người trợ giúp sản xuất. Sẽ là một kinh nghiệm rất hay ho đấy.”

Carmen quá sung sướng khi được mời, nó sẽ đồng ý chỉ với lý do độc nhất là đã được mời. Sau đó nó sẽ phải xin bố mẹ đồng ý tài trợ tiền.

“Carmen, con quan tâm đến sâu khấu từ lúc nào thế?” bố nó muốn biết khi nó gọi cho ông hỏi xin tiền. Nó gọi cho bố đúng lúc ông đang trên xe từ nhà đến công ty.

“Từ khi, con không biết nữa... Từ bây giờ.”

“Ừa, bố nghĩ con lúc nào mà chẳng kịch tính,” ông đảm chiêu nói thành tiếng lớn.

“Cám ơn bố rất nhiều.” Đây là thứ bạn phải chấp nhận khi hỏi xin tiền.

“Bố nói thế theo nghĩa tốt nhất đấy, Thỏ con ạ. Bố nói thật.”

“Vâng,” nó đáp chắc nịch.

“Mà bố nhớ là con đóng vai một củ cà rốt dữ tợn trong món xa lát trong vở kịch hồi lớp một.”

“Cà chua. Mà con không đóng kịch.”

“Thế con làm gì?”

“Việc hậu trường.”

“Việc *hậu trường* á?” Ông phản ứng như thể nó bảo sắp sửa ăn tai của chính nó.

“Vâng.” Nó bắt đầu cảm thấy cần biện hộ.

“Carmen, con yêu, trong đời con, con chưa bao giờ làm bất cứ điều gì ở hậu trường cả”

Ông đang trong tâm trạng hài hước lắm chuyện, phải không nhỉ? Nó thầm nghĩ.

“VẬY có khi đến lúc rồi,” nó nói.

Nó nghe tiếng ông tắt máy ô tô. Im lặng. “Thỏ con, nếu thực sự con muốn thế, thì bố sẵn lòng cho con tiền thôi,” ông nói.

Khi ông khó chịu thì dễ dàng hơn. Khi ông tốt tính, nó thấy mình thực sự phải nghĩ.

Đây có phải là thứ nó muốn không? Nó nghĩ đến Julia. Hay Carmen chỉ muốn có cảm giác được cần đến?

Nó điểm lại những lựa chọn của mình. Bee sẽ đi Thổ Nhĩ Kỳ, Tibby học thêm ở New York, còn Lena sẽ ở Providence. Mẹ nó và David đang bỏ rơi căn hộ của nó - nhà của nó - và dựng một ngôi nhà lớn ở ngoại ô trên một con đường mà nó chưa từng nghe tên.

“Đây đúng là thứ con muốn,” nó nói.

Bridget đứng trong phòng tắm tìm bàn chải trong tủ thuốc lộn xộn, nhận ra đã quá lâu rồi nó chưa ngủ đêm ở nhà.

Không phải nó cố tình như thế. Chỉ vì hết chuyện này rồi lại đến chuyện khác. Qua lễ Tạ ơn, nó thức quá khuya chuyện trò ở nhà Lena rồi cứ thế thả người xuống đi vắng. Nó ở New York qua kỳ nghỉ Giáng sinh, đầu tiên là với Eric ở khu phố trên, rồi với Tibby ở khu trung tâm. Kỳ nghỉ xuân, nó xuống Alabama thăm Greta. Hồi tháng Hai, nó toàn đi xe buýt đêm để về nhà.

Và giờ, vào đêm trước khi khởi hành đến khu khai quật ở một nơi xa lắc xa lơ cách nửa vòng trái đất, nó hạ cánh ở nhà.

Nó nhìn thẳng về phía trước khi bước đi trong hành lang. Nó không muốn nhận ra tấm thảm cần được hút bụi đến mức nào. Nó không định dành tí chút thời gian ở đây để dọn dẹp ngôi nhà ngu xuẩn này.

Trong phòng, nó chọn rộn碌 cái túi vải len thô lẫn lộn. Nó không muốn bỏ bất cứ món đồ nào của mình lên giá. Nó có cả đồng hồ cần giặt, nhưng không phải ở đây. Nó giữ cho số điểm tiếp xúc ở mức nhỏ nhất: chỉ chạm chân và một phần tối thiểu của đáy cái túi. Ngồi hay nằm đều mở rộng diện tiếp xúc, việc này khiến nó không thoải mái.

Nó nhớ lần cắm trại hồi lớp bảy, cô hướng đạo sinh dạy bọn nó nguyên tắc cắm trại gây ảnh hưởng thấp⁽¹⁾. “Khi các em rời khỏi nơi hoang dã, hãy làm như các em chưa bao giờ có mặt ở đó.” Đó là cách nó sống trong ngôi nhà của chính mình. Sống ít ảnh hưởng. Nó ăn nhiều hơn, uống nhiều hơn, cười nhiều hơn, thở nhiều hơn, ngủ nhiều hơn ở nhà bất cứ đứa bạn nào so với nhà của chính nó.

Nó gõ cửa phòng Perry. Gõ lần nữa. Nó biết thằng bé ở trong đó. Cuối cùng nó đẩy cửa mở. Thằng bé đang đắm đắm nhìn màn hình máy tính. Nó đeo cái tai nghe to đùng, đó là lý do vì sao nó không nghe thấy.

Sao mà em trai nó với bố nó cứ đeo mấy cái tai nghe chết tiệt đó thế nhỉ? Ngôi nhà yên ắng như hầm mộ vậy.

“Này!” nó nói, cách tai em nó chừng hơn một tấc. Thằng bé nhìn lên, không hiểu gì. Nó bỏ tai nghe xuống. Nó không quen bị quấy rầy.

Thằng bé đang mê mải chơi một game chiến trận online nó đã bắt đầu chơi từ hồi đầu cấp ba. Nó không muốn nói chuyện. Nó muốn quay lại chơi tiếp.

“Em có cái bàn chải răng thừa nào ở đâu không? Chị nghĩ chị mang theo rồi, nhưng không tìm thấy.” Nó luôn thấy mình hơi đầu gấu và ồn ào trong cái nhà này.

“Sao cơ?”

“Bàn chải thừa. Em có cái nào không?”

Thằng bé lắc đầu mà không thêm suy nghĩ. “Ừm. Không. Xin lỗi nhé.” Nó quay lại nhìn màn hình.

Bridget trân trọng nhìn thằng em trai. Vì lý do nào đó nó nghĩ đến Eric, và suy nghĩ này kéo đến một loạt những sự thực khách quan. Phải, gia đình nó đã bị xa cách hóa. Trong những ngày tươi đẹp nhất của mình họ là những kẻ lập dị. Họ không hạnh phúc; họ chẳng thân thiết. Nhưng có hề gì. Giờ đây, nó đang đứng trước Perry, em trai nó - đứa em sinh đôi của nó, vì Chúa lòng lành - người nó cả năm nay gần như không gặp lấy một lần.

Nó đẩy một chồng tạp chí tư vấn máy tính ra và ngồi lên bàn thằng bé. Nó sẽ nói chuyện với em trai nó. Chúng đã không nói được câu chuyện nào tử tế từ hồi Giáng sinh. Đơn thuần vì cảm thấy tội lỗi, nó sẽ hành hạ thằng bé.

“Học hành thế nào?”

Thằng bé dò dẫm thứ gì đó phía sau màn hình.

“Kỳ này em học gì? Em có đăng ký lớp học thiên nhiên hoang dã không?”

Thằng bé tiếp tục sờ soạng. Chỉ ngược lên nhìn nó một lần, vẻ mong mỏi.

“Này, Perry?”

“Vâng. Ờ, xin lỗi,” nó nói. Nó rời mắt khỏi máy tính. “Học kỳ này em nghỉ ngơi chút đỉnh.” Nó nói với tay vịn ghế.

“Sao cơ?”

“Vâng. Kỳ này em không đăng ký lớp học.”

“Sao lại không?”

Cái nhìn của nó trống rỗng. Nó không quen trả lời các câu hỏi. Nó không quen phải trình bày về cuộc đời mình hay giải thích các quyết định của mình.

“Bố bảo sao?” nó hỏi.

“Bố á?”

“Ừa.”

“Bố với em không thực sự bàn bạc chuyện này.”

“Em không bàn thì đúng hơn.” Nó đang nói hơi quá nhanh, hơi quá to. Perry làm cái mặt như thể tai nó bị đau.

“Bố có biết không?”

Mắt Perry không chịu nhìn thẳng vào nó. Nó có cảm giác như thể đang nói với một hệ thống loa điện tử chứ không phải cụ thể với thằng bé.

Nó không quan tâm việc thằng bé không nhìn nó. Nó buộc mình phải nhìn thẳng nhỏ. Nó muốn nhìn em mình bằng đôi mắt khách quan.

Tóc Perry lúc nào cũng đen hơn tóc nó, nhưng giờ mái tóc thằng bé đã biến thành màu nâu hoàn toàn, có lẽ nâu nhanh là do nó ở trong nhà suốt. Mái trên có đám lông tơ mọc lún phún, nhưng ngoài ra trông thằng bé như vẫn chưa dậy thì. Bridget liếc nhìn chỗ khác, một cảm giác nhộn nhạo trong ngực.

Thằng nhóc quá nhỏ bé còn nó thì quá cao đến nỗi thật kỳ diệu là chúng lại có quan hệ ruột thịt, chưa nói đến sinh đôi. Nhưng mà, có lẽ cũng chẳng có gì đáng băn khoăn. Có lẽ đây là một phần của tính hai mặt khắc nghiệt khi sinh ra cùng nhau. Đứa này nhận thì đứa kia không. Và Bridget thì lúc nào cũng mạnh mẽ. Nó không thể không hình dung cảnh hai đứa nằm cuộn gọn trong bụng mẹ chúng, tận dụng mọi nguồn lực có thể.

Ở những cặp song sinh, đây là vấn đề bù trừ. Nếu đứa này thông minh, đứa kia sẽ đần độn. Nếu đứa này độc tài, đứa kia sẽ dễ bảo. Một phép toán thật đơn giản.

Bridget biết rằng nó đã luôn lấy nhiều hơn phần chia dành cho nó. Nhưng chẳng lẽ nhiệm vụ của nó là phải nhỏ bé đi để khuyến khích thằng kia to lớn hơn ư? Nếu nó co lại, liệu thằng em nó có khá lên không? Thằng bé hóa ra thế này là lỗi của nó ư?

“Em đoán bố biết,” cuối cùng Perry nói.

Nó đứng dậy. Nó thấy bức mình. Perry làm gì nếu không đi học? Nó chẳng có nghề ngỗng gì. Nó có bạn bè nào không? Liệu nó có bao giờ ra khỏi phòng không nhỉ?

“Chị sẽ gặp em sau,” nó nói chắc giọng.

“Chị có thể hỏi ông ấy,” thằng bé nói.

Nó quay đi. “Hỏi ai?”

“Bố.”

“Chuyện gì?”

“Chuyện cái bàn chải.”

4.



Lena không dễ gì thấy cô đơn. Ít nhiều thì biết rằng mình có bạn bè là đủ khiến nó hạnh phúc. Nó không thực sự cần phải nói chuyện với chúng hay gặp chúng suốt ngày. Cũng như những thứ khác: chùng nào nó còn một viên aspirin trong tủ thuốc, nó không thực sự cần phải uống thuốc. Chùng nào mà toilet còn trống, nó có thể đợi đến giây cuối cùng mới vào. Chùng nào những nguồn lực cơ bản còn tồn tại cho nó, nhu cầu của nó rất bé nhỏ.

Nó nghĩ đến chuyện này vào ngày đầu tiên đi học lớp Vẽ mùa hè. Người dạy mới, lớp trưởng mới. Sinh viên cũng toàn người không quen. Nó đang dùng một loại cọ mới. Có lẽ nó sẽ thích những điều này khi đã quen.

Và trong lúc đó, Tibby và Carmen vẫn ở đầu dây điện thoại bên kia. Cái quần Du lịch sắp đến lượt nó mặc. Annik, giáo viên trước của nó, vẫn ở đó

chờ giải quyết các cuộc khủng hoảng nghệ thuật lớn nhỏ của nó. Cây cọ cũ của nó vẫn nằm đợi sẵn ở kia, phòng khi nó cần đến. Đây là những thứ khiến nó bạo dạn.

Nhưng có được tính là bạo dạn không khi tự che chắn bản thân tốt đến nhường ấy?

“Ở trên đó. Có chỗ đấy,” nó nghe tiếng giáo viên, Robert, nói với một người đến muộn. Niềm hy vọng lớn lao nhất mà Lena dành cho các sinh viên khác không phải là ở chỗ họ sẽ mang đến cho nó tình bạn và sự cảm thông. Nó chỉ mong là họ sẽ không dừng giá vẽ quá gần nó và che mất tầm nhìn của nó. Nó hơi căng người lên khi người mới đến gần và thoải mái trở lại khi anh ta/chị ta đi qua sau nó và tiếp tục đi đến phía xa bên kia của studio. Nó không cần phải rời mắt khỏi người mẫu.

Khi chuông rung và người mẫu thôi tạo dáng, Lena cuối cùng cũng nhìn lên. Nó thấy một mái tóc nâu sẫm lò xo trên một khung tranh mới dựng, xoắn tít và không được chải kỹ cho lắm. Một người cao, rất có thể là đàn ông. Nó nhanh mắt nhìn xuống. Một mái tóc nâu sẫm quen thuộc. Nó cố nghĩ. Nó cụp mắt xuống khi đi ra sảnh.

Lena đã tập một thói quen bao năm qua là tránh tiếp xúc bằng mắt. Xét theo một khía cạnh nào đó, đây là một thỏa ước buồn thảm, bởi vì nó thích nhìn vào mặt người khác. Suy cho cùng, nó muốn trở thành một nghệ sĩ. Nó có đôi mắt tinh tường, biết quan sát, và nó thích dùng chúng. Vấn đề là, bất cứ người nào nó nhìn thường nhìn lại nó. Và mặc dù nó thích nhìn, nó lại không thích bị nhìn lại. Về mặt đầu óc, nó được thiết kế hoàn hảo để làm kẻ vô hình. Về khuôn mặt, nó biết mình không phải loại này. Lúc nào nó cũng nổi bật. Lúc nào nó cũng thu hút sự chú ý vì điều đó.

Đây là một trong những thứ nó thích khi vẽ người mẫu. Đó là thời điểm duy nhất trong đời nó được nhìn và nhìn và nhìn mà không ai nhìn lại nó.

Nó bước lại giá vẽ sau năm phút giải lao, lên dây cót cho hai mươi lăm phút làm việc tập trung tiếp theo. Người đến muộn với mái tóc nâu vẫn đang mài vẽ. Việc đó khiến nó hơi tò mò. Nó thấy một bàn tay và tấm bảng màu. Tay một người đàn ông.

Năm phút vẽ mẫu đầu tiên, nó nghĩ đến mái tóc và bàn tay ở trên kia chứ không phải bài vẽ của nó. Với nó thế là hơi lạ. Ừ, có lẽ nó tránh giao tiếp bằng mắt, nhưng rõ là nó bị sự bí ẩn của người bên cạnh cuốn hút dữ dội.

Đến giờ nghỉ giải lao, nó đợi cho khuôn mặt đó ngẩng lên từ sau khung vải. Nó đợi anh ta tìm thấy khuôn mặt nó và nhìn nó. Rồi thế giới sẽ trở lại bình thường. Anh ta sẽ nhìn nó vài giây lâu hơn mức cần thiết, thế là nó sẽ không còn để tâm đến anh ta được nữa.

Nó có biết anh ta không nhỉ? Nó cảm giác hình như mình biết.

Lần giải lao nữa trôi qua và anh ta không cả ngó quanh khung vải của mình. Bực ghê gớm. Nó thực sự đang dịch người để nhìn cho được anh ta. Nó phải tự cười mình khi làm thế, nghển cổ lên. Tiếng cười mang đến mùi dầu lạnh lẫn dầu vẽ và nó thấy sung sướng thầm, bị thứ mùi ấy hấp dụ.

Ham muốn là một thứ dần dần nhất hạm. Ta muốn thứ ta muốn cho đến khi nó là của ta. Rồi ta lại không muốn nó nữa. Ta nghiệm nghiệm nhận những thứ ta có cho đến khi nó không còn là của ta nữa. Điều này, theo nó, là một trong những nghịch lý tàn nhẫn trong bản tính con người.

Nó nhớ đến một đôi bột mũi nhọn màu nâu. Nó thấy đôi bột đó ở cửa hàng Bloomingdale và phải bỏ qua vì chúng có giá những hơn hai trăm đô. Ở phía sau chắc họ còn nhiều đôi nữa, nó nghĩ. Chắc hẳn họ sẽ có đôi cỡ siêu lớn cho nó. Lúc nào nó cũng có thể quay lại.

Ấy vậy mà khi nó quay lại hai ngày sau, chúng đã bị bán sạch rồi. Nó hỏi cô bán hàng, cô này nói, “Ồ, loại bột mũi nhọn đó hết hàng nhanh lắm. Rất được ưa chuộng. Không, chúng tôi không nhập thêm nữa.”

Ngay lúc đó, Lena trở nên bị ám ảnh. Không phải chuyện những người khác muốn có đôi bột đó. Mà là vì nó không thể có được đôi bột. Không, cũng không hẳn là thế. Ít nhất, một phần vì đó là một đôi bột thực sự rất đáng yêu. Nó lùng sục trên Internet. Nó tìm nhà sản xuất, nó tìm trên eBay. Nó dám trả ba trăm đô la cho đôi bột giá hai trăm đô đó, vậy mà chẳng bao giờ tìm được nữa. “Đôi bột đã bị vượt mất,” Carmen từng có lần đùa nói, khi Lena hào hứng kể về đôi bột.

Vậy sự ham muốn, quý quyết đến vô vọng như nó vốn là thế thì có liên quan gì đến tình yêu? Chúng đâu phải là một. (Nó hy vọng thế.) Chúng cũng không hoàn toàn khác biệt. Chúng chắc chắn có liên quan. Tuy nhiên, liên quan ruột thịt, hay là theo kiểu thông gia dâu rể hơn? Nó băn khoăn.

Kostos thì sao? Có ham muốn, việc này thì không nghi ngờ gì. Còn gì nữa? Liệu nó có tiếp tục yêu anh nếu anh tiếp tục dành cho nó không? Có. Câu trả lời đến trước khi nó nghĩ xong câu hỏi. Có. Có một thời điểm anh yêu nó và nó yêu anh và cả hai đều tin rằng họ có thể được bên nhau. Thực sự, đã có một thời như thế, nó đã thực sự hủy hoại mọi thời còn lại trong đời nó.

Nhưng liệu nó có thể quên được Kostos không nếu anh không bị giằng khỏi nó một cách tàn bạo đến thế? Nếu được cho phép, qua thời gian, khi phát hiện ra anh ngáy hoặc khi nằm sấp, lưng anh đầy nốt tàn nhang hay móng chân của anh mọc quặp vào trong khiến chân anh thối?

Nó dừng lại. Đợi đã. Phản đối. Nó ra lệnh cho đầu mình phải diễn đạt lại câu hỏi. Liệu nó có quên anh *dễ dàng hơn không* nếu anh không bị buộc phải tách khỏi nó? Bây giờ nó đã quên được anh. Phải, nó vẫn nghĩ đến anh, nhưng không còn nhiều như xưa nữa. Không, nó vẫn chưa đến với ai cả, nhưng...

Suốt thời gian còn lại của buổi học, Lena thấy mình cứ nhìn mãi nhìn mãi vào bàn tay bên phải khung vải đối diện và phần tóc phía trên đó. Anh ta là người thuận tay trái, nó nhận ra. Kostos cũng thuận tay trái.

Anh ta vẽ xuyên giờ nghỉ. Nó thậm chí không liếc trộm được anh ta lấy một cái.

Tư thế mẫu cuối cùng kết thúc và Lena chậm rãi dọn dẹp đồ đạc. Nó vờ vẫn ở lại, giả vờ nghĩ ngợi (ừ, mà nó đang thực sự nghĩ mà, chẳng phải sao). Cuối cùng nó cũng lướt ra hành lang.

Và bởi vì sự thật phải được nói ra, Lena (người vốn không quan tâm) đã lảng vảng trong hành lang mười bốn phút cho đến khi anh ta cuối cùng cũng ra khỏi lớp học và nó được nhìn thấy anh.

Nó thực sự có biết anh ta. Được rồi, không, nó không biết anh ta. Nhưng nó biết về anh ta. Anh ta không cùng tuổi nó. Có lẽ lớn hơn một hoặc hai năm. Nó chắc chắn đã nhìn thấy anh ta ở đâu rồi.

Xét về mặt ngoại hình, anh ta không phải loại người bạn có thể quên. Anh cao ráo, tóc tai bù xù, da màu đồng sậm, có vài nốt tàn nhang ngộ ngộ.

Anh tên là Leo, và nó biết điều đó vì anh khá nổi. Không phải vì là một tay chơi, theo những gì nó biết, mà ở khả năng vẽ vời. Và điều đó, trong tất cả mọi điều, chính là thứ kích thích với Lena Kaligaris, cô trình nữ Hy Lạp.

Giới bạn bè quen biết nhỏ bé của nó ở RISD, những tay lập dị làm nghệ thuật, thì thăm một cách nồng nhiệt về những người có và không có khả năng, làm được và không làm được. Vẽ, ý họ là thế. Và chàng thanh niên có bàn tay và mái tóc đó nằm trong số ít ỏi, gần như huyền thoại, những người biết vẽ.

Nó nhìn anh với cảm giác rộn rạo hơi ngạc nhiên trong bụng và đợi anh để ý đến mình. Nó có thường xuyên mong mỗi điều đó không? Không. Điều nó thực sự muốn, nó nói với chính mình, là anh nhìn nó theo một kiểu đặc biệt. Không quan trọng chuyện anh đã có bạn gái nghiêm túc chưa hay thậm chí có quan tâm đến con gái hay không. Nó muốn anh nhìn nó, một cái nhìn hơi kéo dài mang vẻ trầm trồ sẽ hút cạn sự bí ẩn từ con người anh và biến anh thành một người bình thường. (Nó thực sự muốn điều đó, phải không nhỉ?) Đó là cái nhìn quen thuộc khẳng định quyền năng đặc biệt của nó, dễ dàng có được và rất hiếm khi cần đến.

Đây là những thứ giải thoát cho nó. Đây là những thứ khiến nó trở nên bạo dạn.

Nhưng anh không nhìn nó kiểu như thế. Anh hoàn toàn không nhìn nó luôn. Anh giương mắt thẳng tới trước và tiếp tục bước, và lần thứ hai trong buổi chiều hôm đó nó nhớ về đôi nốt mũi nhọn màu nâu.

“Tớ vào được rồi.”

Brian tung cái tin đó ra giữa món thịt lợn mu shu⁽¹⁾ và bánh quy vận mệnh⁽²⁾.

“Cậu sao cơ?” Tibby hỏi lại vì không chắc mình nghe đúng.

“Tớ vào được rồi.”

“Thật á?”

Trông cậu hơi bền lên. Nó bẻ miếng bánh vận mệnh làm tư rồi làm tám, và rồi nó chỉ còn là một đám vụn bánh.

“Tuyệt quá! Tớ biết cậu sẽ làm được mà. Sao lại không cơ chứ?”

Kể từ lúc Brian nung nấu ý tưởng chuyển từ đại học Maryland sang đại học New York, điểm số của cậu lúc nào cũng hoàn hảo.

“Tớ chỉ muốn ngủ cạnh cậu mỗi tối,” cậu đã nói với nó hồi tháng Chạp. “Đó là tất cả những gì tớ muốn.”

Nó biết cậu sẽ vào được. Nó biết cậu sẽ thành công. Cậu là như thế.

“Nó nói gì thế?” cậu hỏi, chỉ vào tờ vận mệnh trong tay nó.

“ ‘Hãy đề phòng sự lan tràn của các ý tưởng,’ ” nó đọc. Nó bẻ vụn miếng bánh của mình. “Số may mắn của tớ là 4 và 237. Của cậu là gì?”

“ ‘Cậu rất sexy,’ ” cậu đọc.

“Làm gì có chuyện đó! Nó đâu có viết thế. Để tớ xem nào!”

Cậu mỉm cười đầy ngụ ý và đưa cho nó.

Tờ giấy ghi như thế thật. Thật bất công. “Thế tiền nong thì tính sao?” nó hỏi, ném tờ vận mệnh của mình vào chỗ nước xối mặn còn lại.

“Ừa.”

“Không ổn à?” Nó cảm thấy đám mì vùng như đang bò lại lên thực quản.

“Tớ được sáu nghìn.”

“Ồ.” Nó nuốt khan. “Đô la?”

“Đô la.”

Nó cố nghĩ. Bồi bàn thả hóa đơn xuống bàn chúng mà không dừng chân.

“Trong tổng số hai mươi hai nghìn.”

“Ồ.”

“Chưa kể ăn ở.”

“Ồ.” Nó gõ gõ đôi đũa. “Sao không được nhiều hơn?”

“Bố dượng của tớ nhiều tiền hơn cậu nghĩ đấy.”

“Nhưng ông ấy đâu có cho cậu xu nào,” Tibby phun ra. Trong thế giới của nó, bố mẹ trả tiền cho con cái đi học đại học, và nếu họ không trả được, họ giúp bạn vay tiền để trả số còn thiếu.

Trông Brian không hề có vẻ gì chua chát. Trông cậu thậm chí còn không khó chịu. Điều Tibby nghĩ đến là việc bố mẹ cho con cái tiền như một cái quyền, Brian thì không trông mong gì. “Tớ biết. Phải. Nhưng sự thế là như thế.”

“Việc họ tính gộp tiền của ông ý rồi tính thiệt cho cậu là không công bằng. Cậu có thể giải thích là ông ấy sẽ không trả tí gì không?”

Brian nhún vai. “Tớ đang tiết kiệm.”

“Cậu có bao nhiêu rồi?”

“Một trăm bảy mươi chín.” Cậu cầm hóa đơn lên. Nó giật lấy khỏi tay cậu. “Tớ trả cái này.”

“Không. Tớ muốn trả.”

“Cậu đang tiết kiệm.”

“Tớ biết. Nhưng tớ có thể vừa tiết kiệm vừa đãi cậu bữa tối.”

“Rồi gần như cuối tuần nào cũng đi xe bus lên tận đây và mua tặng tớ CD?” Nó không định nói về cái giận với cậu.

Cậu rút ví ra. Nó thấy một góc cái bao cao su cậu nhét vào từ ba hay bốn tháng trước. “Để khi nào chúng ta sẵn sàng, thì chúng ta sẵn sàng,” cậu bảo nó khi lần đầu nó nhìn thấy cái kia. Cậu rút ra một tờ - một tờ hai mươi đô, nhăn nhúm, nhàu nát, như thể nó là tờ hai mươi đô cuối cùng còn sót lại.

“Thôi nào. Để tớ.” Nó cũng lôi ví ra.

“Lần sau nhé,” cậu nói, đứng dậy, bỏ lại nó siết chặt vào cái ví lạc loài của mình.

Cậu lúc nào cũng nói thế. Tay cậu ôm quàng nó ngay khi bọn nó bước ra vỉa hè. Nó ngạc nhiên khi thấy chúng có thể bước đi trong khi ôm nhau chặt đến thế.

Khi thang máy chạy lên hai đưa tận dụng thời gian được ở riêng. Vừa vào đến phòng, Brian đi lại chỗ cái túi vải rồi mở ra. “Để ăn mừng,” cậu

nói, lôi ra một chai rượu.

“Cậu lấy cái đó ở đâu thế?” nó hỏi. Brian không phải loại dùng cần cước giả.

Cậu cố tỏ ra bí hiểm. “Tớ tìm được ở đâu đó.”

“Như trong nhà cậu ấy à?”

Cậu bật cười. “Nó nằm chổng chơ ở đó. Lâu năm rồi.”

Nó nhặt chai rượu lên nhìn. Vang đỏ từ năm 1997. “Vui quá ha.”

“Gượm đã.” Cậu biến mất xuống sảnh rồi quay lại, tay cầm một cái mở chai và hai cái cốc nhựa từ bếp chung. Cậu không rõ lắm cách dùng mở chai và nó cũng thế. Cuối cùng, chúng vừa cười vừa chọc cho cái nút bần rớt vào chai rượu. Đầu tiên cậu rót ra hai cốc rồi mở một đĩa Beethoven, bản giao hưởng số năm cho đàn piano mà cậu biết nó rất thích.

“To quá,” nó nói.

“Đâu có ai ở đây,” cậu nói.

“Ừ nhỉ.”

Chúng ngồi bắt chéo chân, mặt đối mặt trên sàn nhà. Khi chúng chạm cốc, hai cái ly nhựa đụng vào nhau, không vang lên tiếng động nào.

“Vì chúng ta bên nhau,” nó nói, biết cậu hạnh phúc thế nào khi thấy mặt cậu đỏ bừng lên. Đột nhiên nó thấy ngượng ngùng. Nó muốn nói gì đó hài hước, nhưng không nghĩ được gì. Nó làm một ngụm rượu đầy.

“Ngon không?” cậu hỏi, kéo chân nó sát lại gần.

“Tớ không biết. Có ngon không?”

Cậu nhấp thêm. “Có vị hơi lâu năm.”

“Tớ nghĩ là tớ thích,” nó nói. Nó thích mọi thứ trong khoảnh khắc đó, và rượu cũng đi cùng với chúng.

“Thêm nữa này.”

“Cậu cũng uống thêm đi.”

Nó quay người ngả lên lưng cậu, rượu trong máu, nhạc trong tai. Nó đoán có những người sống trọn đời mà chẳng bao giờ được hạnh phúc đến

nhường này. Suy nghĩ đó là nốt không-hạnh-phúc duy nhất trong niềm hạnh phúc của nó.

Cậu huyết sáo theo tiếng violin một vài nhịp. “Tớ nghĩ đây là đêm tuyệt vời nhất,” cậu khẽ khàng nói, nghĩ cùng những ý nghĩ của nó, như mọi khi.

“Có lẽ trừ đêm ở bể bơi ra.”

“Phải.” Cậu trầm ngâm. “Nhưng khi đó tớ chưa biết cậu nhiều lắm. Tớ tưởng mình biết, nhưng giờ tớ biết là không. Và thử tưởng tượng xem năm sau hay năm sau nữa chúng ta sẽ cảm thấy thế nào?”

Brian không sợ nghĩ đến tương lai, tin rằng nó có mặt trong đó. Cậu nói về hai đứa khi chúng ba mươi cũng đơn giản như khi chúng hai mươi. Cậu nói về những đứa con và đứa nào sẽ có ngón chân trở dài ngoằng của Tibby. Cậu muốn tất cả những điều đó. Cậu không sợ nói ra.

Cậu thích nói với nó về những ước mơ của cậu, và cậu luôn mơ đến *chúng mình*. “*Chúng mình* là ai?” nó hỏi lần đầu tiên khi cậu thuật lại cho nó một cảnh tượng phức tạp, dài dòng.

Cậu nhìn nó, bối rối, như thể nó đang đùa bỡn với cậu chả vì lý do gì. “Cậu và tớ.”

Không thể tốt hơn được nữa, Tibby kết luận. Đơn giản là không thể. Có một định luật vật lý cấm cản chuyện đó. Nghiêm túc luôn, có một luật lệ nào đó. Định luật bảo toàn niềm vui. Không niềm vui nào có thể được thêm vào tổng lượng niềm vui trong vũ trụ mà không có một ít bị lấy đi. Chúng đang lấy đi nhiều hơn phần dành cho chúng.

Cậu rót thêm rượu. Nó mơ hồ nhận ra là mình đang bắt đầu say. Nó nhận ra điều đó ở một mức độ và cảm thấy điều đó ở một mức độ khác.

Chai rượu và hai cái cốc nhựa vì sao đó đã bị dẹp qua một bên và giờ chúng đang hôn nhau trên sàn nhà lót vải sơn.

Chương hai trong bản concerto bắt đầu, một hoàn cảnh quá lãng mạn cho bất cứ thứ gì. “Lên giường nhé?” nó khẽ khàng gợi ý.

Thông thường nó sẽ là đứa đề phòng trong những tình huống như thế này. Nó đã quyết bọn nó chưa nên làm chuyện đó. Cả hai đều còn trinh.

Thái độ của cậu còn hơn cả sẵn sàng, nhưng nó vẫn chưa chắc chắn. Và mặc dù cậu nài nỉ rất nhiều, cậu không hề thúc giục; cậu là một chàng trai đứng đắn.

Giờ nó tì lên người cậu, hông nó dường như biết phải làm gì mà không buồn làm phiền đến não nó. Áo nó cởi ra lúc nào mà nó không để ý. Cách đây ít lâu, Brian đã khéo léo học được cách xoay sở với cái áo ngực gài trước của nó.

Nó giải phóng được cậu khỏi chiếc áo sơ mi. Không gì thích hơn cảm giác làn da trần của cậu áp lên da nó, và đám lông tơ nhỏ nhỏ giữa ngực cậu.

Nếu cậu đang làm thế này, nó lờ mờ tự hỏi, và nó đang làm thế kia, vậy thì chính xác ai đang trông chừng cửa giả?

Giờ thì chúng đang quấn lấy nhau, làm những việc chúng thường làm, nhưng nhanh hơn và nhiều lần hơn. Cơ thể nó hoàn toàn không bàn bạc với nó nữa. Nó muốn gần cậu hơn; nó muốn cậu ở trong nó.

Nó định dừng lại. Bảo khoan đã, gượng hăng. Ít ra cũng để nghĩ một tí đã. Để toàn bộ con người nó sẵn sàng. Nhưng nó không thể nói dừng lại. Nó không muốn. Nó muốn cảm thấy cậu ở trong nó. Giờ cậu đã ở thật gần.

“Chúng ta có...” nó yếu ớt lên tiếng.

“Có,” cậu nói gần như trước cả khi từ nào thoát khỏi miệng nó. Cậu sờ soạng chưa đầy một giây trước khi tìm được cái bao cao su quen thuộc và xé nó ra.

“Cậu có muốn...?”

“Tớ không biết...”

Nó yêu cậu. Nó biết mình yêu cậu.

Và rồi một giây sau đó, giản đơn và thuần khiết, chúng đã hòa vào nhau lần đầu trong đời.

5.



Đêm khai mạc đến rồi đi. Carmen vận đồ đen, dốc kiệt sức mình ra thay phong nền và quản lý trang phục. Nó tập trung cao độ; không có chỗ cho sai sót. Mặc dù nó đã làm rất tốt, đây lại là loại công việc mà người ta chỉ chú ý khi bạn làm hỏng bét.

Trong số những người Carmen vỗ tay hoan hô, nó vỗ tay to nhất cho Julia trong vai Annie Sullivan. Nó đảm bảo có một bó hoa hồng được gửi tặng cho cô bạn trên sân khấu. Nó tự hào về bạn mình. Với Julia, ngay cả niềm tự hào cũng nhuộm ít sắc màu biết ơn.

Carmen đã làm việc chăm chỉ. Nó học mọi thứ. Nó tự trả lời các câu hỏi của riêng mình mà không cần ai giúp đỡ. Nó gần như vô hình với mọi

người, đúng rồi, nhưng riêng khả năng của nó cũng đã là một điều đáng nói.

Sau đó nó tặng Julia một cái lắc bạc. Julia đáp lại bằng một đĩa bánh sô cô la hạnh nhân cho Carmen, được mang đến phòng nó tối muộn hôm đó.

“Này, cậu nhận được bằng xếp phòng ở Village Theater chưa?” Julia hỏi. Nó cầm giấy tờ của mình trong tay.

“Tớ nghĩ là rồi,” Carmen nói, tìm lá thư trên bàn vừa đến sáng hôm đó từ Vermont.

“Forte House, phòng 3H,” Julia đọc. “Họ sắp chúng mình ở cùng nhau chứ?”

“3H. Ừa.”

“Ồ, tốt.”

Một lần nữa, Carmen thấy may mắn và cũng nhẹ nhõm nữa. Nó mới may mắn làm sao khi Julia muốn ở cùng phòng với nó. Nó đã hơi sợ là khi nhận sắp xếp Julia lại thích ở với người lạ hơn.

“Anh trai tớ bảo sẽ lái xe đưa tớ đến. Anh ấy đến thăm cô nào đó ở Dartmouth cách chỗ mình không xa lắm. Cậu có muốn đi cùng không? Cậu có ai đưa đi chưa?”

Anh trai Julia, Thomas, là một anh chàng năm cuối đẹp trai ngời ngời học ở Williams. Khi có mặt anh ta, Carmen choáng ngợp đến độ không thốt ra nổi một lời. Nó không chỉ vô hình mà còn bị câm nữa. “Tuyệt quá. Tớ vẫn chưa có xe đi.”

“Ồ, tốt,” Julia lại nói, trông thực lòng vui sướng. “Cậu có muốn uống cà phê không?” cô hỏi.

“Có chứ,” Carmen nói, và khi đi vợ vẫn cạnh một Julia cười mở, nó cảm thấy mình kính ngưỡng cái váy kiểu Mexico của Julia, cái áo ống máu đỏ thắm của nó, sự gầy gò của nó và vẻ tự tin khi đội cái mũ vải tuyết sẽ trở nên khá vô duyên với hầu hết những người khác. Một lần nữa Carmen cảm thấy sung sướng khi có ai đó để làm mọi việc cùng. Không phải một kẻ vu vơ nào đâu nhá, mà là một trong những người nổi bật nhất trường.

Carmen đứng xếp hàng tại căng tin sinh viên để lấy cà phê cho cả hai và quay lại bàn để chứng kiến Julia đang được một bầy con trai năm hai vây quanh. Carmen nhẹ nhàng lướt vào ngồi cạnh. Nó cười trước những nhận xét dí dỏm của Julia và ngưỡng mộ sự thoải mái của cô bạn.

Hàng trăm lần nó tự hỏi không biết Julia thấy gì ở nó. Tình bạn này là mối lợi không tưởng với Carmen, nhưng Julia thì được gì chứ? Còn biết bao cô gái ở trường quyến rũ như Julia. Để làm bạn bè thì họ hợp với Julia hơn nhiều, ấy vậy mà nó lại cặp kè với Carmen vô hình, câm lặng, nhạt hoét.

Carmen nhìn vào cốc cà phê của mình trong khi Julia kể một câu chuyện cười về hệ thống âm thanh rồi tỉnh lên trong màn hai vở kịch. Carmen cảm thấy chán nản vì mình không là một người bạn đáng giá hơn. Nó nên nghĩ ra vài thứ để nói, chứ không phải ngồi đó như một đứa dở hơi. Nó lẽ ra phải có gì đó để cho đi.

Julia không thuộc về một kẻ thảm hại trong một cái áo lạnh cộc tay quá cỡ. Nếu không vì lý do nào khác, Carmen quyết định nó sẽ vực lại bản thân vì Julia.

Nằm ngả lên người Brian, mặt dính vào bộ ngực nhóp nhều hời của cậu, Tibby cảm thấy những giọt nước mắt bé nhỏ, ấm nóng từ khóe mắt mình rơi xuống, chạy vòng qua vành mũi, rớt long lanh xuống sườn cậu. Đây là những giọt nước mắt bí ẩn nhất và thành thật nhất của nó. Khi đưa tay lên mặt cậu, nó nhận ra lông mi cậu cũng ướt.

Nó muốn nằm đó mãi mãi. Nó muốn lặn vào trong cơ thể cậu và sống ở đó. Nó cũng nhận ra là mình phải đi tiểu.

Lúc sau nó nằm ngửa ra và cậu ngồi dậy.

Nó sờ lên đôi má đỏ bừng của mình.

“Sao...” Một âm thanh kỳ cục xuất hiện trong cổ họng cậu.

Nó cũng ngồi dậy, nghe được âm thanh đó.

“Sao cơ?” nó kinh ngạc nói.

“Tớ... có cái... tớ không chắc...”

“Brian?”

“Cái bao cao su... Tớ nghĩ nó bị... Nó không...”

“Không làm sao?” Nó thậm chí không muốn nhìn.

“Không... được.”

“Ý cậu là sao?” Giọng nó vẫn bình thường, nhưng các cơ trên người nó đang co lại.

“Chúa ơi, Tib. Tớ không rõ. Hình như nó bị rách. Tớ nghĩ nó bị rách.”

“Thế á?”

Cậu đang xem xét, tóc xòa ra trước mặt. Cậu giơ một tay về phía nó, nhưng nó đã đứng dậy, kéo theo cái chăn.

“Cậu chắc không?” Giọng nó lên cao. Lo lắng đang gieo mầm và lan mọc, vươn ra những thân cành như trong một bộ phim quay chậm.

“Sẽ không sao đâu. Bọn mình sẽ... Tớ sẽ...”

“*Cậu có chắc là nó bị rách không?*” Nó giữ chặt cái chăn quanh người bằng cả hai tay. Nó cắn hờn nghĩ đến cái bao cao su kém cỏi sống trong ví cậu suốt bao tháng nay.

Cậu ngồi như bức tượng *Người Suy Tưởng* của Rodin trên chiếc giường trống. “Ừ, tớ hơi chắc thôi. Tớ không biết xảy ra khi nào.”

Nó có thể có thai. Nó có thể đang có thai ngay bây giờ. STD⁽¹⁾ thì sao? Bệnh mụn giộp thì sao? Và, Chúa ơi, AIDS nữa chứ?

Không, cậu là trai tân. Cậu bảo cậu là trai tân mà. Cậu phải là trai tân chứ. Cậu là trai tân, phải không nhỉ? “Nó xảy ra khi bọn mình làm tình,” nó nói lạnh lùng.

Cậu nhìn lên nó, cố hiểu cái giọng kỳ lạ kia.

Nó có thể có thai! Dễ lắm chứ! Chính xác là chuyện đó đã xảy ra như thế! Nó cần phải nghĩ. Nó có kinh khi nào nhỉ? Đây là những chuyện xảy ra với các cô gái thô thảm vừa không cẩn trọng vừa không thực tế như Tibby.

Nó phải làm gì đây? Thế này nghĩa là sao? Từ trước đến nay, ở tất cả những nơi lạ lẫm trong đời nó, nó vẫn nấu mình trong sự thật là ít nhất nó

vẫn là một cô gái trinh. Ít nhất nó không phải sợ những nỗi sợ này. Đây là cái ngưỡng duy nhất nó vẫn chưa bước qua.

Nó không còn trinh nữa! Sao nó lại để chính mình quên mất rằng chuyện đó là quan trọng chứ?

Nó nhìn Brian, trông cậu xa xôi hết mức trong căn phòng chật chội. Đáng lẽ nó phải nói những lo lắng này ra, cho cậu nghe, chứ không phải chỉ nghĩ một mình. Nhưng nó không làm được.

Nó mong mình có thể mặc quần áo mà cậu không nhìn thấy. Nó quay đi.

“Tibby, tớ xin lỗi. Tớ rất tiếc đã xảy ra chuyện này. Tớ thậm chí không biết...”

“Cậu có làm gì đâu...” Lời nó nói được yểm trợ bằng hơi thở nhỏ xíu và bay lơ lửng lên tường.

“Tớ chỉ mong...,” cậu nói.

Bụng Bridget đã sôi ùng ục từ lúc nó thức dậy sáng hôm đó, nhưng khi bố nó đặt một đĩa trứng lên bàn cho nó, nó lại vạ vật trong bếp thay vì ngồi xuống bàn.

“Bố, sao bố lại cho Perry nghỉ học?” nó hỏi.

Bố nó vận cái quần vải chéo nhãn nhúm và áo khoác vải tuyết, theo nó nhớ là cùng một bộ ông đã mặc đi làm. Ông là giáo viên dạy Sử và phó hiệu trưởng một trường cấp ba tư thực, và ông không biết gì theo kiểu mà nó tưởng tượng chỉ có các giám hiệu phổ thông lâu năm mới thế. Sự nghiệp của ông là phớt lờ bọn vị thành niên. Với đám con cái tuổi teen của mình ông cũng thực hành y hệt.

“Nó đâu có nghỉ hẳn. Nó chỉ xả hơi một tí thôi.”

“Nó nói thế với bố thế à?”

Bố nó khoác lên vẻ mặt rút lui im lặng. Ông không thích bị chất vấn. Ông cưỡng lại nó theo cách bị động của riêng mình. “Con nên ăn đi nếu muốn bố cho đi nhờ trên đường bố tới trường,” ông khẽ nói. Ông luôn sẵn lòng cho nó đi nhờ đến chỗ này chỗ nọ.

“Sao nó lại nghỉ xả hơi? Bố có hỏi nó không? Ba khóa học ở đại học Cộng đồng Montgomery thì có gì mà quá sức đâu.”

Ông rót cà phê. “Không phải ai cũng thuộc về nhóm Ivy League⁽²⁾ đâu, Bridget ạ.”

Nó mở to mắt nhìn ông. Ông đang cố buộc nó phải rút lui. Ông biết nó không phải học giả cũng chẳng phải kẻ hợm mình, rằng nó thấy chuyện đi học ở Brown là khá nhạy cảm. Bố nó chắc hẳn đã tính là việc này có lẽ sẽ làm nó ngậm miệng lại, nhưng chẳng ích gì. “Vậy tới mùa thu nó đi học lại ạ?” nó liến thoắng nói.

Bố nó đặt đĩa lên bàn. Ông ngồi xuống ăn. “Bố mong là thế.”

Nó cố gắng bắt lấy ánh mắt bố. “Bố thực sự mong là thế ạ?”

Ông rắc muối lên trứng. Ông dừng lại, đợi nó ngồi xuống. Nó không muốn ngồi xuống. Khi động đến ông, nó cũng là một kẻ phản kháng thụ động. Đó là một trong số ít những điểm chung của hai bố con.

Ông nấu món trứng như một tín hiệu. Ông đã làm điều đó vì nó. Ấy vậy mà nhìn thấy chúng bụng nó lại chộn rộn. Sao nó không thể chấp nhận những đề nghị hòa hoãn ít ỏi mà ông đưa ra chứ?

Ông từ chối cho nó thứ nó muốn. Nó từ chối nhận cái ông cho.

Nó ngồi xuống. Nó cầm đĩa lên. Ông ăn.

“Con lo cho nó,” nó nói.

Ông gật đầu về mơ hồ. Mắt ông lạc sang tờ báo trên bàn ngay cạnh. Trong hầu hết các buổi sáng tờ *Washington Post* là bạn ăn sáng của ông, và nó nhận thấy ông không thích thú gì khi thông lệ đó bị gián đoạn.

“Cứ như thế nó đang... mục ruỗng ra trong phòng nó ấy.”

Cuối cùng bố nó nhìn nó. “Em con thích những thứ khác con, nhưng dù khác thì đó cũng là sở thích của nó. Sao con không ăn đi?”

Nó không muốn ăn. Nó không muốn làm theo lời ông. Nó cảm giác nếu nó ăn, nó sẽ tán thành với ông, với cuộc sống trong cái địa ngục này, mà nó lại không sẵn lòng làm thế.

“Nó có gặp ai không? Nó có ra khỏi nhà không? Nó có thích gì ngoài việc nhìn vào màn hình máy tính suốt ngày suốt đêm không?”

“Đừng có trầm trọng hóa quá, Bridget. Nó sẽ ổn thôi.”

Đột nhiên nó giận điên lên. Nó đứng dậy và đĩa của nó kêu loảng xoảng trên sàn. “Nó sẽ ổn ư?” nó hét lên. “Như là mẹ sẽ ổn ấy à?”

Ông ngừng nhai. Ông bỏ đĩa xuống. Ông không nhìn nó mà xuyên qua nó. “Bridget,” ông nói giọng trầm đục.

“Sao bố không nhìn quanh đi! Nó có vấn đề! Sao bố không chịu thấy chứ?”

“Bridget,” ông hạ giọng lần nữa. Ông càng gọi tên nó, nó càng cảm thấy như mình đang không ở cùng phòng với ông.

“Sống thế này mà gọi là sống à! Bố không thấy hay sao?” Nó cảm thấy nước mắt trào lên trong cổ họng và trong mắt, nhưng nó sẽ không khóc. Ông không đủ tin cậy để nó có thể khóc trước mặt ông, và nó đã không khóc từ lâu lắm rồi. *Thế này mới cô đơn làm sao.*

Ông lắc đầu. Dĩ nhiên ông không thấy được. Bởi vì ông cũng sống như thế.

“Bridget. Con sống theo cách con chọn lựa. Con hãy để cho Perry được như thế.”

Cả bố nữa. Con hãy để bố thế, ông đã có thể nói thêm.

Nó không ngồi xuống. Nó không ăn trứng ông nấu. Nhưng nó sẽ sống theo cách nó chọn. Nó sẽ làm thế vì ông.

Nó túm lấy cái túi và ba lô rồi bước ra khỏi bếp, ra khỏi nhà. Đây là cái nó chọn.

“VẬY là khi anh ấy gọi, tớ bảo là tớ không nói chuyện được,” Julia giải thích, ngồi bắt chéo chân trên cái giường đôi của Carmen trong căn phòng ký túc nhỏ xíu ở Vermont. “Tớ thấy cũng dở với cả nọ kia. Tớ không biết làm cách nào để nói với anh ấy là tớ sẽ thật sự hứng thú chuyện đó trong mùa hè này.”

Thật buồn cười. Bối cảnh thì mới - khu học xá của một trung tâm biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức một festival sân khấu - nhưng tình huống thì y như cũ - Julia ngồi trên giường ký túc buổi đêm kể cho Carmen nghe tập mới nhất trong mối quan hệ lên lại xuống với Noah Markham, học giả kiêm Brad Pitt.

Carmen gật đầu. Nó đã dỡ các thứ ra xong nên giờ bắt đầu gập lại đồ.

“Ý tớ là, giả sử tớ gặp ai đó ở đây thì sao? Cậu ngó quanh chưa? Có biết bao nhiêu anh đẹp giai. Có khi một nửa trong số đó là gay, nhưng dầu có thế thì họ vẫn được coi là đẹp trai.”

Carmen gật đầu. Nó thực ra vẫn chưa ngó ngang gì xung quanh.

“Một nơi như thế này, mọi thứ đều có thể xảy ra. Cậu biết chuyện các bạn diễn luôn phải lòng nhau khi đóng phim và làm hỏng các mối quan hệ sẵn có của họ thế nào rồi đấy?”

Carmen đọc tờ *Us Weekly* khá thường xuyên đủ để biết sự thật này. Nó đặt một chai dầu gội cả hai đứa đều thích lên tủ của Julia. Nó thấy bức ảnh trắng đen quen thuộc chụp mẹ Julia trong khung bạc. Julia để nó trong phòng ký túc ở trường. Đó là một bức ảnh tuyệt đẹp được chụp bởi một nhiếp ảnh gia nổi tiếng mà Carmen chỉ giả vờ là có biết tên. Mẹ Julia từng là người mẫu, Julia kể với nó thế. Bà đẹp, chắc chắn rồi, nhưng Carmen cũng nhận ra rằng mẹ Julia hầu như chả bao giờ gọi điện cho nó.

Carmen không trưng bất kỳ tấm ảnh chụp gia đình nào của mình ra cả, nhưng nhét trong bìa sách của nó là một tấm ảnh nhỏ chụp Ryan vào cái ngày đáng nhớ thằng bé ra đời. Nó cũng nhét một bức ảnh chụp các cô gái tháng Chín tại bãi biển Rehoboth lần cuối cùng bọn nó đông đủ cùng nhau. Lúc nào đó giữa mùa đông nó đã chuyển tấm ảnh từ bìa trước ra bìa sau, vì mặc dù nhìn ảnh làm nó vui vui, nó vẫn vui theo một kiểu buồn nhất có thể.

Julia nhìn Carmen dọn dẹp căn phòng. “Này, cậu có mang theo dầu dưỡng tóc Teramax không?”

Carmen nhướn mày. “Tớ nghĩ là không. Có trong danh sách à?”

Julia gật đầu. “Tớ nhớ rõ là mình có viết ra mà.”

Carmen sục sạo túi đựng thuốc nhưng không thấy đầu dưỡng tóc gì cả. “Chắc là tớ quên mất rồi.” Nó thấy tội lỗi, mặc dù nó thậm chí còn không dùng đến.

“Thôi đừng lo,” Julia nói.

“Tớ sẽ mua khi mình vào thành phố,” Carmen nói về hồi lỗi.

“Thật đấy, không có gì đâu,” Julia trấn an nó.

Julia ngủ mất lúc nào không biết, còn Carmen nằm trên giường. Nó phải tự nhắc mình đang ở đâu.

Sau một lúc nó ngồi dậy và kiểm tra danh sách mà nó và Julia đã soạn ra cho nó mang tới tiệm thuốc. Thuốc dưỡng tóc Teramax không có trong đó.

Nó ra ngoài hành lang gọi cho Lena. Lena không bắt máy, vì thế nó để lại tin nhắn. Tibby cũng không trả lời, còn Bridget thì đã lên đường đi Thổ Nhĩ Kỳ rồi.

Dù đã muộn, nó vẫn gọi cho mẹ.

“Nena, chào con. Mọi chuyện ổn chứ?” mẹ nó hỏi giọng ngái ngủ.

“Ổn ạ. Bọn con ổn định ở đây rồi.”

“Thấy thế nào hả con?”

“Tốt ạ,” Carmen nói mà không nghĩ. “Ryan thế nào ạ?”

Mẹ nó bật cười. “Nó vừa ném giày ra ngoài cửa sổ.”

“Ồi không. Đôi mới ấy ạ?”

“Ừ.”

Carmen tưởng tượng Ryan với đôi giày nhỏ xíu của thằng nhỏ và nó hình dung mẹ nó chạy quanh tìm giày.

“Ném ra đường hay sân ạ?”

“Dĩ nhiên là đường rồi.”

Carmen cười. “Thế còn chuyện gì nữa không ạ?” nó hỏi, hơi buồn bã.

“Hôm nay nhà mình gặp thợ sơn.” Mẹ nói như thể gặp tổng thống không bằng.

“Ồ, thế ạ?”

“Cho họ sơn lót các tường rồi. Đang bắt đầu chọn màu.”

Carmen ngáp. Nó không có nhiều điều để nói về sơn lót.

“Vâng, thế, chúc mẹ ngủ ngon.”

“Con cũng thế, *nena*. Mẹ yêu con.”

Carmen nhón chân vào phòng bò lên giường, cẩn thận không làm Julia thức giấc, con bé khá thính ngủ.

Carmen biết mẹ yêu mình. Điều đó thường đem lại một cảm giác đủ đầy nhất định. Chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ khiến nó thấy mình đặc biệt.

Nó đã từng cảm thấy nó và mẹ gần như là một người, sống cùng một cuộc đời. Giờ thì cuộc đời hai người tách biệt. Căn cước của mẹ nó không phải là cái nó có thể bám theo được nữa.

Thế không có nghĩa là mẹ không yêu nó. Mẹ đã cho Carmen cuộc sống, nhưng bà không thể nào cứ mãi trao tặng phẩm cho nó. Vậy mà Carmen lại không biết làm sao để sống được một mình.

Nó nhét tay dưới gối, và mặc dù có thể nghe thấy tiếng Julia thở cách đó vài thước, nó vẫn cảm thấy vô cùng cô đơn.

Tối hôm đó, khi Lena về đến phòng, nó gọi lại cho Carmen, hy vọng là không quá muộn. “Tớ phải hỏi cậu cái này và đừng có nhảy xổ lên người tớ đấy,” nó nói, sau khi cho Carmen thời gian chạy ra hành lang.

“Giá mà tớ làm được điều đó nhỉ,” Carmen nói, tò mò đến nỗi không buồn giả vờ bị tổn thương.

“Theo cậu thì tớ đã quên được Kostos chưa?”

“Cậu gặp ai đó rồi à?” Carmen hỏi.

Lena nhìn lên trần nhà. “Không.”

“Cậu *nhìn* ai đó rồi à?”

Lena thấy mình đỏ bừng mặt và mừng là Carmen không thấy được. Carmen luôn là sự kết hợp của khả năng kỳ quặc giữa sự minh mẫn gần như huyền bí và sự trì độn toàn tập, nhưng nó hiếm khi sử dụng cả hai thứ cùng một lúc. “Sao cậu lại hỏi thế?”

“Vì tớ nghĩ cậu sẽ chính thức quên được Kostos khi cậu nói về - hay thậm chí chỉ cần thực sự nhìn - một ai đó.”

“Có hơi đơn giản hóa quá không đấy?”

“Không,” Carmen nói.

Lena bật cười.

“Một ngày nào đó cậu sẽ phải lòng một người và quên anh ta đi. Chẳng chóng thì chầy chuyện đó sẽ phải xảy ra. Tớ đã hy vọng là nó xảy ra sớm hơn.”

Lena bắt chéo chân trên giường. Nó có thể quên được Kostos không? Đó có phải là điều mà nó phải phấn đấu không? Cho đến bây giờ, nó vẫn nhắm vào mục tiêu “quên được” anh, dù cho thế nghĩa là gì, và nó thường vênh mặt tự hào khi tiến được những bước dài đến mục tiêu đó. Nhưng thật khó để hình dung ra việc quên hẳn. Nó thực sự không phải là loại dễ quên đi được.

“Tớ không biết chuyện đó có khả thi không.”

“Tớ nghĩ là có. Tớ nghĩ sẽ xảy ra thôi. Mà cậu biết tớ còn nghĩ gì về Kostos không?”

Lena thở dài. Nó đã lên đến giới hạn của chính mình trong việc nói ra cái tên Kostos và vượt xa giới hạn nghe người khác nhắc đến tên anh. “Không, đồ khôn lỏi. Gì?”

“Tớ có cái dự cảm kỳ cục này là ngay khi cậu quên được Kostos, cậu sẽ gặp lại anh ta đấy.”

Lena cảm thấy bụng mình rộn rạo. Cảm giác vừa buồn nôn vừa rộn ràng phấn khích. Nó mừng là phòng vệ sinh ở ngay đó.

“Ô, thật á, thế á.” Lena cố làm cho giọng nói mình có tí giấu cợt vui vẻ, nhưng nghe u ám như bùn.

“Thật đấy,” Carmen nghiêm trang đáp.

Lena dập má, lòng đầy ngờ vực, có lẽ thậm chí cả hy vọng, rằng Carmen đã ngoặt vào bên trái.

6.



Nó có kinh trên đường từ trường về Bethesda, đúng không nhỉ? Tibby cố nhớ những triệu chứng dính kèm quen thuộc - chiếc quần lót dính máu, việc quên mua băng vệ sinh hay xếp chúng vào ba lô, việc phải dừng ở trạm xăng để giải quyết các vấn đề khẩn cấp.

“Tibby Rollins?”

Nó và Bee đã chạy xe cùng nhau. Bee mượn ô tô bạn cùng phòng ở Providence và đón nó ở New York trên đường đi. Tibby nhớ ít nhất bốn nó đã hai lần dừng ở trạm xăng. Một lần là để đổ xăng thật, một lần vì nhu cầu cá nhân khẩn cấp. Nhưng liệu vấn đề khẩn cấp là máu chảy ra quần hay chỉ là cần một hộp bánh Krispy Kremes? Nó không nhớ được. Khi đó nó vẫn là

gái trinh, và gái trinh thì được quyền ngu si hưởng thái bình về chuyện khi nào thì có kinh khi nào thì hết.

“Tibby Rollins?”

Nó khó chịu quay về phía có giọng nói viên quản lý. Charlie lúc nào cũng gọi đầy đủ cả họ tên, như thể có ba Tibby ở cùng một chỗ không bằng.

“Charlie Spondini?” nó đáp lời.

Anh ta cau mày với nó. “Hộp đựng đĩa trả nhiều quá rồi không nhét thêm gì vào được nữa. Em có phiền không?”

“Em có phiền. Điều này thể hiện sự vô tâm đối với khách hàng và việc doanh thu chúng ta phụ thuộc vào phụ phí trả muộn.” Đôi khi nó có thể khiến anh ta ngoác miệng ra cười, nhưng hôm nay nó biết mình thật bất lịch sự. Nó gần như mong anh ta sẽ đuổi việc nó.

“Tibby Rollins...” Trông anh ta mệt mỏi hơn là tức giận.

“Được rồi, được rồi,” nó nói. Nó đi lại chỗ hộp các tông lớn đựng đĩa trả lại dưới quầy và bắt đầu dỡ ra.

Nó và Bee đã lái xe xuống đây hôm mùng 4 tháng Sáu. Nếu khi đó nó có kinh thật, thế nghĩa là... Thế nghĩa là gì nhỉ? Chẳng lẽ nó phải biết lúc nào mình rụng trứng ư? Nó ghét ba cái chuyện đó. Nó đã trải qua toàn bộ quy trình điều trị sinh sản của mẹ nó, các nhiệt kế và dụng cụ y tế nọ kia. Nó không muốn sống trong cái thế giới như thế.

“Xin lỗi?”

Tibby nhìn lên. Một khách hàng. Anh ta đeo kính màu và tóc tết màu xám. “Tiệm mình có phim *Striptease* không nhỉ?”

“Gì cơ?” Nó liếc anh ta vẻ khó chịu.

“*Striptease* ấy?”

Tỏm. “Nếu có thì nằm ở mục Phim bộ.”

“Cám ơn,” anh ta nói, và quay ra chỗ lối đi.

“Phim đó nhảm toàn phần,” nó nói với cái lưng anh ta.

Ở nhà đèn báo tin nhắn của nó đang nhấp nháy. Thường thì nó tìm thấy nguồn động viên quý giá trong các tin nhắn lãng mạn ngọt ngào của Brian. Tối nay nó buộc mình phải nghe.

“Tib, tớ đã tìm ra loại thuốc cậu có thể uống.” Giọng cậu căng thẳng và lo lắng. “Tớ không nghĩ là quá muộn đâu. Tối nay tớ sẽ lên phòng cậu nếu cậu muốn tớ đi cùng. Tớ có địa chỉ của Planned Parenthood⁽¹⁾. Không xa lắm - chỉ ngay trên phố Bleecker thôi. Tớ có thể...”

Nó đập mạnh vào nút Xóa và căn phòng trở lại yên tĩnh. Nó không muốn biết địa chỉ của Planned Parenthood. Nó không muốn sống loại cuộc sống đó. Nó không muốn bị một bác sĩ phụ khoa thăm khám và kê đơn. Nó muốn trải nghiệm tình dục của mình hoàn toàn không dính dáng gì tới bác sĩ.

Tại sao nó lại làm thế chứ? Sao nó lại để Brian thuyết phục nó làm việc đó? *Thực ra cậu ấy có thuyết phục mày đâu*, giọng nói của Siêu-Tibby vang lên. Thật sự không có chuyện trò thuyết phục gì nhiều ở đây.

Nhưng cậu chính là người muốn điều đó hơn cả. Cậu chính là người thèm muốn và đã nài nỉ nó suốt bao tháng qua. Cậu chính là người mang cái bao cao su lờm đó trong ví. Cậu chính là người đã chắc chắn rằng làm như thế thì sẽ khiến bọn nó gần nhau hơn.

Mọi suy nghĩ đen trong tối có đều gắn với cái bao cao su chết tiệt và với Brian vì cậu đã hết sức hào hứng giữ nó bên mình mà còn giữ rõ lâu.

Tibby bật cái ti vi nhỏ xiu lên. Tin tức địa phương phát trên kênh bảy. Tibby luôn bật kênh này, vì có một phát thanh viên nó thích. Bà ấy lớn tuổi, có khi phải đến sáu mươi rồi, tên là Maria Blaquette. Bà da nâu, các nét trên khuôn mặt toát lên vẻ thông minh và không hoàn hảo, và không giống hầu hết những phát thanh viên khác luôn trang điểm dày cộm, trông Maria giống một con người thật. Bà phụ trách phần tin “Manhattan Moments” trong đó bà trình bày các sự vụ liên quan đến các sao ở New York. Nhưng thay vì nịnh hót các sao, như hầu hết các mục giải trí khác, Maria cười cợt họ, và bà có kiểu cười không giống bất kỳ thứ gì khác trên ti vi. Giọng cười

phóng khoáng, khăn khăn và hoàn toàn không màu mè. Tibby ngồi hàng giờ xem tin tức vì những giây phút đó.

Tibby háo hức ngồi xem, nhưng hôm nay Maria không cười. Tibby ngờ rằng các nhà sản xuất đã buộc bà phải thế.

Thường thì Bridget thích đồ ăn trên máy bay. Nó là một trong số rất ít người thích đồ ăn trên máy bay.

Nếu bạn tọng hết xuống dạ dày lúc nó còn bốc hơi nghi ngút, thì mùi vị khá là ngon. Nếu bạn nghĩ đến nó quá nhiều và để nó nguội tanh nguội ngắt, giờ Bridget nhận ra, thì nó chả ngon lành gì mấy. Điều này đúng với nhiều điều trong cuộc sống.

Tối nay, hộp đồ ăn vẫn nằm nguyên trên khay của nó. Eric thì ở Baja. Nó tưởng tượng anh đang lặn xuống biển Cortez. Ở đó sắp đến giờ ăn tối, và anh thường hay đi bơi trước khi ăn tối. Còn nó thì ở đây, ở độ cao mười nghìn mét trên Đại Tây Dương. Cả hai đều lơ lửng trên mặt nước, không đứa nào chân chạm đất.

“Eric cư xử như thể mình chẳng cần gì thật,” nó nói với Tibby qua điện thoại vài ngày trước.

“Có lẽ cậu cư xử như thể cậu chả cần gì,” Tibby nói. Nó nói nhẹ nhàng, nhưng câu nói đó vẫn xuyên vào trung tâm não của Bee.

Nó cảm thấy chút lo lắng, cách mặt đất quá xa và lao quá nhanh về phía ngược lại với Eric, xa nhà và xa những thứ nó cần.

Trong cabin tối om, bên ngoài cửa sổ cũng tối. Nó không hoàn toàn cô đơn. Rải rác khắp cabin có nhiều người cùng tham gia chương trình với nó. Nó sẽ ở cả mùa hè cùng họ. Giờ họ vẫn là người lạ, nhưng trên lý thuyết là bạn bè. Thật tệ khi Bridget lại không phải là loại người lý thuyết.

Nó thích những chuyến bay ngắn hơn, đi rồi đến chỉ trong một ngày. Nó thấy hơi khó chịu khi ngay tức khắc bay ra xa mặt trời.

Nó đút hai bàn tay lạnh ngắt vào trong Cái quần, cảm nhận sự dễ chịu của những đường chỉ xô lệch và chỗ phồng lên của loại sơn vải mà Carmen đã dùng.

Nó thực sự cần gì đây? Nó cần bạn bè, nhưng nó đã có Cái quần Du lịch. Thế thì cũng như có bạn bè ở cùng mình. Cái quần cho phép nó giữ chặt lấy bạn bè dù có chuyện gì.

Greta đang ở nhà tại Burgess, lúc nào cũng thế. Nếu Bridget tính được thời gian ở đó lúc này, nó có thể biết chính xác Greta đang làm gì. Thứ Ba lúc bảy giờ là chơi bingo. Sáng thứ Tư thì đi mua đồ. Dù Bridget có đi nhanh hay xa cỡ nào, Greta vẫn ở yên như thế.

Còn Eric nữa. Một lần trong đời nó đã cần Eric và anh đã có mặt ở đó. Anh đã biết chính xác phải làm gì. Nó không bao giờ quên điều đó.

Và gia đình. Nói một cách lý thuyết, đó là một căn nhà ghép ván xám xỉn trong đó có em trai và bố nó. Nó nuốt khan. Nó đưa khay thức ăn chưa đựng tới cho cô tiếp viên đi ngang qua. Họ có cần nó không? Nó có cần họ không?

Những câu hỏi này không đúng. Chúng là N/A⁽²⁾. Nó nhớ mình đã nhận ba chữ N/A trong phiếu liên lạc hồi lớp một và lo là mình đã trượt mấy môn đó. Khi nó kể với bố, ông cười lớn và nghịch tóc nó. “Thế nghĩa là Not Applicable, Beezy ạ. Con không trượt gì đâu.” Khi đó ông còn có thể an ủi nó. Hồi ấy nó cũng cố gắng nhiều hơn.

Giờ đó không phải là ngôi nhà mà các nhu cầu nảy sinh hay được đáp ứng. Nếu Perry và bố nó cần nó, cũng chẳng quan trọng, vì dù sao họ cũng không chịu nhận sự giúp đỡ của nó. Nếu nó cần họ... ồ, nó không cần. Họ không có thứ gì nó cần để mà trao cho nó.

Nó không thể giúp họ. Nó không cần họ. Sự thật là thế. Không phải ai cũng có một gia đình thân thiết. Không phải ai cũng cần một gia đình thân thiết.

Nó đang bay xa khỏi mặt trời, nhưng mặt trời sẽ ở đó để gặp nó khi nó hạ cánh. Cả hai chỉ là đang đi theo hai đường khác nhau để đến cùng một nơi mà thôi.

Nó thả lỏng người trong ghế, tách đầu óc mình khỏi lục địa phía sau, nhìn về lục địa phía trước. Nó không thể giúp bố mình hay Perry. Nó không

thể. Nhiệm vụ của nó là nhìn về phía trước, trong khả năng của mình làm cho đời mình đẹp nhất có thể. Nó không cần phải ngoái nhìn lại nữa.

Nó tháo giày ra và co chân lên ghế. Nó khoát tay trước ngực và nhét bàn tay xuống dưới nách cho ấm. Khi tỉnh dậy, nó sẽ ở Thổ Nhĩ Kỳ. Trên một lục địa khác, một bán cầu khác, một vùng biển khác.

Nó thấy cơn nhộn nhạo bắt đầu. Nhưng đây là cơn nhộn nhạo của cảm giác phấn khích chứ không phải sợ hãi. Cái cảm giác làm bạn thấy đói chứ không thấy buồn nôn. Cái cảm giác đến từ việc nhìn tới phía trước chứ không phải nhìn về phía sau.

Đây đúng là cùng một cơn nhộn nhạo. Chỉ là nó mang lại cảm giác dễ chịu hơn nhiều.

Carmen vẽ linh tinh lên mấy tờ thông cáo trong khi các diễn viên sân khấu triển vọng - ở đây được coi là những người tập sự - đến từ khắp cả nước ngồi nghe phần trình bày trong nhà sân khấu chính. Julia đã sơn móng tay, một việc làm nghe có vẻ khá ngốc xít. Nhưng nó sơn màu đen, với Carmen dường như đó là một hành động rất ra dáng nữ diễn viên.

Carmen đưa mắt nhìn những đứa trẻ ăn mặc diêm dúa kia. Julia không phải là đứa duy nhất phủ hàng lớp quần áo vintage và viền mắt màu mực đen. Carmen suýt phá lên cười khi nghĩ rằng mặc dù Julia nổi bật trong đám nhếch nhác ở trường, Carmen lại nổi bật trong số những nữ hoàng hào nhoáng ở đây.

Đạo diễn của chương trình Main Stage hoành tráng và đáng khao khát, Andrew Kerr, giới thiệu trước tiên.

“Năm nay chúng ta sẽ diễn vở *Câu chuyện Mùa đông*. Tôi chắc các bạn đã biết, mỗi lần kỷ niệm mười năm thành lập nhà hát, chúng ta đều tổ chức một mùa hè toàn-Shakespeare, và năm nay là năm kỷ niệm thứ ba mươi. Chúng ta đã có được vài diễn viên chuyên nghiệp tuyệt vời tham gia cùng. Vấn đề là như thế này.” Ông hăng giọng để mọi người tập trung chú ý. “Main Stage lần này đóng vai trò một sản phẩm sân khấu chuyên nghiệp, đẳng cấp. Nhưng theo truyền thống chúng ta sẽ để ngỏ một vai diễn cho một tập sự viên. Một vai, và thường không phải là vai chính. Năm nào cũng

thế. Các em được tự do thử sức, nhưng những người được gọi lại sẽ rất ít. Đừng lãng phí quá nhiều công sức cho việc đó. Còn rất nhiều vai diễn hay cho các em ở Second Stage và các chương trình cộng đồng. Tất cả các em đều sẽ có vai trong đó.”

Hầu hết những đứa kia đều biết chuyện này rồi. Nhưng thật khó để mà không hy vọng. Carmen nghi là nhiều đứa sẽ tốn không ít công sức cho vai diễn phụ đó, mặc Andrew Kerr nói gì thì nói. Nó bắt đầu nhận ra rằng diễn viên nói chung thường là ắp ụ đầy hy vọng, và lòng tự trọng cũng rất cao.

“Các buổi thử vai đều bắt đầu cùng một lúc. Rồi tiếp đó sẽ là từng danh sách gọi lại riêng cho ba chương trình.”

Liệu có ai ở đây cũng vào thẳng đội phụ trách hậu trường không nhỉ? Carmen tự hỏi. Liệu nó có phải là người tập sự sân khấu chưa bắt đầu đã chào thua đầu tiên ở nước Mỹ không?

“Các buổi thử vai chưa bắt đầu vào ngày mai, mà là ngày kia. Bảng đăng ký ở ngoài sảnh. Chúc tất cả các em may mắn.”

Carmen tự hỏi không biết mình có cơ hội làm hậu trường cho vở diễn lớn này không. Nó nghĩ là không. Quả là đã có những nhà thiết kế và xây dựng sân khấu nổi tiếng kéo đến đây. Ừa, nó sẽ sung sướng biết chừng nào nếu được làm việc trong một vở diễn khác vậy.

Sau cuộc họp mặt, Julia rất hứng khởi. “Bọn mình về phòng tập luyện luôn đi.”

“Tớ nghĩ mình chưa có gì để làm cả,” Carmen nói, đi tụt lại sau những bước sải đầy năng lượng của Julia.

“Tớ đang hy vọng cậu sẽ đọc lời thoại cùng tớ,” Julia nói.

Một số người thích thay đổi hơn những người khác. Toàn bộ nhóm của Bee tản ra nằm ngủ trên ba hàng ghế của chiếc Suburban cũ, một trong số mấy chiếc xe lớn, dài đầu sương gió thuộc tập đoàn Khảo cổ học Classical. Bee ngồi thẳng như cây cọ, nhìn ngắm vùng đồng quê giữa Izmir và Priene. Giờ họ đã đến bờ biển đủ gần để thấy biển Aegean ngoài cửa sổ xe bên tay phải.

“Chỉ còn cách Ephesus vài ki lô mét nữa thôi, về bên trái,” Bob Gì đó, một sinh viên cao học đang lái xe, nói. “Hè này chúng ta sẽ ở đó ít nhất là một ngày.”

Bridget liếc về hướng Đông, nhớ những bức ảnh chụp thành cổ Ephesus trong lớp Khảo cổ học. Mặt trời thực sự đã cán đích cùng với nó.

“Cả Aphrodisias, Miletus, và Halicarnassus nữa. Đây là một trong những di tích đẹp nhất mà các bạn sẽ được chiêm ngưỡng đấy.”

Nó mừng vì mình còn thức, vì nếu không Bob sẽ chẳng có ai để kể chuyện này và nó sẽ không được nghe.

“Còn Troy thì sao ạ?” nó hỏi, bắt đầu cảm thấy gần như hụt hơi. Nó đang ở đây, một xứ sở tuyệt diệu, xa nhà hơn bao giờ hết. Dưới mảnh đất này chứa đựng nhiều lịch sử hơn bất kỳ nơi nào trên trái đất.

“Troy ở phía bắc, mãi gần Dardanelles. Đọc thì có vẻ hấp dẫn lắm, nhưng chả có mấy thứ để ngắm nghía đâu. Đoàn mình sẽ không có ai đi tới đó cả, theo anh biết là thế.” Anh mặc một chiếc áo in hình cá sấu da cam bạc màu, mặt tròn trịa. Nó nghĩ chắc anh này mới cạo râu, vì cằm và má dưới của anh nhọt nhọt, còn toàn bộ phần mặt lại hồng hào.

“Học kỳ trước, em đã đọc *Iliad* ở trường,” Bridget nói. “Gần hết.” Ngoài lớp Khảo cổ học, nó tham gia cả lớp Văn học Hy Lạp theo bản dịch. Lúc đó nó không nhận ra, nhưng giờ nhìn lại, nó coi việc này cho đến bây giờ là trải nghiệm học hành thu hút tâm sức của nó nhất. Không phải lúc nào bạn cũng biết được cái gì là quan trọng với mình.

Khi xe chạy vào khu đào, Bridget ngạc nhiên khi thấy nó nhỏ và giản dị đến mức nào. Hai lều lớn, vài lều nhỏ, và đằng xa là bóng dáng bụi bặm của khu khai quật có chằng dây. Nó nằm trên một ngọn đồi cao nhìn ra đồng bằng tiếp giáp với sông, và ngay tiếp đó, là biển Aegean.

Nó bỏ hành lý vào một căn lều, chỉ là vài bạt quây quanh một khung gỗ. Trong lều mắc có bốn cái võng và giá để trống, nhưng nó lại thấy khá lãng mạn. Nó đích thị là khách quen của những địa điểm nghỉ hè nơi thôn dã.

Những người mới đến đảo tập trung cho một buổi chào mừng, và Bridget thực thi thói quen xấu là nhìn xung quanh rồi quyết định xem anh

nào đẹp giai nhất phòng. Đây là thói quen có từ trước lúc nó là gái có bồ, và nó chưa hoàn toàn rũ bỏ được.

Trong trường hợp này, căn phòng thực ra là một cái lều rộng mở ra hai bên, sẽ được dùng làm phòng họp, phòng giảng dạy, và căng tin của bọn nó. Cảnh đẹp nhất là biển Aegean, nhưng cũng có ít nhiều khuôn mặt khả ái.

“Các bạn thân mến, khu này khá là hẻo lánh. Hệ thống ống nước thì sơ khai. Chúng ta có bốn nhà xí và hai nhà tắm. Thế thôi. Hè này hãy đánh bạn với mồ hôi của chính mình,” Alison Gì đó, phó giám đốc, nói lời chào mừng không mấy ân cần. Bridget xác định cô này mang kiểu tâm lý của trại huấn luyện lính mới tuyển. Cô ta phẫn khích trước cảnh thiếu thốn.

Ừ, mà Bridget cũng có thể trở nên phẫn khích trước cảnh thiếu thốn.

“Chúng ta có một máy phát điện dùng cho phòng thí nghiệm hiện trường, nhưng khu vực ngủ không được nối điện. Tôi hy vọng không ai mang theo máy sấy tóc.”

Bridget bật cười, nhưng vài cô khác trông không mấy dễ chịu.

Theo thông tin Bridget tổng hợp được thì đây là một khu đào xới nhỏ gần như mới triển khai. Tổng cộng có khoảng ba mươi người, gồm cả sinh viên, các nhà khoa học và vài tình nguyện viên. Rất khó nói, giữa đám áo phông, quần túi hộp, áo lao động và đồng xăng đan kia, đâu là giáo sư đâu là sinh viên cao học, đâu là sinh viên đại học, đâu là dân thường. Hầu hết đều là dân Mỹ hoặc Canada; có một vài người Thổ Nhĩ Kỳ.

“Khu này có ba phần, và tất cả chúng ta sẽ dành thời gian cho cả ba phần đó. Nếu bạn là sinh viên và muốn có chứng chỉ, bạn phải tham dự các bài giảng vào thứ Ba từ ba đến năm giờ. Chúng ta sẽ đi cả thầy bốn chuyến đến các khu khác. Lịch trình được dán trên bảng. Tất cả các chuyến đi đều có tính bắt buộc để có được tín chỉ. Đó là chuyện học hành. Thế thôi. Ngoài ra, đây là công việc và chúng ta làm việc theo nhóm. Có ai hỏi gì không?”

Sao mấy người tổ chức lại tẻ nhạt thế nhỉ? Bridget tự hỏi. Có ai không muốn thấy đền thờ Artemis ở Ephesus cơ chứ?

Thật tình thì cũng may là đại học Brown nằm ở một khu vực khá là thành thị chứ không phải ở trong một cái lều, vì thật khó mà tập trung khi biển cứ nháy mắt với bạn như thế. Nó bắt đầu lờ Alison đi mà quay lại với thói quen của mình. Có một anh chàng rất ưng mắt mà nó đoán cũng là sinh viên. Anh này tóc xoăn đen, mắt rất sẫm màu. Nó nghĩ anh chàng là người Trung Đông. Có thể là Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng nó nghe thấy anh nói tiếng Anh.

Một anh nữa cũng khá bảnh trai. Trông anh khá lớn chắc là sinh viên cao học. Tóc anh hơi đỏ và vì bôi quá nhiều kem chống nắng nên mặt hơi ánh xanh. Có lẽ không được sexy cho lắm.

“Em là Bridget phải không?” Alison hỏi, làm nó giật bắn mình.

“Vâng.”

“Em làm trong nhà quán.”

“Vâng.”

“Nhà quán nghĩa là gì?” Bridget hỏi một cô nàng cao lớn tên là Karina Itabashi trên đường về khu khai quật.

“Nghĩa là nhà để người chết.”

“Ồ.”

Sau bữa trưa, Bridget sắp xếp đi nghe bài giảng đầu tiên và phát hiện ra một điều thú vị: anh chàng đẹp trai nhất trong đám con trai ở đây không phải là anh dân Thổ cũng không phải là anh đầu đỏ trát vô tội vạ kem chống nắng. Anh đẹp trai nhất đang đứng ngay trước mặt nó, giảng về đồ tạo tác.

“Được rồi, các bạn.” Anh đẹp trai nhất đang cầm một vật sau lưng, và giờ anh giơ ra cho bọn nó xem. “Vật trong tay tôi đây là tạo tác kỹ thuật, tạo tác xã hội, hay tạo tác tư tưởng?” Anh đẹp trai nhất đang nhìn thẳng vào nó, chờ nó trả lời câu hỏi của anh.

“Đó là một quả cà chua,” nó nói.

May mà anh bật cười chứ không ném quả cà chua vào nó. “Em có lý, em...?”

“Bridget.”

“Bridget. Còn ý tưởng nào nữa không?” Vài cánh tay giơ lên.

Nó nghĩ anh là sinh viên cao học khi lần đầu thấy anh ngồi ăn sandwich dưới gốc cây ô liu hôm đó. Trông anh chưa thể đến ba mươi. Nhưng anh tự giới thiệu mình là giáo sư Peter Haven, vậy trừ phi anh nói dối, thì đúng là vậy. Anh dạy ở đại học Indiana. Nó cố hình dung bang Indiana trên bản đồ.

Tối hôm đó, lúc mặt trời lặn sau bữa tối trong lều lớn, một nhóm người tụ tập chuẩn bị leo lên đỉnh đồi ngắm hoàng hôn. Vài hộp bia sáu lon nằm trên mặt đất. Bridget ngồi cạnh Karina, cô này cầm một lon bia.

“Cậu làm tí không?” cô hỏi Bridget, chỉ về phía đám đồ uống.

Bridget ngại ngần, và Karina hình như đọc được nét mặt của nó. “Theo như tớ biết thì ở đây không giới hạn tuổi bia rượu đâu.”

Bridget nhào tới cầm lấy một lon. Năm ngoái, nó đã tiệc tùng nhiều đến độ đủ để hình thành một mối quen biết khá thân thiết với bia bọt, nếu không muốn nói là một tình bằng hữu thực sự.

Ngồi cạnh Karina, Bridget nhận ra một vị giám đốc, và nó ngạc nhiên, cũng như khi ăn bữa tối, trước sự hòa trộn của cả hội. Đội này không theo tôn ti như ở trường. Xét theo tuổi tác thì không hẳn đã đồng nhất. Có chăng là mọi người tập trung theo khu vực của khu khai quật nơi họ làm việc hơn là theo độ tuổi hay chức vụ nghề nghiệp. Nó nhận ra mình đã quen để mắt tìm những người có thẩm quyền, nhưng ở đây nó không thấy ai như thế cả.

“Cậu đào ở đâu?” nó hỏi một cô vừa ngồi xuống cạnh nó. Nó nhận ra đây là Maxine cùng cabin với mình.

“Tớ không đào. Tớ là chuyên viên bảo quản. Tớ chuyên về đồ gốm trong phòng thí nghiệm. Cậu thì sao?”

“Nhà quàn. Ít nhất ban đầu thì thế.”

“Ồ ồ. Bụng dạ cậu tốt chứ?”

“Tớ nghĩ là thế.”

Nó thấy Peter Haven ở cuối nhóm. Anh cũng đang uống bia và cười đùa chuyện gì đó. Ở anh có gì đó rất dễ chịu.

Mặt trời đã lặn. Trăng đang lên. Maxine cầm chai bia lên và Bridget cùng với cô. “Vì nhà quàn,” Maxine nói.

“Vì đồ gồm,” Bridget để theo, chưa bao giờ uống bia với một chuyên viên bảo quản. Là người lớn thật thích. Ngay cả bia ở đây uống cũng ngon hơn.

7.



Nếu Leo nhìn Lena như dự kiến, nó đã không phải nghĩ đến anh vài lần tối hôm đó, hay cố đoán họ của anh để tra Google.

Và chắc chắn là nó sẽ không cảm thấy cần phải đến studio vẽ hoa vào một sáng thứ Bảy khi mọi sinh viên hội họa biết tự trọng đều còn đang nằm trên giường. Nó đến đó để lên nhìn bức vẽ của anh, thầm hy vọng rằng biết đâu kỹ năng hội họa của anh không như tiếng tăm hứa hẹn.

Nó xem bản vẽ của mình trước. Đó là hình một phụ nữ đùi to đang đứng tên là Nora. Lena có thể tự thuyết phục mình về vẻ đẹp của Nora chừng nào cô còn đứng im. Ngay khi cô thay đổi nét mặt hay mở miệng, khái niệm đó rơi vỡ toang trên sàn nhà và Lena buộc phải xây dựng lại từ đầu sau mỗi tư thế.

Nhưng cặp đùi của Nora quả thực có nét duyên dáng kỳ lạ, và quan trọng hơn, chúng cho Lena một cảm nhận tinh tế về khối, rất khó để tái tạo trong không gian hai chiều. Lena thích cái cách mà phần vẽ này của nó đang thành hình.

Giờ, ngưng ngưng mặc dù chỉ có một mình, nó mon men đi loanh quanh trên lớp lót sàn mòn xơ. Nó xem xét cái bức mẫu trống không, những giá vẽ không người, cánh cửa sổ cao, cột kệ, cây dương xỉ không ai tưới nước, những cái mùi còn vương lại. Một studio trống không làm Lena nhớ đến thế giới vào buổi đêm. Thật khó hòa hợp thế giới ban đêm với thế giới ban ngày.

Lena nhớ một trận bão mùa hè đầy sấm chớp hồi học cấp hai. Nó tỉnh giấc lúc nửa đêm và đứng cảm bước xuống cầu thang trong bộ áo ngủ để ngồi ở mái hiên trước nhà và quan sát. Một tia chớp lóe lên, nửa đêm trở thành chính Ngọ, và Lena choáng người khi thấy tất cả mọi thứ trong thế giới đêm bí ẩn cũng giống hệt như trong thế giới ban ngày tầm thường, hân hoan.

Sau lần đó nó dành rất nhiều thời gian để tự thuyết phục rằng cái mình nhìn thấy, thậm chí cái mình cảm thấy, có một mối liên hệ không đáng tin với cái thực sự có ở đó. Cái thực sự có ở đó là hiện thực, dù cho mình có nhìn thấy hay cảm thấy thế nào về nó.

Nhưng sau đó nó bắt đầu vẽ và phải tháo gỡ tất cả sự thuyết phục mà nó đã tự làm. Không còn cách nào khác để tiếp cận một hiện thực thị giác ngoài cái mà ta nhìn thấy. Hiện thực là cái mà ta nhìn thấy. “Chúng bị mắc kẹt trong những giác quan của mình,” cô giáo cũ, Annik, có lần từng bảo nó thế. “Chúng là tất cả những gì chúng ta có trong thế giới này.”

Và vì thế chúng chính là thế giới, Lena nhớ khi đó mình đã nghĩ thế, và kể từ đó cứ nghĩ thế rất nhiều lần.

Ta không thể vẽ một cái đùi dựa trên điều ta biết về nó, trong bóng tối hay ngoài ánh sáng. Ta phải vẽ cái đùi một cách chính xác những phân tử ánh sáng đi vào mắt ta và cách ta tiếp nhận chúng từ góc độ đó, trong căn phòng đó, vào giây phút đó ra sao.

Sao nó phải tiêu phí quá nhiều thời gian trong đời để quên đi những thứ đã học thế nhỉ? Chuyện đó còn khó hơn việc học rất nhiều, nó suy ngẫm khi rụt rè đi quanh bức tranh của Leo.

Nó cơ hồ sợ không dám nhìn - sợ bức tranh xấu hơn hình dung nhưng còn sợ hơn nếu biết đâu nó lại đẹp hơn.

Nó đợi đến khi mình đứng hần hoi trước bức tranh của anh rồi mới động vào.

Sau ba ngày ở studio, bức tranh của anh thực sự chỉ mới bắt đầu. Mới chỉ gợi nhiều hơn là tả. Vậy nhưng nó vượt xa bức tranh của Lena đến mức nó muốn bật khóc. Không phải chỉ vì khi đem ra so sánh thì bức của nó trông thật nghiệp dư, mà còn vì bức của anh có dáng điệu và phẩm chất, dù chỉ mới ở giai đoạn ban sơ, vừa đáng yêu vừa gợi lên một nỗi buồn không sao giải thích nổi.

Nó đã cống hiến đời mình cho trường nghệ thuật, và nó biết mình có thể học rất nhiều thứ ở đây, nhưng trong một thoáng ngộ ra, nó đã biết rằng đây không phải là thứ có thể dạy mà thành được. Nó không thể lý giải tại sao bức tranh lại tác động đến nó nhiều như vậy, hay đâu là cái nhìn thấu suốt vào tâm tưởng của Nora, nhưng nó cảm nhận được điều đó. Và nó cũng cảm thấy toàn bộ tiêu chuẩn và tham vọng của chính mình đang bị cuốn sạch xuống toilet. Có khi nó còn nghe cả được tiếng nước dội.

Nó đưa ngón tay lên mắt, run người cảm thấy mắt ươn ướt thật sự. Nó đã hy vọng đây sẽ là những giọt nước mắt trên lý thuyết, không phải là những giọt nước thật.

Nó nghĩ đến Leo. Mái tóc và bàn tay. Nó cố dung hòa khuôn mặt anh với bức vẽ này.

Và đột ngột, nó thấy xấu hổ với trò chơi ngốc nghếch này khi nhận ra mình sẽ nghĩ đến anh, dù anh có nhìn đến nó hay không, nhìn khi nào và nhìn ra sao cũng mặc.

LennyK162: *Chàooooo, Tibby. Cậu có đó không? Cậu không trả lời điện thoại làm bạn bè lo lắng đấy. Bee đã viết sẵn bản báo cáo tìm trẻ lạc và tớ đang định gọi cho Alice. Làm ơn tư vấn giùm.*

Tibberon: *Tớ đây, hồi người bạn vui vẻ.*

“Tib à, nếu được thì gọi lại cho tớ trước lúc năm giờ nhé,” Brian nói.

Tibby nằm trên giường nghe đoạn cuối tin nhắn. Nó không muốn gọi lại. Nếu nó thực sự nói chuyện với cậu chứ không để lại tin nhắn cho cậu khi biết chắc cậu đang đi làm, nó hẳn sẽ không tài nào mà nổi giận với cậu.

“Sẽ ổn thôi mà, Tib,” cậu kết thúc lời nhắn.

Sao lúc nào cậu cũng nói thế nhỉ? Cậu có quyền lực gì để khiến mọi thứ đều ổn cơ chứ? Nhỡ đâu không ổn thì làm sao. Nhỡ đâu nó dính bầu thật thì sao.

Mà tóm lại là ổn cho ai? Có lẽ vì đây là cơ thể của nó chứ không phải của cậu.

Mà nếu nó có thai thì sao? Khi đó cậu sẽ nói gì? Nếu cậu muốn nó giữ đứa bé thì sao? Trước đây cậu có nói chuyện con cái rồi. Nhỡ đâu cậu đã ngầm ngầm muốn một chuyện như thế này xảy ra thì sao?

Siêu-Tibby định có ý kiến về chuyện này, nhưng Tibby-bình-thường bịt mồm cô ta lại ngay tắp lự.

Có lẽ Brian đã lãng mạn hóa ý tưởng có một đứa con. Hẳn cậu đã nghĩ đó sẽ là một điều đẹp đẽ giữa hai đứa. Thế đấy, Tibby đã đích thân chứng kiến toàn bộ quá trình, và thấy nó chẳng đẹp đẽ gì đâu. Nó đã thấy cái bụng vĩ đại của mẹ nó, khi mang thai Nicky, với những vết rạn màu đỏ chẳng chịt nhìn phát sợ. Nó biết thế nào là thiếu ngủ và trẻ con khóc nhiều ra sao. Và một trong những trải nghiệm lạ lùng bậc nhất trong đời là hồi nó phải chịu đựng cả một quy trình máu me khi làm bạn đẻ bất đắc dĩ của Christina. Nó biết sức mạnh của việc sinh đẻ, cả sự đẹp đẽ lẫn nỗi kinh hoàng. Trên thế giới này nó chính là cô gái không bao giờ có thể coi điều đó là dễ thương và sexy.

Nó không thể dính được. Nếu nó dính thì sao?

Nếu kỳ kinh cuối cùng của nó kết thúc vào ngày năm, xem nào... hay là ngày sáu nhỉ? Rồi mình đếm hai mươi tám ngày. Không, hai mươi một ngày chứ nhỉ? Từ ngày cuối cùng à? Hay ngày đầu tiên?

Tibby đã đau đầu với câu hỏi này ít nhất một trăm lần rồi, và vẫn mắc đúng ở những chỗ giống nhau.

Brian làm phụ tá dọn bàn ăn cho một nhà hàng Mexico ở Rockville vào các tối thứ Tư. Nó đợi cho đến khi ca của cậu đã bắt đầu mới gọi lại.

“Tớ nghĩ cuối tuần này cậu không nên đến. Tớ tính sẽ đi Providence chơi với Lena. Okay? Xin lỗi nhé.”

Nó gác máy thật nhanh. Nó thấy mặt mình nhăn nhúm lại thành một hình khó chịu. Nó bấn óc đến mức không cảm thấy xấu hổ khi nói dối hay thậm chí để nói cho thuyết phục.

Nếu là ngày năm, thì chu kỳ của nó - nếu có đến - sẽ là vào ngày hai mươi sáu. Nhưng nếu không phải là ngày năm thì sao? Rất có thể là ngày sáu hay bảy lắm chứ. Rồi nó sẽ phải đợi cho đến Chủ nhật. Làm sao mà đợi lâu thế được đây?

Và nếu Chủ nhật không có thì sao? Nếu nó không có kinh thì sao?

Không. Nó không được nghĩ thế. Nó không thể để mình nghĩ như thế, ấy vậy mà nó không tài nào nghĩ sang chuyện khác được.

Thực ra nó không định đi Providence. Giờ nó không muốn gặp bạn bè. Không muốn gặp ai chừng nào nó chưa có kinh. Nếu đi, nó sẽ phải kể cho bọn kia nghe mọi chuyện. Chúng quá hiểu nó nên không lý nào chấp nhận sự né tránh và những lời nói dối của nó. Nó không muốn nói to cái từ đáng sợ kia ra cho bạn bè nghe, vì như thế sẽ khiến mọi thứ có cảm giác như thật.

Nó ghét việc không được kể với bạn bè rằng cuối cùng nó cũng đã làm chuyện đó. Nó cần phải nói cho chúng một thông tin quan trọng như thế. Nhưng cái màn hậu kỳ của chuyện đó thật đau đớn quá không kể được, và hai chuyện này lại không thể tách rời.

Giờ nó không gặp Brian được. Nó không muốn nói về chuyện đã xảy ra. Nếu cậu muốn làm tình nữa thì sao? Cậu sẽ thế phải không nhỉ? Nó sẽ phải làm sao?

Lẽ ra Brian không nên khẳng khẳng đòi hỏi, nó thấy mình đang nghĩ. *Lẽ ra bọn nó nên giữ mọi thứ như cũ.*

Nó không muốn ăn, cũng chẳng muốn ngủ. Không có gì để mong ngóng, không có gì để thấy hạnh phúc, và không có gì khiến nó buộc mình làm.

Ấy vậy mà nó đã lên kế hoạch rất chi tiết cụ thể cho cuối tuần này. Nó sẽ đợi chờ, hy vọng một điều duy nhất nó thực sự muốn. Nó sẽ đợi và hy vọng điều ấy sẽ đến.

“Ôi Chúa ơi. Một mẫu xương sọ. Ai đó gọi Bridget hộ cái.”

Bridget cười và quay lại.

Darius, anh Trung Đông đẹp trai, hóa ra không phải dân Thổ, mà là người Iran sống ở San Diego. Anh cũng làm ở bộ phận nhà quàn, và vào lúc này anh đang chỉ vào một bức tường đất.

Nó bước vào trong nhà quàn. Nó bỏ cái bay sắc vẫn hay dùng xuống để lấy những dụng cụ tinh tế hơn. Mới hơn một tuần nó đã nổi tiếng là đứa không biết sợ. Đối diện với những khúc xương mục nát, răn, sâu, nhện, bọ gặm nhấm, và bọ, to bé cỡ nào, nó cũng thản nhiên như không. Ngay cả mùi nhà xí cũng chẳng nghĩa lý gì với nó. Mặc dù thật ra nó chưa bao giờ đi tè trong đó.

Đến năm rưỡi tối, những đồng nghiệp bán thiêu, đắm mồ hôi của nó đang vạ vật đi về phía trại, nhưng nó vẫn tiếp tục làm việc với mẫu xương. Thực ra đó là một mẫu khá lớn. Và là một công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ. Không phải cứ đào lên là xong. Từng mẫu đất phải được phủi đi và cẩn thận sàng lọc. Từng phần của mẫu xương, từng mảnh đất hay đá phải được đưa về phòng thí nghiệm. Mọi thứ phải được ghi chép lại theo bối cảnh trên một lưới vĩ độ ba chiều lớn. Nó phải chụp ảnh từng cái một bằng máy kỹ thuật số, đánh số theo rõ và lô.

“Sự khác nhau giữa cướp bóc và khảo cổ học là bảo toàn bối cảnh,” Peter đã bảo nó thế. “Bản thân hiện vật, dù giá trị thế nào, chỉ thể hiện một phần nhỏ giá trị của chúng với chúng ta.”

Đến sáu rưỡi, chỉ còn Peter ở đó với nó. “Thầy cứ đi đi,” nó nói. “Em gần xong rồi.”

“Để em lại một mình trong ngôi mộ, tôi thấy không hợp lý lắm,” anh nói. Nó thích anh ở đó, mặt trời đang sau. Nó để anh ở lại.

“Em đặt tên cho anh ấy là Hector,” nó nói, nhấc cái sọ ra khỏi đất.

“Ai cơ?”

“Anh này.” Nó chỉ vào cái lỗ chắc là mũi của cái sọ.

“Đó là một cái tên rất oai hùng. Sao em lại nghĩ đây là ‘Anh ấy’?”

Nó không chắc anh đang hỏi hay đang đánh đố mình. “Dựa vào kích cỡ. Hôm qua bọn em đã tìm thấy một mẫu xương sọ phụ nữ.”

Anh gật đầu. “Thế em đặt tên cho cô ấy là gì?”

“Clytemnestra.”

“Tôi thích tên đó.”

“Cám ơn thầy. Em đang cố tìm những phần còn lại của cô ấy. Bộ xương của cô ấy gần như hoàn chỉnh rồi.”

“Ồ, ra đó là Clytemnestra. Tôi có nghe nói về cô ấy trong phòng thí nghiệm.”

Bridget gật đầu. “Mấy anh bên sinh học đang hào hứng với cô ấy lắm.”

Khi đất đã được phủi gần xong, nó rón rén nâng sọ Hector lên. Nó bắt đầu quét các đường rãnh như đã được dạy.

“Chuyện này không làm em sợ nhỉ?”

Nó nhún vai. “Không hẳn ạ.”

“Rốt cuộc cũng sẽ có thứ gì đó thôi. Tôi biết là có vẻ xa xưa thật, nhưng rồi sẽ có một chuyện gì đó chạm được tới mình.”

“Nhưng không có nhiều bi kịch lắm trong một cái chết xảy ra từ ba nghìn năm trước, nhỉ?” Bridget ngẫm ngợi thành lời. “Dù cuộc đời Hector có vĩ đại hay tồi tệ thế nào đi nữa thì anh ấy cũng đã chết từ rất lâu rồi.”

Peter mỉm cười với nó. “Như vậy chẳng phải là triết lý về chuyện sống chết sao?”

“Vâng. Sao chúng ta cứ phải lo lắng quá nhiều khi cuối cùng rồi cũng kết thúc ở đây?” nó hỏi. Nó cảm thấy khá vui vẻ khi đang đứng ở một khu chôn cất, tay cầm một mảnh sọ người khá lớn.

Anh cười nó, nhưng có vẻ tán thưởng. Anh ngồi xuống rìa con hào suy ngẫm. Nó có cái cảm nhận kỳ quặc là anh có đôi tai rất tinh tường. Đường

như anh nghe ra được trọn vẹn mọi điều nó nói và nghĩ, dù nó nói to hay nói khẽ. Khi cùng cảnh, việc lắng nghe nhau trở dễ dàng hơn.

“Rõ ràng một cái chết mới xảy ra luôn có vẻ bi kịch hơn,” anh trầm ngâm. “Tôi nghĩ vì chúng ta vẫn tiếp tục sống cái thế giới vắng mặt người đã chết đó. Chúng ta vẫn còn đây để mà nhớ họ.”

Trong đời anh có trải qua bi kịch nào như thế không? Nó tự hỏi. Anh có biết là nó đã từng không?

Nó hất tóc ra sau. Nó nhận ra mình vừa quệt một vệt đất ngang trán. “Mỗi liên hệ đạo đức của chúng ta với con người sẽ kết thúc sau một thời gian nhất định. Thầy có nghĩ thế không? Nếu không làm sao chúng ta lại đào mộ họ lên được?”

“Em hoàn toàn đúng, Bridget ạ. Quá đúng luôn. Nhưng bao lâu? Hai trăm năm? Hai nghìn năm? Làm sao tính được khoảng khắc mà cái chết của một người trở thành khoa học chứ không còn là cảm xúc?”

Nó biết anh đang hỏi một câu hỏi tu từ, nhưng nó thực sự muốn trả lời. “Em xin trả lời là ta tính bằng cái chết của người cuối cùng có cuộc đời gởi lên cuộc đời người đã chết. Bằng thời điểm họ đánh mất khả năng giúp đỡ hay làm tổn thương một tâm hồn còn sống.”

Anh mỉm cười trước sự chắc chắn của nó. “Đấy là giả thuyết của em?”

“Đấy là giả thuyết của em.”

“Nhưng em có nghĩ là khả năng giúp đỡ hay làm tổn thương có thể vượt xa đời sống tự nhiên của một con người không?” anh hỏi.

“Em không nghĩ thế,” nó tuyên bố, gần như theo phản xạ năng. Đôi lúc nó cảm thấy sự chắc chắn có sức hút còn mạnh mẽ hơn cả sự thật.

“Vậy thì em còn cần phải học hỏi đôi điều từ người Hy Lạp đấy cô bạn của tôi ạ.”

Lenny,

Tớ gửi kèm với Cái quần một ít bụi đất cổ xưa và một bức ảnh chụp tớ với bạn trai mới của tớ, Hector. Cậu có thể thấy là anh ấy không soi nổi cho lắm. Nhưng anh ấy có được sự khôn ngoan do tuổi tác.

***Một đồng tình yêu từ bạn Bee của cậu
(và một nụ hôn đầy răng từ bạn-rể của cậu, Hector)***

Carmen đúng là có học lời thoại cùng Julia. Nó đọc thoại hàng giờ liên tục suốt hai ngày liền. Julia muốn thử một loạt vai trước khi chính thức quyết định chiến lược thử vai.

Carmen nhẹ cả người khi Julia tới văn phòng phô tô thêm vài trang vì nó được nghỉ ngơi và kiểm tra email. Nó có một danh sách các tin chưa đọc từ Bee, Lena và mẹ nó cùng với Paul, đứa em cùng mẹ khác cha của nó.

Khi Julia quay lại, nó ngay lập tức để ý thấy một bức ảnh mà Carmen đã in ra và để trên bàn.

“Này, ai đây?” Julia hỏi. Nó cầm tờ giấy lên ngắm soi.

Đây là bức ảnh chụp Bee ở Thổ Nhĩ Kỳ đang cầm một cái sọ người và vờ hôn nó. Bee đã gửi qua Internet, và bức ảnh khiến Carmen khoái chí đến nỗi nó bèn in ra luôn.

“Bridget, bạn tớ,” Carmen nói.

“Thật á?”

“Ừ.”

Carmen biết thật là kỳ khi không nói nhiều về bạn bè mình với Julia. Nó chỉ thỉnh thoảng nhắc qua, nhưng chưa bao giờ lộ ra là bọn nó rất quan trọng với nó. Nó không chắc là vì sao. Cứ như thể nó đã đặt mấy đứa đó và Julia vào hai ngăn khác nhau. Không trộn lẫn. Nó không muốn hai bên trộn lẫn với nhau.

“Đây là bạn cậu á?” Julia trông có vẻ thoáng nghi ngờ, như thể Carmen đã cắt bức ảnh từ tạp chí ra và đang nói chơi.

Carmen nghĩ có thể chính vì thế.

“Bạn ấy trông xinh kinh lên được. Nhìn cặp chân kia,” Julia nói.

“Vận động viên mà.”

“Xinh quá. Bạn ấy học ở đâu?”

Quả là buồn cười. Thật sự thì Carmen không nghĩ là Bee xinh. Bee không đủ kiên nhẫn để làm một cô gái xinh đẹp. “Brown,” nó nói.

“Tớ cũng đã từng nghĩ đến việc học ở đó. Nhưng Williams trí thức hơn nhiều.”

Mấy lời này được thốt ra từ một cô gái không chỉ đọc *Tuần báo Mỹ* mỗi tuần, mà cả *Sao và OK!* nữa. Carmen nhún vai.

“Tóc bạn ấy trông giả giả thế nào ấy. Bạn ấy lẽ ra nên dùng màu đậm hơn.”

“Sao cơ?”

“Bạn ấy tự nhuộm à?”

“Bridget á? Cậu ấy đâu có nhuộm tóc đâu. Tóc tự nhiên đấy.”

“Tóc thật đây á?”

“Ừa.”

“Cậu có chắc không thế?”

“Chắc.”

“Đó là bạn ấy bảo cậu thế thôi,” Julia nói, nửa đùa nửa thật, nhưng Carmen không thấy buồn cười.

Nó nhìn Julia, tự hỏi chuyện gì đây. Chẳng lẽ con bé quả thực muốn ganh đua với một cô gái mình chưa từng gặp bao giờ ư?

“Này, bọn mình đi mua nhanh ít đồ ăn tối rồi mang về đây đi,” Julia gợi ý sau một giờ đọc thoải tiếp theo. “Tớ muốn tiếp tục học.”

“Cậu cứ ở đây đi,” Carmen đề nghị. “Tớ đi cho.” Thật ra là nó sung sướng vì được thoát khỏi mấy đoạn thoại, sung sướng vì được ra ngoài. Khoảng sân ở đây rất đẹp, nhất là dưới ánh đèn buổi đêm. Những hàng cây nhỏ cành lá buông rủ dọc lối đi và những khu vườn cây một mùa rộng mênh mông quanh mấy tòa nhà chính.

Mãi mê ngắm hoa, nó quên mất đường tới quán ăn tự phục vụ, được dân tập sự gọi là căng tin. Nó đi bộ đến khi tối được một bên đồi khá đẹp trông xuống thung lũng. Ở đây cây cối sum suê và ngát ngào hương thơm dưới ánh sáng.

Carmen đứng đó nhìn ngắm một lúc lâu. Nó đã bị lạc - nó không thể bị lạc hơn nữa, phải không nhỉ? Nó trầm ngâm, khi ta không thuộc về một nơi

nào cả, ta gần như thuộc về mọi nơi.

Nó tự hỏi đã bao lâu rồi nó không dùng các giác quan của mình để cảm nhận cái đẹp. Cứ như thể nó đã bị đóng băng suốt mấy tháng qua và giờ mới đang bắt đầu rã đông.

Nó nhận ra một người nữa từ khu học xá đang ở cạnh bên, cũng đang chiêm ngưỡng cảnh đẹp. Đó là một phụ nữ nó chưa từng thấy hay gặp mặt bao giờ.

“Đẹp nhỉ,” người phụ nữ nói.

Carmen thở dài. “Đẹp thật.”

Họ bước cùng nhau dọc con đường. “Em tham gia chương trình sân khấu à?” người phụ nữ hỏi. Hồng chị to và trông dáng người hơi thô. Carmen chắc chắn chị không phải là diễn viên, và cảm thấy thân thiết.

Carmen gật đầu.

“Em định thử vai gì?”

Carmen vén một sợi tóc rối ra sau tai. “Không ạ. Em làm phong cảnh thôi, hy vọng là vậy.”

“Em không định thử vai nào ư?”

“Không ạ.”

“Sao không?”

“Vì em không phải là diễn viên.”

“Sao em biết được? Em đã thử bao giờ chưa?”

“Em nghĩ là chưa. Chưa từng ạ.” *Mặc dù bố em bảo là em rất hợp với sân khấu, nó nghĩ thầm.*

“Em nên thử đi. Đây thực sự là sức mạnh của chương trình này.”

“Chị nghĩ thế ạ?”

“Đương nhiên rồi.”

“Hừm.” Carmen mất hai giây giả vờ cân nhắc ý nghĩ này để không ra vẻ khiếm nhã. “Này, chị chỉ cho em đường đến căng tin được không? Em lạc đường và chẳng biết mình đang đi đâu nữa.”

“Đương nhiên rồi,” người phụ nữ nói. Chị chỉ về phía trái nơi con đường phân nhánh.

“Cảm ơn chị,” Carmen ngoái lại nói.

“Tên em là gì?” người phụ nữ hỏi.

“Carmen.”

“Chị là Judy. Rất vui được gặp em, Carmen. Em thử đi, nhé?”

Carmen không thể nói okay nếu nó không thực sự định thế. “Để em nghĩ đã nhé?”

“Chị chỉ có thể yêu cầu chừng đó,” người phụ nữ đáp.

Sau đó, khi Carmen cố ngủ và tất cả những lời thoại và lời thoại và lời thoại bay quờ quạng trong đầu nó, nó thực sự nghĩ đến chuyện đó. Nó chủ yếu nghĩ đến việc tại sao nó lại không thử nhỉ.

8.



Ngay lúc này tôi đang mắc phải
chúng hay quên và cảm giác ngờ
ngờ đến cùng một lúc. Tôi nghĩ
mình đã lãng quên chuyện này
trước kia.

— Steven Wright

Lena bước quanh với cái cảm giác kích động đó. Nó không thích thế lắm. Nó quên ăn và nó chuốt mi khi đến lớp học vẽ. Nó buộc mình phải nhìn Leo ở mỗi tư thế chỉ một lần và vào giờ giải lao nó cố ở một mình. Nó hy vọng, thậm chí cầu xin anh để ý đến mình. Nó vắt óc tìm cách rào dậu cho những hy vọng này, để chúng được an toàn.

Nó nhìn bức vẽ của mình theo một cách mới. Thoạt đầu bức vẽ làm nó thấy kinh tởm, nó cơ hồ không nhìn nổi. Nhưng rồi nó dịu lại. Nó cố bình tĩnh và nhìn kỹ hơn, ngắm nghĩ sâu sắc hơn trước. Nó thấy mình như một vận động viên điền kinh đang ép mình phá vỡ kỷ lục chạy một dặm trong năm phút để rồi có người khác bảo rằng nó có thể làm được trong bốn phút.

Để làm được thế, nó phải điều chỉnh lại cảm giác về khả năng của mình. Ít nhất nó phải cố.

Nó nghĩ đến Leo. Nó dò hỏi về anh, một cách tự nhiên thôi, hy vọng thế, và biết được rằng anh học năm thứ ba, rằng anh không sống trong khu học xá và rất hiếm khi có mặt trong các hoạt động của trường. Sự bí hiểm của anh do đó chỉ càng tăng thêm.

Thứ Bảy tuần sau đó Cái quần Du lịch mà Bee gửi đã đến. Lena mặc vào để thêm can đảm và dần khỏi sự an toàn của căn phòng ký túc. Không phải để có can đảm nói chuyện với Leo; là can đảm để đi nhìn bức tranh của anh một lần nữa.

Nó mê mải với kế hoạch của mình, rất hào hứng nhưng cũng đầy lén lút, cảm giác gần như mình vừa vào một studio vắng người để trộm thứ gì đó. Nó bước thẳng qua bức tranh của mình tiến về bức tranh của anh. Nó đứng trước bức tranh, đúng như nó đã thầm khao khát suốt cả tuần nay. Ở mỗi giờ anh vẽ, nó thấy mình ao ước được nhìn, được thấy một cách chính xác anh đã làm gì. Giờ làm thế nào để lần lại nguyên một tuần lao động đây?

Nó biết nó cần phải nghĩ đến bức vẽ của mình một cách mãnh liệt như thế, nhưng giờ nó đang sống trong thế giới của những khả năng.

Nếu nó có thể bò vào trong bức tranh thì nó đã làm rồi, nó khao khát đến kiệt cùng muốn hiểu xem anh đã làm gì, làm ra sao.

“Bằng cách quan sát xung quanh, em sẽ học được rất nhiều ở trường mỹ thuật,” Annik đã nói với nó qua điện thoại mấy đêm trước.

Mới đúng làm sao. Nó chỉ muốn nghe xem thầy giáo Robert nói gì khi thầy nói chuyện với Leo.

Vẻ đẹp tác phẩm Leo vẽ tan dần đi khi nó nhìn từng phần, mổ xẻ bức vẽ. Và rồi Lena chỉ mất tập trung một giây thì vẻ đẹp đó lại lén len chiếm lĩnh nó. Cuối cùng nó thôi không cố gắng quá sức nữa và để mắt mình nhòa đi một chút rồi cứ thế say mê ngắm bức tranh.

Không phải là nó chưa từng thấy những bức tranh siêu đẹp; nó có thấy rồi. Nó từng nhìn những bức tranh hoàn mỹ hơn bức này nhiều. Nó đã đến

Bảo tàng Quốc gia hàng trăm lần. Nó đã tới Met⁽¹⁾ và những bảo tàng tuyệt vời khác, cả lớn lẫn nhỏ.

Nhưng Leo đang vẽ chính xác cùng thứ nó vẽ - trong cùng studio, ở cùng một góc độ (mặc dù là hình phản chiếu), cùng ánh sáng. Anh là sinh viên mỹ thuật, không phải một bậc thầy. Đây là đồng cân đồng lượng: chúng đang xử lý những hình khối, chỗ hõm, tóc, và đánh bóng giống nhau. Điều đó khiến nó có thể ngưỡng mộ những gì anh đang làm một cách đầy xúc động mà cũng rất khiêm nhường.

Nó cứ thế đứng nhìn. Đường nét đôi vai. Khuỷu tay. Không hiểu sao nó nghĩ đến ông mình. Những cảm xúc Lena thường chôn tận đáy lòng bắt đầu lơ lửng trôi lên bề mặt. Nó thấy má mình đỏ bừng và mắt đầm lệ. Rồi nó nghĩ đến Kostos, và nghĩ đến việc mình không thực sự nghĩ đến anh đã vài ngày nay.

Carmen nói có đúng không nhỉ? Nó thực sự có thể quên được anh sao? Đó có phải là thứ nó nên cố gắng đạt đến không?

Nó không chắc là mình muốn cố gắng vì điều đó. Điều đó làm nó cảm thấy mất phương hướng làm sao. Nó không chắc mình muốn là loại người mau quên, dù cho nó có thể trở thành loại người đó. Nếu nó quên Kostos, nó sợ nó sẽ quên luôn cả bản thân mình cùng với anh. Nó là ai khi không có anh đây?

“Em nghĩ sao?”

Lena chìm sâu trong suy nghĩ của mình đến mức nó cảm thấy mình phải đi hàng mấy dặm mới quay về lại được với âm thanh và ánh sáng nơi này. Rồi nó vụt nhận ra là Leo đang đứng cách nó vài thước, là anh đang nói với nó, là nó đang đứng trước bức tranh của anh mà không chuẩn bị nổi lý do nào để giải thích, rằng nước mắt đang ròn ròn trên mặt nó.

Ngay lập tức nó đưa tay lên mặt chùi đi. Nó quệt mấy ngón tay ướt vào đùi và nhớ ra mình đang mặc Cái quần Du lịch. Ôi giờ. Đây nào phải là những giọt nước mắt đầu tiên khô trên Cái quần Du lịch.

Anh nhìn nó và nó nặn óc nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra tới đây. Anh đang nhìn Cái quần của nó. Nó có nên giải thích về cái quần không nhỉ?

Nhưng anh đã nói gì đó đúng không nhỉ? Anh hỏi một câu. Thế nó có phải trả lời không? Những ý nghĩ trong nó xáo trộn điên cuồng đến mức nó sợ anh nghe thấy được.

“Em không thích cũng không sao,” anh nói đỡ cho nó.

“Không! Em rất thích!” nó gần như quát vào mặt anh.

“Anh đang gặp khó khăn với phần cái đầu.” Anh giơ ngón cái ra, và trước sự kinh hoàng của Lena, anh làm nhòe một phần sơn còn ướt vẽ xương hàm của Nora.

“Đừng!” nó ré lên. Sao nó lại quát anh cơ chứ? Nó cố giữ mình im lặng. Nó nhận ra nó không muốn anh nhìn mình chăm chăm như thế.

“Xin lỗi,” nó vội nói. “Em chỉ... em thích phần đó. Em nghĩ anh không nên xóa nó đi.” Nó tự hỏi liệu mình có thân thiết với bức tranh của anh hơn cả anh không.

“Ồ. Okay.” Anh nghĩ nó bị điên. Nó ước anh trở lại trạng thái không nhìn nó tí nào.

Nó cố bình tĩnh lại. Nó không định tỏ ra điềm đạm, thế nên ít nhất nó có thể tỏ ra thành thực. “Em thực sự thích bức vẽ của anh. Em nghĩ nó thật đẹp,” nó nói với âm lượng bình thường.

Giờ anh nhìn nó theo cách khác, cố phán đoán dựa trên ngữ điệu nó nói, ngạc nhiên bởi sự chân thành của nó. “Ồ, cảm ơn em.”

“Có điều là... nhìn nó, em nhận ra mình không biết là mình đang làm gì nữa.” Ai mà có thể biết được rằng Lena sẽ thực sự nói chuyện với Leo chứ? Và rằng khi nói, nó lại xuôi xị đến mức trở nên thật thà kia chứ?

Anh bật cười. “Nhìn nó, anh nhận ra anh không biết mình đang làm gì nữa.”

Nó cũng bật cười, nhưng vẻ khổ sở. “Thôi đi,” nó nói.

Nó vừa mới bảo anh thôi đi á?

“Thật mà,” anh nói. “Anh nhìn nó theo một kiểu nhất định và chỉ thấy những chỗ không ổn thôi. Đó chả phải là điều tất cả chúng ta đều làm ư?”

“Ừa, nhưng hầu hết chúng ta đều đúng,” nó buồn bã nói.

Đúng ngay lúc này nó đang trò chuyện với Leo ư?

Anh lại bật cười. Anh có nụ cười rất đáng yêu.

“Anh là Leo,” anh nói. “Em dừng giá vẽ chỗ nào?”

Nó chỉ đến cái giá đối diện với giá của anh, cố gắng không cảm thấy quá tan nát bởi sự thật là anh hoàn toàn chẳng để ý gì đến mình. “Lena,” nó nói, giọng hơi thất vọng.

“Em học ở đây cả năm hay chỉ vào mùa hè thôi?”

“Cả năm ạ,” nó khó nhọc nói. “Em vừa mới học xong năm nhất thôi.”

Anh gật đầu.

Cuối cùng nó cũng hiểu ra hiện thực rằng mình đang nói chuyện với anh. Đây là Leo. Trong một studio không người. Anh có bạn gái không? Anh có bạn trai không? Anh có dành thời gian trong đời mình cho những thứ phù phiếm vậy không?

Nó nhận ra anh muốn vẽ tiếp. Nó đột nhiên cảm thấy ngượng ngùng đến mức không thể nói tiếp được. Nó phịa ra một cái cớ rồi chuồn thẳng.

Khi về đến nhà, nó lẩn qua lẩn lại một lúc trên cái giường bừa bộn, rồi gọi cho Carmen.

“Đoán đi?”

“Sao?”

“Tớ nghĩ mình đang say nắng.”

Carma,

***Đây là Cái quần và bức vẽ Leo. Từ trí nhớ, không phải đời thực.
(Và không, tớ không nghĩ đến anh ấy suốt ngày suốt đêm. Trời ạ.)***

Tóc buồn cười nhỉ?

Anh ấy không để ý là tớ học cùng lớp. Tớ cứ nghĩ mình tạo ấn tượng ghê gớm lắm ở đây cơ đấy.

Yêu cậu,

Len

Bảy rưỡi tối, ánh sáng nhạt dần mà Peter vẫn ngồi cùng Bridget ở mép con hào. Nó biết anh cảm thấy phải ở lại vì anh làm giám sát, đồng thời

cũng để cho nó thấy anh đánh giá cao tinh thần làm việc của nó. Nó chỉ hy vọng anh cũng thích việc này như nó.

“Bridget này?” cuối cùng anh nói.

“Vâng?”

“Mình đi kiểm cái gì ăn tối được không?”

“Ồ, vâng, vâng.” Nó giả vờ sốt sắng. “Đợi em ghi chép nốt cái.”

“Mình sẽ tắt qua phòng thí nghiệm cất đồ.”

Họ sánh bước cùng nhau. Nó cố chùi mặt nhưng chỉ làm mặt bẩn thêm.

“Thầy gọi em là Bee được không?”

“Bee à?”

“Vâng, như chữ b trong lúng búng ấy.”

“Được ạ.”

“Bạn bè đều gọi em thế. Thầy có thể gọi em là Bridget nếu muốn, nhưng em sẽ nghĩ là thầy đang hơi cẩu em.”

Anh mỉm cười với nó. “Thì Bee vậy.”

Họ rửa ráy nhanh gọn ở máy bơm ngoài trời, nhưng bữa tối đã bị dọn sạch khỏi lều lớn khi họ tới nơi.

“Lỗi của em,” nó nói.

“Hẳn rồi,” anh nói kiểu rất dễ chịu.

Các cô người Thổ Nhĩ Kỳ phục vụ đồ ăn tử tế tìm ít bánh mì, gà nấu đậu và xa lát còn thừa cho họ. Một cô còn mang đến cả một chai vang đỏ loại mạnh không có nhãn mác. Uống rượu sau khi làm việc dưới ánh mặt trời cả ngày là một trò khá nguy hiểm. Bee pha rượu với nước.

Thế này có kỳ không nhỉ? nó tự hỏi.

Không hẳn là kỳ quặc. Chỉ đơn giản là vui vẻ thôi. Anh đẹp trai, tử tế, nó bị anh cuốn hút bởi những điểm này và có lẽ cả những lý do khác nữa.

Nếu anh bớt đẹp trai và tử tế đi thì có bớt kỳ đi không nhỉ? Có kém vui đi không?

Thế còn chuyện nó là đứa con gái đã có bạn trai rồi thì sao? Còn anh thì... ai mà biết được?

Việc có bạn trai, thực tình sẽ khiến mình không cảm thấy bị người khác cuốn hút nữa ư? Sẽ làm ta không quyến rũ nữa thật ư?

Và giờ nó tự hỏi, anh thấy nó thế nào? Có phải chỉ trong đầu nó mới có sự căng thẳng mà nó cảm thấy như kiểu họ cùng với lấy đồ ăn và chia sẻ không gian?

Ồ. Nó thấy muốn vả vào mặt mình. Nó thật hết thuốc chữa. Sao nó lại cảm thấy như thế chứ?

Hừm. Nó có đang cảm thấy như thế không?

Mà cụ thể như thế là như thế nào?

Mặt trời đã lặn từ lâu, nhưng họ lại đi dọc sườn đồi về phía con đê. Nó thấy chũnh choáng, chóng mặt do rượu. Dáng đi của anh có phải cũng rộng hơn, cũng liêu xiêu hơn? Họ định hòa vào phần còn lại của nhóm tiệc như mọi tối, nhưng tiệc đã gần tan hết. Giờ ngồi xuống đâu lại là một màn kỳ cục tiếp. Đây là nó nghĩ thế. Anh ngồi xuống và nó ngồi theo. Hai người cứ ở cạnh nhau suốt thế này có lạ lùng không?

Không. Nếu nó không hết thuốc chữa, thì thế chẳng có gì lạ cả.

Một cách hết thuốc chữa, nó tháo sợi chun buộc tóc ra. Đẳng nào thì cái dây cũng sẽ bung ra, nó tự nhủ, mặc dù nó không tự tin lắm. Từ hồi bọn nó đi học đại học, tóc nó vẫn dài một cách bất thường khi không còn có Carmen ở cạnh để tỉa bớt. Tóc dài xuống tận khuỷu tay, gần như ngang lưng. Tóc nó có điểm đặc biệt là hút ánh sáng. Nó biết anh ắt hẳn để ý thấy điều này. Hẳn anh đang ước giá gì đừng ngồi xuống với nó.

Sao nó lại cư xử như thế này? Giờ nó đã lớn hơn. Nó đã nghiệm ra nhiều điều. Nó đang cố chứng tỏ điều gì cơ chứ?

Chân nó như bị kim châm. Nó không ngăn được chính mình.

Tất cả mọi thứ là ở trong đầu nó ư?

Đúng thế sao? Có lẽ thế là tốt nhất.

Nó nhìn vào mắt anh để cố đánh giá khoảnh khắc này một cách trung thực, nhưng tình cờ anh lại nhìn vào mắt nó. Bốn mắt nhìn nhau lâu hơn bình thường, chỉ một chút thôi, rồi mới nhìn đi chỗ khác.

Khi thật.

Anh bồn chồn. Anh vỗ tay vào nhau như thể đang tổng kết một cuộc tranh luận. “Nào, Bridget,” anh nói. “Kể tôi nghe về gia đình em đi.”

Nó cảm thấy cơ thể mình ngả ra khỏi anh mà không thực sự dịch chuyển. Nó không có gì để nói về gia đình mình ở thời điểm này. “Nào, Peter,” nó nói, giọng hơi gắt. “Kể em nghe về gia đình anh đi.”

Không khí đã mát đi rất nhiều. Ở một nơi khô như thế này, mặt trời lặn đi sẽ mang theo tất cả hơi nóng. Không có gì trì nín nó. “Xem nào. Con tôi một đứa lên bốn, một đứa lên hai. Sophie và Miles.”

Con anh một đứa lên bốn, một đứa lên hai. Sophie và Miles. Đối với nó, điều này như lời kết thúc mục hỏi han chứ không phải là mở đầu. Chả hiểu thế nào nó lại nghĩ anh sẽ kể cho nó nghe về bố mẹ hay anh chị em của mình. Nào nó tự dừng hoạt động theo chiều ngược lại. Anh là một ông bố, thế nghĩa là anh là một người chồng.

“Còn vợ anh?”

“Amanda. Cô ấy ba mươi tư.”

“Anh cũng ba mươi tư?”

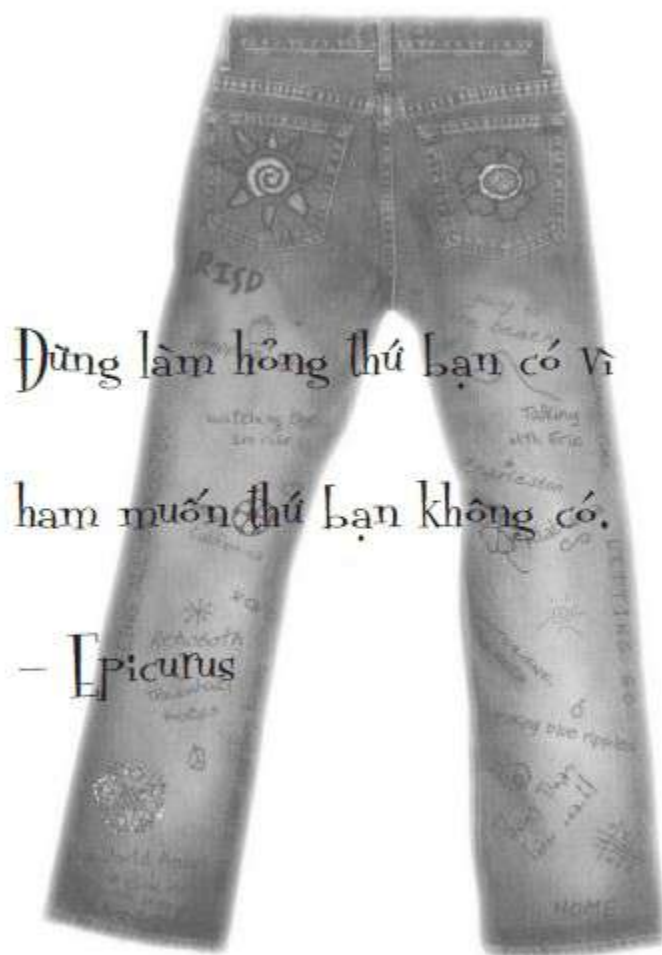
“Gần ba mươi.”

“Vợ nhiều tuổi hơn chồng.”

“Ừ.”

Nó đã hiểu nhầm anh. Nó đã để cho suy nghĩ đi quá xa. Giờ đã đến lúc gọi chúng quay lại.

9.



Từ dưới giường, Cái quần Du lịch gọi Carmen. Mấy lần Carmen nhận được cái quần trong vài tháng qua, nó chỉ mang cái quần theo đi hết nơi này sang nơi khác, chứ thực ra chả mặc đến.

Cái quần rất nổi bật, và Carmen lại không có hứng nổi bật cho lắm. Nó không có hứng trả lời những câu hỏi mà Julia chắc chắn sẽ hỏi về cái quần. Lại chuyện hai con người khác nhau. Nó không tìm được cách giới thiệu cái cô Carmen kia cho cô này. Hơn nữa, nó sợ mình béo quá.

Nó kéo va li ở dưới giường ra và lục tìm nơi giấu lúc sáng khi cái quần được Lena gửi đến bằng FedEx^m. Nó ở đó, được gấp gọn gàng trong va li như một cái mòng giả.

Vì lý do nào đó, vào ngày hôm nay, nó cảm thấy thôi thúc được mặc cái quần. Có lẽ bởi vì ngoài kia trời đẹp long lanh hoặc bởi vì nó đã uống quá nhiều cà phê. Có lẽ vì Lena say nắng một anh chàng tên là Leo, và chuyện đó khiến Carmen hạnh phúc và cũng khiến nó nghĩ thế giới đang mở ra.

Đây là một thôi thúc hơi đáng sợ, vì nó lo không biết mình sẽ khám phá ra chuyện gì. Mặc dù nó đã chọn là không mặc Cái quần, Cái quần chưa bao giờ chọn không vừa với nó. Nó không muốn cưỡng ép Cái quần.

Nhưng nó cũng biết rằng kể từ hồi bắt đầu tham gia vở *Người công nhân kỳ khôi* hồi mùa xuân, nó đã gần như chấm dứt hoàn toàn mỗi gian dứu đêm hôm với kẹo. Trong suốt hai tháng qua, nó rất cẩn trọng với những thứ ăn vào người, chủ yếu vì nỗ lực trở thành một người bạn xứng đáng hơn với Julia.

Nín thở, hít bụng, ước giá gì mình có thể hít được cả lưng, nó kéo Cái quần lên, lên, lên, và qua hông. Vừa khít! Giờ ai có thể nghi ngờ phép màu của Cái quần chứ? Chúa ơi, nó vừa khít người Carmen. Cảm giác mới tuyệt làm sao. Cái quần làm nó sung sướng biết chừng nào.

Nó bước tới trước gương và thực sự nhìn vào mình trong gương lần đầu tiên suốt bao tháng qua. Nó trông một cái áo phông hồng vào và lao ra thế giới rộng lớn bên ngoài. Lần đầu tiên từ rất lâu rồi, nó không cảm thấy xấu hổ vì chính mình.

Chắc chắn là vì Cái quần Du lịch mà nó lang thang vào sảnh nhà hát nơi đang diễn ra các màn thử vai.

“Em ở trong nhóm tiếp theo,” một phụ nữ cầm bìa kẹp hồ sơ bảo nó. “Vào trong đi.”

Carmen biết cô này nhầm rồi, nhưng nó cũng đi vào chỉ vì tò mò. Julia diễn chưa không biết?

Một anh trên kia đang đọc thoại trong vở *Richard Đệ tam*. Carmen ngồi ra sau và đóng tai nghe. Nó bắt đầu buồn ngủ, tận hưởng ngôn ngữ nhưng không thực sự tiếp thu ý nghĩa.

“Carmen?”

Nó nghe thấy tên mình bèn nhìn quanh. Có phải nó đang mơ ngủ không?

Nó nheo mắt.

“Carmen, phải em không?”

Nó nhào tới trước. Một phụ nữ đang đứng ở hàng thứ hai. Nó nhận ra đó là Judy, người đã chỉ đường tới căng tin cho nó tối hôm trước.

Carmen vẫy tay, trong lòng thấy ngượng ngùng.

“Chúng ta định nghỉ rồi chiều bắt đầu tiếp trong vài phút nữa,” chị nói, “nhưng vẫn có thể xem em thử vai luôn bây giờ nếu em đã sẵn sàng.”

Nghĩa là họ sẽ xem nó diễn thử bây giờ sao? Judy chắc nghĩ nó đến để thử vai. Đúng là có vẻ thế. Nếu không, sao nó lại ở đây chứ?

Carmen mon men về phía sân khấu. Nó dừng lại bên ghế của Judy, nơi chị đang ngồi với Andrew Kerr và một vài người nữa Carmen không biết là ai với ai.

“Thực ra em... Thực ra em không chuẩn bị gì cả,” Carmen thì thào, hy vọng Judy nghe được còn những người khác thì không. “Chị có muốn em quay lại lúc khác không?” *Không bao giờ chẳng hạn*, nó nghĩ.

“Cứ diễn đi,” Judy nói. Chắc chị là trợ lý đạo diễn, Carmen nghĩ.

Carmen bước lên sân khấu, tự hỏi mình đang làm cái quái gì không biết. Nó cảm thấy không thoải mái khi đứng dưới những ánh đèn này. Nó không biết nói gì, không có gì để đọc. “Em quan tâm đến việc hậu trường hơn,” nó yếu ớt nói với nhóm ở dưới. Nó nghĩ mình nghe thấy ai đó phì cười ở phía sau.

Những người khác cùng hàng với Judy trông vẻ khó chịu, nhưng Judy vẫn kiên nhẫn. Chị lên sân khấu, đưa cho Carmen vài tờ giấy. “Cứ đọc thoại của Perdita đi. Thế là được. Chị sẽ đọc thoại của Florizel.”

“Thật không ạ?” Carmen hỏi lại. Nó thấy mình thật ngu xuẩn. Mọi người thì nhớ vai của mình, chuẩn bị đâu ra đấy rồi biểu diễn có mục đích rõ ràng. Còn nó ở đây đọc thoại từ vài trang giấy mà nó thậm chí còn chưa được phát cho.

Tuy nhiên nó có biết mấy dòng thoại này. Chúng nằm trong vở *Câu chuyện Mùa đông*. Nó đã luyện tập với Julia. Điều này khích lệ nó, vì

những từ này, mặc dù kỳ lạ, lại quen thuộc và làm nó thấy dễ chịu.

Judy bắt đầu cảnh với vai Florizel, rồi nhường lời cho Carmen với một đoạn dạo đầu rõ ràng.

Carmen hăng giọng.

“Thưa ngài, chúa tể hào hoa,

Để la rầy đến mức tột cùng tôi nào có phải

Ôi, xin hãy thứ tha, vì tôi đã gọi tên ra!

Lòng tự cao ngút trời nơi ngài ấy

Những vết dấu thiêng trên mặt đất, ngài đã che mờ

Còn tôi, kẻ hầu nghèo hèn thấp kém, với bộ đồ

thôn dã quê mùa

Và trò đùa quậy tưng đường như nữ thánh.”

Nó dừng lại và nhìn lên.

“Tiếp đi,” Judy nói.

Vậy là Carmen tiếp tục. Đến đoạn mình thích nhất, nó đọc một cách sung sướng. Hết trang cuối cùng, nó dừng lại. Nhìn quanh. Nó lại thấy mình ngu xuẩn.

“Được rồi. Cảm ơn mọi người,” nó nói chung chung với tất cả những ai ở đó, nheo mắt nhìn Judy mặc cho ánh đèn làm lóa võng mạc. “Xin lỗi nhé.”

Nó chạy như bay xuống sân khấu ra bằng cửa sau hòa vào ánh mặt trời.

Nó cười âm lên khi ra ngoài, vì cả câu chuyện vừa rồi thật lố bịch và bôi bác.

Ờ mà thôi. Một chuyến phiêu lưu nữa cho Cái quần, nó trù mẩn nghĩ.

Có quá nhiều sự đảo ngược kỳ quặc trong quá trình trưởng thành.

Tibby có kinh lần đầu tiên năm mười bốn tuổi. Nó là đứa cuối cùng trong nhóm bạn. Nó mong mỏi. Nó tưởng tượng. Nó mua một hộp băng vệ sinh và cất sẵn ở dưới bồn rửa trong phòng tắm. Hộp băng nằm nguyên ở đó hàng bao tháng trời. Nó lo mình sẽ không bao giờ có kinh. Nó lo mình bị

làm sao. Nó mong rồi lại mong sao sớm thấy giọt máu đầu tiên đó để đưa nó vào cùng một nhóm với bạn bè mình.

Và rồi nó đến. Niềm sung sướng khi có được thứ mình muốn thường không tương xứng với sự lo lắng để có được điều đó. Nhẹ nhõm là một cảm giác nhất thời, thụ động và hời hợt. Nỗi khổ sở của sự hoài nghi biến mất, để lại rất ít ký ức về cảm giác. Đời xếp hàng đằng sau sự thật mới. Kỳ kinh nguyệt của nó đang nào cũng sẽ đến.

Ba tháng sau, nó rơi vào cái lệ ghét chu kỳ của mình và sợ hãi nó hết như những người khác. Nó bị đau bụng dữ dội. Nó nằm cuộn tròn trên giường hàng giờ liền. Nó uống Midol⁽²⁾. Băng vệ sinh, từng được quý như vàng, giờ thành ra vương vãi khó chịu. Tại sao nó lại muốn được dùng chúng cơ chứ? Nó bị râm máu ra hết cả quần áo và tự mình giặt, vì nó xấu hổ nếu để Loretta thấy.

Và giờ, sau gần năm năm, nó quay trở lại cái cảm giác khao khát kỳ kinh của mình. Nó liên tục quan sát bụng, cả khi đi làm, lẫn lúc ở nhà. Nó xem ti vi chỉ bằng một phần não, phần còn lại dành nghĩ đến cái dạ con. Có phải nó đang cảm thấy đau đau không nhỉ, hơi nhói lên ấy? Phải không? Ôi, làm ơn đi mà?

Nó liên tục nghĩ đến cái dạ con của mình trong khi làm việc vào sáng thứ Sáu và thứ Bảy. Nó nghĩ đến cái dạ con khi đi bộ đến phố Mười bốn mua đồ ăn và tạp chí. Nó nghĩ đến cái dạ con khi đi qua những nơi đã trở nên có ý nghĩa với mình trong một năm qua - nơi nó cắt một kiểu tóc xấu tệ với cô bạn Angela; cái quán Mexico mà dân học phim rất chuộng bán rượu margarita rẻ tiền và hầu như không bao giờ bắt trình thê. Nó nghĩ đến cái dạ con suốt cả một buổi chiều dài lê thê đến tận tối khi nó lờ đi chuông điện thoại đang reo và khi nghe tin nhắn để lại bởi những người yêu thương nó.

Nó nghĩ *chỉ cần qua vụ này, mình sẽ gọi lại cho mọi người.*

Chủ nhật làm việc, nó đóng sẵn băng vệ sinh phòng khi bị. Nó nghĩ mình bị đau bụng.

“Tibby Rollins, em đi đâu đấy?”

Tibby sững người khi bước qua quầy phim hài. Nó hắng giọng. “Ờ. Đâu có đi đâu đâu ạ?”

Nó không thể nói là nó lại định vào phòng vệ sinh được. Nó đã vào đó sáu lần rồi mà còn chưa đến buổi trưa. Lần nào nó cũng kiểm tra khắp khởi cái quần lót. Lần nào nó cũng quay lại với vẻ khổ sở lo lắng.

“Em đứng quầy số ba được không?”

“Okay. Được thôi.”

Nếu hôm nay nó không ra, thì đã gọi là chính thức trễ chưa? Chẳng phải thế nghĩa là...? Một cơn hoảng loạn dâng lên và vỡ òa. Nhưng biết đâu kỳ kinh vừa rồi không phải kết thúc vào ngày sáu. Biết đâu là ngày bảy.

Đây là kiểu của nó. Nó tự làm mình sợ hãi. Nó hoảng loạn. Nó cố làm mình bình tĩnh lại.

Một anh khách vẫy tay trước mặt nó.

“Sao cơ?” nó vừa nói vừa chớp mắt.

“Em xem phim này chưa?” anh ta hỏi. Nó đoán anh ta chừng hơn hai mươi. Ất xì. Mùi nước hoa của anh ta nồng nặc đến mức nó thậm chí nếm được.

“Rồi,” nó nói, cố không hít vào.

“Phim này dùng khi hẹn hò thì có hợp không?”

Tibby không định đảo mắt. Tự dưng mắt nó đảo thôi.

Anh ta lăm bằm gì đó khó chịu rồi bỏ đi.

Nó nhìn anh ta đi mà trong đầu vẫn ngẫm nghĩ về cái dạ con của mình. Có phải nó đang cảm thấy đau bụng không nhỉ? Hay chỉ tại đói thôi? Nó kiểm tra cho chắc là Charlie không nhìn khi nó lên vào phòng vệ sinh lần nữa.

Julia bồn chồn phát điên đợi danh sách gọi lại vào ngày hôm sau.

“Sẽ tốt thôi mà,” Carmen trấn an nó. “Tớ tin là cậu đã diễn rất hay.”

“Hy vọng là Judy cũng nghĩ thế,” Julia lo lắng nói, cắn cái móng tay hồng.

“Judy?”

“Chị ấy là đạo diễn phụ trách tuyển diễn viên.”

“Thật á?”

“Ừa. Sao cơ? Cậu quen chị ấy hay sao?”

“Không hẳn, không.”

Hầu hết mọi người đều đang ăn trưa khi cái tin danh sách đã được dán lan ra. Carmen đứng xếp hàng lấy cà phê cho mình và Julia, và nó sợ mình sẽ bị giẫm nát như một cổ động viên bóng đá Anh xui xẻo.

Nó nhìn đám đông tán loạn. Nó uống cà phê một mình, tận hưởng sự yên tĩnh tạm thời.

Sau đó, khi tiếng huyền não lắng dần, Carmen lang thang ra sảnh xem danh sách. Sao lại không chứ? Nó xem danh sách các vở cộng đồng trước, nghĩ đây là khả năng ít lỗ bịch nhất và rồi đến các vở Second Stage. Tim nó đập rộn lên một chút khi mắt nó lướt từ *I* đến *J* đến *K* đến *L*. Đến *M*. Tên nó không có ở đó.

Không lấy làm ngạc nhiên, nó tự nhủ khi bước ra ngoài, đi đường vòng về phòng mình. Nó hơi xấu hổ vì đã mất công đi xem kết quả.

Nó có thất vọng không? Nó muốn hiểu con tim mình một cách thành thực.

Không. Nó thấy khá sung sướng. Nó đang mặc Cái quần Du lịch và cái quần vẫn vừa người nó, và dù đang đi trên một con đường vắng tanh, nó vẫn cảm thấy mình đang đi giữa bạn bè.

Ôi Tibbeth,

Vì có gì nàng lờ đi bạn bè của mình? Tôi gửi cho nàng một thẻ điện thoại. Xin hãy gọi lại cho tôi. Và tôi gửi kèm Cái quần.

Yêu,

Tiểu thư màu mè
và thân thương nhất của nàng,
Carmen Eth

Khi Bridget có mặt để nhận nhiệm vụ vào ngày làm việc hôm sau, Peter không có trong mộ. Nó vờ hờ hững đợi đến khoảng trưa rồi hờ hững hỏi cô

bạn cùng cabin tên Carolyn là sao không thấy anh. “Tớ nghĩ anh ấy chuyển sang khu khai quật nhà rồi.”

“Ồ,” nó thờ ơ nói.

Anh không phải là giảng viên hôm thứ Ba, và nó không thấy anh vào bữa tối hôm sau.

“Một vài người xuống thị trấn ăn tối rồi,” Maxine nói.

Thị trấn cách đó chừng ba lăm phút và Bridget chưa tới bao giờ, nhưng đột nhiên nó thấy tò mò.

Ngày hôm sau, Alison tuyên bố với nhóm khai quật xác là họ đã tiến được một bước lớn ở khu đào nhà và yêu cầu vài người tình nguyện chuyển qua đó. Tay Bridget giơ lên.

“Chúng ta đã tìm được một phần của móng nhà và một sàn nhà mới,” Peter sôi nổi giải thích cho nhóm vừa tăng thêm người sau bữa trưa.

Anh có ngạc nhiên khi gặp nó ở đó không? Có quan trọng gì không?

“Chúng ta đã dọn sạch sàn trong một khu vực nhỏ, và chúng ta muốn tiếp tục công việc. Đó là sàn bằng đất đầm, làm từ... ừm, đất. Để phân biệt với phần đất còn lại là khá khó, mọi người hiểu ý tôi nói chứ.”

Bridget thấy mình bò trên tứ chi với cái bay trong tay. Họ ở sâu dưới hào, những cái bóng thật dài. Phía trước một vài thành viên khác đang cẩn thận nhấc từng lớp đất lên. Nơi nó quỳ có chưa tới một thước đất tơi mà họ đã để lại sau khi đào với những dụng cụ thô sơ hơn.

Nó dùng tay sờ soạng xung quanh, bốc từng vốc đất vào cái thùng gần nhất. Peter đã bảo nó phải tìm gì, nhưng nó cảm thấy mình làm tốt hơn nếu dùng tay. Nó đặc biệt không muốn đào xuyên qua rồi làm hỏng sự nguyên vẹn của nền nhà.

Nó úp hai tay vào nhau và dịch chuyển, sờ soạng. Toàn là đất, đúng thế, nhưng một ít trong đó đã được xây dựng và duy trì có mục đích và toàn bộ phần còn lại đã rã hết cả ra rồi. Thậm chí sau hai thiên niên kỷ rưỡi, nó đã bắt đầu cảm thấy sự khác biệt.

Nó bắt đầu hiểu ra, đào bới là thế này đây. Ta đi vào công việc này bằng bản năng của một kẻ trộm. Đào loanh quanh, tìm ra thứ gì đó giá trị và hay ho, rồi đưa nó tới viện bảo tàng. Nó tưởng tượng mình chính là một Indiana Jones. Nhưng vấn đề thực sự là tìm ra những ảnh hưởng của ý chí con người. Việc lên kế hoạch, sự mong muốn, những nỗ lực của người xưa là cái kết nối ta với họ. Nỗ lực của họ là thứ khác biệt giữa thứ đất bất kỳ, có khắp nơi, mọi-nơi-kể-cả-da-đầu-ta và cái sàn nhà quý giá này.

Peter đã giải thích cho nó, đây chính là thứ mà ta có thể học được từ khu mộ. Ta có thể biết được thêm rất nhiều điều về một tộc người từ cách họ được chôn cất, chăm nom sau khi chết, và tưởng niệm, hơn là từ một thi thể cổ xưa chẳng may ngã xuống bên vệ đường.

“Chúng ta không thích sự tình cờ,” nó đã trêu Peter sau khi một trong những bài nói sôi nổi của anh kết thúc.

“Không, không thích tí nào, đúng không?” anh nói và bật cười, lúc nào cũng phản ứng rất nhanh.

Sàn nhà không phải là một sự tình cờ. Nó nhắm mắt lại, tập trung tất cả bản thân mình vào lòng bàn tay, gần như bị thôi miên khi lần mò xung quanh. Nó biết mình chắc trông kỳ cục lắm, nhưng nó không quan tâm. Nó nhớ ông nó từng miêu tả Michelangelo đã tạc những hình người từ các khối đá cẩm thạch như thế nào. Ông nó đã đọc một cuốn sách về người nghệ sĩ này trong một mùa hè rất lâu rồi khi nó ở Alabama với ông và Greta. Nó nhớ ông nói Michelangelo tìm kiếm cái cơ thể bên trong khối đá ra sao. Ông thấy và cảm nhận nó đang ở đó, và bằng cái đục của mình ông phóng thích cho nó.

Ừm, Bridget nghĩ, sàn nhà thì kém sáng tạo hơn nhiều, chắc vậy, nhưng nó sẽ phóng thích cho cái sàn nhà này.

Những ngón tay của nó nhạy cảm đến mức nó suýt hét lên khi chạm vào một thứ cứng cứng và khá quan trọng, nhưng không phải sàn nhà. Cẩn thận, nó phúi sạch bụi, giơ lên dưới ánh nắng.

“Xem này,” nó gọi.

Peter nhảy xuống phòng, theo sau là Carolyn và một anh khác. “Wow. Tuyệt quá. Một cái đèn còn gần nguyên vẹn. Xem này, ta có thể thấy vài hình vẽ trên đó.”

Nó cảm thấy hơi ấm của đất nung trên ngón tay mình và lần theo gờ đèn đúc nhẵn.

“Đó là chỗ họ đổ dầu. Chắc là dầu ô liu.” Peter chỉ vào một cái lỗ nhỏ bên trên. “Họ thả bắc đèn ngay chỗ đó.” Anh gật đầu với nó vẻ hài lòng. “Anh cá là em không tìm được mẫu còn khuyết.”

Nó luôn ham hố những trò thách thức. Anh rõ là hiểu điều đó.

“Em tìm thấy rồi,” nó nói chưa đầy một phút sau.

Anh lại nhảy xuống, mặt hớn ha hớn hở. Nó mừng vì đã làm cho anh vui đến vậy.

“Làm tốt lắm, Bee.” Anh giơ một tay lên định đập vào vai nó, nhưng rồi lại thả xuống mà không chạm vào. “Ghi chép lại và mang tới cho Maxine nhé. Cô ấy sẽ rất sung sướng vì kiếm được một cái đèn nguyên vẹn cho mà xem.”

10.



“*Love’s Labour’s Lost* là một vở kịch hay tuyệt,” Carmen tuyên bố. “Cậu thật tuyệt khi đọc thoại của Bà Tên-Gì-Ấy-Nhì.”

“Rosaline,” Julia nói cộc lốc.

Carmen đang cố làm Julia vui lên trước cái thực tế là nó chỉ được gọi lại vở diễn cộng đồng, vở nó ít mong muốn nhất, mà không phải là hai vở kia. Nhưng Julia không vui nổi.

“Rosaline. Phải rồi. Cậu phải công nhận là vở này vui hơn vở *Richard Đệ tam* nhiều.”

Richard Đệ tam là vở diễn trên Second Stage. Carmen thật sự có thể nhìn thấy một sự phân định cấp bậc đang hình thành giữa những đứa được gọi

lại cho Second Stage và số lớn những đứa được gọi lại cho sân khấu cộng đồng.

“Ừa. Nhưng thậm chí họ còn không bán vé. Kiểu như, miễn phí. Lại còn diễn ngoài trời. Thậm chí còn chẳng ra một vở diễn thật sự ấy.”

“Sao cậu có thể nói thế nhỉ? Dĩ nhiên là thật chứ. Andrew bảo tính đến nay đây là vở có nhiều người xem nhất đấy.”

“Đó là bởi vì nó miễn phí,” Julia nói. “Ai cũng có thể đến.”

“Đó là một việc tốt. Mà dù sao, ít ra cậu cũng đã được gọi lại,” Carmen nói. Nó không chắc tại sao mình lại nói như thế. Nó đã quyết định không kể cho Julia nghe màn diễn thử lỗ lã của mình, nhưng giờ nó lại háo hức hạ thấp bản thân để làm Julia thấy dễ chịu hơn.

“Ai chả được gọi lại,” Julia nói.

“Không đúng đâu.”

“Cậu đang nói gì thế? Melanie Peer bảo ai thử diễn cũng được gọi lại cho một vai gì đó.”

“Không, không phải.”

“Làm sao cậu biết được?” Julia bắt đầu ngồi thẳng lên.

“Tớ không được gọi lại,” Carmen nói, giọng ngang bướng vẻ đắc thắng.

Julia nhìn nó hết sức kinh ngạc. “Cậu đã thử vai?”

“Ừa.”

“Cậu cứ đùa.”

“Cũng là một kiểu đùa, nhưng không phải thế. Tớ có diễn thử thật.”

“Thật á? Tại sao?”

“Chả hiểu nữa. Đó là một sự nhầm lẫn thôi.”

“Cậu đọc vai nào?”

“Perdita.”

“Không đúng.”

“Đúng thế.”

Trông Julia như thể sắp bật cười, nhưng nó nhúu mày thông cảm. “Cậu không được gọi lại nhỉ.”

“Không thể nào có chuyện đó.”

“Ồ, nhưng thử vai cũng là dừng cảm rồi.”

“Ừ, và ngu xuẩn nữa.”

Julia vừa vỗ vỗ lên cánh tay Carmen vừa cười lớn. Có vẻ như biện pháp an ủi này thực sự công hiệu.

Lena không chắc mấy phần là do Leo, nhưng nó biết mỗi giờ nó không có mặt ở lớp học vẽ, nó chỉ ước mình được ở đó.

“Chào, Lena,” anh nói với nó hôm thứ Năm khi nó rời khỏi lớp, chuẩn bị sẵn sàng cho ba ngày trống trải dài dằng dặc không vẽ và không được gặp Leo.

“Chào,” nó nói, cảm thấy tự hào một cách ngớ ngẩn vì việc anh vẫn nhớ tên nó.

“Tình hình thế nào?” anh nói.

“Khá tốt,” nó trả lời một cách nhạt nhẽo. Rồi mỉm cười cũng nhạt nhẽo nốt. “Anh thế nào?” nó tiếp tục nhạt nhẽo hỏi.

“Cũng ổn.”

Làm ơn tỏ ra thú vị đi, nó cầu xin chính mình.

Nó đã xõa tóc và chuốt mascara bốn ngày liên tục. Nó nhàm chán muốn chết, nhưng ít ra trông cũng xinh xẻo.

“Anh không biết có chịu được tới thứ Hai không nữa,” Leo nói. Anh lơ đãng lua tay vào tóc làm nó dựng đứng lên.

“Ý anh là sao cơ?”

“Ý anh là không được vẽ. Anh đang làm dở một thứ mà anh đang cố nghĩ cho ra. Đến thứ Hai thì ý tưởng xem như đi tong mất. Thời gian lâu quá, em hiểu chứ?”

Nó gật đầu.Ồ, nó hiểu quá đi chứ. Nó không chắc lý do của mình có thuần túy như anh không, nhưng nó ngạc nhiên khi thấy rằng hai người cảm thấy y hệt nhau.

“Anh đang nghĩ liệu Nora có chịu làm thêm giờ cuối tuần không. Chắc phải hỏi Robert, anh nghĩ thế.” Anh lại vuốt tóc về chán nản. “Em có muốn

tham gia cùng anh không?”

Nó gần như sững cả người lại vì ý nghĩ đó. Nó nâng niu cách đặt vấn đề của anh. “Ừm.”

Nó cố nghĩ. Nó sẽ phải có chừng tám chín đô một giờ. Làm sao đây? Nó không có tiền. Gần như tối nào nó cũng ăn mì gói Cup O’ Noodles từ hộp hai mươi tư gói nó mua tại Costco bằng thẻ thành viên của bố mẹ. Đó gần như là giới hạn trợ giúp tài chính của bố nó. Mẹ nó tuần cho nó tám mươi đô la hồi đầu hè, và nó đã co kéo số tiền đó được gần ba tuần.

Nhưng làm sao nó nói không cho được? Nó không thể. Nó sẽ đem đồng hồ đi cầm. Nó sẽ ăn cắp kim cương của mẹ. Nó sẽ mượn tiền của Effie, vì Chúa lòng lành.

Nó nuốt khan. “Em rất muốn tham gia cùng anh,” nó líu ríu.

“Bạn là Carmen Lowell à?”

Từ bàn ăn căng tin, Carmen ngược nhìn lên thì thấy một anh chàng nó không quen đang chăm chăm nhìn nó vẻ kỳ quặc.

Nó ngạc nhiên đến mức không trả lời nổi. Một năm trước, nó có thể đã tưởng tượng anh ta đang nhìn nó vì nghĩ nó dễ thương, nhưng giờ nó đã quá quen với việc làm người vô hình đến nỗi ánh mắt của anh chàng này làm nó bối rối. Đột nhiên nó lo không biết có phải mình đã bật hết các bình phun nước trong phòng ký túc hay gì đó không.

“Phải, cậu ấy là Carmen Lowell,” Julia nói, trông khá sốt ruột với cả hai.

“Ôi giới, bồ ơi. Xin chúc mừng. Sophia ở đằng kia nghĩ là cậu, nhưng tớ nói tớ nghĩ cậu không thử vai.”

Carmen ngơ ngác tột độ. Lẽ ra nó cũng muốn nói gì đó, nhưng chỉ há hốc mồm ra như cá đớp phải mồi câu.

“Chúc mừng cái gì cơ?” Julia hỏi.

“Được gọi lại,” anh ta nói.

Julia đặt nĩa xuống. Nó phóng một tia nhìn che chở về phía Carmen. “Bạn ấy không được gọi lại.”

Carmen gật đầu.

“Tớ tin chắc là cậu được gọi lại.” Sao cái anh chàng này cứ tiếp tục nói như thể đang nói với Carmen chứ không phải với Julia, người đang nói chuyện với anh ta cơ chứ? Chuyện này lại khiến nó thêm lo ngại. “Cậu xem danh sách chưa?”

“Cậu ấy xem rồi,” Julia nói, gần như hăng tiết lên.

“Thế có lẽ cậu nên xem lại,” anh chàng nói với Carmen.

“Anh ta không biết mình đang nói gì đâu,” Julia lăm bắm khi anh ta đi khỏi, tiếp tục bữa tối gồm xa lát và Diet Coke.

Carmen đứng dậy. Đầu nó đang bị một ý nghĩ kỳ quặc xâm chiếm và nó cần trút bỏ trước khi bị ý nghĩ đó bắt kịp.

“Cậu bảo đã kiểm tra rồi, đúng không?” Julia hỏi.

“Ừa. Chắc tớ phải đi xem lần nữa vậy.” Carmen cầm khay với phần còn lại của bữa tối lên.

Julia cũng đứng dậy. “Tớ sẽ đi với cậu. Tớ ăn xong rồi.”

Khi chúng bước về phía Main Stage, Julia nói còn Carmen thì bứt rứt.

“Anh chàng kia chắc xem danh sách nhân viên kỹ thuật rồi nhằm lẫn cũng nên,” Julia nói.

“Ừa, chắc thế.”

Nhưng điều mà Carmen nghĩ trong đầu khi đẩy cửa mở vào sảnh là nó đã xem danh sách, nhưng mới xem có hai cái. Nó đã không nghĩ tới việc phải xem cái thứ ba, vì danh sách đó ở chỗ khác, nó không biết ở đâu, mà quần quanh đi tìm thì có vẻ lố bịch quá mức.

Không thốt ra lời nào, cả nó và Julia bước tới chỗ danh sách, đưa mắt dò xuống các cột. Quả thực, tên Carmen không có trên đó.

“Đợi tí,” Carmen lăm bắm khi đi ra. Nó rẽ bước sang phía lối vào bên kia, nơi giờ đây nó thấy dán một danh sách nhỏ hơn rất nhiều.

“Đó là danh sách Main Stage,” Julia nói.

Dù vậy, Carmen vẫn bước tới nhìn. Có bảy cái tên trên danh sách, và một trong số đó là tên của nó.

To: Carmabelle@hsp.xx.com From: Beezy3@gomail.net Subject: đất + tớ = tình yêu

Carma, Tớ có tình yêu mới. Đừng kể với Hector nhé. Tớ phải lòng một cái sàn nhà bằng đất. Tớ bị ám ảnh. Tớ tận tụy. Tớ là nô bộc hèn mọn của nó. Tớ sẽ lấy nó. Tớ sẽ có những đứa con phẳng lì, bần thiêu với nó. Nhưng đừng sợ, Carma ạ. Tớ sẽ vẫn yêu các cậu mặc dù các cậu tròn trịa và sạch sẽ. Chỉ là, cậu biết đấy, không phải theo kiểu đó.

Yêu cậu, Bà Bee Vreeland Sàn đất.

Sau khi cú sốc lúc đầu dịu đi, Julia lại muốn nói chuyện.

“Thật không thể tin nổi, Carmen, thật đấy,” nó nói.

Julia muốn biết mọi chi tiết sự việc đã xảy ra khi Carmen ở trong rạp hát, cuộc nói chuyện của nó với Judy. Nó muốn Carmen nói lại từng lời của lần diễn thử bối rối ấy.

Và rồi, đột nhiên, Julia không muốn nói đến chuyện đó nữa. Nó bảo mệt rồi ngủ luôn trong vòng năm giây.

Vì thế, Carmen nằm cuộn trong chăn, tự hỏi không biết Judy có đang chơi trò lừa dối quyết nào với mình không. Thế có nghĩa là gì chứ?

Và giờ nó sẽ phải chuẩn bị cho một buổi diễn thử thực sự vào tối hôm sau? Làm sao nó làm thế được. Nó không biết người ta làm thế nào cả.

Mà dù sao, quan trọng gì chứ? Nó đâu phải là diễn viên. Nó không thích ánh đèn. Nó sẽ không nhận được vai đó đâu.

Lần diễn thử đã chứng minh với nó rằng nó chẳng liên quan gì với sân khấu, dù cho đã không chứng tỏ được như vậy với Judy.

Sáng hôm sau nó dậy sớm. Nó đi loay quanh đến chín giờ, để tìm văn phòng Judy, rồi vào gặp Judy.

“Em nghĩ chị đã nhầm,” nó nói, bồn chồn đi qua đi lại trước bàn Judy.

Judy bỏ kính đọc xuống. “Nhầm gì hả em?”

“Chị cho em vào danh sách gọi lại cho vở *Câu chuyện Mùa đông*.”

Judy nhìn nó hơi ngạc nhiên. “Đó không phải là nhầm.”

“Em nghĩ có thể là thế.”

“Carmen, chị hay em là đạo diễn phụ trách tuyển diễn viên?” Judy trông không có vẻ khó chịu, đúng thế, nhưng hai hàng lông mày cau thẳng ra của chị thì lại rất đáng sợ.

“Em biết. Em biết. Chỉ là em nghĩ mình không hợp với vai diễn.”

“Em thậm chí còn chưa biết sẽ được phân diễn vai nào!”

“À vâng, đúng thế, nhưng em nghĩ mình không hợp với bất cứ vai nào.”

“Em để việc đó cho chị được không?” Giờ Judy đang trở nên khó chịu.

“Judy. Không nói chơi đâu. Em không biết chuẩn bị cho buổi diễn thử thế nào. Trí nhớ em rất kém. Em sẽ không làm tốt. Em nghĩ có rất nhiều người hơn em mà. Julia Wyman bạn em chẳng hạn, bạn ấy sẽ làm rất tốt cho mà xem. Em đã nghe bạn ấy đọc thoại Perdita, và bạn ấy diễn tốt hơn rất nhiều. Bạn ấy nhớ được mọi thứ.” Carmen nhận ra cách nói năng của mình nghe trẻ con đến mức nào.

“Carmen, chị không có ý xúc phạm Julia bạn em, nhưng chị gặp con bé hai mươi lần một ngày.”

Carmen bối rối với tình huống này, cho đến khi nó nhận ra Judy đang nói bóng gió.

“Con bé tao nhã, con bé đĩnh đạc và tham vọng, nhưng giờ đó không phải là thứ chị tìm kiếm. Khi nghe con bé đọc Perdita chị nghĩ tới một cô chần cừ tưởng mình là công chúa. Chị muốn một cô chần cừ nghĩ mình là một cô chần cừ.”

Carmen hoàn toàn không hiểu kịp, nhưng nó không muốn tranh cãi.

“Chị đang tìm một người yếu ớt hơn, em hiểu không? Một ai đó mong manh hơn, ít chắc chắn ở mọi thứ hơn.”

Carmen gật đầu, lần đầu tiên nghĩ rằng Judy cũng không hoàn toàn mất trí.

Khi về đến nhà, nó gọi cho mẹ.

“Carmen, chúc mừng con! Thích quá!”

“Mẹ, chẳng thấy thích gì cả. Sợ thì có. Con không nghĩ mình muốn làm đầu. Con không biết làm cách nào.” Giọng nó chưa bao giờ ỉ ôi hơn thế khi nói chuyện với mẹ. “Mẹ biết con không phải là diễn viên mà!”

Mẹ nó im lặng ngấm ngội chuyện này. “Chà, nena, con hợp với sân khấu mà.”

“Mẹ!”

Sao ai cũng nói thế nhỉ?

Chưa từng có ngày cuối tuần nào trôi qua chậm chạp hơn thế. Lena nhớ có một câu châm ngôn cổ về việc biết liệu mình có chọn đúng nghề không bằng cách mình cảm thấy thế nào vào tối Chủ nhật. Ôi, thế còn đời tư thì hiểu thế nào đây khi ta ghét cay ghét đắng tối thứ Sáu?

Nó sống vì lớp học vẽ thứ Hai. Nó sống hai lần khi Leo đến giá vẽ của nó lần nghỉ giải lao đầu tiên.

“Robert bảo mình không được phép làm thế,” anh buồn bã nói.

“Sao lại không?” nó hỏi.

“Mình không được dùng studio. Thứ vợ vẫn gì đó về bảo hiểm và cần bảo vệ trong tòa nhà này. Anh không biết. Ông ấy bảo mình cũng không được thuê Nora ngoài giờ luôn.”

“Thật á?”

Anh lắc đầu.

“Tệ gớm,” nó nói, mặc dù cũng hơi sung sướng chút đỉnh. Nó hoan hỉ khi anh có vẻ rất giống bạn nó.

“Ừa.”

Xem nào. Không phải ăn trộm kim cương của mẹ thì tốt rồi. Nhưng làm thế nào nó vượt qua được ngày cuối tuần nữa đây?

Chuông báo reo và thế là họ quay lại tiếp tục vẽ. Hết buổi học, nó câu giờ bằng cách cất đồ cất đạc và run bắn lên khi anh bước lại giá của nó.

“Mà anh không nhất thiết phải vẽ Nora,” anh nói khi bọn nó cùng nhau đi ra hành lang, dưới ánh nắng mặt trời. “Ý anh là, nếu được thế thì tuyệt.

Nhưng anh chỉ muốn tiếp tục vẽ. Mình nên ngày nào cũng làm việc. Anh có cảm giác như mình bắt đầu lại từ đầu vào mỗi thứ Hai.”

“Em hiểu ý anh,” nó nhặt nhẻo nói.

Nó nhận ra anh đi khá nhanh. Nó gần như phải chạy mới theo kịp.

“Anh có thể vẽ tĩnh vật hay gì đó,” anh nói. “Nhưng hè này anh vẽ người. Đó là thứ anh muốn nghĩ đến. Nó khác với việc nhìn mấy quả lê.”

“Ừa.”

Anh dừng lại. “Em muốn uống một tách cà phê không?”

“Có chứ,” nó nói.

Anh dẫn nó vòng qua góc. “Cà phê đá ở đây ngon lắm,” anh nói.

“Tuyệt,” nó nói. Những nốt tàn nhang của anh thật hay.

Anh gọi hai cốc. “Em có ngồi xuống một phút được không?”

Một tiếng được không? nó muốn nói thế. *Bảy tiếng được không?* Nó không thể nhịn cười với chính mình.

“Vâng được” là câu trả lời của nó.

Họ ngồi xuống.

“Em có rất nhiều phút,” nó nói thêm thành thực quá mức.

“Hả?”

“Ừm. Kiểu như hè này em không có kế hoạch gì mấy.” Khi cái miệng nghe lời nó thì nó thấy buồn chán đến chết được, còn khi không thì nó lại sợ hãi, tại sao lại thế nhỉ? Có gì ở vị trí trung gian không?

Anh nhìn nó. Anh có thấy tội nghiệp cho nó không? Có vẻ không sexy cho lắm khi thú nhận mình không có gì để làm.

“Ý em là, em vẫn vẽ,” nó vội nói. “Em làm việc trong thư viện tám giờ một tuần. Nhưng hè này bạn bè em không có đứa nào ở đây cả, vì thế...”

“Ừm.”

“Vâng.”

Anh khuấy đá trong cốc cà phê của mình. Trông anh có vẻ tiêng tiếc. “Anh phải làm việc lại rồi. Nhưng tối mai em làm gì?”

Mặt nó đỏ bừng. Nó thấy ngu ngốc. Lòng nhân hậu và sự lãng mạn không đi cùng với nhau. “Ừm. Anh tốt quá, nhưng...”

“Nhưng sao? Tối mai đến ăn tối nhé. Em không thể giả vờ là mình có kế hoạch khác.”

Nó bật cười. “Không thể thật á?”

“Mà dù sao cũng sẽ tốt thôi. Đây.” Anh lục túi tìm mẫu giấy và cây bút. Anh viết địa chỉ của mình. “Bảy giờ nhé?”

“Okay,” nó yếu ớt nói.

Khi anh ra khỏi tiệm cà phê, không khí dần dần rút khỏi người nó. Leo đã mời nó đi ăn tối. Nó có hẹn với Leo.

Phần nào đó trong nó sung sướng. Những phần khác biết sẽ không có gì giống thủ đoạn của một cái hẹn để phá tan một mối quan hệ. Đặc biệt là một cái hẹn phát sinh từ lòng thương cảm.

11.



Cái quần Du lịch đến vào thứ Hai. Chu kỳ của Tibby thì không. Một chu kỳ được trông đợi và khiến nó lo lắng đã không đến.

Nó quyết định thay đổi chiến lược. Nó sẽ quyến rũ định mệnh. Nó mặc một cái quần lót mỏng bằng ren và tròng Cái quần Du lịch vào. Nó đi đăng ký lớp học hè.

Với một phần nhỏ trong não, nó điền các đơn trong sảnh của khu nhà chính của khoa Điện ảnh và xem catalog. Phần còn lại của bộ não, nó nghĩ đến việc không nghĩ đến cái dạ con của mình nữa.

Kể từ lần đầu tiên mặc Cái quần Du lịch, nó đã có nỗi lo lắng âm thầm là sẽ không bao giờ bị khi mặc Cái quần. Dĩ nhiên bạn không được phép giặt Cái quần. Đó là quy tắc đầu tiên và khét tiếng nhất. Tibby thường tưởng

tượng ra cái việc ngượng ngùng khi để máu dính ra Cái quần Du lịch rồi cần phải gửi nó đi. Nó tưởng tượng việc phải bí mật giặt quần và hy vọng sẽ không ai phát hiện ra cả.

Chính nỗi sợ hãi này đã khiến nó, kể từ mùa hè lần đầu tiên trở đi, mặc chiếc quần lót dày nhất mỗi khi mặc Cái quần, và cũng dùng cả một lớp lót thật dày. Nó tình cờ biết được mình không phải là thành viên duy nhất của Hội Chị em làm vậy. Về điểm này thì, đó là một kiểu lịch sự cơ bản.

Nhưng không phải hôm nay. Hôm nay nó chơi một cú liều mạng. Dù cho nó sẽ buộc phải làm gì, nó vừa nghĩ vừa không nghĩ khi bước vào phòng ký túc chiều muộn hôm đó.

“Tibby?”

Nó quay lưng tựa vào cửa. Máu nó chảy dồn trong mạch máu. Trong tất cả những lần Brian xuất hiện ở phòng nó, cậu chưa bao giờ thực sự làm nó giật mình.

“Xin lỗi,” cậu nói, nhận ra sự khó chịu của nó. Thường thì cậu ngồi trên giường nó, nhưng hôm nay cậu đứng. Khi cậu cố vòng tay ôm nó, nó lẩn đi.

“Hôm nay không thích hợp lắm,” nó nói.

“Cậu không trả lời điện thoại. Tớ muốn chắc chắn là cậu vẫn ổn.

“Okay.”

“Cậu có ổn không?” Cậu muốn nói chuyện với nó ghê gớm. Nó có thể thấy điều đó. Nhưng nó đang thu mình lại một cách quá cẩn trọng. Nó không thể mở lòng ra dù một chút nào cả.

“Tối nay cậu không làm việc à?” nó hỏi.

“Tớ đổi ca.”

“Thế sáng mai thì sao?”

“Tớ sẽ về kịp,” cậu nói.

“Tối nay cậu về luôn à?”

Cậu gật đầu. “Tớ chỉ muốn gặp cậu.”

Đây là cảm giác nhẹ nhõm đầu tiên của nó. Cậu sẽ không ở lại.

“Okay. Được thôi.”

Tóc cậu rũ xuống. Lần gần đây nhất cậu tắm là khi nào thế nhỉ?

“Tớ biết cậu lo. Tớ cũng lo. Tớ chỉ ước gì mình có thể...”

“Cậu không thể,” nó vội nói. Nó nhìn xuống sàn. “Đây là điểm cậu lấy làm hạnh phúc khi cậu là con trai còn tớ là con gái.”

Cậu lộ rõ sự đau đớn. “Tớ không hạnh phúc.”

Nó đã thấy cậu khổ sở thế nào, nó làm cậu khổ sở thế nào. Nó nghĩ đến Cái quần và ước muốn duy nhất của nó. Nó sẽ tàn phá những gì? Nó sẽ hy sinh những gì vì một vết máu?

“Tớ biết là cậu không hạnh phúc gì cho cam,” nó hồi hận nói.

“Tớ ước mình có thể làm gì đó.”

Nó muốn cậu đi về. Đó là điều cậu có thể làm. Nó muốn được ở một mình với cái dạ con của mình. “Nếu nghĩ ra được gì, tớ sẽ nói với cậu,” nó nói, mở cửa và bước sang một bên để cậu qua.

“Thật nhé?”

“Ừa.”

“Cậu hứa nhé?”

“Ừa.”

“Tibby?”

“Ừa?”

Trông cậu như thể khóc đến nơi. Cậu muốn được nói chuyện.

Lẽ ra chúng ta không nên làm chuyện đó, nó muốn nói điều đó. Chúng ta đã khiến cho mình dễ bị tổn thương vì tất cả chuyện này. Tại sao cậu lại muốn chuyện đó đến thế? Tại sao cậu lại làm tớ tin rằng mọi chuyện sẽ ổn?

Nó biết mình nên nói những chuyện này với Brian. Nhưng thay vào đó, nó lại, một lần nữa, tự nói với mình.

“Sao cơ?” nó sáng giọng, biết quá rõ cậu muốn gì.

Cậu nhìn nó thêm một giây nữa rồi quay đi.

Nó cảm thấy mình nhỏ nhen quá. Nó xấu tính. Nó ghét mình hơn là ghét cậu.

Cậu bước tới thang máy. Cậu đã đi cả quãng đường tới đây, và giờ cậu lại đi cả quãng đường trở về. Chỉ Brian mới làm một việc như thế.

Thông thường những hành động thế này làm nó cảm động. Nó trân trọng con người cậu, cách cậu tin tưởng bản thân và nó, dù cho cả thế giới có như thế nào. Thông thường nó hiểu cảm nhận riêng của cậu và những việc cậu làm.

Tối nay nó lại thấy khác. Sau khi đóng cửa, nó tự hỏi kẻ nửa điên nửa dại nào mà lại đi những mười hai tiếng đồng hồ đến gặp một đứa con gái trong mười phút.

Julia đóng vai công chúa nước Pháp trong khi Carmen, rụt rè, đóng Perdita.

“Perdita nghĩa là đứa trẻ bị mất tích, cậu có biết điều đó không?” Carmen hỏi, ngược lên từ cuốn sách đêm trước buổi diễn thử vòng gọi lại. Căn phòng im lặng đã một lúc lâu, nó muốn nói chuyện cho dễ chịu.

“Có. Tớ biết,” Julia cộc lốc nói.

Carmen cố không cảm thấy bị tổn thương. “Cậu có muốn tớ đọc vai Berowne hay đức vua cho cậu không?” nó hỏi.

“Không, cảm ơn.”

Sau đó, có vẻ như Julia cảm thấy tệ. “Cậu có muốn tớ đọc với cậu không?” Julia mở lời.

“Ừm, có chứ. Thế tốt quá. Cậu có muốn là Polixenes không?”

“Được.”

“Okay, thế tớ bắt đầu chỗ đang đọc dở nhé.” Carmen nheo mắt đọc trang giấy, biết rằng mình nên đọc từ trí nhớ. “Ừm, ‘Thưa ngài, xin chào mừng...’”

“Tiếp đi.”

“ ‘Thưa ngài, xin chào mừng!/Tôi nên tuân theo ý nguyện của phụ thân/Bà chủ của...’ ”

“Không,” Julia ngắt lời. “Là ‘nữ-chủ nhân,’ không phải ‘bà chủ’. Và cậu không được nói ‘của’. Phải là cách rút gọn. Cậu nói ‘nữ-chủ nhân ngày

hôm nay.’ ”

“Ừ đúng,” Carmen nói. Nó thử lại lần nữa.

Julia bảo nó dừng lại sau ba dòng tiếp theo. “Carmen, cậu đọc Shakespeare bao giờ chưa?”

“Không nhiều lắm. Tôi không đọc to lên. Sao cơ?”

“Vì nhịp thơ của cậu sai hết. Nhịp điệu cứ sai hết cả.”

“Ồ.” Chúng là bạn đủ thân thiết để Carmen khó lòng mà tin được là ý Julia lại nghe vẻ ti tiện đúng như thực tế đang diễn ra.

“Mà tôi cũng chả có nhiều thời gian để dạy tất cả cho cậu đâu,” Julia nói. “Tôi còn ối việc phải làm cho buổi diễn thử của tôi.”

“Được thôi,” Carmen nói. Nó cảm thấy mình sắp khóc đến nơi.

Julia gấp sách lại, làm như chả nhìn thấy Carmen đang cảm thấy thế nào. Carmen dán chặt mắt vào kịch bản.

“Nghe này, Carmen, tôi không có ý gì đâu, nhưng cậu có chắc là nên bận tâm vào thứ này không? Có vẻ như cậu không thuộc kiểu này lắm, cậu biết chứ? Sẽ tốn rất nhiều công sức, mà cơ hội thành công thì rất là nhỏ. Có lẽ cậu nên bỏ đi. Nếu tôi mà là cậu thì tôi sẽ làm thế.”

Carmen không muốn khóc. “Tôi đã cố thôi rồi,” nó nói cơ hồ không nghe rõ. “Tôi bảo với Judy là chị ấy phạm sai lầm rồi.”

“Thật á?” Giọng Julia to và gấp gáp. “Thế chị ấy nói sao?”

“Chị ấy bảo không phải.”

Khuôn mặt lúc thường vẫn xinh xắn của Julia giờ trông không xinh lắm. Trông nó nhăn nhó và đầy nghi hoặc. Carmen cố vận đến trí tưởng tượng để tái tạo lại nét xinh đẹp của con bé, cố nhớ tại sao bọn nó lại là bạn bè.

“Không phải cái gì?”

“Chị ấy không phạm sai lầm.”

“Ừm, vậy à. Nhưng cậu hiểu bản thân rõ hơn chị ấy chứ.”

Carmen im lặng gật đầu. Nó nằm trên giường quay mặt vào tường. Nó bị làm sao thế? Julia đối xử với nó như một mụ phù thủy còn nó chỉ muốn

khóc mà thôi. Carmen hay cái nổi tiếng đâu rồi? Nó là một chuyên gia đứng lên tự vệ cơ mà.

Nhưng cảm giác đó như là Carmen đó nó quen biết từ lâu lắm rồi. Carmen đó không phải là Carmen này. Đây là Carmen đã nhạt nhòa. Nó đã đánh mất phép màu vì thứ như vậy.

Có lẽ ta cần phải cảm thấy mạnh mẽ thì mới đứng lên tự vệ được. Ta cần cảm thấy được yêu thương. Nó đã luôn làm tốt việc cư xử khác thường với những người nó tin là yêu nó.

Nó ước mình có thể ngủ và ngủ qua luôn lần thử vai lại rồi quên sạch sành sanh. Có lẽ Julia không xấu tính như thế. Có lẽ con bé chỉ thành thực và chính sự thành thực mới là thứ khó nuốt. Carmen không biết đọc Shakespeare thế nào. Nhịp thơ của nó sai rành rành.

Nó ước mình ngủ được, nhưng nó không thể. Ngay cả sau khi Julia tắt đèn rất lâu, Carmen vẫn nằm đó cảm thấy mình thật khổn khổ. Nó thấy tuyệt vọng, và trừ Cái quần, nó không tài nào nghĩ được cách gì khiến nó dễ chịu hơn.

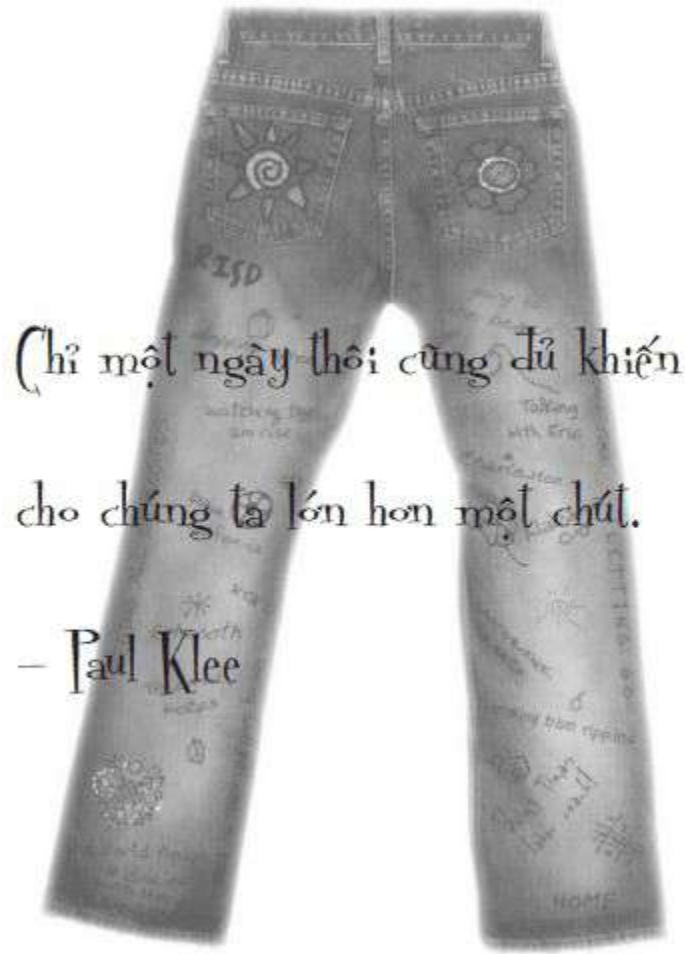
Và rồi nó nghĩ đến một mẹo nhỏ. Khẽ khàng, nó nhặt kịch bản từ cuối giường lên. Khẽ khàng, nó ra khỏi phòng vào hành lang.

Nó ngồi xuống bên ngoài cửa phòng ở một chỗ đèn vừa đủ sáng. Với một cảm giác nổi loạn kỳ quặc, nó ngồi chỗ đó học lời thoại.

Nó đọc tất. Không chỉ thoại Perdita, mà toàn bộ vở kịch. Nó đọc lại lần nữa, và rồi, những giờ còn lại trước buổi sáng, nó đọc thoại vai Perdita, mỗi lần một cẩn thận hơn. Nó không cố nhớ hay hiểu xem ý Julia nói về nhịp thơ là sao. Nó chỉ cố thấu hiểu vở kịch.

Carmen không biết cách diễn như một diễn viên. Nhưng nó ngộ ra là mình không cần phải thế. Nó cần phải diễn như Perdita. Nó cần phải diễn như đứa con gái bị thất lạc của ông bố bà mẹ xa lạ - một người cha không hoàn hảo nhưng đã ăn năn hối hận, một bà mẹ khổn khổ nhưng ngay thẳng đã bị đưa tới vùng biển. Có lẽ đó là thứ nó có thể cố làm thử.

12.



(Chỉ một ngày thôi cũng đủ khiến
cho chúng ta lớn hơn một chút.
— Paul Klee

Khi tìm quần áo cho cái gọi là hẹn hò, Lena nhận ra mình đã không nghĩ đến Kostos hai ngày rồi. So với ngày xưa, hai ngày là mãi mãi. Nó đã quên hẳn chưa? Thế có tính là quên không? Có lẽ việc nó vẫn tự hỏi nghĩa là không, là chưa.

Lena muốn trông mình thật xinh, nhưng không phải xinh kiểu hẹn hò. Nó không muốn cố quá, nhưng nó thực sự muốn anh nhận thấy mình hấp dẫn. Hoặc được nghĩ là vậy. Chuyện này khiến nó thấy buồn cười. Leo, *anh có thể không nhận thấy, nhưng em được nghĩ là hấp dẫn.*

Nó thích và ngưỡng mộ Leo vì anh có vẻ hờ hững, nhưng nó cũng thực sự muốn anh chú ý đến. Ở đây, nó được coi là rất nổi bật, và điều đó khiến nó căng thẳng và khó chịu - sự chú ý nhạt nhẽo và những lời nhận xét liên

miên rồi mọi người lại cho rằng nó là công chúa hoặc là kẻ hợm hĩnh. Thịnh thoảng nó có lợi dụng việc đó chút chút.

Không hề chủ định, trong nó tràn ngập ký ức lần gần đây nhất nó muốn lợi dụng đặc điểm này. Đó là tại đám tang của ông nội, khi nó biết mình sẽ gặp Kostos.

Lena quên hẳn rằng mình đang chuẩn bị. Nó làm rơi chì kẻ mắt lên váy. Nó ngồi lên giường, tay nhét xuống dưới người. Nhớ lại thì đó là ngày khó khăn nhất trong đời nó.

Nó nhìn xuống chân một lúc rồi nhìn ra ngoài cửa sổ sang tòa nhà đối diện bên kia đường. Nó nhận ra, đây không được tính là đang quên đi.

Cuối cùng, khi đứng lên, nó không trang điểm và chỉnh lại tóc nữa. Nó đổi lại đôi giày dễ chịu khiến chân nó trông như cái thuyền, mà vốn là thế. Nó co mình lại; nó để mình tự nhiên như thường.

Nó đi bộ với tờ giấy ghi địa chỉ bay phần phật trong tay. Anh sống ở đâu nhỉ? Anh có bạn cùng phòng không? Chuyện này có phải diễn ra như một cuộc hẹn thông thường không? Hay đây đơn thuần chỉ là nghĩa cử của một người bạn tử tế? Nó không chắc mình muốn cái nào nữa.

Nó rẽ sang khu phố nhà anh. Nó biết phố này, nhưng đoạn này thì không. Trông vắng tanh và hơi xấu xí, nó nhận thấy thế, tuy nhiên tòa nhà lớn này lại có vẻ lãng mạn vững chắc.

Nó dừng lại trước căn số 2020. Nó nhấn số 7B. 7B nhấn lại. Nó bước vào tòa nhà rồi đóng chặt cửa sau lưng mình.

Trong hàng trăm khả năng nó đã nghĩ đến, nó không hề nghĩ là sẽ gặp cô ở cửa ra vào.

“Chào, cô là Jaclyn. Cháu là Lena?”

Lena há hốc mồm mất một lúc lâu rồi mới chìa được tay ra. “Vâng ạ. Chào cô.”

Jaclyn là một phụ nữ Mỹ gốc Phi cao lớn chừng mới bốn mươi. Cô vận một áo sơ mi lao động bằng vải bò có các vết sơn với quần túi hộp màu

xanh ô liu và đi một đôi giày màu nâu thanh nhã. Trên mái tóc dài tết của cô có ba cái kẹp lấp lánh. Cô rất đẹp.

Não Lena lướt thật nhanh khi nó nhìn qua người phụ nữ vào trong căn hộ. Đây là một căn gác xép khổng lồ. Trần nhà trong phòng chính chắc cao tới bảy mét, và bao quanh nó là một ban công chắc dẫn lên tầng hai. Những tấm thảm thêu lớn và một vài tấm trông rất cổ treo trên lan can.

Người phụ nữ và nơi này gây cho các giác quan của Lena một cảm giác khá là choáng váng, nhưng não nó tự hỏi làm thế nào nó, Lena, lại có thể hợp được với chỗ này. Leo ít bình thường hơn nó có thể đoán nhiều. Và rõ ràng anh thích phụ nữ lớn tuổi.

Leo xuất hiện phía sau Jaclyn. “Này. Chào em. Vào đi.”

Nó theo họ qua căn phòng lớn vào một căn bếp mở bên dưới bao lơn. Bàn đã dọn sẵn và ấm nước đang sôi bốc hơi trên bếp lò. Không khí cay cay và nồng mùi tỏi.

“Cô hy vọng là cháu thích, ừa, thức ăn nhiều gia vị,” Jaclyn nói. “Leo là chúa hay dùng tỏi mỗi khi nó nấu bữa tối.”

Một giác quan nữa bị choáng váng. Một ngạc nhiên nữa về Leo. Lena gật đầu. “Cháu là người Hy Lạp,” nó đáp.

Jaclyn mỉm cười. “Tuyệt vời,” cô nói.

Leo đang ôm đến bốn cái bếp ga mà vẫn bình tĩnh đến đáng ngưỡng mộ. Lena lớn lên trong một gia đình làm nghề đầu bếp, nhưng nó còn không xử lý nổi lấy một cái bếp.

“Mẹ, lấy bơ cho con được không?” Leo gọi.

Một mớ hỗn độn quay mòng mòng trong đầu Lena, rời ra rồi chắp nối lại. Jaclyn là mẹ anh?

Jaclyn lấy bơ. Thêm bằng chứng chứng tỏ cô thực sự là mẹ anh. Quanh đây đâu còn ai có thể là mẹ anh chứ.

Leno hết nhìn Jaclyn lại sang Leo. Hử. Nó nhìn làn da vàng sậm của Leo. Giờ hợp lý rồi. Lena đã thấy, giờ nó thực sự thấy, Leo đã được thừa hưởng nét đẹp của mẹ thế nào.

Lena tự thấy là khách tới ăn tối mà cứ cảm như hèn thì thật không hay ho gì. “Cháu giúp được gì không ạ?” nó lễ phép hỏi.

“Cô nghĩ xong cả rồi,” Jaclyn nói, tìm thứ gì đó trong tủ bát. “Leo, đến đâu rồi?”

“Vài phút nữa thôi,” anh nói. “Lena, em mang đĩa cho anh trút ra nhé?”

Nó mừng vì có việc làm. Nó lấy và bê tới một chồng đĩa vàng. “Đĩa đẹp quá,” nó lẩm bẩm.

“Của mẹ anh đấy,” Leo nói.

Nó mất một giây để nhận ra rằng anh không chỉ có ý là của mẹ anh.

“Ý anh là...”

“Mẹ làm đấy. Bà là thợ gốm. Chủ yếu toàn do mẹ anh làm.”

“Cô làm mấy cái này ạ?” nó ngu ngốc hỏi Jaclyn, cô đang xếp ly lên bàn.

“Ừa. Bữa tối cháu muốn dùng đồ uống gì? Nước hoa quả? Hay rượu?”

“Cho cháu nước ạ,” Lena nói. Nó không thể ngăn mình nhìn Jaclyn với sự ngưỡng mộ lộ liễu. Cô đẹp. Cô trẻ. Cô làm ra những cái đĩa vàng tinh xảo. Đột nhiên Lena tự hỏi về cha Leo. Có ông bố không nhỉ? Chỉ có ba cái đĩa.

Lena nghĩ đến mẹ mình với những bộ quần áo may đo màu be và cái cặp da bóng nhoáng của bà.

Gai lưỡi Lena là giác quan duy nhất chưa bị choáng váng, thế mà mới nếm thử một vài miếng đồ ăn nó đã bị hạ gục luôn rồi. Món cà ri cay với thịt cừu, rau với một món cơm rất ngon và hấp dẫn. “Món này ngon quá,” nó nói với Leo, sự nể phục của nó lộ rõ. “Em không tin nổi anh làm món này.”

Anh bật cười và nó nhận ra nghe không giống lời khen cho lắm, như nó vốn định. “Ý em là, không phải bởi vì trông anh không có vẻ biết nấu nướng,” nó thăm hại thêm vào. “Vì em nấu rất chi là tệ.”

Sao nó lúc nào cũng hạ mình trước mặt anh thế nhỉ? Thực ra nó bị ếm cái gì không biết nữa?

“Chắc tại em không nấu nhiều thôi,” Leo nói.

“Đúng vậy. Nhà em ai cũng giỏi nấu nướng cả, vì thế em không cần phải nấu.” Nó nghĩ đến món mì ramen của mình mà âm thầm xấu hổ. “Ông bà em có một nhà hàng ở Hy Lạp.”

Câu chuyện mở ra từ đó. Jaclyn muốn nghe kể về gia đình nó và sao bố mẹ nó cuối cùng lại ở Mỹ. Lena nói một lúc, và khi nó nhớ ra mình bên lên và lạc lõng, Jaclyn liền cứu nó bằng một chuyện vui về lần cô đến Hy Lạp với bạn trai cũ, lạc mất chú ấy ở chợ gần Acropolis, và không bao giờ gặp lại nữa.

Sau đó, Lena khám phá ra bố Leo là một doanh nhân ở Ohio giờ đã bất tin và rằng Jaclyn đã tự mình nuôi Leo trưởng thành.

“Mẹ nuôi cả nhà bằng cách bán đồ gốm và thảm thêu,” Leo giải thích với niềm tự hào không giấu nổi.

Lena thán phục những tấm thảm thêu cùng tất cả những vật đáng yêu xếp trên tường và giá. Toàn bộ nơi này đầy những thứ hai người đã làm ra. Ký họa chì, bình, tượng, tranh. Lena thấy choáng ngợp.

Nó nghĩ đến bức tường trống trơn màu be của nhà mình và những bề mặt nhỏ, cứng của đá bóng và kim loại. Bố mẹ nó, tới từ một xứ sở lạnh mạn, nhếch nhác, đã lớn lên trong những căn nhà cổ nhếch nhác. Giờ họ chỉ muốn sự gọn ghẽ bóng lộn kiểu Mỹ.

Ta lớn lên, Lena nghĩ, về chính mình và họ. Ta rời nhà. Ta nhìn thấy những cách sống khác.

Lena nhìn quanh, say sưa với cảm giác mong muốn của mình. Nó muốn thế này.

Đã muộn mà hai tay và đầu gối Bee vẫn dán lên sàn. Nó đã dọn được thêm vài tắc và không thể rời ra. Nó làm xuyên cả bữa tối. Nó sẽ làm dưới ánh trăng nếu phải thế. Nó có thể làm trong bóng tối. Nó mơ đến cái nền đất này suốt ba đêm qua. Nó đơn thuần là yêu cảm giác tìm cái sàn nhà, từng tắc một, dưới tay mình. Đến giờ nó thực sự tin mình biết cái sàn ở đâu.

Tối nay có một điểm khác biệt là Peter đang quỳ gối cách đó chưa đầy một mét, rà mặt đất ngay cạnh nó. Anh vẫn chưa biết được cái sàn như nó,

nhưng nó khá tự hào khi nhận thấy anh đã bỏ bay đi mà bắt chước lần mò như nó. Nó nhanh hơn, uyển chuyển hơn, và chắc chắn hơn sau mỗi giờ làm việc.

“Anh cứ đi đi,” nó nói. “Thật đấy. Em ổn mà. Em là một đứa điên, em biết mà. Em không kìm được. Nhưng em thề sẽ không làm hỏng gì cả.”

“Anh biết thế,” anh nói gần như tự vệ. “Anh không ở lại vì em.”

Nó bật cười. “Biết vậy thì tốt quá.”

Mặt anh có vẻ lơ đãng cũng như nó khi nó đặt tay xuống sàn. “Ý anh là.” Anh giơ đôi tay bắn lên. “Ghiền ấy.”

“Làm như em không biết ấy.”

“Ghiền hơn cả quả hồ trăn.”

“Hơn nhiều.”

Anh biến mất một lúc để tìm đèn rọi và treo lên trên máy phát điện. Anh cúi xuống trở lại.

“Này, nhìn này,” nó nói. Nó giơ một mẫu gốm lớn lên. “Một cái nữa này.” Họ đã có được một đồng. Họ đã thôi dán nhãn tử tế khi trời càng lúc càng tối hơn.

“Từ một cái bình pha rượu,” anh nói.

“Em nghĩ thế.”

“Bồ ơi. Mình có thể tìm được nguyên cái.” Anh đang hào hứng. Anh làm điều anh làm vì những lý do chính đáng. Nó có thể hiểu được việc mong muốn dành cả đời cho việc thế này.

“Bồ ơi, mình có thể làm được,” nó trêu lại anh.

Anh lại đi tìm vài miếng bánh mì ổ dẹp và một thanh sô cô la lớn với nửa chai rượu vang đỏ. Anh ga lăng chia một nửa cho nó.

Ăn xong là một lúc lâu im lặng làm việc. Thỉnh thoảng nó nghe tiếng cười ré lên từ trên đồi, nơi tiệc đêm đang diễn ra.

“Một mẫu nữa,” anh nói. “Từ cái đèn.”

“Gừừừừ!” nó hét lên. “Nói *mạnh*! Đừng nói *mẫu*.” Từ *mẫu gốm* là thứ duy nhất về khảo cổ học mà nó thực sự không thích.

Anh nhìn nó thách thức. “Mẫu.”

“Thôi đi!”

“Mẫu.”

“Em ghét thế.”

“Mẫu.”

“Peter! Nín!”

“Mẫu.”

Nó nhào tới xô anh một phát thật mạnh. Không chỉ giật mình, anh còn bị mất thăng bằng. Anh ngã sõng soài ra đất.

Mặc dù thấy mình cư xử chẳng ra gì, nó cười dữ quá không dừng lại nổi. Nó dịch gối lại chỗ anh. Nó muốn nói xin lỗi, nhưng không thốt nên lời.

Anh ngồi dậy và đẩy nó trả thù. Nó ngã ngửa ra, cười sặc sụa đến mức gần như ngạt thở. Cả hai nằm đó trên đất, say rượu và say đòn.

Khi thở lại bình thường và ngồi dậy được, anh giơ tay ra. “Ngừng bắn nhé?” anh nói, kéo nó dậy.

Nó quỳ gối lại. Anh vẫn đang nắm bàn tay bắn của nó. Anh kéo tay nó về phía ngực mình.

“Ngừng bắn,” nó định nói thế, nhưng nó bắt đầu cười phá lên.

“Mẫu,” anh nói.

“Tình hình thế nào?” Julia hỏi khi Carmen ngồi cùng con bé ăn tối muộn sau buổi diễn thử. Nhìn vẻ mặt Julia, Carmen cảm tưởng như thế trong đầu mình có một ý tưởng rõ ràng rằng nên trả lời thế nào.

Thật là thảm họa, Carmen nên nói như thế. Tớ biến mình thành con ngốc toàn tập.

Nó biết đó là điều mà Julia muốn nghe, và rằng nếu nó nói thế hai đứa có thể cùng cười phá lên rồi lại thân thiết với nhau.

Carmen đặt khay rồi ngồi xuống. Nhưng nếu Julia thực sự là bạn nó, tại sao con bé lại muốn nghe điều đó? Và nếu Carmen rất giỏi màn đứng lên bảo vệ bản thân, tại sao nó lại thấy mình cần phải nói như thế? Tại sao Julia cứ đòi hỏi nó phải thất bại, và tại sao Carmen lại đồng ý xuôi theo?

“Tớ chả biết,” Carmen nói chậm chậm, thật thà. “Tớ thực sự chả biết được.”

“Judy có nói gì không?” Julia trông sốt ruột, không hài lòng.

“Chị ấy bảo ‘Cám ơn, Carmen.’ ”

“Thế thôi?”

“Thế thôi.”

Không khí giữa bọn nó mới lạnh lẽo làm sao, Carmen nhận ra khoảng thời gian còn lại diễn ra trong sự im lặng nặng nề. Nhưng một vài phút sau có hai cô gái từ sảnh bước tới. “Này, Carmen, tớ nghe nói cậu diễn thử tuyệt lắm,” Alexandra nói.

Carmen không cố che giấu sự ngạc nhiên. “Thật á?”

“Benjamin Bolter bảo thế. Anh ấy bảo năng lượng của cậu thật tươi mới.”

Carmen không chắc thế nghĩa là gì. “Cám ơn. Tớ đã rất căng thẳng.”

“Căng thẳng lại tốt,” cô bạn kia, Rachel, nói.

“Dù sao, tớ thực lòng mong cậu sẽ nhận được vai đó. Thế thì tuyệt lắm nhỉ?”

Carmen nhìn họ đi, đột nhiên mong mình đang ăn tối với Alexandra và Rachel chứ không phải với Julia.

Khi họ rời khỏi căng tin, Carmen nhận ra một nhóm ngồi ở bàn trước đang nhìn nó. Một đứa mà nó từng gặp, Jack hay gì đó, vẫy tay với nó. “Ồn cả thôi, Carmen!” cậu ta gọi theo.

Nó thấy mình đỏ bừng mặt khi bước ra khỏi cửa. Nó ước mình đang đeo hoa tai và trang điểm. Nó cảm thấy những nhịp hào hứng đập dồn dập trong ngực mình. Đó như một kiểu ngứa vụ, được nhìn thấy ấy.

To: Tibberon@sbgnetworks.com From: Carmabelle@hsp.xx.com
Subject: gọi cho tớ gọi cho tớ gọi cho tớ

Ê, cô em bí ẩn thành phố! Gọi cho tớ được không? Tớ có chuyện cực hay kể cậu nghe nhưng không viết qua thư đâu. Gọi cho tớ.

Nhá. Và đừng có làm cái việc cậu định làm là để lại tin nhắn khi cậu biết tớ sẽ không có ở đó.

Mười một giờ tối hôm đó, Lena cảm thấy thoải mái và sung sướng. Bụng nó no căng. Nó biết mình đang yêu. Nếu không phải với Leo, thì chắc chắn là với mẹ anh.

“Thế là anh hỏi Nora về chuyện làm mẫu, mặc dù mình không được phép thuê chị ấy,” Leo nói khi bọn nó cầm mấy quả mâm xôi và bánh bơ giòn cuối cùng lên.

“Chị ấy bảo sao?” Lena hỏi, khuỷu tay tì lên bàn.

“Chị ấy bảo sẽ nghĩ thử. Anh thấy không lạc quan mấy.”

“Sự thật là,” Lena nói, “em thực sự muốn làm thế, nhưng em có thể không đủ tiền. Trừ phi em ăn trộm nữ trang của mẹ. Việc này thì em đang cân nhắc.”

Leo bật cười. “Chỉ có tám đô một giờ nếu mình chia đôi.”

Lena sờ tay lên thái dương. “Em biết. Nhưng em *không* có tiền. Em tự mình trang trải cho việc học ở trường, và nó...”

“Đặt một cách lỗ bịch,” Jaclyn chêm vào. “Cháu thử xin hỗ trợ tài chính chưa?”

“Cháu không đủ điều kiện,” Lena giải thích. “Bố mẹ cháu có tiền, nhưng bố cháu không thực sự... ủng hộ ý tưởng cháu trở thành nghệ sĩ.” Lena thường giữ riêng chuyện này, cảm thấy xấu hổ vì nó. Nhưng tối nay nó nói ra với giọng tự hào.

“Em nên xin học bổng toàn phần,” Leo nói. “Anh đã làm thế.”

“Anh được miễn hoàn toàn học phí á?” nó hỏi.

“Học phí, sinh hoạt phí, mọi thứ. Là dân da đen cũng có ích,” anh nói. “Anh đủ điều kiện cho gần như mọi học bổng mà họ cấp.”

Là họa sĩ giỏi nhất trong trường cũng có ích thì có, nó nghĩ. “Em được học bổng một phần,” nó giải thích. “Em đang nộp đơn xin học bổng lớn vào năm sau. Tháng Tám là có kết quả.”

“Anh chắc là em sẽ giành được,” Leo nói. “Nhưng anh sẽ giúp em làm tập hồ sơ giới thiệu bản thân nếu em muốn.”

Lena đỏ bừng mặt sung sướng. “Cám ơn anh,” nó nói. Nó không chắc mình có thể để anh xem tất cả những bức vẽ mà nó thường nghĩ là đẹp. “Em chỉ cần một vài bức hoàn chỉnh, anh biết phải không?”

Jaclyn đứng dậy dọn tách trà. “Con nên làm việc mà bọn mẹ thường làm khi học trường mỹ thuật.”

“Gì ạ?” Leo hỏi, chân anh, đi tất màu xanh da trời đã phai, từ góc bàn thò ra.

“Bọn mẹ thường thay nhau làm mẫu. Cả mẫu chân dung, người, đủ cả. Không mất tiền, lại hợp lý. Hầu hết những bức tranh của mẹ hồi học trường mỹ thuật là vẽ bạn bè.”

“Cháu không quen nhiều người lắm ở chương trình học hè,” Lena thú nhận.

Jaclyn chỉ Leo. “Hai đứa quen nhau. Hai đứa có thể làm được.”

Trong khi Leo đang ngẫm nghĩ ý tưởng ấy, Lena đã nhận ra thế nghĩa là gì. Nó hết cảm thấy dễ chịu. “Ý cô là, kiểu, cháu làm mẫu cho Leo, và anh ấy làm mẫu cho cháu ấy ạ?” Cách họ nhìn nó khiến nó thấy mình vừa trẻ con vừa dằn dặt.

Leo bắt đầu trông háo hức. “Bọn mình có thể chia ra tùy theo mình muốn. Anh có thể làm mẫu cho em vào thứ Bảy, còn em làm mẫu cho anh vào Chủ nhật. Bọn mình có thể làm việc như thế trong vài kỳ cuối tuần tới.”

Lena biết mình đang há hốc miệng. Nó cố khép cái mí mắt lại một tí để che cặp mắt tròn tròn đi.

“Nghệ sĩ mà ngồi mẫu thì cũng tốt. Anh nghe bảo thế,” Leo đang nói, mặc dù nó nghe như giọng anh ở đâu xa xăm lắm. “Được nhìn quá trình này từ phía bên kia cũng tốt chứ sao. Sẽ giúp mình làm việc với mẫu trơn tru hơn.”

Lena cảm thấy đầu mình đang gật gật.

“Và em biết là mỗi người bọn mình sẽ có thể có được bức vẽ người hoàn thiện cuối hè này.”

Lena đơn độc, bị kẹt trong đầu mình với những ý nghĩ âm ỉ, chậm chạp. Anh sẽ làm mẫu cho tranh vẽ người của nó? Bánh bơ khô cứng cọ vào cổ họng nó. Nó sẽ làm mẫu cho anh? “Hoặc là chân dung,” nó lo lắng ghen hòng nói.

“Em có thể vẽ chân dung,” anh nói, có vẻ không hiểu thế nghĩa là gì lắm. “Nếu em muốn.”

Lena đơn giản là không thể nuốt nổi cái bánh. Cục bánh nằm đó, làm nó tắc nghẹn. Nó biết giả bộ đoan trang không có chỗ trong quá trình rèn luyện và sự nghiệp của một họa sĩ vẽ chân dung, nhưng kể cả thế chứ.

Nó cố nuốt lần nữa. Có lẽ xét cho cùng bố nó đã đúng.

13.



Sáng hôm sau, Carmen bới lên một cái quần le màu đỏ mà nó không còn mặc từ cuối hè năm trước. Nó đã mặc tới Target, nơi nó đi mua sắm đồ dùng cho đại học với Win. Nó cũng buộc một cái khăn rằn trên đầu, và anh đã hôn nó nồng nhiệt trong bãi đỗ xe.

Chúa ơi, cảm tưởng như đã lâu lắm rồi vậy.

Nó mặc một cái áo quây đen sexy và đeo vòng bạc lớn. Nó thoa một chút son màu đỏ, biết chắc rằng cái đó sẽ khiến nó trông ngon lành. Nó buông xõa mái tóc dài, hay rối chứ không buộc như bình thường nữa. Nó cảm thấy mình đã là một người hoàn toàn khác khi bước ra khỏi ký túc dưới ánh nắng mặt trời. Nhưng là một con người quen thuộc.

Nó muốn đi thật chậm tới sảnh nhà hát. Nó muốn chân bước từ tốn thôi, để không quá hy vọng. Nó biết khả năng được thấy tên mình trên danh sách diễn viên là rất thấp. Bấy lầy một, đấy là trong trường hợp khả quan nhất, và nó biết mình về mặt chuẩn bị hay khả năng đều kém sáu người kia.

Hai hôm trước, nó đến văn phòng của Judy cố xin thôi. Giờ thì... sao?

Giờ nó lại muốn được chọn. Nó đã thức suốt cả đêm đọc, nghĩ, xem xét, và những cái đó đã đẩy nó đến mức muốn được vai diễn.

Khi bước vào nhà hát, nó cảm thấy tim mình đập như điên dại trong lồng ngực, mạnh đến nỗi như đang rung lắc cả cơ thể nó. Ở vài khía cạnh, không muốn vai diễn là chuyện dễ hơn nhiều.

Nhưng cảm giác mong muốn lại dễ chịu. Ngay cả nếu nó không có được vai này. Sự mong muốn là thứ khiến ta là một con người, và nó mừng vì lại cảm thấy giống một con người.

Cảnh tượng trong sảnh nhà hát như trong giấc mơ. Xem chừng cả thảy bảy mươi lăm diễn viên tập sự đều đứng ở đó. Nhưng thay vì ồn ào và náo loạn, Carmen có cảm giác lạ là họ đang đợi nó.

Thật kỳ lạ làm sao, nó nghĩ trí tưởng tượng hẳn đã kích thích cảm nhận của nó, nhưng đúng là với nó mọi việc hồ như thế này: dường như đám đông tề ra và dành đường cho nó đến chỗ cái bảng có dán danh sách diễn viên. Và cơ hồ tất cả họ đều giục nó nhìn lên. Khi nó đứng trước cái bảng, dường như có một nhân vật và một cái tên được ghi lớn hơn, đậm hơn tất cả những cái khác.

Perdita, nó đọc thầm. Và cạnh đó là *Carmen Lowell*.

Mình vẫn chưa nói đồng ý, Lena tự nhủ khi ra khỏi nhà tắm buổi sáng sau bữa ăn tối tại căn gác của Leo. Có lẽ nó ngầm ý tán thành, nhưng nó vẫn chưa nói *đồng ý*.

Anh sẽ cực kỳ thất vọng nếu nó rút lui.

Nó nhìn thân hình khỏa thân của mình trong cái gương mờ nước. Gương nhỏ quá không nhìn được cả người, nhưng cũng không sao cả.

Nó là đứa cả thẹn. Nó phải công nhận điều đó. Nó e lệ. E lệ quá mức. Nó là người Hy Lạp. Cha mẹ nó rất truyền thống. Thậm chí nó không thể nhìn mình mà không cảm thấy xấu hổ.

Nó cố tưởng tượng Leo nhìn nó như thế này. Chỉ ý nghĩ đó thôi đã làm nó rối loạn và sợ hãi. Làm sao nó có thể làm nổi đây?

Nó căng thẳng quá. Nó ước gì mình không căng thẳng đến thế. Mà vấn đề là sao đây? Thân hình nó cũng ngon lành đấy chứ. Nó không béo quá hay cơ bắp đến kỳ quặc. Theo nó thấy thì không có chỗ nào tích mỡ quá dày. Nó không có lông ở những chỗ bất thường. Ngực ngiêng nó đâu ra đấy. Thế vấn đề quan trọng ở đây là gì?

Nó ước gì mình giống Bee hơn. Bee tắm trong phòng thay quần áo dành cho nhân viên ở trại bóng cạnh những anh chàng nó thậm chí không quen biết. Khi Lena trở mặt và lắ bắ không tin nổi khi phát hiện ra, Bee chỉ lờ nó đi. “Chả phải chuyện gì to tát,” nó nói.

Nó lại nghĩ đến Kostos và cái màn bơi ở Hy Lạp mùa hè họ gặp nhau. Với một cô gái thích kín đáo, số phận đã chơi mấy vũ đùa khá là quái ác với Lena.

To: Carmabelle@hsp.xx.com From: Bezzy3@gomail.net Subject: YAAAAA!

Carma! Tớ hét như điên khi đọc lá thư của cậu, khiến người đào cùng với tớ suýt gọi xe cấp cứu. Tớ rất tự hào về cậu! Người dựng phong cảnh biển thành ngôi sao. Cậu không thể giấu ánh sáng chết tiệt của cậu phải không?

Nếu nó không đến vào thứ Ba, Tibby sẽ mua que thử thai.

Nếu không đến vào thứ Tư, nó sẽ mua que thử thai.

Nếu không đến vào thứ Năm.

Nếu không vào thứ Sáu.

Tibby đứng ở Duane Reade vào sáng thứ Bảy. Nó nhìn cái hộp như thế đó là con rắn hổ mang. Thật khéo quá, nó được cất đằng sau quầy, sau vách

kính ngấn. Ta không thể cứ đơn giản giật một cái hộp từ trên giá xuống và ném sấp xuống quầy. Họ bắt ta phải mở miệng mà hỏi. Nó hỏi thế nào bây giờ? Nó hỏi thử trong đầu. *Cho cháu mua cái bllllllllllll? Một hộp rrrrrrrrrrr? Hộp có mmmmmmm?*

Nếu không nghĩ, thì làm sao có cơ hội nói ra được bằng mồm?

Nhân viên bán hàng gần nhất là một người đàn ông tóc mai dài thườn thượt. Nó không hỏi ông này được. Nó sẽ quay lại sau.

Nó sờ bụng. Những ngón tay chạm vào bụng đã khác với những lần trước.

Nó bước ra ngoài. Nó nhìn lên. Mặt trời tiếp tục làm nhiệm vụ trầm lặng của một vụ nổ, chỉ để tung ra một đám mây duy nhất. Nó được tận hưởng một ngày trời xanh, tự do, nhưng lại có cảm giác sợ hãi đến cứng họng. Không đến nơi nào mà nỗi lo lắng không đi theo. Ngay cả ngủ cũng không khiến nó thoải mái được.

Chân bước đi rồi bỗng đâu nó thấy mình ở công viên Washington Square. Một nhóm bạn đang tụ tập chỗ đài phun trung tâm. Một đôi đang khóa môi trên ghế băng. Tibby tự hỏi có phải phần nào cảm xúc trong nó là nỗi cô đơn không.

Nó nghĩ về bạn bè. Nó cảm thấy những tâm tư trong từng thớ thịt mình tan chảy ra thành một thứ u buồn mơ hồ.

Ôi, các bạn tớ. Tớ đã làm chuyện ấy! Tớ không còn trinh nữa! Các cậu tin được không? Tớ đã làm thế. Bọn tớ đã làm thế rồi!

Thế nhưng còn có một phần khác của câu chuyện, không thể tách rời phần đầu kia được. Tibby là người ngây thơ thuần túy tin vào câu chuyện cổ tích đánh rơi giày, và lần này thì nó thực sự đã bị đánh bại hoàn toàn. Nó đã biến hạnh phúc thành đau đớn, tình yêu thành tổn thương.

Có phải thế giới này chuyển động như vậy không? Ta làm tình lần đầu tiên với người ta thật lòng yêu và bao cao su bị thủng, để lại ta gần như là *thhhhh*.

Tính hoài nghi là một cái hàng rào tuyệt vời, dĩ nhiên rồi. Khi chuyện xấu thành sự thực, ít nhất ta sung sướng là mình đã đúng. Nhưng sự sung

sương đó hôm nay có cảm giác thật lạnh lẽo. Nó không muốn mình đứng. Lần đầu tiên trong đời, nó khao khát mình sai.

“Em biết mấy giờ rồi không?” một anh chàng đội mũ nhưng kẻ hỏi nó.

“Em không biết,” nó trả lời. Nó có thể xem di động, nhưng nó không làm thế.

Nó không thể bắt mình ngồi xuống nổi chỗ nào cả. Nó lại đi qua Duane Reade lần nữa.

Có đúng là nó phải mua que thử không nhỉ? Nó không thể. Nó có nhất định phải biết không? Có lẽ nó nên cứ giả câm giả điếc trong chín tháng tới. Nó có thể khước từ sự thật bao lâu? Nó có thể là một đứa con gái sinh con trong phòng vệ sinh khi đang đi học.

Nó đi xuống khu trung tâm. Nó qua phố Houston và tiến về khu SoHo, đông nghẹt người mua sắm như thường lệ. Khách du lịch đổ đến đây vì tưởng được coi khu trung tâm văn hóa, để rồi chỉ biết nhìn nhau mà thôi.

Nó đi xuống phố Canal, lướt qua khu người Hoa. Nó lên cầu thang vào một nhà hàng trên tầng hai nơi đã từng ăn những thứ sền sệt, đáng sợ nhưng rất ngon với Brian và hai cô bạn cùng tầng. Chúng ngồi ở một bàn cạnh cửa sổ lớn ngắm tuyết rơi đêm hôm đó. Giờ ngoài trời là ba mươi lăm độ C. Đêm đó nó thấy hạnh phúc còn giờ nó thấy khổ sở. Tibby lại đi về phía Bắc. Chân dẫn nó, không một lời hỏi han, về lại Duane Reade. Nó đi qua đi lại trước cửa hàng. Nó không thể vào trong mua thứ đó được, nhưng cũng không thể làm gì khác. Sự khước từ quả rất lôi cuốn.

Nó bước qua một phụ nữ vô gia cư lần thứ ba. Nó cho tay vào túi và tìm thấy một tờ năm đô la. Khi người phụ nữ mặt sưng húp hòa nhã nhận tiền, Tibby tự hỏi chuyện gì đã xảy đến với người phụ nữ này. Sao cuối cùng bà lại hóa ra thế này?

Tibby cúi đầu xuống bước tiếp. Có lẽ tất cả mọi thứ đã bắt đầu bởi việc mang thai khi còn đang tuổi teen.

Peter cũng phát điên lên với cái sàn nhà hết như nó. Thông thường Bridget bị cuốn hút bởi những người vụng vàng hơn nó, nhưng trong trường hợp này cảm giác tìm thấy một tri kỷ thực sự chiếm lấy nó.

Hôm đó là Chủ nhật. Những người khác đã đi biển. Bridget và Peter ở lại khu, tiếp tục dò tìm sàh nhà.

“Hai người điên thật rồi,” Alison nhận xét trước lúc đi. Cả hai gặt đầu tán thành.

Họ đã làm xong được hơn hai phần ba. Họ phải sạch và làm lộ ra một phòng hình vuông lớn, nguồn kích thích với mọi người ở khu khai quật, tìm được hai cái bình Attic thế kỷ mười sáu còn nguyên và đẹp mỹ mẫn, các mảnh gộp lại với nhau được thêm ít nhất là năm cái nữa. Những thành viên khác trong nhóm đã làm việc trên các bức tường, làm lộ ra các miếng thạch cao và thứ có vẻ giống tranh bích họa.

“Em không biết sẽ làm gì với đời mình sau khi chúng ta hoàn thành việc này,” Bridget dăm chiêu nói, tay ngo ngậy trong đất.

“Anh hiểu ý em,” Peter nói.

“Em yêu nó. Em sẽ nhớ nó. Em nghĩ đời em sẽ mất đi ý nghĩa.”

Anh gặt đầu. Anh không giả vờ như việc này rất lạ lùng. Anh cũng mê mải, từng giây từng phút, như nó.

“Đào kiểu này rất là dễ chịu, em có biết không?” anh nói. Giọng anh hơi uể oải dưới ánh mặt trời nóng bức. “Không phải lúc nào cũng được thế này đâu.”

“Em gặp may thôi.”

“Em khởi đầu khá may mắn,” anh đồng ý.

“Em thường gặp may mà,” nó nghe mình nói.

“Thật à?”

“Vâng. Trong tất cả mọi việc trừ những việc quan trọng.”

Anh dừng tay, ngồi lại. “Thế nghĩa là sao?” Đã nhiều ngày nay anh không thích nhìn thẳng vào nó, nhưng giờ anh lại đang làm điều đó.

Nó đặt cả hai tay xuống sàn đất. “Mẹ em mất khi em còn rất bé.” Chỉ cần nói ra điều đó thôi là mọi việc sáng tỏ. Nó luôn biết mình sẽ ở đâu đó một khi nói ra điều đó. Như thế đây chính là sự đánh dấu mùi của nó.

“Anh rất tiếc.”

“Vâng. Cảm ơn anh.” Việc mẹ nó mất dường như kết nối với cái nền đất, nhưng nó không chắc bằng cách nào cho lắm.

“Đó là lý do vì sao em không muốn nói về gia đình mình.”

Em có gia đình đâu mà nói, nó toan mở miệng, nhưng nhận ra điều đó không đúng. Thật ra, nó có một gia đình. Họ đều dưới hai mươi tuổi và không ai là máu mủ với nó, nhưng họ là người đã tạo nên nó. Họ đại diện cho những điều tốt đẹp nhất của nó. “Em có một gia đình hơi ngược đời,” nó bảo anh.

Anh để nó một mình mà đào bới một lúc. Nó rất cảm kích.

“Đời sống của những người này thật phong phú, anh nghĩ thế,” anh nói, sau khi mặt trời bắt đầu lặn. “Họ vẽ lên đồ gốm, họ vẽ lên tường, họ làm điện thờ và kể câu chuyện của mình lên mọi bề mặt mà họ có.”

“Đúng thế, nhỉ?” nó lơ đãng nói. Nó đã bắt đầu thăm mệt.

“Đó là lý do tại sao anh chọn chuyên ngành này, thay vì một thứ ở gần nhà hơn, mà lẽ ra đã có thể chọn. Những người này để lại quá nhiều thứ cho chúng ta tìm kiếm.”

Nó vừa gật đầu vừa ngáp ngắn ngáp dài. Nó ngồi lại dựa lưng vào tường nghỉ trong bóng râm. Do nó ở ngoài suốt những ngày dài này, mặt trời đã làm da nó nâu bóng và biến tóc nó thành màu vàng nhạt.

Nó nghĩ đến nhà mình, nơi nó sống càng ít càng tốt. Một nhà khảo cổ học có thể tìm thấy gì ở nó? Hay ở mẹ nó? Mẹ con nó chẳng bao giờ kể chuyện của mình. Còn những tấm ảnh cũ, những đồ vật cũ? Giờ chúng ở đâu? Bố nó đã vứt hết đi chưa?

Nó lại bò cả bốn tay bốn chân ra nơi nó để lại tình yêu của mình, cái sàn nhà. Nó làm chậm hơn. Nó đang kéo dài thời gian.

“Này, đây là cái gì?” nó hỏi. Nó phúi đất đi và chuyển những mẫu kim loại nặng vào tay Peter.

Anh xem xét kỹ lưỡng. “Em biết chúng là gì không?”

Nó lắc đầu, mặc dù đây là loại câu hỏi gợi mở.

“Anh nghĩ nó là con lăn dẹt vải. Anh đã xem ảnh, nhưng chưa bao giờ thấy cái nào.” Anh có vẻ rất phấn khích với chúng. “Nhớ ghi chép lại địa điểm nhé.”

Nó gật đầu. Nó chùi tay lên quần soóc và lấy máy ảnh kỹ thuật số trong túi ra. Nó lấy bút Sharpie ra để ghi nhãn.

“Em biết cái này khiến anh nghĩ gì không?”

“Không,” nó nói.

“Nó cho anh biết về căn phòng này, nó là gì. Hướng của nó, cách xa nơi mình nghĩ là đường. Loại bình gốm mình tìm thấy. Giờ tới những cái này.”

Nó kiên nhẫn đợi. Nó để anh ngẫm ngợi và nói.

“Anh đang đoán đây là gynaikonitis. Chúng ta sẽ nói chuyện với David khi anh ta quay lại. Anh ta sẽ phấn chấn lắm đây.”

“Anh gọi nó là gì cơ?”

“Nó nghĩa là buồng riêng của phụ nữ. Những nhà giàu thường có. Đàn ông không thích để phụ nữ bị nhìn thấy nơi công cộng hay thậm chí trong nhà riêng của mình. Phụ nữ thường ở trong một khu tách biệt của ngôi nhà để không bị nhìn thấy.”

“Tại sao?” Bridget hỏi.

“Tại sao ư? Bởi vì...” anh ngừng lại nghĩ. “Bởi vì đàn ông hay ghen tuông, chắc thế. Còn có thể là gì nữa đây?” Anh nhìn nó vẻ thẳng thắn. Có lẽ là thẳng thắn quá. “Bọn anh là loài sinh vật hay ghen tuông, dễ phạm sai lầm. Bọn anh nhìn vào trái tim mình và đó là điều bọn anh thấy.”

“A lô?”

Có một lý do khiến Tibby nhắc điện thoại tới Chủ nhật và chỉ một lý do duy nhất: nó đang đợi người ta chuyển xúp tới và nó nghĩ nhân viên bảo vệ gọi lên phòng bảo nó xuống nhận.

“A lô? Tibby à? Cậu có đó không?”

Nó sẽ không bao giờ nhắc máy nếu biết là Lena gọi.

“Tibby? Tớ đây. Làm ơn nói chuyện với tớ. Cậu có đó không?”

Nghe thấy giọng Lena, Tibby cảm thấy những giọt nước mắt kìm nén lâu nay bắt đầu thành hình. Nỗi lo lắng, sự khổ sở dâng lên. Lên, lên, rồi trào ra. Tibby dần tiếng khóc để bạn mình không nghe thấy. Nó giờ điện thoại ra xa. Một giọt nước mắt rơi xuống phần đùi của Cái quần Du lịch. Một giọt rồi thêm một giọt nữa. Người nó run lấy bầy. Nó nước nở khóc.

“Tibby. Tớ ở đây. Tớ không vội gì đâu. Nói gì đi để tớ biết là cậu có đó.”

Sự dịu dàng của Lena làm Tibby mở lòng ra theo kiểu mà sự gay gắt không bao giờ làm được. Nó cố hít vào đủ không khí để nói được một lời. Mũi nó nghẹt cứng nước mắt nước mũi. Tay nó ướt vì chùi đi. Thử bật ra giống tiếng ùng ục hơn là một từ.

“Okay, Tib. Được rồi. Tớ nghe thấy cậu rồi. Cậu không phải nói gì nếu không muốn.”

Tibby gật đầu và khóc. Thật mâu thuẫn nó nhớ mình từng quát cô em gái Katherine vì gật đầu với cái điện thoại chứ không chịu nói vâng.

“Tớ sẽ ngồi yên một lát nhé,” Lena nói.

“Okay,” Tibby thốn thức.

Tibby nghĩ đến thời trung học, trước khi chat chit thịnh hành, hồi đó bọn nó ôm điện thoại hàng giờ liền bật bài hát cho nhau nghe, xem ti vi cùng nhau.

Nó nghĩ đến những đêm nó nói chuyện điện thoại với Carmen khi mẹ Carmen phải làm việc muộn và Carmen nghĩ nó nghe thấy tiếng động trong căn hộ. Tibby đã ngủ quên với cái điện thoại trên gối không chỉ một lần.

Tibby cố gắng thốt ra vài từ, giá mà không có vẻ đáng sợ. “Tớ sợ... tớ có thể... có khả năng tớ...” Từ quan trọng chết đuối trong nước muối. Nó không thể nói ra nổi.

Lena ậm ừ an ủi. Hầu hết mọi người khi cảm nhận thấy đang có cơn khủng hoảng thì trở nên tò mò dữ dội, muốn biết ngay có chuyện gì. Tibby rất cảm kích khi Lena không làm như thế.

Lena kiên nhẫn chờ khi nó khóc. Mất một lúc lâu.

“Lenny. Tớ xong phim rồi,” Tibby cuối cùng nói. Nó bật cười và tình cờ hỉ mũi cùng một lúc. Nó xong phim, nhưng dù có vậy, nó vẫn thấy mình gần như phát điên khi thú nhận điều đó.

“Tớ đến ngay, nhé?”

“Không cần đâu.”

“Tớ muốn mà. Để không ấy mà.”

“Chắc không?”

“Ừa.”

Tibby thở dài.

“Có cần tớ mang thứ gì đến không?” Lena hỏi.

Tibby nghĩ. “Thực ra là có.”

“Cái gì?”

Tibby cố hăng giọng. “Cậu nghĩ có mang được que thử thai không?”

“Thực tình, tớ nghĩ mình sẽ phụ trách phong màn,” Carmen nói với đám đông tụ tập lác đác uống cà phê đá với nhau trên bậc tam cấp nhà hát vào tối Chủ nhật.

“Tớ nghe nói cậu thậm chí không đóng thử cho hai vở còn lại,” Michael Skelley nói, đó là anh chàng ở tầng dưới phòng nó.

Một huyền thoại đang hình thành quanh việc nổi lên của Carmen, nó nhận ra thế, và nó đang cố vừa nuôi dưỡng vừa chỉnh lại cho đúng nội dung cùng một lúc. “Chỉ bởi vì tớ nghĩ mình sẽ không diễn thử vai nào trong hai vai đó cả. Tớ chỉ đến xem buổi diễn thử rồi Judy bảo tớ đọc vai Perdita. Chuyện bắt đầu như thế đấy.”

Nhiều cái đầu gật gù.

“Thế Ian O’Bannon thế nào?” Rachel hỏi.

Anh ta là một diễn viên người Ireland nổi tiếng đóng vai Leontes.

Carmen bật cười. “Tớ vẫn đang lấy hết can đảm để nói gì đó với anh ấy. Ở lần đọc thoại đầu tiên chắc hẳn ai cũng phải nghĩ anh ta đã đóng vai Leontes trong suốt hai mươi năm qua.”

Sau khi chẳng ai buồn để mắt đến nó suốt bao tháng qua thì việc được tất thấy những người này nhìn ngắm thật là kỳ lạ. Họ không biết nó đã có lúc trôi vờ trên đời, đứng ngoài mà nhìn dòng đời trôi qua. Họ không hề biết, có lẽ, vì giờ nó không còn cảm thấy như thế nữa.

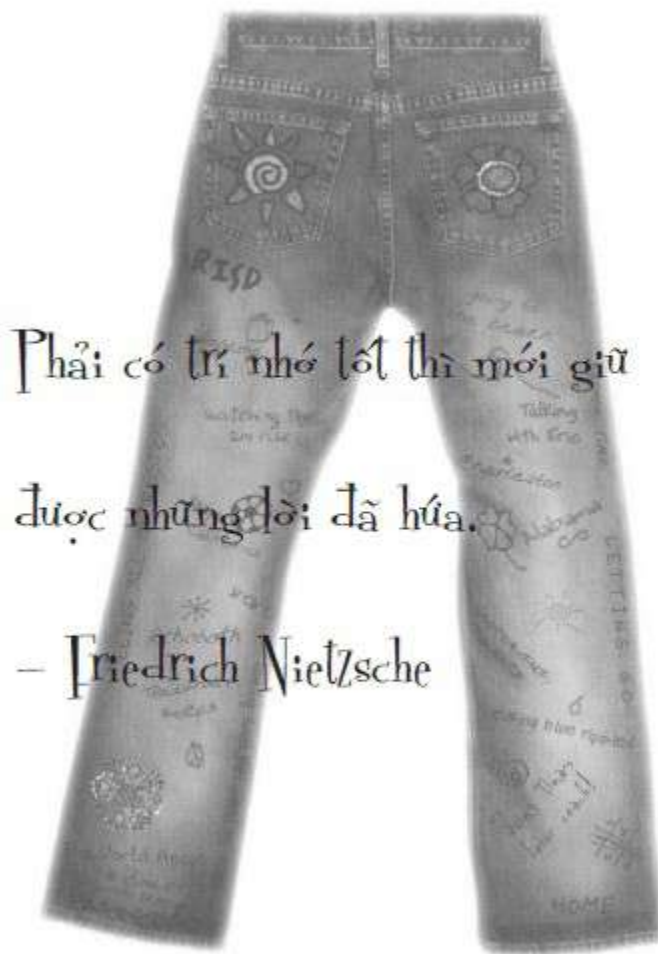
Những người này phấn khích vì nó. Họ đều đã chúc mừng nó. Họ không biết rằng nó từng lạc lối và không xứng đáng.

Chỉ duy nhất một người không chúc mừng nó và không có vẻ gì là sung sướng thay cho nó. Người đó thực lòng biết nó lạc lối và không xứng đáng, và không may, người đó lại tình cờ là bạn nó.

Julia đã được phân công diễn trong chương trình sân khấu cộng đồng. Một đội đồng ca gọi là “Mùa đông” ở tận cuối vở kịch, trong đó con bé sẽ hóa trang thành một con cú.

Carmen tự hỏi không biết Judy có ấp ủ sự thù địch với những cô gái chị phải gặp quá nhiều lần trong một ngày không.

14.



Tibby khóc vào bát xúp khi cuối cùng người ta cũng mang đến. “Tao sợ mình có thai,” nó bảo với bát xúp. Cà rốt và hạt đậu không trả lời, nhưng nó thấy dễ chịu hơn khi nói ra được với chúng.

Nó mặc nguyên quần áo mà ngủ. Sáng ra, nó thay pyjama. Nó đợi Lena trong bộ pyjama. Và rồi nó sốt ruột quá mức được thấy mặt Lena, vì thế nó cứ mặc nguyên bộ pyjama mà đợi trong sảnh.

Quần lót của nó ướt ướt. Nó lơ đãng không nhận ra điều này, nhưng giờ nó quá tập trung vào việc Lena đang đến nên không buồn lên phòng kiểm tra.

Tibby đang đứng ở chỗ cửa kính thì Lena quặt qua góc. Tibby bước ra vỉa hè và gần như ôm chầm lấy bạn. Nó không rõ Lena ngạc nhiên bởi cái

ôm nghẹt thở của nó hay vì nhìn thấy nó trong bộ pyjama trên vỉa hè thành phố New York giữa ban ngày ban mặt.

Lena cầm tay nó khi bọn nó đi lên bằng thang máy.

“Cậu đợi một lát được không?” Tibby hỏi khi bọn nó lên đến tầng phòng nó.

“Ừa.”

Tibby vào phòng tắm và chưa đầy năm giây sau là mặt ra.

“Biết gì không?” Nó cảm thấy như toàn bộ cơ thể nó đã được xổ tung.

“Sao?”

“Có thứ đã đến đây ngay trước cậu.” Nó nén cười, nhưng không chịu nổi.

“Thật á?”

“Ừa.”

“Thế tớ đoán bọn mình không cần cái này nữa,” Lena sung sướng nói, giơ cái túi ni lông của cửa hàng thuốc lên.

Tibby lấy cái hộp ra xem xét. Cái hộp làm cho nó sợ chết người trong cửa hàng. Giờ chẳng sợ hãi gì nữa rồi. “Giời ơi, cái này đắt thế.”

“Cậu nghĩ chừng chục hai chục năm nữa nó còn dùng tốt không?” Lena hỏi.

“Cậu giữ đi,” Tibby nói. “Tớ nghĩ tớ không giữ được.” Đột nhiên nó thấy mệt rũ rời, như thể không có cái xương nào trong người. Nó ngã vật xuống giường.

“Vậy,” Lena nói. Nó không thể nào mà kìm mãi được. “Cậu sẵn sàng kể chưa?”

Tibby sẵn sàng rồi. Nó nằm trên giường, còn Lena thì ngồi ghế cạnh cửa sổ. Tibby nói và trong khi nghe Lena lấy tập vẽ ra vẽ chân trần của Tibby. Tibby lướt qua từng cơn đau bụng với cảm giác sung sướng của tay lướt sóng sau cơn bão.

Thật nhẹ nhõm làm sao. *Mình sẽ nhớ cảm giác này, nó tự hứa, mình sẽ nhớ. Mình sẽ không nhận mọi thứ mà coi như không nữa.*

Thứ Năm Nora bắt đầu làm mẫu một tư thế mới trong bốn tuần. Họ rút thăm số để chọn vị trí và Lena được số ba. Nó rúm người lại. Suốt buổi chọn chỗ nó cứ lo lắng, sợ một sinh viên khác xâm phạm không gian của nó. Nó thấy mình như một con ếch ương, phòng người lên để trông càng to lớn và nguy hiểm càng tốt mỗi lần có một bạn cùng lớp đến gần.

Leo được số mười bốn và là người chọn cuối cùng. Anh dựng khung, trước sự kinh ngạc của Lena, trên một cái ghế đầu thấp ngay chỗ đầu gối Lena. Thoạt tiên nó nghĩ anh đùa. Nó sẽ giận phát điên nếu đó là một ai khác, nhưng khi mọi người bắt đầu vẽ, anh bắt đầu phác hình người, thì nó bị kích thích.

Lena có thể nhìn mẫu không mà không bị che tầm mắt. Nó cũng có thể nhìn toàn bộ lưng tay và tấm toan của Leo. Nó có thể ngắm anh vẽ. Anh có biết là nó muốn thế này đến thế nào không nhỉ? Làm sao nó biết mình có thể học từ anh nhiều đến mức nào?

Thoạt tiên nó nín thở ngắm anh. Và khi bắt đầu vẽ, nó vẽ với độ căng từ bức tranh của anh, nó cảm thấy như thể mình đã nối tâm trí của mình với anh bằng một sợi dây cáp lớn và đang thực hiện việc download vậy.

Phải, nó sốt ruột với tác phẩm chưa hoàn thành và những tiêu chuẩn cũ của nó. Nó đầy tinh thần tự phê phán. Nhưng nó không bi quan. Khi đó nó không biết đến các khả năng. Giờ nó đã thấy chúng ngay trước mặt.

Họ vẽ một mạch qua các giờ giải lao, cả nó và Leo. Đến bốn giờ tay Lena nhứt còn chân thì đã tê bại, nhưng nó không bận tâm. Nhịp đời sống vẽ của nó được đánh dấu bởi những bước đột phá, và riêng hôm nay nó đã bước dài hơn so với suốt cả một năm học qua.

Nó và Leo im lặng dọn đồ rồi bước ra ngoài cùng nhau. Ra về thật là khó. Trong nó tràn ngập sự kích thích, biết ơn và phấn khích đến mức không thốt nổi nên lời. Nó như một cái tủ chất quá nhiều đồ. Nếu ta kéo một thứ ra, những thứ còn lại sẽ đổ nhào theo hết.

Anh có vẻ biết nó đang cảm thấy thế nào. Anh đặt một tay lên cánh tay nó ý như tạm biệt. “Gặp lại em thứ Bảy này nhé,” anh nói.

Đêm đó khi Lena nằm trên giường, cơ thể và đầu nó đau đớn. Nó không biết phải phân loại những cảm xúc khác biệt này vào đâu.

Có những khao khát. Có lẽ cả tình yêu nữa. Hay ham muốn. Có sự phấn khích vì đột phá. Tinh thần nghệ thuật. Bằng cách nào mà những thứ này lại xuất hiện cùng nhau thì nó không hề biết.

Trong những đêm hiếm hoi mong mỏi của trái tim sưng tấy tổn thương (đau đớn mà ngọt ngào), nó cho phép mình ngủ thiếp đi trong lúc mơ màng nghĩ đến Kostos: những chuyện bọn nó đã làm, những chuyện nó tưởng tượng bọn nó đã làm, những thứ nó hình dung bọn nó sẽ làm nếu có được cơ hội bên nhau lần nữa, dù biết là không thể nào.

Đêm nay nó lại mơ màng tưởng tượng. Nhưng đêm nay, nó nghĩ đến Leo.

Bridget ngồi trong phòng thí nghiệm ghi chép qua loa và xử lý vài thứ giấy tờ. Nó dán tem và gửi một lá thư cho Greta rồi đợi để dùng máy tính. Bốn ngày rồi nó không kiểm tra email. Eric chắc là đang bận khoản không biết có chuyện gì xảy ra với nó.

Nó cố để cả ngày không nghĩ đến anh. Làm sao nó có thể làm được như thế? Dĩ nhiên là nó chú mục vào cái sàn đất. Nhưng đáng lo ngại hơn là, mỗi khi ở gần Peter, nó cho phép mình quên Eric đi. Và chuyện này là sai trái.

Gần như kể từ cái ngày Eric đi Mexico, nó không hình dung ra được khuôn mặt anh nữa. Chuyện đó thật khó khăn. Nó có thể nhìn thấy khuôn đầu anh, hình dạng mái tóc chung chung, nhưng phần ở giữa thì mờ nhạt. Sao lại thế? Nó có thể hình dung ra những người nó không quan tâm. Nó có thể dễ dàng hình dung ra cô thủ quỹ mặt béo phì ở trường. Nó có thể hình dung ra chị gái của Aisha - đứa bạn cùng phòng, chị này chỉ mới ghé chơi một lần. Vậy sao nó lại không thể hình dung ra bạn trai của nó? Sao nó không thể giữ được Eric trong tâm trí mình khi anh không ở bên nó? Về mặt nhận thức nó biết là nó yêu anh, nhưng lúc này đây nó không thể tìm được cách nào để *cảm nhận* chuyện đó.

Và tại sao lại không? Vì có gì nó không thể tái hiện lại những cảm xúc mạnh mẽ ngày xưa khi ở gần bên anh?

Bởi vì anh không còn ở bên nó.

Tim nó có vấn đề gì phải không nhỉ? Có phải nó không hoạt động nữa không? Có phải máu không lưu thông nữa không?

Nó nghĩ đến Peter và cảm thấy tim mình đập rộn ràng. Không, tim vẫn đập. Tim nó hoạt động quá tốt là đằng khác.

Nhưng trái tim nó hữu hạn, nó nhận ra như vậy, một trái tim dường như chỉ đập trong thì hiện tại. Như không khí sa mạc, nó không thể giữ được hơi nóng một khi mặt trời lặn xuống. Như kênh đào, nó dường như chỉ hoạt động theo một hướng - chảy tới, chứ không chảy ngược lại.

Nó sẽ viết gì cho Eric đây? Nó sẽ nói gì? Liệu qua giọng nó anh có dò ra được là nó đang miễn cưỡng hay tránh mặt anh? Liệu anh có ghen? Liệu anh có phạm sai lầm không?

Một anh chàng tên là Martin ra khỏi văn phòng khi nó đứng dậy đi vào. “Đừng bức nhé,” anh ta nói. “Hệ thống vệ tinh bị hỏng rồi.”

“Không kiểm tra được email hả?” nó hỏi.

Anh ta lắc đầu.

Một cách tội lỗi, nó cảm thấy sung sướng khi có được lý do đó hơn là cảm thấy phiền lòng vì chuyện này. Nó đi ngang Peter lúc đi ra. “Vẫn mất mạng à?” anh hỏi nó.

Nó gật đầu. “Em đã không biết.”

“Từ lúc sáng đấy,” anh nói. “Anh e là chúng ta bị đứt đường liên lạc rồi.”

Trên đường qua phòng thí nghiệm nó kiểm tra bộ phận nhà quán. “Cô Clytemnestra của cháu thế nào ạ?” nó hỏi nhà nghiên cứu sinh học chính, Anton.

Ông dường như thích những chuyến ghé thăm chớp nhoáng của Bridget. “Chúng ta đã lấy được toàn bộ di thể của cô ấy. Công việc đang tiến triển tốt lắm.”

“Thế nào ạ?” nó hớn hờ hỏi.

“Cô ấy bao tuổi, ăn gì, chết như thế nào.”

“Thật ạ. Sao cô ấy chết ạ?”

“Lúc sinh con.”

Bridget thấy mặt mình biến sắc. “Bác biết được chuyện đó ư?”

“Chưa chắc chắn lắm. Nhưng gần như thế.”

Nó gật đầu. “Cô ấy bao tuổi ạ?”

“Chừng mười chín hai mươi gì đó.”

Bước chân Bridget trở nên nặng nề hơn khi nó rời phòng thí nghiệm. Nó thấy mình đang tự hỏi liệu đứa con của Clytemnestra có sống sót không. Nếu họ tìm thấy một bộ xương nhỏ nữa thì sao? Liệu họ có gọi con bé Bridget không biết sợ là gì tới để xem không?

Bridget cúi thấp đầu khi đi qua khu mộ. Clytemnestra đã hàng nghìn năm tuổi, nhưng chợt Bridget nghĩ rằng cô ấy sẽ mãi mãi mười chín hay đôi mươi.

Ôi trời, Bee ơi.

Tớ có hàng đống chuyện phải kể cho cậu. Tớ tưởng cậu không nhận được email. Tớ không kể được chuyện này trên thư, vì thế gọi cho tớ ngay nhé, được không?

Ở đó chơi vui với Cái quần nhé và đừng có làm những chuyện mà tớ không làm đấy. Như vậy chắc là chẳng còn nhiều chuyện cho cậu làm nữa. Nhưng mà này, có thể có một chuyện cậu không NGHĨ là cậu có thể làm nhưng mà thực tế thì tớ lại có khả năng làm hoặc thậm chí đã làm rồi. Gọi ý, gọi ý đấy.

Có phải tớ vừa viết cái câu trên không nhỉ?

Yêu cậu,

Tibby

“Có lẽ cuối tuần này không được,” Tibby thấy mình đang nói với Brian trên điện thoại.

“Tớ chỉ đến hôm Chủ nhật thôi.”

“Tớ phải làm vào Chủ nhật. Hơn nữa, tớ phải chuẩn bị đồ cho lớp học bắt đầu hôm thứ Hai.”

“Ừ. Phải.”

Nó có thể nghe thấy tiếng Brian đi lại trong phòng. Nó biết tiếng giày của cậu, tiếng cọt kẹt của sàn nhà, và cái tiếng nghiêng đặc trưng của thảm trên nền gỗ.

“Thế tớ đến vào tối thứ Tư vậy,” cậu ướm hỏi.

Sao Brian không hiểu rằng cậu nên nhăng ra một thời gian? Sao cậu cù lần thế không biết?

“Giữa tuần không được,” nó thẳng thừng. Nếu cậu cù lần, nó sẽ không buồn viếng đến những lý do phức tạp.

“VẬY cuối tuần sau.”

“Có thể.”

Nó nghe tiếng cậu bước. “Tibby?”

“Ừa?”

“Chuyện mà bọn mình lo...”

Cậu muốn nó cắt lời cậu, điền từ vào chỗ trống, nhưng nó không làm theo.

“Cậu đã bảo... cậu không... lo nữa?”

“Không. Tớ bảo cậu rồi. Tớ nghĩ là không sao cả.”

Nó đã sung sướng với tin này biết bao hôm Chủ nhật. Tại sao nó không cho cậu được góp vui? Nó keo kiệt với tin xấu và thậm chí còn keo kiệt hơn với tin tốt lành.

Nó tắt điện thoại rồi ngồi trên sàn mà suy nghĩ. Sao nó lại thấy khó chịu với cậu vậy chứ? Chu kỳ của nó đã trở lại; nó chẳng còn phải lo lắng về chuyện dính bầu bí nữa. Không có chuyện gì xấu, cũng chẳng có gì lầm lạc. (Hay làm sao mà những chuyện đó biến đi được nhỉ?) Sao nó không thể lấy lại cảm giác hạnh phúc như trước? Nó đã nghĩ chỉ một đốm đỏ trên cái quần chíp sẽ biến mọi thứ trở về lại như cũ, nhưng không phải vậy. Tại sao chứ?

Cứ như thể có gì đó sâu trong Tibby đã rẽ chệch hướng vậy.

Sự ngập ngừng trong giọng cậu, những lần cậu gọi, nỗi khát khao đến tuyệt vọng được nghe một lời khẳng định. Sao những điều đó lại làm nó khó chịu đến nhường này?

Nhưng kỳ lạ thay, cái câu hỏi nó đinh ninh trong đầu ấy lại bị lấn át bởi một câu hỏi sâu xa hơn mà nó không muốn nêu ra: Tại sao trước đây những điều đó lại không hề làm nó khó chịu?

Leo xuất hiện, vào đúng chín giờ như đã hẹn nhau, hết một người mẫu chuyên nghiệp.

Lena mở cửa mời anh vào căn hộ ký túc xá bé tẹo tèo của nó. Nó đã ngồi trên giường trong căn phòng im phắc đó suốt hai mươi phút, tay rịn mồ hôi, đầu óc trống trơn.

Nó không thể che giấu nỗi căng thẳng của mình. Chẳng để làm gì cả.

“Em sẵn sàng chưa?” anh hỏi. Có phải giọng anh hơi cao hơn bình thường không nhỉ?

“Em nghĩ vậy”, nó lạnh lạnh nói. Nó khoát tay chỉ về phía cái giá vẽ kiểu Pháp, trên đó đặt tấm toan bốn sáu nhân sáu một mới hồ cứng. Bảng màu đã sẵn sàng. Sơn cọ cũng đầy đủ.

Có thêm anh, căn phòng tưởng như nhỏ hẹp đến khô hạn. Chính xác là, làm sao mà chuyện này lại đầu ra đấy được? Làm sao nó có thể tiến xa thêm mà rả mắt quá năm phân lồng ngực anh? Nó vẫn chưa nghĩ thông được chuyện này. (Thực ra nó còn chẳng thể gắng gỏi mà nghĩ tới.)

“Anh có nên... nằm lên giường không? anh hỏi. Anh cũng không chắc chắn lắm. Sự hoang mang của anh khiến nó thêm hoảng sợ, nhưng lại có chút gì bình tĩnh hơn. Phải có ai cầm lái chứ.

“Em nghĩ... được đấy. Chỉ có điều...”

“Ừ phải, chính xác là em không thể...”

“Vâng, như thế gần quá.”

“Hay là anh...”

Anh thử nằm xoài trên giường theo cách này cách kia, ớn trời là vẫn còn mặc nguyên quần áo. Mỗi lần thế nó lại thấy mình đang nhìn chòng chọc, ở khoảng cách gần kề đó, vào đũng quần anh.

Đâu đó trong sâu thẳm, Lena biết chuyện này thật nực cười, nhưng nó thực quá bối rối không nặn ra nổi một nụ cười, thậm chí có ngời giữa máy bay đang rơi cũng còn khá hơn.

Hình như anh nhận ra điều đó. Anh nhòm dậy. “Hay anh ngồi làm mẫu được không?” anh hỏi.

Anh lại thử vài tư thế.

Lena lùi ra xa nhất có thể. Với sự giúp đỡ của anh, nó đẩy cái tủ quần áo ra rồi ngồi áp lưng vào tường. Nó lắc đầu. “Em nghĩ nếu đục một cái hốc vào tường rồi em ngồi vẽ anh từ bên phòng Dana Trower thì mới được.”

Anh nhún vai. “Dana chắc không ưng đâu.”

Giờ mà đầu hàng thì có quá sớm không? Bọn nó thử vẽ trong khóa học mùa hè thôi mà. Có lẽ bọn nó cứ nên đi uống một cốc cà phê đá là hơn.

“Anh biết nên làm thế nào rồi,” anh nói.

Cà phê đá ư? Nó hăng giọng. “Cách gì thế?”

“Vẽ rút gọn.”

“Thật sao?”

Anh kéo giường của nó xuống cuối phòng. “Anh sẽ cho em thấy.”

Anh đặt giá vẽ của nó vào góc. Rồi anh nằm trên giường, đầu hướng gần về phía nó, chân anh ở xa nó nhất.

Nó đứng nơi giá vẽ mà nhìn anh nằm đó. Đó là một góc hình kỳ lạ. Nó sẽ phải vẽ vai và đầu anh rất lớn còn chân anh lại rất nhỏ. Vai anh sẽ như đảo Greenland khổng lồ trong một hình chiếu bản đồ thế giới nào đó, còn chân anh sẽ tíu dưới xa, bé tẹo, như Mũi Hảo Vọng. Nhưng thế thì, trong tư thế này phần kín của anh sẽ không thấy rõ được cho lắm. Như là Ecuador chẳng hạn.

Như thế này là mức tốt nhất có thể mong đợi rồi.

“Em nghĩ thế này được đấy,” nó nói.

“Okay. Tốt quá.”

“Okay.”

“Okay, thế anh sẽ...”

“Okay.” Nó cúi nhìn đồng màu vẽ, má đỏ lựng. Nó đúng là một đứa trẻ. Bee mà biết thì sẽ nói gì nhỉ?

Anh ngồi dậy rồi kéo áo phông qua đầu. Nó vẫn cúi gằm mặt xuống. “Trước nay anh chưa làm thế này bao giờ. Hơi lạ lẫm.”

Nó thậm chí không bật ra được từ nào.

“Những người làm mẫu ở studio xem ra thấy rất bình thường, nhỉ?”

Nó gật đầu, vẫn nhìn chòng chọc vào tuýp màu đỏ catmi.

“Ý anh là, đó chỉ là một tư thế làm mẫu thôi mà. Đó là vì hội họa.” Anh cứ tự nói với mình suốt trong lúc cởi khuy và tuột cái quần jean ra.

“Vâng”, nó gắng mở miệng, nhưng nghe như tiếng ậm ọ hơn là lời nói.

Có thực anh định cởi nốt cả quần lót ra không? Ặc. Nó đúng là trẻ con mà.

“Này. Không phải đang có chuyện gì khác xảy ra ở đây đâu...” Giọng anh nhòa đi đầy lúng túng. Anh tuột quần lót ra rồi nằm vệt xuống giường chỉ trong một tích tắc.

Nó phải nhìn thế nào đây? Làm sao mà tập trung vẽ được?

Anh ấy không nghĩ ở đây đang có chuyện gì à? Nó thì thấy ở đây đang xảy ra khối chuyện đấy!

Mặt nó lấm tấm mồ hôi. Tay nó cũng đầm đìa mồ hôi, và còn run lẩy bẩy nữa. Nó cố cầm vững cây cọ. Chỉ cần nó nhắc cọ, anh sẽ nhìn thấy tay nó đang run khùng khiếp thế nào.

Anh nói ở đây chẳng có chuyện gì khác cả. Này. Như thế nghĩa là sao nhỉ?

“Ồn cả rồi,” anh nói. Em có thể tính giờ làm mẫu chưa?”

Không. Nó chịu. Nó không thể làm gì hết. Nó thậm chí chẳng giữ nổi nhãn cầu ở nguyên trong tròng mắt nữa là.

“Em ổn chứ?” anh hỏi. Nó nhận thấy giọng anh quả thực rất ngọt ngào.

Nó đổi tư thế đứng. “Em là người Hy Lạp,” cuối cùng nó nói. Câu tử cứu nguy của nó. Cho vụ tôi, cho việc ngượng ngùng.

“À ừ.” Cách anh nói ẩn chứa một sự thấu hiểu nào đó. “Em có thể coi anh như một người mẫu thông thường ở lớp không?”

Nó chậm chậm ngược mắt lên. Vai anh, rồi mặt anh. Khuôn mặt anh cũng đỏ ửng, như nó, nhưng không nhám mồ hôi. Trong một thoáng hai đôi mắt gặp nhau, nó chẳng hề định thế.

Anh không nghĩ có chuyện gì khác đang xảy ra ở đây hay sao?

Đây không giống những gì nó cảm thấy khi nhìn Nora làm mẫu. Cũng không giống như khi nhìn Marvin làm mẫu. Hai mươi triệu lần không giống như thế này.

Nổi tức giận giữ cho mắt nó nhìn lên, nhưng con người nó thì không tập trung một chỗ được. Mấy ngón tay nó quặp chặt lấy cây cọ vẽ mà chĩa thẳng vào khung toan. Không phải một tư thế cầm cọ hay cho lắm. Nó nguệch ngoạc vài nhát vụng về.

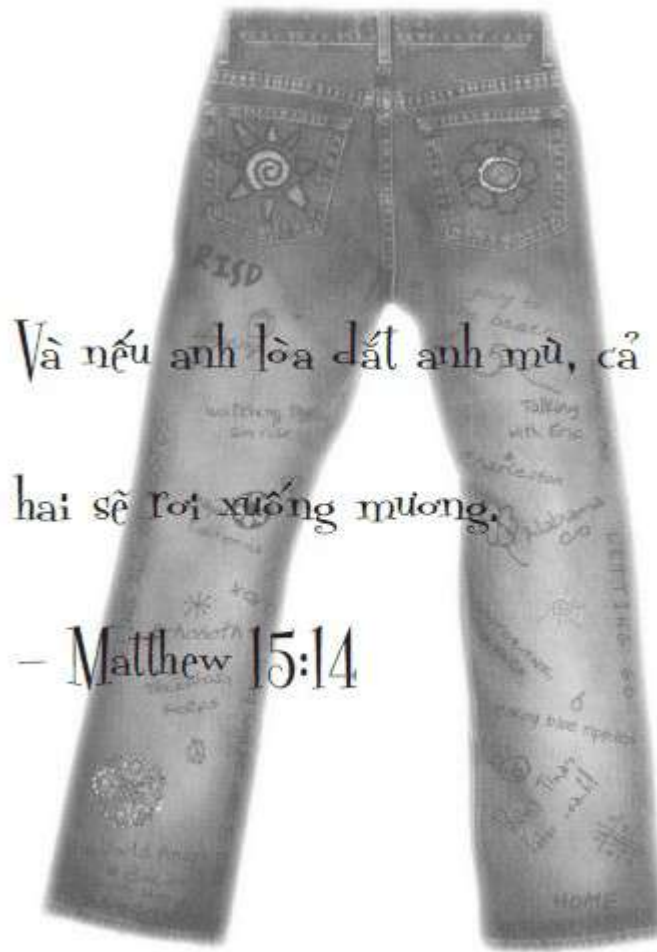
Nhìn vào khung toan thấy bối rối quá, nó lại nhìn ra anh. Đúng là tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Nó nhìn xuống người anh, quét mắt suốt cả làn da nâu bóng. Ôi trời ơi. Nó nhìn thấy chỗ đó rồi. Làm sao mà không thấy được chứ? Đây không phải là Ecuador. Phải là Brazil mới đúng.

Nó vội vã quay đi. Đúng là có thứ gì khác đang xảy ra ở đây rồi.

Nó buông cọ trên bảng màu.

“Thôi nghỉ giải lao chút đi,” anh nói.

15.



***“Ngài thật mong manh, những ngọn gió tháng Giêng ấy
Sẽ cuốn ngài đi. - Nào, bạn yêu quý của tôi,
Tôi muốn tặng ít hoa xuân,
Làm vui ngày tháng của ngài...”***

Carmen ngẩng lên, nín thở. Dù đã từng xem diễn viên sắm vai Polixenes đóng ít nhất là bốn phim rồi, nó vẫn thấy ông giống chú Hal của nó đến kỳ lạ. Khi đứng đối diện ông, nó phải vờ nghĩ ông là chú Hal, vì nếu không làm vậy thì nó sẽ cảm thấy hết sức run. Ông gật đầu ra hiệu cho nó tiếp tục.

***“Vẫn chưa tàn phai trên những cành tình khô của nàng
Thời con gái lớn lên của nàng: - Hỡi Proserpina.***

Vì những bông hoa giờ đã, e sợ, nàng để nó rơi

Từ cổ ce của Dis!”

Giờ nó hướng về Florizel, mối tình của nó trong vở kịch. Anh ta lớn hơn nó cũng cả chục tuổi, mặt trát phấn, và thẳng thừng mà nói thì hình như để ý Polixenes hơn.

Nó nhẹ cả người khi cuối cùng họ cũng được giải lao. Lúc này họ tập gần mười tiếng mỗi ngày rồi những lúc khác thì thử trang phục nữa.

Nó thấy Leontes đang ngồi xem bên cánh gà và hồi hộp lượn lại gần ông. Ông oai vệ đến nỗi nó vẫn chưa thu hết can đảm để nói với ông lời nào ngoài những câu của Perdita.

Lượn quanh không được rồi. Ông đang nhìn thẳng nó.

“Carmen, diễn vậy là hết sức dễ thương,” ông nói với nó khi nó lúp xúp chạy theo như một con rùa con đang ùa ra biển.

“Cám ơn chú ạ,” nó the the đáp lời, mồ hôi túa khắp lỗ chân lông.

Nhưng ngoài mặt, nó không tài nào kìm nén niềm vui của mình. “Dễ thương,” ông đã nói thế. “Hết sức dễ thương.”

“Hết sức dễ thương.” Đó là điều ông đã nói. Nó cười một mình. Nách áo phông của nó ướt sũng cái kiểu hết sức chẳng dễ thương gì cả.

Điều đó làm nó sững sốt. Thật vậy. Trong đời nó chưa bao giờ cảm thấy mình có thiên khiếu về một cái gì. Trước đây, nó cảm thấy mình luôn phải làm lụng, mong muốn, cầu xin, hoạnh hộc hay dùng mách lới thì mới có được mọi thứ nó từng có.

Nó giỏi toán vì nó bỏ ra gấp đôi thời gian cho môn Toán trong khi người khác thì không. Nó đạt điểm tốt trong các kỳ thi SAT vì nó học các danh sách từ vựng và làm bài trắc nghiệm hằng tuần trong suốt hai năm. Nó được điểm A môn Vật lý vì nó ngồi bên phải Brian Jervis, một anh chàng luôn đạt điểm cao thuận tay trái chẳng bao giờ biết che tờ bài làm trong giờ kiểm tra cả.

Và giờ thì nó đây, loay hoay với cái cổ găng cón con một cách lộ liễu làm sao để trở nên hết sức dễ thương.

Niềm vui vì điều đó. Dễ thương.

Hoàng tử Mamillius từ cửa hông bước ra. Khi thấy nó anh bèn ngồi xuống cạnh nó. Nó không nhớ tên thật của anh. Dù anh là anh trai của nó trong vở kịch, nhưng anh đã chết trước khi nó chào đời, vậy nên hai đứa không xuất hiện trên sân khấu cùng lúc.

“Thế nào rồi?” anh hỏi.

Khi là hoàng tử, anh nói thứ tiếng Anh Shakespeare nguyên thủy, nhưng trong đời thực, nó buồn cười khi nghe giọng anh giống giọng vùng trung tâm New Jersey hơn.

“Bình thường,” nó nói. Anh có hình xăm con lửng nơi mắt cá chân. Anh quả thực rất đáng yêu.

“Hoa đẹp đấy,” anh nói.

Carmen đưa tay lên tai. Andrew Kerr đã bảo nó cài hoa lên tóc trong các cảnh lãng mạn để chuẩn bị cho bộ trang phục cầu kỳ cho nhân vật Flora của nó. “Ồ.” Nó cảm thấy mình ngốc nghếch, rồi lại tự cho là không.

Anh nghiêng mình qua, rất gần nó, rồi ngửi những cánh hoa. “Thơm quá,” anh nói. Nó cảm thấy được hơi thở anh trên tóc mình.

“Anh mời em một ly nước chanh nhé?” anh hỏi, đứng bật dậy. Anh là kiểu người lúc nào cũng thoăn thoắt tay chân.

Nó tính từ chối, nhưng rồi lại đồng ý. “Được ạ,” nó đáp.

Anh nhường mày nhìn nó rồi mới quay đi. Khi tua chậm lại cảnh vừa xong, nó nhận ra Hoàng tử Mamillius, tức anh trai của nó, vừa mới gần như là tán tỉnh nó.

Ba giờ sau, Lena nặn chỗ màu vẽ đáng giá vài đô ra khắp tấm toan đã chuẩn bị kỹ. Nó làm phí cả hai thứ đó, và cả thời giờ của Leo nữa. Ngay cả tranh của nó cũng chẳng gọi là tranh được. Con em nó, Effie, vẽ chắc còn đẹp hơn.

Đến giờ thứ ba, hai má Lena ửng đỏ. Không đời nào nó lại có thể để anh xem cái gọi là tranh của nó được.

“Thôi hôm nay vậy là đủ đi,” nó thua cuộc nói.

“Em chắc không?” Giọng anh không có vẻ phản đối.

“Vâng.”

Anh rõ ràng là cũng bối rối. “Xin lỗi vì anh không thể làm mẫu khác hơn.”

“Không đâu. Không phải, anh vậy là được rồi. Vậy là chuẩn rồi.”

Nó rửa cọ vẽ trong bồn tắm trong khi anh thay đồ. Khi nó quay lại hai người ngồi cạnh nhau trên giường nó.

“Mọi việc diễn ra không như anh mong đợi,” anh nói.

Nó thở phào nhẹ nhõm. Vì anh đã mặc đồ vào rồi. Vì nó đang không cố cầm một cây cọ vẽ.

“Là lỗi của em mà,” nó nói.

“Không, không phải.”

Họ im lặng một lát.

“Có phải em vẫn còn trong trắng?” anh hỏi.

Nó kinh ngạc nhìn anh.

“Anh xin lỗi. Chuyện đó khá riêng tư rồi, anh biết mà. Không cần phải trả lời nếu em không muốn.”

Thoạt tiên nó không muốn trả lời. Nhưng khuôn mặt anh tử tế. Anh nhìn nó chăm chú. Ở anh mang một vẻ xáo trộn rất riêng, rất đẹp.

“Không sao. Chúa ơi. Điều đó rõ vậy sao?”

“Không phải. Vả lại, không có gì phải lấy làm tiếc về điều đó cả.”

Anh phủ bàn tay lên bàn tay nó. Không hẳn là cầm tay, chỉ để đó.

Khi anh đi rồi, Lena nằm vật một đống xuống giường mệt nhoài và không nhúc nhích cả giờ. Đầu đó sâu thẳm trong đầu nó đang dội lên sự thật là trong cái thỏa thuận ngồi làm mẫu cho nhau thì hôm nay mới là phần dễ dàng thôi.

Bridget dành cả ngày thứ Bảy tham quan Halicarnassus, ngày nay là một thành phố có tên Bodrum. Trong xe tải nó muốn đau bao tử vì đọc những cuốn sách Peter cho nó mượn, ngón ngấu thông tin trong khoảng thời gian

kéo dài từ những cuộc định cư đầu tiên của người Hy Lạp ở Tiểu Á đến tận cuộc xâm lược Ba Tư mà gần như đã tiêu diệt họ.

Vào được bên trong khu phế tích của thành phố rồi, nó lao tới từng cây cột, từng lối đi, từng bậc thang của đấu trường cổ. Nó cũng thích nơi đây lắm, nhưng vẫn sung sướng hơn khi được trở lại khu khai quật, ở đó có gói đồ Tibby gửi bên trong là Cái quần Du lịch đang chờ nó, và cả cái sàn nhà của nó nữa.

Giờ nó đang mặc Cái quần mà ngồi giữa sàn, mừng khi nghĩ rằng Cái quần sẽ mãi cất giữ một ít phân tử bụi đất cổ xưa này. Nó nhâm nhi thời gian được ở bên cả hai thứ này. Và cả với Peter nữa. Việc chỉ có nó và Peter, mà vệ tinh thì vẫn còn đang hỏng, còn khiến nó cảm thấy bị cô lập khỏi thế giới thường nhật nhiều hơn nữa.

Chỉ còn phải đào bới vài mét đất nữa thôi. Giờ thì cả hai đều thông thả.

“Mấy giờ rồi?” anh hỏi. Mặt trời đã lặn lâu rồi, như vậy là họ đã đảm chiều lạng lẽ đào và phân loại suốt cả buổi trời.

“Em không biết. Anh có muốn em đi hỏi không?”

Anh gật. “Em hỏi giùm nhé?”

Nó đứng lên.

“Này, anh thích cái quần của em đấy,” anh nói. Như thế anh để ý lắm vậy.

Nó tới gần anh hơn và đứng dưới ánh đèn cho anh thấy. “Cái quần này thuộc về cái gia đình đặc biệt mà em đã nhắc đến đấy.”

Anh gật đầu, chăm chú xem mấy cái hình thù và chữ cái phía trước quần. Rồi anh ngoéo đĩa quần nó mà từ từ xoay để xem những chỗ còn lại.

Anh đang nhìn Cái quần của em, nó thầm bảo anh, nhưng cũng ngờ là anh đang nhìn hình dáng phần dưới của nó.

E dè, nó trèo ra khỏi phòng bằng cái thang gỗ làm tạm rồi tới chỗ tiệc trên dè đang tàn. “Có ai có đồng hồ không?”

Darius có đeo đồng hồ. “Mười hai giờ bốn mươi,” anh ta bảo nó.

Nó quay xuống căn phòng để cho Peter hay.

“Đoán xem?” anh nói.

“Cái gì?”

“Anh đã ba mươi tuổi rồi.”

“Ngay phút này sao?”

“Bốn mươi phút trước.”

“Ôi không! Chúc mừng sinh nhật! Đây là một sinh nhật trọng đại đấy.”

“Cảm ơn em.” Anh ngồi dựa lưng vào tường. Anh phúi bụi hai tay. Chợt anh có vẻ hồ nghi. “Em mà nói với ai là anh giết em đấy.”

“Vậy thì chẳng khác nào một phản ứng thái quá nhỉ.”

Anh cười lớn. “Em nói phải đấy. Nhưng dù sao cũng đừng nói, nhé?”

“Được thôi.” Có vẻ như việc anh cần chia sẻ những bí mật của mình với nó là hết sức tự nhiên. Nó nhìn kỹ anh. Vì nó đã quen anh rồi nên ba mươi tuổi xem ra không quá già với anh.

“Phải có một cái bánh hay gì đó cho anh chứ nhỉ?”

“Anh nghĩ là không có thì anh cũng vẫn ngon lành thôi. Anh có cái sợ thời trẻ con là bị người lạ hát chúc mừng.”

“Thú vị thật.”

“Phải. Nhưng dù sao thì anh cũng vui khi bước qua tuổi ba mươi với mỗi cái sàn nhà.” Anh ngập ngừng, nhìn nó. “Và em.”

Nó cố nhún vai xua đi, nhưng mặt nó lại đang nóng bừng. “Cảm ơn. Em rất lấy làm vinh dự.” Nó cảm thấy tâm trạng anh dao động giữa nặng và nhẹ. Nó không rõ phải hiểu anh ra sao.

“Anh cũng vậy,” anh nói. Cả hai không cần phải vờ như chưa trở nên thân thiết với nhau mấy tuần qua. Điều đó là không thể phủ nhận được.

Nó nảy ra một ý. “Thế thì được rồi. Chờ chút nhé.”

Khu vực bếp trong cái lều rộng trống trơn, nhưng nó cũng tìm được một cây đèn pin và nhờ cây đèn, tìm được nửa khay bánh baklava, một cây nến cầu nguyện, và một chai rượu. Nó tìm được diêm và hai cái chén nhựa rồi lấy phần đồ để dành đó quay lại chỗ Peter.

Ngồi đối diện anh trên sàn nhà lát gỗ, nó rót ra hai chén rượu. Nó thấp nền và để cây nến cạnh bánh baklava. “Em nghĩ là anh không muốn em hát mừng sinh nhật,” nó nói. “Nhưng dù gì thì cũng chúc mừng sinh nhật, bạn của em.” Nó nói câu đó một cách nghiêm túc và thật lòng. Đó là một sự kiện lớn, một ngày trọng đại. Nó liếc xuống sàn nhà khi anh thổi tắt cây nến của mình rồi ước một điều gì đó.

Vì anh là bạn nó và nó cảm thấy chỉ mình mình thôi có trách nhiệm đưa anh vào một thập kỷ mới của đời anh, nó nâng cốc lên chạm cốc anh và đồng thời rướn tới trước. Nó không rõ mình có ý gì khi làm vậy. Có lẽ nó nghĩ nó sẽ ôm ghì anh hay hôn lên má anh, như cách nó vẫn làm với rất nhiều người.

Nhưng anh đã hiểu sai sự gần gũi của nó, mà cũng có thể là chính nó. Má nó áp lên má anh, môi nó ghì lên má anh. Và rồi anh xoay đầu, để gần hơn hay tránh xa ra, nó cũng không biết chắc. Nhưng kết quả là, chẳng biết tình cờ hay hữu ý, môi nó chạm môi anh.

Cái chạm đầu tiên vụng về và ngượng ngịu. Cái chạm thứ hai gần như chắc chắn là có chủ ý. Nó cảm thấy mình bị cuốn vào sức nóng và mùi của anh. Nó sờ mặt anh, việc đó ta đâu có làm với nhiều người. Nó cố tình hôn anh và cảm thấy bàn tay anh cũng cố ý để sau gáy nó.

“Đó là một nụ hôn chúc sinh nhật vui vẻ,” nó nói, buộc mình phải dứt ra. Nó choáng váng. Nó không hoàn toàn tỉnh táo. Nó cần giữ lấy cái khả năng quay về. Anh nữa, anh có cần điều đó không?

Anh hấp tấp đứng lên và nó làm theo. “Em có muốn đi dạo không?” anh hỏi nó.

Cả hai đều cần điều đó. Một vòng đi dạo, một làn gió.

Họ đi về phía biển, lên đỉnh đồi rồi qua đồi đến một vạt cỏ nâu mùa hè trải ra dưới muôn triệu vì sao.

Trong nó thôi thúc ham muốn chạy một mạch xuống biển rồi nhảy ụp tới mà bơi qua bờ bên kia. Thôi thúc muốn hôn Peter lần nữa, áp vào người anh và vùi mặt vào cổ anh.

Nó vẫn còn đang mặc cái áo cánh trắng bắn thiu từ hồi sáng. Đáng ra nó phải cảm thấy lạnh nhưng lại không hề.

Peter nắm bàn tay nó và để cả hai bàn tay lên đùi anh. “Bee.”

“Vâng.”

“Anh phải thú nhận là anh say em một cách kỳ lạ.” Anh nói điều đó chậm rãi với chút cân nhắc. “Anh đã mong là mọi chuyện sẽ không thành ra như thế này, nhưng anh cũng hy vọng là nếu nói to điều đó ra thì sẽ tốt hơn.”

Nó đưa tay lên áp má, nhìn qua anh. “Em cũng có cảm giác say đó,” nó nói.

“Với cái sàn nhà.”

“Với cái sàn nhà. Với anh nữa.”

“Với anh sao?”

“Với anh.” Quả là dễ chịu khi nói ra điều đó. *Nhưng nó có thực sự giúp ích gì không?*

“Anh lẽ ra không nên vui vì điều đó,” anh nói, xem ra coi thường những chữ ấy khi nói.

“Đúng. Và em lẽ ra cũng không nên.”

Nó cảm thấy tóc mình phất phơ trong gió nhẹ, cọ lên cánh tay anh, làm nên những điều kỳ lạ. Nó không rõ ngay lúc này nó có muốn thêm điều kỳ lạ nữa không.

“Thật khó...,” anh thông thả mở lời, câu nói của anh ngắt quãng bằng những lần đắn đo và vài hơi thở bồng chồn, “mà không cảm thấy như giờ đây anh đang phải lòng em. Một cảm giác mạnh mẽ và dễ chịu khi có em ở ngay đây như thế này. Nhìn em, khó mà còn nhớ những lý do tại sao anh không thể.”

“Anh có muốn nói về những lý do đó không?”

Anh quả thực trông không vui trong thoáng chốc. “Không.”

Nó nhìn anh, phảng phất chút thách thức trong ánh mắt. “Vậy thì anh muốn gì?”

Niềm hạnh phúc vô tư lự lại đang lên về. Anh không nhịn được nữa. Anh cũng như nó. Anh không thể kìm nén điều đó. “Em có thật là muốn biết không?”

Nó gật, biết là nó không nên làm thế. Lẽ ra nó không nên hỏi. Nó không nên biết.

“Anh muốn làm như thế này đây. Anh muốn kéo em lên mình anh rồi lăn em xuống ngọn đồi này. Anh muốn trút bỏ đồng quần áo trên người em rồi hôn ngút ngàn lên da thịt em. Anh muốn yêu em thật đắm say ngay trên đám cỏ kia.” Anh chỉ về nơi cạnh chân đồi. “Anh muốn ôm em mà ngủ thiếp đi. Anh muốn thức giấc khi mặt trời lên để lại yêu em lần nữa.”

Nó nhắm mắt một lát. Những nơi mà họ đang đi qua thật nguy hiểm. Làm sao nó có thể không hình dung điều đó, cảm thấy điều đó và muốn điều đó như cách anh nói cơ chứ?

“Rồi anh sẽ làm gì?” nó hỏi, giọng nó không khác một tiếng thì thầm.

Nó gần như đã có thể thấy những giằng xé trong đầu anh. Nó không dám chắc bên nào thắng thế hay ngay cả là nó đang tích cực ủng hộ bên nào.

Sự mệt mỏi tràn vào mắt anh, cho nó một manh mối. “Ta sẽ hôn nhau, vì là sinh nhật thứ ba mươi của anh và đó là điều anh đã ước ao. Và rồi anh sẽ đưa em về lều của em và chúc em ngủ ngon.”

“Được,” nó nói, vừa vui vừa buồn.

Anh quả đã hôn nó. Anh lăn nó trên cỏ và hôn nó đắm say. Bàn tay anh chuôi dưới áo, áp vào tấm lưng trần của nó. Nó cảm thấy cái ham muốn mãnh liệt của anh và điều đó làm nó tê dại đi.

Nó ngồi thẳng dậy trước khi họ có thể bị cuốn vào giai đoạn hai của những điều anh muốn.

Họ nắm tay nhau trên đường trở về trại. Anh hôn lên trán nó ngay lối vào lều nó.

“Em nên đi khỏi đây trước khi chuyện này chuyển sang hướng khác,” anh thì thào vào tai nó. “Em biết đấy, kiểu lăn-xuống-đồi ấy.”

Nó gật đầu vào má anh. “Sinh nhật vui vẻ, thưa ông,” nó nói bằng khóe miệng như thể nó là Mae West⁽¹⁾.

Nó nằm xuống cái giường sắt tồi tàn của mình nhưng trong đám mây những khát khao. Nhưng ngay cả khi đang trên mây, nó cũng nhận thấy cái cảm giác bị vùi dập, một cảm giác bứt rứt âm ỉ bên dưới nó.

Họ đã cưỡng lại được phần lớn thời gian đêm nay, nhưng còn đêm tới và đêm tới nữa?

Giờ nó đã cảm thấy anh rồi. Nó đã có cái cảm giác thân xác anh rồi. Họ đã nói ra những điều không thể quên và không rút lại được. Hết thấy những ranh giới thông thường giữa họ đã nằm trong phế tích. Giờ thì cái gì sẽ chia cách họ đây? Nó e rằng cả hai đã nhìn thấy nơi họ đáng ra nên quay đầu lại và, một cách cố ý, họ đã đi qua luôn.

16.



Leo có vẻ ngạc nhiên khi thấy Lena đứng trước cửa gác xép của anh vào sáng Chủ nhật. Nó cũng ngạc nhiên là mình ở đó.

“Anh không chắc là em sẽ đến,” anh nói.

“Em cũng vậy.”

“Anh mừng là em đã đến,” anh nói thêm. Anh quả thật trông vui ra mặt, và cũng không dám tin vào sự thật này. Anh nhìn nó hơi là lạ.

“Em căng thẳng lắm,” nó thật thà nói. “Nhưng đã nói là phải làm.”

Mắt anh nhìn nó cũng khác. Nó không biết tại sao. “Em biết giữ lời đấy,” anh nói. “Nhưng em không phải làm thế đâu.”

Nó mỉm cười gượng gạo. “Cám ơn anh.”

“Em có muốn một tách cà phê không?”

“Có.” Nó nghĩ đến tình trạng hệ thần kinh của mình. “Chắc là trà thôi,” nó lí nhí, theo anh vào bếp.

Anh bắc ấm lên rồi ngồi xuống. Ánh sáng phương Bắc - ánh sáng của họa sĩ - tỏa xuống quanh họ từ những ô cửa sổ cao.

“Mẹ anh đâu rồi?” Lena hỏi.

“Bà đi làm tình nguyện cả ngày ở nhà thờ rồi,” Leo nói. “Anh tưởng sự riêng tư sẽ giúp ta thoải mái hơn chứ.”

Nó gật cái rụp.

“Nhưng anh hiểu nếu em không muốn.”

“Được mà.”

Nó ngồi xuống và trầm ngâm.

Anh nhìn nó, cùi chỏ tì trên bàn, cằm ấn vào bàn tay. Khi bị nó bắt gặp, anh mỉm cười. Nó mỉm cười lại.

Nó tính uống trà xong rồi về nhà. Nó tính ở lại đây sau đó cởi áo quần ra để Leo vẽ nó. Cách chọn lựa thứ hai xem ra không thể, nhưng ở một khía cạnh lạ lùng nào đó, lựa chọn thứ nhất cũng không nốt. Nó có cảm giác kỳ quặc là mình đang đẩy cái ranh giới đến tận miền đất xa lạ. Nó đã để đầu óc mình bay trên mây trên gió rồi. Giờ thì có những khả năng. Nhưng không đủ để trở lui và quên đi tất cả. Nó không phải là kiểu người mau quên.

“Em nghĩ em nên thử,” nó nói.

“Em nghĩ thế sao?”

“Anh có nghĩ vậy không?”

“Có.”

“Vậy thì ta làm thôi.”

“Nếu em không thoải mái, ta sẽ dừng lại.”

Nó nhún vai cười. “Em sẽ không thoải mái. Ta sẽ phải dừng trước khi bắt đầu đấy.” Nó hít thở sâu. “Nhưng em nghĩ dù gì thì ta cũng cứ thử đi.”

Phòng ngủ của Leo rộng rãi và có cửa sổ trên trần. Anh đã kéo một chiếc trường kỷ nhỏ màu đỏ sẫm vào chính giữa và phủ một tấm vải màu vàng

nhặt lên trên. Cái giá vẽ của anh xếp trong góc.

“Anh đang tính chỗ này,” anh nói có chút ngượng ngùng. Nó dám chắc là anh đã cố bày biện chỗ này sao cho giống một lớp vẽ hơn chứ không bắt nó cứ thế lên giường anh. “Thế nhưng ta cũng có thể vẽ ở chỗ khác.”

Màu sắc rực rỡ. Ánh sáng trải khắp tấm thảm mới đẹp làm sao. Nó gần như đã thấy được bức tranh rồi. “Không. Thế này là được rồi.”

Anh biến đi một lát rồi trở lại cùng một cái áo choàng, có lẽ là của mẹ anh. Anh đưa cái áo choàng cho nó với một câu hỏi trên mặt. *Em có thực lòng muốn làm chuyện này không?* “Anh quả thật sẽ không bực em đâu nếu em không muốn,” anh nói.

“Em nghĩ em ắt hẳn sẽ bực chính mình,” nó nói.

Anh gật. “Chỉ là một bức tranh thôi mà.”

Với nó thì đó không chỉ là một bức tranh. Dù sao thì nó cũng cần phải làm chuyện đó.

“Anh sẽ để em một mình một lát,” anh nói.

“Đừng lâu quá đấy,” nó đùa mà có vẻ căng thẳng. Giống như khi bác sĩ ra khỏi phòng lúc ta cởi đồ hay mặc đồ lại. Như thế sự lỏa lồ sẽ không có gì phải ngượng nếu ta có thể chuyển qua trạng thái đó một mình.

Nó cởi nhanh quần áo trước khi kịp nghĩ đến việc đó mà dừng lại. Áo quay, quần tập yoga rộng thùng và dép lê nằm một đồng trên sàn nhà. Nó căng thẳng quá nên chẳng xếp chúng lại được. Nó đã ăn mặc như khi quan sát các người mẫu mặc - áo quần rộng để dễ cởi ra mặc vào. Không có những vết lằn đỏ kỳ cục vì một cái đai lưng chật hay dây áo ngực rịt vào người. Nó đã nghĩ chuyện cạo những chỗ lông dài để mình mịn màng và không nổi bật.

Nó chui vội vào cái áo choàng. Để làm gì vậy? nó tự hỏi. Nó sắp phải chui ra khỏi chính thứ này bây giờ đây mà. Nhưng người mẫu luôn có áo choàng. Cái áo giống như cái buồng điện thoại của Siêu nhân không chừng. Khi khoác cái áo choàng vào, nó là một trinh nữ cả thẹn, và khi bước ra thì lại là một người mẫu dày dạn cho họa sĩ.

Nó cởi áo choàng ra. Nó ngồi xuống trường kỷ. Nó nằm dài trên trường kỷ. Nó sửa lại tư thế trên trường kỷ. Leo gõ cửa. “Em sẵn sàng chưa?”

Từng cơ bắp của nó co rúm lại. Nó cảm thấy vai, cổ, và đầu mình nhúm nhỏ thành một khối dị hợm. Rõ ràng là con người nó chui vào chiếc áo choàng thế nào thì cởi ra vẫn y nguyên như vậy.

“Rồi,” nó lí nhí.

“Lena?”

“Rồi,” nó nói to hơn chút. Chuyện này có cái tính chất của một vở kịch vui nhộn trong phòng ngủ. Nó ước gì mình có thể cảm thấy chuyện đó buồn cười.

Cả anh cũng căng thẳng. Anh không muốn làm nó mất thể diện hay làm nó ngượng nếu nhìn quá nhanh hay nhìn quá nhiều. Anh chăm chú bên giá vẽ của mình như thể không có một đứa con gái lỏa lồ đang ở trong phòng. Nó nói cái gì đó về chuyện trời nóng, cũng vờ như không có một đứa con gái trần truồng trong phòng.

“Được rồi, bạn tôi,” anh nói. Cọ vẽ vũng vàng trên tay anh. Anh đã sẵn sàng làm việc. Anh nhìn nó bằng cặp mắt của một họa sĩ.

“Được,” nó thờ. Vụ “bạn tôi” này có thể giúp anh, nó nghĩ chua chát, nhưng lại không giúp gì được cho nó.

Anh dời cái giá vẽ qua bên trái. Anh đẩy giá vẽ tới gần nó thêm vài bước chân. Anh ló ra từ sau giá vẽ. “Ngẩng đầu lên một tí,” anh nói, đến gần nó hơn.

Nó làm theo.

“Tốt lắm.” Anh vẫn đến gần hơn. Giờ anh đang nhìn nó. “Được rồi, bàn tay để như thế này thì hơn.” Anh dùng tay để diễn tả mà không chạm tay nó.

Nó đành làm theo. Nó ước mình có thể làm cho các cơ mềm mại đi một chút.

“Đẹp lắm,” anh nói. Anh vẫn còn đang ngắm nghía nó. “Hai chân... thả lỏng hơn một chút.”

Nó cười một tiếng căng thẳng. “À, phải rồi.”

Anh cũng cười, nhưng mơ hồ. Nó dám chắc là giờ thì anh đã bắt đầu thực sự nghĩ đến bức tranh. Sao nó lại không thể làm vậy khi đến lượt nó vẽ?

“Được. Chà.” Anh quay lại bên khung vải. Anh nhượng mảy. Nó biết chắc là anh háo hức. Anh háo hức vì bức tranh.

Sáng hôm sau khi Bridget đang cúi mình bên bát ngũ cốc uể oải xúc bột ngũ cốc Frosted Flakes thì nó nhận thấy một chiếc xe lạ chạy vào trong khu vực đỗ xe tạm. Thoạt tiên nó không thấy có chuyện gì lạ. Khi mà đầu óc nó còn đang đầy ứ và rối tinh thế này.

Nó mơ hồ nhận thấy tiếng mấy cái cửa xe đóng sầm và sự xáo trộn nào đó ở đâu kia căn lều. Chầm chậm, thứ đó đi về phía nó.

“Em có thấy Peter đâu không?” Karina hỏi nó.

Nó chớp mắt, nuốt cả miệng ngũ cốc. “Sáng nay thì không,” nó nói. Có gì đó trong câu hỏi nhấn một tiếng tích tắc báo động từ từ. Ở tít đầu kia căn lều một người đàn bà lạ đang nói chuyện với bà Alison. Rồi một đứa nhóc nhỏ xíu nhảy lon ton vào tầm mắt Bridget, một bé con có đuôi tóc bù xù đặt lệch qua một bên đầu. Thật lạ khi thấy một đứa con nít nơi này.

Chẳng có chi tiết nào chấp nối với chi tiết nào cho đến khi nó thấy Alison bước về phía nó trông bối rối, mà trong trường hợp Alison thì lại là bối rối gấp bội. “Em có biết Peter đang ở đâu không? Vợ và bọn trẻ nhà anh ấy đến để làm anh ấy ngạc nhiên đây này.”

Vợ và bọn trẻ nhà anh ấy. Họ đến đây để làm anh ấy ngạc nhiên đây này. Tiếng tích tắc tăng nhanh thành một tiếng gõ diên cuồng. Vợ và bọn nhỏ của anh ấy đã vụt ra từ thình không lý thuyết của họ và xuất hiện ở đây. Để làm anh ngạc nhiên.

Vì sinh nhật của anh, Bridget nhận ra, những ý nghĩ của nó chen lấn, cào cấu nhau. Sinh nhật bí mật của anh, mà nó không hiểu sao đã tin là thuộc về nó. Sinh nhật đó không thuộc về nó, nó thừa nhận với một cái nhói đau hỗn độn trong lồng ngực. Sinh nhật ấy thuộc về họ.

Vợ và lũ nhóc của Peter vốn đã lùi ra rất xa thế mà giờ đây lại theo ánh nắng tràn về, nên nó không thể thực sự nhìn thấy họ.

“Không. Em không biết anh ấy ở đâu cả,” nó nói như người máy. Chợt nó cảm thấy xấu hổ. Sao ai ai cũng hỏi nó? Họ đã biết những gì rồi? Họ đã nghi ngờ gì rồi sao? Nó ước mình đã không thức khuya bấy nhiêu đêm rồi. Nó nhận ra mình muốn được biết chắc là bạn cùng lều của nó biết nó đã thức dậy cùng họ mỗi buổi sáng.

Vợ anh sẽ cảm thấy thế nào khi ai cũng hỏi thăm chồng cô ta nơi một đứa con gái tóc vàng bơ phờ với đôi môi đã được hôn và vẻ mặt mơ màng? Nó cảm thấy cái thôi thúc tự bào chữa, nhưng với ai?

Nó đang ngồi chết trân ở đó trong ghế bành của mình, đang nhai dở, không nuốt nổi miếng ngũ cốc xuống mà cũng không nhả ra được, thì bỗng nghe thấy giọng Peter đâu đó sau lưng. Nó nhận ra mình cần ra khỏi đây trước khi cuộc sum họp này diễn ra. Vì nó, nhưng còn vì Peter hơn. Nó không muốn anh thấy nó ở đó. Nó cúi thấp hơn. Nó tức thì tính chui xuống gầm bàn mà nấp.

Anh đã có vợ. Một *người vợ*. Trên lý thuyết và giờ là thực, có mái tóc nâu sẫm và một cái túi vải bố trên vai. Một người vợ như ta vẫn có trong một gia đình thực sự. Bọn trẻ như ta vẫn có trong một gia đình thực sự. Bọn trẻ nhảy lon ton và cần đủ thứ này nọ.

Trong đầu, nó tự đặt mình vào vị trí người vợ rồi lại xem mình như cô con gái. Một cô con gái cũng như nó vậy. Một con người với những ước mong và nỗi thất vọng riêng của mình.

Đây toàn là những chốn nguy hiểm.

Cuối cùng thì Chủ nhật đó Tibby cũng để Brian đến, nhưng không phải với cái lý do mà cậu mong đợi.

Nó chặn cậu ở sảnh ngoài. Có thể sẽ còn tệ hơn nếu cậu lên thẳng phòng nó.

“Ở ngoài khá dễ chịu. Cậu có muốn đi dạo không?” cậu hỏi chơi chơi, vẻ ngây thơ.

Nó từng yêu biết mấy sự ngây thơ của cậu. Giờ nó lại bắn khoăn về cậu. Phải chăng cậu hơi ngu ngốc? Không, không ngu, thật vậy. Nó không có ý nói vậy. Cậu có chỉ số thông minh cao và này nọ. Nhưng phải chăng cậu kiểu như là một nhà bác học tâm thần?

“Ừ,” nó nói không thật lòng.

Có thể, Siêu-Tibby gợi ý, nó sẽ thích sự ngây thơ của cậu hơn khi trái tim của nó không u uẩn như vậy.

Chúng không đi xa. Đến giữa Astor Place, nó quay qua cậu.

“Brian, tớ nghĩ ta nên tạm dừng một thời gian,” nó nói. Đó là cụm từ nó vừa quyết định.

Cậu nhìn nó, đầu cậu nghếch lên như con chó tha mồi. “Ý cậu là sao?”

“Ý tớ là, tớ nghĩ ta không nên gặp nhau một thời gian.”

“Cậu đang nói là...”

Nỗi buồn và sự ngạc nhiên bắt đầu lấy dần đi vẻ mặt tin cậy của cậu, nhưng nó không có chút cảm xúc nào dành cho cậu cả. Nó đã thấy, nhưng điều đó không lay động nó được. Trong đời đã có những lúc nó cảm nhận sâu sắc nỗi đau của cậu còn hơn chính cậu nữa. Sao giờ lại không?

“Nhưng tại sao chứ?” cậu hỏi.

“Vì... vì...” Đây là một điều quá hiển nhiên đến nỗi nó chưa nghĩ được thấu đáo câu trả lời. “Tớ chỉ nghĩ là... vì đường xa này và các thứ...”

“Tớ không ngại lên đến tận đây,” cậu vội nói.

Nó trừng trừng nhìn cậu. *Cứ tự lo cho mình và đi đi, được không? Nó cảm thấy muốn quát vào mặt cậu. Nỗi giận với tớ đi. Gọi tớ là đồ mất nết đi. Hãy bỏ tớ mà đi đi.*

“Tớ không muốn cậu làm vậy,” nó nói thẳng thừng. “Tớ muốn được yên tĩnh một thời gian. Tớ còn không biết phải giải thích điều đó sao cho rõ ràng nữa.”

Cậu đang xử lý thông tin. Áo phông của cậu phần phật dính vào người. Cậu trông gầy quá.

Brian không tự giới hạn mình trong kiểu múa trước gương. Cậu làm những gì cậu làm, cậu chọn những gì cậu chọn theo cách can đảm nhất có thể. Nó đã từng yêu điều này ở cậu. Nhưng giờ thì cái hay nhất đã trở thành cái dở nhất. Nó đã nghĩ cậu không chấp nhận kiểu múa trước gương mà cho là thiên cặn và sợ sệt, nhưng giờ thì nó tự hỏi không biết cậu có biết điều đó hay không nữa. Đó là sự từ chối hay chỉ là dốt đặc? Tại sao, một lần này thôi, sao cậu không thể cứ làm theo nó?

Không có cái gọi là yêu quá nhiều. Đó là điều mà một người bạn có đôi mắt nai và hơi dễ sợ của mẹ đã từng nói với Tibby, dường như thật bất ngờ. *À, phải, có đấy,* giờ Tibby nghĩ.

“Có phải là vì...” cậu ngập ngừng mở lời.

“Tớ thậm chí còn không biết là vì cái gì nữa,” nó gắt lên. “Tớ chỉ biết là tớ không muốn cứ tiếp tục như thế này nữa.”

Cậu ngược lên rồi lại cúi xuống. Cậu nhìn dòng người qua lại trên phố Lafayette. Cậu nhìn chăm chú cái băng rôn vắt qua lối vào Nhà hát Công cộng. Tibby sợ là cậu sắp khóc tới nơi rồi, nhưng cậu không khóc.

“Cậu không muốn tớ đến gặp cậu nữa sao,” cậu nói.

“Không hẳn thế. Ừ phải.”

“Cậu không muốn tớ gọi cho cậu?”

“Phải.”

Có bao giờ Brian hiểu ra một lời bóng gió không? Phải chăng cậu luôn cần phải bị nện vào đầu mới hiểu được dù là một điều sờ sờ nhất?

Bất chợt nó cảm thấy một nỗi hồ nghi xấu xa. Nó nhìn Brian qua cặp mắt của thiên hạ, và nó thấy chính mình nữa. Mọi người có nghĩ cậu về cơ bản là một thằng ngố không? Họ có cười cợt nó khi nó bên cậu không?

Tibby ghét mình vì ý nghĩ phản bội phũ phàng này. Nhưng trên đời này có ai có đầu óc mà nó ép bằng được chỉ nghĩ những điều có thể chấp nhận không?

Mình có ghét cậu ta không? nó tự hỏi chính mình. *Mình có bao giờ thực lòng yêu cậu ta không?*

Vào cái đêm định mệnh mà hai đứa quan hệ ấy, nó thấy như thể sau khi ngủ thiếp đi, đến lúc tỉnh dậy mình đã là một người khác. Nó không tài nào nhớ được con người nó trước kia ra sao. Thật hoang mang. Như sự thôi miên hay một câu thần chú ma thuật hoặc giả một giấc chiêm bao đã tan đi khi nó thức giấc.

“VẬY ta nên nói lời tạm biệt thôi,” cậu nói.

Đầu nó vụt ngẩng lên. Nhìn về mặt cậu nó có thể thấy là giờ cậu đã hiểu. Nó có thể thấy điều đó trong mắt cậu. Ánh mắt cậu không bớt tổn thương, nhưng đã thôi không còn cật vấn nó.

“Ph-hải. Tớ-tớ cho là vậy,” nó ấp a ấp úng. Cậu đã đi trước nó một bước, nếu có thể nói vậy.

Nó chưa hề hình dung cảnh cậu lao đi, dù có thể đã muốn điều đó. Nhưng nó cũng chẳng tưởng tượng ra được việc cậu nấn ná lại để nhìn vào mắt nhau mà tạm biệt cho phải cách.

“Tạm-biệt, Tibby.” Cậu không giận dữ. Cậu cũng chẳng tỏ ra nuôi hy vọng. Kiểu gì thế không biết?

“Tạm biệt.” Gượng gạo, nó rướn tới hôn lên má cậu. Chuyện đó xem ra không phải, và giữa chừng nó ước gì mình đã không làm vậy.

Cậu quay đi và bước về phía ga tàu điện ngầm, cái túi vải len thô màu đỏ khoác trên vai. Nó nhìn theo cậu, nhưng cậu không ngoái lại.

Cách cậu bước đi dứt khoát làm nó thấy thật bất ngờ, và nó nhận ra rằng mình là kẻ bị bỏ lại lẻ loi và hoang mang.

Nó tức thì nhận ra điều sâu xa hơn đã làm nó bứt rứt, điều đã khiến cậu không chỉ trở nên khó chịu mà còn không thể chịu đựng nổi: cậu cứ yêu nó mù quáng trong khi nó không xứng đáng với điều đó chút nào.

17.



Lena nhận ra một thực tế cuộc sống kỳ lạ và dễ chịu: ta có thể tập quen với hầu hết mọi thứ. Ta thậm chí còn có thể quen với việc nằm trần truồng trên một chiếc trường kỷ màu đỏ sẫm trước ánh mắt nhìn đăm đăm của một chàng trai ta không mấy quen biết trong khi anh ta vẽ ta. Ta có thể làm vậy ngay cả khi ta tình cờ thế nào lại là một trinh nữ Hy Lạp xuất thân từ một gia đình bảo thủ mà ông bố sẽ chết mất nếu biết được chuyện này.

Trong giờ đầu tiên, Lena khổ sở.

Đến một lúc nào đó trong giờ thứ hai, các cơ bắp của nó đã thôi co rúm, từng chút một.

Đến giờ thứ ba, điều gì đó đã xảy ra. Lena bắt đầu quan sát Leo. Nó xem anh vẽ. Nó xem anh nhìn nó. Nó thấy anh nhìn những phần khác nhau nơi

cơ thể nó. Nó dõi theo xem anh vẽ tới phần nào, cảm thấy một cơn run rẩy bên hông khi anh vẽ hông nó và dọc theo đùi khi anh vẽ đến đấy.

Dù vẫn thường sợ bị nhìn, lần này nó lại có cảm giác khác. Đó là một cách nhìn khác. Anh nhìn nó và đồng thời nhìn xuyên thấu nó. Bất kỳ hình ảnh nào anh cũng chỉ giữ vừa đủ lâu để đưa vào trong tấm toan. Như nước đi qua một cái rây.

Anh đã bắt đầu tập trung và nó bắt đầu thoải mái hơn. Mỗi quan hệ của anh, nó nhận ra, là với bức tranh. Anh đang liên hệ với một phiên bản nó của anh hơn là nó thực. Điều đó cho phép đầu óc nó được tự do tha thân khắp căn hộ. Phải chăng trong một chừng mực nào đó, tất cả mọi mối quan hệ đều giống kiểu này? Liệu chúng có bao hàm một biểu tượng nghệ thuật nào đó không?

Nó thích cách nắng tràn trề mơn man trên da thịt. Nó bắt đầu thích cách ánh mắt anh mơn trớn da thịt nó khi nó đã được tự do mà tha thân.

Anh để nhạc. Là nhạc của Bach, anh nói. Nhạc cụ duy nhất là một cây cello.

Đến giờ thứ tư, anh nhìn vào mặt nó đúng lúc nó đang nhìn lại. Thoạt tiên cả hai đều bất ngờ và ngoảnh đi. Rồi, đồng thời, cả hai cùng nhìn lại. Anh ngừng vẽ. Anh mất tập trung. Anh có vẻ lúng túng nhưng rồi cũng bình tĩnh lại được.

Đến giờ thứ năm, nó thôi không nghỉ nữa. Nó bị bùa mê. Nó mơ màng. Leo cũng bị bùa mê. Hai người bị các thứ bùa mê khác nhau.

Đến giờ thứ sáu, nó nghĩ đến chuyện anh chạm lên cơ thể nó. Máu dồn lên má nó là một thứ máu khác. Nó dồn lên vì một duyên cớ khác.

Anh bật tiếp nhạc Bach. Lần này thì đó là nhạc độc tấu violon. Nó thấy nhạc nghe có vẻ lãng mạn một cách rời rạc.

Anh đang vẽ khuôn mặt nó. “Ngước mắt lên vào,” anh nói. Nó nhìn lên. “Ý anh là nhìn anh đây,” anh nói lại cho rõ.

Có thực đó là cái anh muốn nói? Nó nhìn anh.

Vậy là trong giờ tiếp theo, anh nhìn nó và nó nhìn lại. Và giống như trong cuộc thi nhìn lâu vào mắt nhau, tiền đánh cược cứ tăng và tăng mãi cho đến khi gần như không chịu nổi nữa. Nhưng vẫn không ai chịu ngoảnh đi.

Cuối cùng anh buông cọ xuống, lúc này má anh cũng ửng hồng như má nó. Anh cũng nín thở như nó. Cả hai bị cùng một thứ bùa mê.

Anh đi đến bên nó, vẫn không thôi nhìn vào mắt. Anh nhẹ nhàng để bàn tay lên sườn nó rồi cúi xuống hôn nó.

Trước kia mỗi khi Bee bị quá tải hay trầm uất nó vẫn hay trốn vào giường. Nhưng chuyện này quá khủng khiếp ngay cả với cái giường của nó. Đây là một nỗi khốn khổ giao hoạt hơn, một kiểu đau đớn lòng-và-bắt-cho-được-mi. Trong giường mình thì nó sẽ chỉ là một con vịt ngồi rồi lại nằm thôi.

Chân trần, nó bước khỏi căn lều làm phòng ăn. Ra tới chỗ trống rồi, nó nhổ cái thứ ngũ cốc Frosted Flakes đặc sệt xuống cỏ. Nó e nó sẽ nôn ra cả những thứ chứa trong bao tử mất.

Nó rất mừng là đã để Cái quần lại trong giường sắt của mình. Nó không muốn Cái quần thấy nó như vậy.

Nó đi khỏi khu trại và cứ đi về phía mặt trời. Nó sẽ cứ đi thôi. Nếu ta đi về hướng Đông, ta gần như có thể cứ thế đi mãi miết. Đến Ấn Độ, Trung Hoa.

Nó cứ đi và đi, thế rồi hai bàn chân nó bắt đầu nhức nhối. Chúng sẽ đau biết chừng nào khi đến được Trung Hoa.

Một lúc sau mặt trời băng qua đầu nó và nó nhận ra giờ thì mình đang đi xa khỏi mặt trời rồi. Nó không muốn đi xa khỏi mặt trời, nhưng nếu nó đi cùng mặt trời, nó sẽ phải đi vòng lại, mà nó lại không thể quay lại. Nó rùng mình. Ở Trung Hoa lạnh sao?

Nó thấy mình như một loài bò sát, nhờ mặt trời mà làm ấm bầu huyết quản. Nó không cảm thấy mình có khả năng tạo ra hơi ấm cho chính mình.

Ngay từ đầu nó đã biết là Peter đã có vợ con. Chuyện sáng nay chẳng phải là điều gì mới hé lộ cả. Người vợ và mấy đứa trẻ ấy giờ cũng không

thực hữu gì hơn lúc nào khác. Nhưng giờ thì nó đã thấy họ. Đó là điều đã phá tan sự yên bình của nó.

Đúng là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ mà. Sao nó lại có thể tự cho phép mình làm thế chứ? Điều đó là cho những người mắc chứng quên và não bị tổn thương. Đó là cho loài sa giông và ếch nhái. Nó bị làm sao vậy? Sao nó lại không thể giữ yên mọi điều trong tâm trí? Không có sự an ủi, không lời bào chữa nào cho sự kém cỏi của nó được.

Trò chơi mà nó đang chơi đây thì khác. Không phải một thử thách ở sân chơi, một trò khởi động hay một khoảng thời gian ngừng bóng. Nó có thực và nó rất đáng nói. Peter là người lớn. Nó là người lớn. Cả hai đều có đời sống thực để tạo ra hay đánh mất.

Nó đã có thể lượn lơ và khoe mẽ trước một người đàn ông đã có vợ. Nó có thể hôn người đàn ông đã có vợ đó và vờ như tất cả chỉ là một trò vui thật lớn, thật tinh ranh. Nhưng không phải.

Khi đi như vậy nó run bắn lên. Đã đến lúc phải trưởng thành rồi. Nó nhìn ra trước mặt và thấy một đỉnh đồi. Cái đỉnh đó tượng trưng cho sự trưởng thành, nó nghĩ khi chủ tâm vượt qua.

Nó đứng thẳng người lên hết mức, đến hết chiều cao phụ nữ một mét năm sáu của mình. Nếu nó không coi trọng đời mình, thì ai sẽ coi trọng đây? Nó đang trở thành con người nó sẽ là suốt đời. Mỗi thứ nó chọn đều góp vào con người đó. Nó không muốn như thế này.

Carmen thích được ở nhà hát. Ngay cả buổi tập khuya dài đặc nhất, khó ư nhất cũng còn thích hơn là ở trong phòng ngủ ký túc xá. Andrew Kerr có thể hạ thấp nó bằng một cái nhìn, nhưng ngay cả lúc đáng sợ nhất ông cũng còn dễ gần hơn đứa bạn cùng phòng của nó.

Carmen đã từ vô hình thành hữu hình trong mắt mọi người ở khu học xá trừ một người. Trong suốt hai tuần đằng đẵng, dù chúng chung nhau một căn phòng nhỏ và nằm ngủ cách nhau chỉ trong vòng một mét rưỡi, Julia vẫn làm như thể Carmen không có ở đó.

Vì vậy mà đến tuần tập thứ ba thì Carmen ngạc nhiên khi Julia quay qua nó hỏi, “Vỡ kịch thế nào rồi?”

Việc đó xảy ra khi Carmen đang cởi tất, một phờ nhưng hân hoan vì lần đầu tiên được mặc thử bộ trang phục của mình.

“Diễn ra khá tốt. Ít ra là tớ mong thế.”

“Làm việc với Ian O’Bannon ra sao?” Julia hỏi.

Nó hỏi cứ như thể chúng đã thân thiết hàn huyên cả ngày lẫn đêm vậy. Carmen sợ không dám tin là điều đó quả đang xảy ra.

“Ông ấy... tớ thậm chí còn không biết ông ấy là thế nào nữa. Mỗi ngày tớ đều tưởng mình đã hết mức ngạc nhiên rồi, ấy vậy mà sau đó tớ vẫn còn ngạc nhiên hơn.”

“Chà. Cậu may mắn thật đấy, cậu được làm việc với ông ấy.”

Carmen phân tích những lời này, chuẩn bị tinh thần nghe nhạo báng hay chế giễu, nhưng lại không nghe thấy.

“May thật,” Carmen nói dè chừng.

“Cứ như... một lần trải nghiệm trong đời ấy,” Julia nói.

Carmen lại ngẫm nghĩ những lời này, nhìn kỹ mặt Julia. Mặt Julia, gương mặt lúc trước dường như rất đẹp và có uy giờ lại có vẻ bí hiểm. Những phẩm chất Carmen đã ngưỡng mộ nhất ở nó giờ đây dường như trở nên thái quá. Nó quá gầy, quá tự tin, quá kỹ tính.

“Tớ cũng nghĩ vậy,” Carmen nói.

Tối hôm đó Carmen ngủ thiếp đi trong khi bản khoản không hiểu điều gì đã tạo nên cái thái độ cởi mở hơn ấy, sợ không dám tin tưởng điều đó, nhưng trên hết, mừng là điều đó đã xảy ra.

Đến mức mà khi tỉnh dậy sáng hôm sau, nó vẫn đầy nghi hoặc, dù vẫn còn nuôi hy vọng.

“Cậu nên mặc cái quần màu xanh lá kia kìa. Nó trông hợp với cậu lắm đấy,” Julia nói khi Carmen đang lục lọi trong ngăn kéo.

Carmen quay lại. “Cậu thấy thế à?”

“Ừ.”

“Cảm ơn.” Carmen mặc cái quần màu xanh lá vào dù nó không nghĩ cái quần trông hợp chút nào.

“Hôm nay cậu tập gì vậy?” Julia hỏi.

Carmen khuyên mình chỉ nên xem sự thân thiện theo giá trị bên ngoài của nó và cứ mừng vì điều đó cái đã. “Tớ nghĩ là cảnh Leontes trở nên loạn óc trong phần đầu. Perdita thì đến hồi bốn, cảnh bốn mới vào, nhưng Andrew muốn tớ xem. ‘Xem và cảm’, ông ấy luôn miệng nói thế, rồi ông ngoắc ngoắc ngón tay trên đầu tớ. Chẳng hiểu vì lý do gì mà ông ấy nghĩ điều đó thú vị lắm.”

“Ông ta kiểu như lập dị ấy, nhỉ?” Julia nói.

“Đúng thế,” Carmen nói, dù nó chợt cảm thấy muốn bênh vực sự kỳ cục của ông. “Tớ không có kinh nghiệm hay gì đâu, nhưng tớ cho rằng ông ấy là một đạo diễn giỏi.”

Lúc đó Julia đã có thể dễ dàng nói cái gì đó châm chích rồi, nhưng nó không hề. “Ông ta nổi tiếng lắm,” nó nói.

“Thế sao?”

“Ờ, phải.”

“Ừm.” Cuộc trò chuyện thú vị này là đã đủ để Carmen sống cả tuần rồi, nhưng Julia vẫn tiếp tục.

“Tớ có thể cùng cậu đọc lời, nếu như lúc nào đó cậu muốn tập thêm,” nó nói.

Carmen nhìn nó chăm chú. “Vậy thì tốt quá. Cám ơn nhé. Tớ sẽ cho cậu hay.”

“Nói thật đấy, bất cứ lúc nào,” Julia nói. “Phần của tớ trong *Love’s Labour’s* không hẳn là căng lắm cậu biết đúng không?”

Carmen không muốn bị thấy là đang đồng tình. “Nhưng cậu lại được nói lời cuối cùng mà. Cái đó ghê lắm chứ.”

“Trong vai một con cú.”

“À ừ.”

Về mặt Julia thậm nào không cần che giấu. “R.K., đạo diễn của bọn tớ, hỏi tớ có định giúp dựng cảnh khi nào rảnh không.”

Carmen cố giữ vẻ khách quan. “Thế cậu đã nói sao?”

“Tớ nói là dựng cảnh thực ra không phải là chuyện của tớ.”

Carmabelle: *Chà, Leo là người da đen sao?*

LennyK162: *Ừ. Dù sao thì chỉ một nửa thôi.*

Carmabelle: *Cậu quả tình là đang cố giết bố mình đó.*

LennyK162: *Gần như tớ có đi với anh bạn trai da màu nào cũng vậy cả mà.*

Carmabelle: *Leo tự xem mình gần với phía da đen hơn hay phía da trắng hơn?*

LennyK162: *Hả?*

Carmabelle: *Tớ là một cô gái da màu. Tớ được phép hỏi những điều này.*

LennyK162: *Tớ vẫn chưa hiểu cậu đang nói về cái gì.*

Carmabelle: *Được rồi, anh ta có nghe U2 không vậy?*

Rốt cuộc thì chiều hôm đó Bridget lại không ở Trung Hoa mà là trên cái sàn đất của mình, vai bị cháy nắng.

Nó mừng vì có lại cái sàn của mình. Nó đã sợ là niềm vui của nó về cái sàn ít nhiều sẽ phụ thuộc vào Peter, nhưng giờ nó nhận ra là không phải. Đó là niềm vui riêng của nó và không ai có thể tước đi được.

Nó mừng khi nghe thấy Peter đã cùng gia đình vào thị trấn ăn tối. Nó muốn bỏ bữa tối, nhưng nó không muốn bỏ bữa tối vì anh.

Nó cứ tiếp tục những suy nghĩ rối rắm thái quá này, cảm thấy đó là một tác dụng phụ khó chịu của sự trưởng thành. Có phải mọi người trong nhóm công tác của nó đang cư xử với nó quá thận trọng không nhỉ?

Ít ra thì hai tay nó vẫn còn biết sờ tìm sàn nhà. Nó đã xuống vài mét sau cùng còn lại từ đêm qua. Nó không thể kéo dài việc đó hơn nữa.

Nó đào, rây và phân loại. Ở rìa cuối cùng, ngón tay nó chạm phải cái gì đó rắn. Giờ thì nó đã quen với chuyện đó rồi. Nó cho rằng đó là một miếng đất sét, như rất nhiều miếng khác. Nó giữ đất rồi giơ cái vật ấy lên, nhưng ánh nắng yếu quá không soi thấy được. Nó sờ vật đó giữa các ngón tay. Nó bé xíu. Nó không xốp như đất sét. Nó không nặng như kim loại.

Nó ghi lại nguồn gốc của vật đó rồi nhảy phóc lên cầu thang tìm đèn pin. Cầm cái vật bé xíu dưới ánh đèn, nó cảm thấy tim mình bắt đầu đập rộn.

Nó cầm vật đó đến phòng thí nghiệm, mừng là Anton đang làm việc muộn.

“Cháu tìm được gì thế?” ông hỏi nó.

Nó đưa vật đó cho ông. “Cháu nghĩ đó là một cái răng.” Nó bàng hoàng vì điều đó. Nó cảm thấy một cơn ớn lạnh rùng rẩy trong bụng.

Ông ta nhìn vật đó. Ông đưa nó ra dưới máy phóng đại. “Cháu nói đúng đấy.”

“Một cái răng trẻ con.”

“Chắc chắn là thế rồi.”

“Bác có nói nó thuộc về ai được không? Ý cháu là con trai hay con gái?”

Ông lắc đầu. “Ta không thể phân biệt giới tính từ bất kỳ miếng xương trẻ con nào đâu. Trước tuổi dậy thì, bộ xương của con trai hay con gái đều hết như nhau.”

Sao Anton lại trông có vẻ hơn hớn vì chuyện này vậy trong khi nó cảm thấy kinh tởm?

“Cháu tìm thấy nó trong tòa nhà,” nó nói. “Trong căn phòng mới.” Hơi thở của nó ẩm ướt và có chút đứt quãng. “Cháu tưởng chỉ tìm thấy các thứ kiểu này trong khu nhà quản chứ không phải là trong tòa nhà chứ.” Nó quả thực không muốn khóc.

Anton nhìn nó chăm chú. “Bridget, nó không nằm trong nhà quản vì đứa trẻ đâu có chết.”

“Thật sao?”

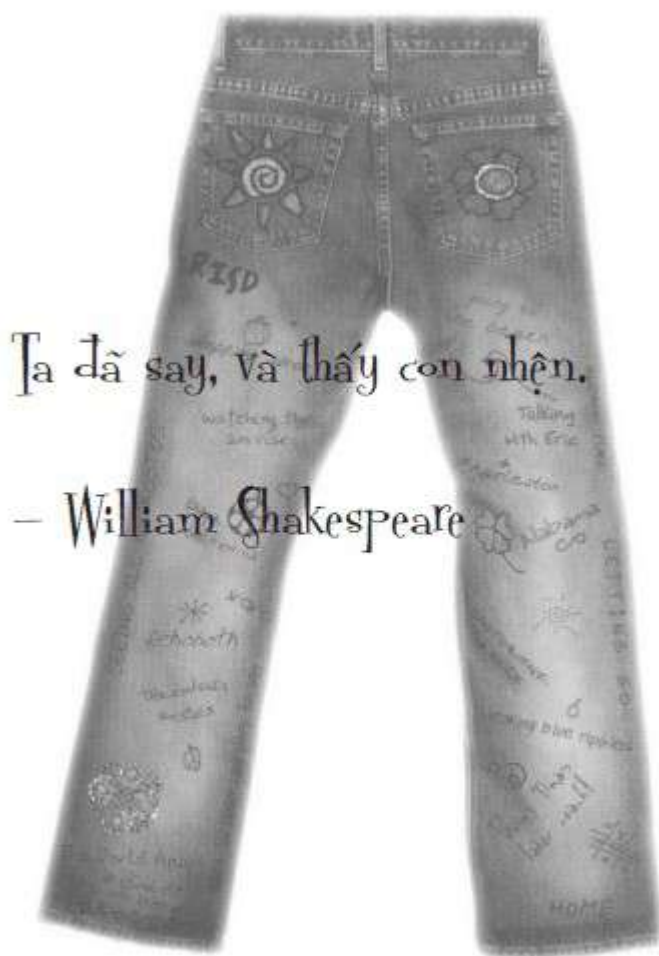
“Hoặc ta có thể nói, chuyện đứa trẻ có chết hay không chẳng liên quan gì tới cái răng này.”

“Không sao ạ?”

“Không.” Anton mỉm cười, rõ ràng là muốn chọc cho nó bỏ cái bộ mặt ử dột ấy đi. “Cái răng rụng, Bridget à. Nó rơi mất trên sàn. Chắc mẹ đứa bé đã cất nó.”

Bridget vẫn còn gật gù khi trở lại cái sàn nhà của mình, gần như muốn khóc vì nhẹ lòng. Người này, dù cậu bé hay cô bé đó là ai, cũng đã chết từ lâu. Nhưng người đó đã không chết với cái răng lúc bé. Cái răng bé xiu xiu không tượng trưng cho cái chết. Nó tượng trưng cho sự trưởng thành.

18.



“Cậu có nhớ cậu ấy không?” Carmen hỏi.

“Tớ không nghĩ vậy. Tớ cũng không rõ nữa,” Tibby nói, kẹp điện thoại bên vai mà cắt cái móng chân to tướng. Vài sinh viên học hè đang bu quanh một cái máy chơi game xách tay trong hành lang.Ồn ào quá không nói chuyện nghiêm túc được.

“Cậu không rõ á?”

“Ừ. Tớ không biết. Tớ chỉ hơi chắc là cần chia tay với cậu ấy. Tớ không muốn gặp cậu ấy, nhưng đôi khi tớ lại nghĩ không biết cậu ấy có gọi không hay kiểu vậy.”

“Ừ hứ.”

“Tớ gần như nghĩ cậu ta sẽ gọi, nhưng cũng nghĩ là cậu ta sẽ không gọi. Vậy có nghĩa lý gì không?”

“Có.” Giọng Carmen cao lên trong cổ họng. “Tớ nghĩ vậy.”

Tibby biết chắc điều đó chẳng có nghĩa lý gì với Carmen cả, và rằng hơn nữa, bắt đầu từ hồi đầu hè đến giờ thì chẳng có gì mà Tibby nói về bất cứ phần nào trong mối quan hệ có tí nghĩa lý nào hết, và rằng dẫu vậy thì Carmen cũng không chịu thôi.

“Cậu có muốn nói với cậu ta về một điều gì đó cụ thể không?” Carmen hỏi. Giọng kiên nhẫn của Carmen là một trong những giọng ít thuyết phục nhất của nó. Tibby thấy ngạc nhiên khi nghĩ đến chuyện vậy mà hè này bạn nó lại gặt hái được nhiều thành công với tư cách là một diễn viên thế.

“Không, không hẳn,” Tibby nói uể oải, không hề cố ý. Có tiếng huýt sáo đuổi ai đó ầm lên trong hành lang.

Đa số các cuộc chuyện trò, nhất là với Carmen xưa kia, đều có đôi chút mạch truyện, một hướng đi nào đó. Tiến đến gần hay lùi xa khỏi những vấn đề riêng tư. Đạt được sự đồng tình về một đề tài nào đó hay nhận ra một sự bất đồng có thể có. Giúp hay được giúp. Cuộc trò chuyện này chẳng có gì cả. Tibby biết đó là tại nó, nhưng nó không thấy muốn ra tay điều chỉnh gì cả. Nó cảm thấy rã rời. Nó lẽ ra phải đang viết cái kịch bản của mình. Nó cần đi tắm. Bữa tối nó sẽ ăn gì đây?

“Ở đây ồn ào thật. Tớ nói chuyện với cậu sau, nhé?” nó nói với Carmen.

“Được,” Carmen nói.

Thật chẳng vui vẻ gì kể cả khi đang ôm điện thoại nói chuyện lẫn lúc cúp máy.

Tibby ngồi bên bàn mình và mở tài liệu trong máy tính mà lẽ ra có cái kịch bản dành cho nó trong giờ viết kịch bản chuyên sâu. Tài liệu được hăm hờ đề tên là “Kịch bản”, nhưng nó thực ra không chứa bài viết nào tựa như kịch bản cả. Nó đã đến lớp gần ba tuần rồi mà chỉ có mỗi một trang ghi chép, bỏ giấy trắng và sắp xếp tùy tiện. Mấy dòng ghi chép không cái nào xem ra có gì liên quan đến cái nào. Nó thậm chí còn không nhớ đã viết một nửa trong đám đó.

Nó để máy tính về trạng thái chờ. Nó bật ti vi lên. Nó có thể sống hết đời mà chỉ chuyển từ màn hình này qua màn hình khác. Tất cả những gì nó cần đều nằm bên trong một cái hộp điện tử.

Nó chờ bà phát thanh viên ưa thích, Maria Blaquette, có cái mũi bự và giọng cười quá hay. Một hòn đảo chân thật giữa một biển giả tạo. Nhưng Tibby trễ quá rồi. Bản tin đã chuyển qua tin thời tiết.

Nó lại băn khoăn không biết Brian có gọi không. Cậu có lẽ sẽ gọi cho nó khi cậu có các dự tính cho mùa thu. Cậu có thể gọi nó với một cái cố hay ho - hỏi ý về chỗ ở hay các thủ tục, hay các tính toán về bữa ăn hay bất cứ gì. Cậu gần như chắc chắn trông chờ là một khi cậu đến được đại học New York vào tháng Chín, chúng sẽ lại là bạn bè của nhau, ít ra là vậy.

Rồi nó sẽ làm gì đây? Rồi nó sẽ nói gì đây? Nó có nên giúp cậu không? Nó nên khuyến khích cậu, hay đó sẽ là một sai lầm? Điều đó có khiến cậu khó vượt qua chuyện này hơn không?

Bridget vẫn còn muốn khóc khi nó gọi cho Tibby từ văn phòng không còn ai tối hôm đó, biết ơn sâu sắc là dịch vụ vệ tinh đã hoạt động trở lại. Nó biết cuộc gọi sẽ tốn cả đồng tiền, nhưng vẫn mặc. Nó chưa kể cho đứa nào trong bọn về Peter, nhưng giờ thì nó cần phải kể.

“Tớ cảm thấy thật ngốc nghếch,” nó nói. Nó để mình thút thít. Nó là một vết thương di động và cần phải trút cho hết mủ ra.

“Ôi, Bee,” Tibby dỗ dành.

“Tớ biết anh ta đã có vợ. Tớ biết anh ta có con ấy vậy mà tớ vẫn để chuyện đó xảy ra.”

“Tớ hiểu.”

“Sáng nay, tớ thấy bọn họ và tớ cảm thấy rất chán ghét bản thân. Thế nhưng sao trước đó họ lại chẳng là gì cả?”

“Ừm,” Tibby nói để thể hiện rằng nó đang nghe chứ không xét đoán gì.

“Anh ta là một phần của gia đình, cậu hiểu không? Họ phụ thuộc vào anh ta. Họ thuộc về anh ta. Tớ sẽ không bao giờ thuộc về anh ta.”

Nói thế rồi, Bridget dừng một lúc lâu mà khóc. Và khi đang khóc, nó nhận ra nó đã nói thật với Tibby hơn là nó định bụng.

“Beezy, không sao mà. Cậu thuộc về những người khác,” Tibby nói, giọng đầy cảm thông.

Bridget nghĩ đến bố và thấy tràn ngập một cảm giác thất vọng. Nó nghĩ đến Eric và cảm thấy không có quyền yêu anh. Nó nghĩ đến mẹ và đau đớn vì những điều nó không thể bỏ lại sau lưng. “Tớ thuộc về cậu, Lena và Carmen, Tibby à,” nó nói trong nước mắt. “Tớ không nghĩ tớ còn thuộc về ai khác nữa.”

Sáng thứ Hai, Lena là người đầu tiên tới studio. Leo đến tiếp sau đó. Anh lại chỗ nó ngay. Nó lại mắc cỡ.

“Anh phấn chấn quá không ngủ được,” anh bảo nó.

Anh quả thực trông vừa rất háo hức vừa rất bơ phờ. Vì bức tranh? Vì nó?

“Anh mang theo đây,” anh nói. Anh nhắc cái hộp thôn thôn lên. “Anh cho em xem nhé?”

“Đừng xem ngay đây,” nó nói. Các sinh viên khác đã lững thững vào rồi.

“Anh biết rồi. Để sau nhé. Ta sẽ tới chỗ nào đó riêng tư.”

“Được,” nó nói. Nó nóng lòng muốn xem bức tranh.

Nó cố tập trung vẽ. Nó cố bước vào trạng thái tập trung quan sát và vẽ. Phải mất một lúc sau mới được.

Hết giờ học anh thu dọn đồ đạc rất nhanh. Nó phải cuống lên mới theo kịp anh. Anh tìm được một studio không có ai trên tầng hai rồi đóng cửa lại sau lưng.

Anh tựa bức tranh còn để trong hộp vào tường. Anh kéo nó lại gần rồi hôn nó. Anh áp mặt vào má nó.

“Nora là một người mẫu tuyệt vời,” anh nói. “Nhưng giờ anh chỉ muốn vẽ em thôi.”

Anh lại hôn nó cho đến khi nó hết cả hơi, đầu tóc bù xù, lông tay lông chân dựng cả lên. “Trước đây anh chưa hề hôn người mẫu,” anh nói. “Anh chưa hề vẽ người con gái anh hôn.”

“Anh có thể thử hôn Nora.”

Anh nhăn mặt.

“Hay là Marvin.”

Anh còn nhăn mặt hơn nữa.

“Nào. Anh sẽ cho em xem,” anh nói. Anh lấy bức tranh ra khỏi hộp. Anh làm rón rén vì tranh chưa khô hẳn.

Thật khó khăn cho nó khi phải nhìn. Nó chậm rãi nhìn bức tranh từng chỗ một, cố nghĩ bức tranh đó chỉ như một bức vẽ chân dung mẫu của nữ sinh viên nào đấy thôi. Tòa nhà này chất đầy cả những bức tranh như vậy.

Nhưng không phải. Đây là nó. Khó mà tách sự đánh giá của nó đối với tác phẩm của Leo khỏi sự đánh giá tự giác của riêng nó. Khó mà nhìn bức tranh mà không có sự thiên lệch.

Nhưng sau khi đã bình tĩnh được một chút, nó có thể thấy là bức tranh đẹp theo kiểu khách quan nào đó. Và đó cũng không phải là một bức tranh học viên vẽ. Có cái gì đó khác biệt nơi bức tranh. Nó thân mật hơn. Đó là một bức vẽ được thực hiện ở phòng anh trong căn nhà nơi anh lớn lên. Và đó là bức tranh vẽ nó, nó đã thuộc về chỉ mình anh thôi suốt những giờ anh vẽ bức tranh đó.

Nó nhận ra còn cái gì đó nữa. Phần lớn các bức tranh vẽ trong lớp đều được loại bỏ yếu tố tính dục một cách cố ý. Bức này thì không.

“Nó khêu gợi quá, nhỉ?”

Anh cười với nó mà cũng là cười với chính mình. “Ừ.”

“Trời, em hy vọng bố mẹ em không bao giờ nhìn thấy cái này.”

“Họ sẽ không bao giờ thấy đâu.”

Họ vẫn còn ngượng ngịu bên nhau. Cùng lúc đứng ở vài vị trí khác nhau trong mối quan hệ - nhìn nhau trần trỗng, không biết bạn bè của nhau.

Khi buổi ngồi làm mẫu ngày hôm trước ấy đã xong, nếu nó không khoác áo choàng vào lại thì sao? Nếu nó cứ để anh hôn tiếp? Nó biết chắc đó là

điều anh muốn. Nó cũng có tất cả những ý nghĩ đó. Nhưng cái sức nặng của dục năng thuần túy giữa họ là quá sức nó.

“Trong vụ này anh giỏi hơn em nhiều,” nó nói.

Leo trông thật lòng lấy làm tiếc về điều đó. “Còn em là người mẫu giỏi hơn.”

“Anh là một họa sĩ giỏi hơn.”

“Ít bị gò bó hơn, có lẽ vậy,” anh nói.

Nó vẫn còn cảm nhận được chỗ bên sườn nơi những ngón tay anh để lên da thịt nó. “Vậy là huề,” nó nói.

“Ta có thể thử lần nữa mà.”

“Em không biết nữa.”

“Nhé?” Anh có cái vẻ hơi tha thiết. “Vì nếu em không vẽ anh thì anh đâu thể nhờ em, đúng không? Mà anh thì hết sức muốn em lại làm mẫu cho anh.”

Phải chăng anh chỉ muốn ở nó một bức tranh? Sẽ thế nào nếu nó đồng ý? “Anh nhờ em được mà,” nó nói.

“Em có chịu không? Làm ơn đi? Anh sẽ năn nỉ nếu em muốn anh làm thế.”

“Anh không cần làm thế đâu.”

“Chủ nhật nhé?”

Được mong cầu thì chẳng tệ lắm. “Để em nghĩ xem.”

“Nói đồng ý đi mà.”

“Thôi được.”

“Em có muốn mai đi ăn tối không?” Anh vui hỏi. Anh gói bức tranh lại. Nó biết anh phải đi làm.

“Ở nhà anh à?” nó hỏi.

“Ta sẽ ra ngoài ăn,” anh nói khi anh dẫn nó xuôi hành lang. “Anh không nghĩ có thể hôn em trước mặt mẹ anh.”

Lúc nhóm diễn nghi ăn trưa thì Julia đang chờ ở lối vào phía sau Main Stage. Carmen thấy bất ngờ, nhưng lấy làm hài lòng là Julia trông thân tình

và rõ ràng là đang chờ nó.

Hoàng tử Mamillius, còn gọi là Jonathan, đang đi bên Carmen, nên Carmen giới thiệu anh với Julia.

“Em có tới Bistro không?” Jonathan hỏi Carmen khi họ đến chỗ rẽ. Bistro là cái họ gọi phòng ăn nhỏ hơn, lịch sự hơn, dành cho các diễn viên chuyên nghiệp. Dân Bistro không bao giờ đến cảng tin và ngược lại dân cảng tin cũng không bao giờ đến Bistro, Carmen biết, dù Ian và Andrew và nhất là Jonathan cứ cố thuyết phục Carmen ăn cùng họ.

“Không,” nó nói.

“Ôi, thôi mà.”

Nó đã chán nói qua nói lại như vậy rồi. “Em không nên làm vậy mà.”

“Thôi đi, cô. Cô biết cô nên mà.”

“Jonathan à.”

“Em cứ đưa bạn em theo cũng được.”

Carmen quay qua Julia, người rõ ràng là hết sức háo hức vì ý kiến đó. “Cậu có muốn không?” Julia hỏi Carmen.

Carmen không muốn, thật thế.

“Tớ chỉ nghĩ được thấy chỗ đó sẽ vui lắm,” Julia nói.

Carmen quay nhìn Jonathan. “Chỗ đó là dành riêng cho các diễn viên trong Hiệp hội,” nó nói. “Nhưng nếu vị hoàng tử đây sốt sáng dùng bữa với chúng tôi đến thế, chàng ta có thể mua thức ăn rồi mang ra chỗ bãi cỏ cũng được.”

Jonathan lắc đầu. “Tôi thua rồi,” anh nói. “Được rồi, Carmen, tôi sẽ gặp các cô ngoài bãi cỏ.”

“Mua cho mấy cô tập sự đó món thịt nướng nhé,” Carmen nói giễu.

Julia hết sức sung sướng khi Jonathan quả đã đến gặp họ ở bãi cỏ, khu vực trồng cỏ đằng xa cảng tin, nơi hết thầy sinh viên tập sự đều tụ tập. Anh mang đến ba cái sandwich gà tây mà Carmen thấy mùi vị hết như những cái mua ở cảng tin.

Sự có mặt của anh ở đó gây xôn xao. Xem ra hầu hết những người ở đây đều được cập nhật thông tin về sự nghiệp diễn viên của anh hơn cả Carmen. Julia vui vẻ tán chuyện với anh, bàn về từng thứ anh đóng.

Nhìn Julia, Carmen cảm thấy một bức màn bí ẩn nào đó đã được vén lên, và nó thấy nhẹ lòng vì điều đó. Julia đã trở nên cởi mở trở lại, Carmen nhận ra vậy, vì nó tin Carmen có thể giúp nó làm quen với các diễn viên thực thụ.

Carmen lẽ ra đã khó chịu vì chuyện đó, nhưng không hiểu sao nó lại chẳng lấy thế làm phiền. Vậy là Julia đang lợi dụng nó. Thì đã sao. Vậy còn đỡ hơn lối đối xử im lặng nhiều.

Chỉ vài ngày qua thôi Carmen đã phải tự công nhận là thật thống khổ khi sống với ai đó không nói chuyện với ta. Nó nghĩ thế mà thật lòng hối hận về những lúc nó đã ban phát cái hình phạt đặc biệt đó cho mẹ nó.

Carmen đã chẳng vui vẻ gì vì sự im lặng bao trùm, nhưng nó cũng thấy không thoải mái với kiểu quay ngoắt thái độ của Julia gần đây. Giờ khi đã hiểu ra rồi, nó cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

Sau đấy, nó gặp Jonathan ở hậu trường và cảm ơn anh. “Sandwich có mùi, nhưng em nghĩ bạn em thực lòng cảm kích là anh đã ăn cùng bọn em.”

Anh cười lớn. Anh đã quen chọc chỗ này chỗ nọ trên người Carmen mỗi khi có thể, và giờ anh đang làm thế, giật lọn tóc quăn của nó. “Không có gì, em gái.”

“Chỉ có điều giờ bạn ấy muốn biết bữa ăn tối nay anh sẽ làm gì.”

Jonathan lại cười. “À, phải rồi. Bạn em là cái mà ta gọi là kẻ bon chen. Ta gặp rất nhiều những kẻ kiểu đó ở L.A.”

Thôi được, Bridget đã đào xuống đến tận đáy. Nơi tàn khốc nhất. Thật hay khi biết điểm đáy ở đâu, nó nghĩ, khi nằm trên giường sắt đêm đó. Nó đang là một con vẹt nằm, nằm dưới tận đáy mà để cơn đau đón đến với mình. Nó đang chấp nhận cơn đau ấy.

Peter đã nói nó có thể học được đôi điều ở người Hy Lạp, và anh nói đúng. Người Hy Lạp biết các chu kỳ đau khổ. Họ biết những lời nguyên của dòng họ truyền lại qua nhiều thế hệ. Ngay cả những sự vi phạm đường

như có thể tha thứ được cũng khơi mào chiến tranh, phản bội, hy sinh đi con trẻ. Tất cả những điều đó cũng kết thúc trong chiến tranh, phản bội, sự hy sinh con trẻ.

Không - thực ra, chúng không kết thúc kiểu đó. Chúng không hề kết thúc. Trong các câu chuyện, sự hủy diệt cứ tiếp diễn, tăng thêm bởi những sai lầm mù quáng do sự kém cỏi của con người.

Và đó là tiến trình nó đã đặt ra cho chính mình. Gia đình nó không được hạnh phúc. Không có gia đình nào được phép hạnh phúc. Trên một bình diện nào đó nó không muốn Peter - hay bất kỳ ai - có cái nó không có. Nó thậm chí cũng không muốn con cái của anh có được.

Giờ nó phân vân. Cái thực tế là Peter đã có gia đình có ngăn cản nó để ý đến anh không? Hay điều đó chỉ càng thôi bùng thêm mối quan tâm đó? Thật ngán ngẫm làm sao khi những xung động mang tính hủy diệt nhất nơi nó lại có thể tự nguyện trang là sự lãng mạn.

Những người Hy Lạp bất lực, mù quáng đó dường như cứ lặp lại những lỗi lầm. Họ không rút ra được bài học gì từ quá khứ. Họ vênh váo đi tới trước. Họ không chịu nhìn lui. Đó cũng là điều mà nó đã làm.

19.



Tibby giảm giờ làm việc của mình. Hay nói cho đúng hơn, Charlie đã đề nghị nó cắt bớt mấy giờ làm việc. Anh ta nghĩ nếu làm việc ít đi thì nó có thể nhàn nại với khách hàng hơn. Anh ta thuê một cô gái thoa son bóng có mùi thơm và mặc cái quần bé xiu mà chẳng để tâm đến chuyện phim nào hay phim nào dở. Charlie quá tử tế nên mới không thẳng thừng sa thải Tibby.

Tibby chẳng mấy bận lòng về chuyện đó. Dạo này nó chẳng có ai để ra ngoài ăn tối hay đi xem phim cùng, nên nó không cần tiền gì lắm. Chuyện này cho nó nhiều thời gian hơn để viết kịch bản. Hay ít ra thì cũng mở cái tài liệu có tên “Kịch bản” ra.

Cuối tháng Bảy nó về nhà một kỳ cuối tuần dài. Katherine và Nicky đang có một buổi diễn tập kỹ tại trại chăm sóc trẻ ban ngày, và nó nghĩ nó sẽ làm chúng ngạc nhiên.

Nó sẽ gặp Brian chứ? Đó là cái nó băn khoăn khi tàu của nó rầm rập về phía Nam và vẫn còn băn khoăn sau đó khi nó chờ mẹ đón tại ga tàu điện ngầm ở Bethesda.

Nó sẽ gặp cậu. Nó cảm thấy chắc chắn như thế. Sao nó lại không chứ? Brian yêu mến gia đình nó. Thật ra, cậu còn quý nhà nó hơn cả nó, một thành viên đích thực của gia đình, và cũng được quý mến lại. Giờ nó sẽ cảm thấy điều đó ra sao đây?

Quả vậy, sáng thứ Sáu, Brian xuất hiện trong bếp khi Tibby đang ăn phần ngũ cốc Lucky Charms của mình.

“Anh Brian! Anh Brian!” Katherine háo hức nhảy nhót quanh cậu. “Hôm nay anh có đưa bọn em đi không?”

Brian có ngạc nhiên khi thấy Tibby không? Nó không chắc. Ban đầu, nó đã cho là cậu có mặt để gặp nó, nhưng giờ, nhìn vẻ mặt cậu thì nó không chắc là cậu biết nó có mặt ở đó.

“Chào Tibby,” cậu nói.

“Chào.” Nó cứ dán mắt vào cái kẹo dẻo tí xiu. Nó muốn tỏ ra thân thiện, nhưng lại không muốn làm cậu ảo tưởng.

“Thỉnh thoảng vào các ngày thứ Sáu anh Brian thay mẹ đưa bọn em đi,” Katherine vui vẻ giải thích. Nó đã bỏ cả món ngũ cốc của mình vì Brian.

Tibby nghe thấy mẹ nó trên lầu quát bảo Nicky dừng chơi máy tính và thay đồ. “Ừ, hay nhỉ,” Tibby nói cứng nhắc. “Em nên ăn sáng đi, Katherine,” nó nói thêm. Nó chẳng thể nghĩ nổi việc tình nguyện đưa em gái và em trai mình đến trại, mà nó lại là kẻ được cho là có cùng ADN với chúng.

Nhưng nghĩ cho cùng thì Brian không có em trai em gái nào cả. Khát khao xuất phát từ sự thiếu thốn, mà Tibby thì lại có thừa.

“Sao anh chị không còn ôm chầm nhau nữa?” Katherine hỏi, nhìn từ Brian qua Tibby rồi lại nhìn Brian.

Một thoáng trôi qua. Brian để Katherine giậm mạnh lên giày của mình mà không trả lời câu hỏi. Tibby quay khuôn mặt ửng đỏ qua chén ngũ cốc.

“Anh chị đang chiến tranh lạnh à?” Katherine chưa chịu thôi. Giờ thì nó lại đứng bên chân Tibby, cả hai tay để trên đầu gối Tibby, tì cả vào nó.

Tibby cầm chặt cái muỗng cà phê khuấy khuấy. Hồn hợp những trái tim hồng, mặt trắng vàng, kim cương xanh dương, và các thứ nữa biến sữa thành một sắc xám xanh xao. “Không phải gây nhau,” nó nói. “Chỉ là... hè này làm những việc khác nhau.”

Katherine không chịu chấp nhận câu trả lời này ngay.

“Cậu có muốn đi không?” Brian lịch sự hỏi.

“Đi...?”

“Chờ bọn em đến trại!” Katherine nhào vào ngay. “Phải đấy. Chị đi được không?”

“À. Chị nghĩ chị đi được...”

Mấy phút sau, Tibby thấy mình ngồi ghế sau trong xe của mẹ với bạn trai cũ, đang chở em trai và em gái nó đến trại. Nhưng sự ngượng ngịu thật sự chỉ bắt đầu khi hai vị hành khách nhón nhạo đã xuống xe rồi.

“Dạo này ra sao?” Brian hỏi vào trong im lặng.

Cậu trông có vẻ thoải mái hơn nó cảm thấy. Dù gì cậu cũng không phải là người có lỗi, đúng không?

“Khá tốt. Còn cậu?”

“Có khá hơn một chút, tớ cho là thế. Tớ đang cố.” Cậu sẵn sàng thành thật còn nó thì không. Chính vì vậy mà nó đã không muốn trò chuyện gì với cậu cả.

Nó chẳng nghĩ ra cái gì để nói. Chúng dừng ở một cái đèn đỏ lâu chưa từng thấy. Nó vẫn luôn ghét cái đèn này ở đại lộ Arlington. Sao Brian lại đi lối này?

“Trường lớp và mọi thứ ra sao?” cuối cùng nó hỏi.

“Ý cậu là sao?” cậu hỏi. Cuối cùng chúng cũng chạy tiếp.

“Hỗ trợ tài chính và các thứ.”

“Tớ chắc là không cần đâu.”

“Thật sao? Nhưng tớ tưởng...” Giờ nó đã hòa vào cuộc trò chuyện rồi.

“Ở Maryland thì...”

“Không phải, ý tớ là ở đại học New York kia,” nó nói.

Cậu không nói gì một lúc.

Nó ước mình có thể rút lại lời nói, một lần nữa đưa mình ra khỏi cuộc qua về trước mắt này.

“Tớ không định đến đại học New York nữa,” cậu nói thông thả, ngay khi chúng rẽ vào khối nhà nó. “Tớ đã hủy giấy chấp thuận dành cho tớ vài tuần trước rồi.”

Xe chưa dừng hẳn thì nó đã mở cửa xe rồi. “Phải rồi. Dĩ nhiên.” Trong chốc lát, nó quên đó là xe mẹ nó và Brian sẽ phải đỗ xe ở lối xe chạy nhà nó. “Điều đó hoàn toàn có lý. Dĩ nhiên,” nó nói. Nó bối rối, rồi rạc vẫy chào cậu từ vỉa hè dẫn vào nhà mình.

Cậu đang nhìn nó, nhưng nó không rõ vẻ mặt của cậu ra sao, vì nó không hẳn là đang nhìn cậu.

“Tớ phải vào đây. Vậy gặp lại cậu sau nhé!” nó nói rồi biến ngay vào trong nhà.

Nó lên phòng rồi ngồi thừ ra trên giường. Nó nhìn ra cửa sổ nhưng chẳng thấy gì.

Dĩ nhiên là Brian sẽ không đến đại học New York học! Cậu chỉ định đi vì nó, mà nó thì đã chia tay với cậu rồi!

Brian, có vẻ như đã chấp nhận cái hiện thực là chúng đã chia tay. Chuyện đó bỗng trở nên rõ ràng.

Nhưng còn nó thì sao?

Tối hôm đó khi Carmen về tới nhà sau buổi tập, nó hết sức kinh ngạc khi thấy là Julia đã để trên giường nó một chồng sách.

“Cuốn đó là về thời kỳ Elizabeth nói chung,” Julia sốt sắng nói, chỉ cuốn đầu tiên Carmen cầm lên. “Cuốn dày dưới đó, nó là về ngôn ngữ và cách phát âm. Nó sẽ hữu ích lắm đấy. Rồi đến cuốn kia, chỉ là một bản phân tích về vở *Câu chuyện Mùa đông*.”

Carmen gật gật, chăm soi mấy cuốn sách. “Chà, cảm ơn cậu. Mấy cuốn này tuyệt thật.”

“Tớ nghĩ chúng sẽ có ích,” Julia nói.

“Phải. Nhất định rồi,” Carmen nói. Mấy cuốn sách đánh đúng vào Carmen. Nó tự hỏi tại sao nó lại không hề nghĩ tới chuyện đến thư viện. Nó, một đứa con gái tin tưởng bản thân ở những việc nắn nỉ, mượn vay, học hành và đánh cắp hơn là tin mình tự nhiên mà giỏi một thứ gì.

Nó mệt nhoài, nhưng thay vì đi ngủ ngay, nó để đèn sáng một lát và làm mình rối tung lên bằng đủ kiểu thơ phú.

Đêm sau Julia luyện cho nó cách nhìn thấu vở kịch và nhìn vượt ra ngoài vở kịch. Thế rồi Carmen đọc đoạn Julia khuyên về Leontes như là cái Tôi và cái phản Tôi trong khi Julia hăm hờ viết cái gì đó bên bàn mình. Đâu khoảng nửa đêm, khi Carmen đã sẵn sàng tắt đèn rồi thì Julia đưa cái đó cho nó.

“Đây, tớ đã đánh dấu ra cả cho cậu rồi.”

Đó là một xấp các trang phô tô kịch bản, đánh dấu đầy đặc các biểu tượng và ghi chú đến hoa cả mắt.

“Tớ đã ghi ra các vạch nhịp cho cậu,” Julia giải thích. “Tớ cố đưa các nhịp vào chỗ cậu phải đọc.”

“Thật sao.”

“Phải. Xem ra nó có thể giúp cho cậu đôi chút.”

“Ừ. Phải rồi.”

Julia chỉ đến dòng đầu tiên và bắt đầu đọc, ngân nga luyện láy nhịp điệu.

“Tớ hiểu rồi.”

“Thật không?”

“Tớ nghĩ thế.”

“Cậu có muốn thử không?”

Carmen không muốn thử. Nó quả thực không hiểu cái đó chút nào cả, nó cảm thấy mù người và chỉ muốn đi ngủ.

“Thử vài dòng đi,” Julia thúc giục.

Carmen thử.

“Không phải, thế này này,” Julia nói, đọc thử cho xem.

Và thế là chuyện đó kéo dài đến khi Carmen rã rời hơn gấp bội và lại còn bị nhức đầu nữa.

Hôm Chủ nhật cuối tuần đó, Tibby đi thăm cô Graffman, mẹ của Bailey bạn cũ của nó. Tối hôm ấy Tibby sẽ đón xe lửa về lại New York, và nó muốn gặp cô trước khi đi.

“Cô có muốn gặp cháu uống cà phê hay gì đó không?” Tibby hỏi khi nó gọi.

“Được lắm. Ta gặp nhau ở chỗ gần góc Highland nhé.”

“Tốt quá,” Tibby nói, nhẹ người. Nó mong không phải đến nhà Graffman nếu có thể tránh được.

Tibby vẫn luôn cố tới thăm cô Graffman, hay ít ra thì cũng gọi điện, đôi lần khi nó về nhà năm ngoái. Thường thì nó muốn vậy, nhưng hôm nay nó có cảm giác như một bốn phần hơn.

Tibby ôm nhanh cô Graffman một cái ở lối vào nơi cô đang chờ. Họ tới quầy mua cà phê rồi ngồi xuống bên một cái bàn bé xíu cạnh cửa sổ trước.

“Dạo này thế nào?” cô Graffman hỏi. Cô trông thoải mái khi mặc cái quần tập yoga và áo len dài tay mặc làm vườn hơi lấm bùn. Cô trông khỏe khoắn hơn một năm rưỡi trước.

Tibby không cân nhắc câu hỏi cũng như câu trả lời. “Khá tốt, cháu cho là vậy. Còn cô thì sao?”

“Ừ, cháu biết đấy.”

Tibby gật. “Cháu biết đấy” có nghĩa là cô nhớ Bailey và cuộc sống chỉ tốt đẹp hay đáng nhớ trong một bối cảnh hết sức hạn hẹp khi ta đã mất đi đứa con độc nhất của mình.

“Nhưng công việc thì tốt. Cô chuyển qua làm cho công ty khác rồi, cô kể cho cháu chuyện đó chưa nhỉ?”

“Cháu tưởng cô vừa mới đổi lần trước đây thôi,” Tibby nói.

“Cô làm lại phòng tắm dưới nhà rồi. Chú Graffman đang tập luyện để tham gia cuộc chạy đua maratông Marine Corps.”

“Chà, vậy hay quá,” Tibby nói.

“Cô chú cố duy trì cái mục đích sống của mình.”

“Dạ cháu hiểu,” Tibby nói. Cô Graffman trông buồn, nhưng Tibby nhẹ lòng là cô không có vẻ buồn một cách khẩn thiết như kiểu cần được trông nom.

“Còn cháu thì sao, cháu yêu?”

“Dạ, cháu đang theo học khóa viết kịch bản chuyên sâu. Đến giữa tháng Tám bọn cháu phải viết xong một kịch bản hoàn chỉnh.”

“Thế thì thú vị quá.”

Chợt Tibby nhận ra là cô Graffman sắp muốn biết đó là về cái gì.

“Đó là về cái gì?” y như rằng cô hỏi đầy hào hứng.

Tibby tợp ngum cà phê nhanh đến bỏng cả lưỡi. “Đại loại là cháu vẫn còn đang tìm hiểu nhiều đề tài khác nhau. Kiểu như là cháu đang thu thập các hình ảnh.” Nó đã từng nghe ai đó nói điều ấy, và nó nghĩ chuyện đó nghe hay ho. Nhưng trong bầu không khí giữa nó và cô Graffman thì cái đó nghe có vẻ như một thứ giả dối nhất trần đời.

“Thú vị đấy.”

Đó là một cách khác để nói là cháu vẫn chưa bắt tay vào viết, Tibby đáng ra đã nói thế, nhưng lại thôi.

“Thế còn anh bạn Brian của chúng ta thì sao?” Cô Graffman hỏi với một nụ cười. Cô lại là fan-phụ huynh hâm mộ Brian cuồng nhiệt thuộc lứa tuổi khác.

“Cậu ấy... ổn ạ. Cháu nghĩ là ổn. Cháu không mấy khi gặp cậu ấy.”

Trong mắt cô Graffman bắt đầu ánh lên một câu hỏi, nên Tibby cứ nói để cô không làm sao mà hỏi được. “Chỉ là vì điên quá đi, vì cháu phải vừa đi

làm vừa đi học còn cậu ấy thì làm hai việc rồi bọn cháu lại mỗi đứa ở một thành phố, và vậy nên... cô biết đấy.”

“Cô có thể hình dung được,” cô Graffman nói. “Nhưng sang năm bọn cháu sẽ bên nhau chứ?”

“À.” Tibby ước gì nó có thể dừng chuyện này ở đó. Nó muốn về lại phòng ngủ ký túc xá bé xíu của mình, cách xa nhà hàng nhiều giờ xe chạy, xem ti vi. “Cháu không biết nữa. Chuyện đó khá căng.”

Cô thấy đấy, cháu đã chia tay với cậu ấy rồi. Và giờ, thật kỳ lạ, dường như kết quả là bọn cháu không còn bên nhau nữa và tương lai của bọn cháu không còn phụ thuộc vào nhau nữa. Thật kỳ lạ. Ai mà ngờ được kia chứ?

Cô Graffman vô cùng nhạy cảm nên không cố ép tới chỗ Tibby không muốn đến. Vì vậy nên họ gần như chẳng còn gì để nói.

“Cô sẽ đến tiệc của bố mẹ cháu tháng Tám này chứ ạ?” Tibby vừa hỏi vừa cất mấy thứ đồ linh tinh.

“Phải. Cô chú vừa mới nhận được lời mời qua thư. Hai mươi năm. Chà.”

Tibby lễ phép gật đầu. Nó không bao giờ muốn làm toán khi liên quan đến đám cưới của bố mẹ nó. Đây lại là một cuộc trò chuyện bị phong bế nữa.

Tibby nhận ra tại sao mình tìm thấy nguồn an ủi trong những tương tác giản dị hơn, một chiều hơn, ví dụ như, với cái ti vi.

Lena quên bém mất là đã quên Kostos. Nó biết như vậy. Khi ta nhớ là ta quên thì là ta đang nhớ. Chỉ khi ta quên là đã quên đi thì ta mới quên.

Cái nhắc Lena nhớ đến Kostos xuất hiện không phải từ bất kỳ sự vận động nào của não nó (bộ não đã cấu thành một nỗi thất bại trong việc lãng quên) mà là từ một tiếng gõ cửa vào một buổi chiều thứ Năm oi bức ngày cuối cùng tháng Bảy.

Đơn giản thôi. Khi thấy Kostos, nó đã nhớ ra anh.

20.



Chuyện đó xảy ra sau giờ học. Lena đá hất đôi dép lê ra rồi ngủ thiếp đi trên giường mình, mặc quần soóc và áo phông, đuôi tóc xõ tung. Tiếng gõ cửa xuất hiện vào chập đầu của giấc ngủ say. Nó ngái ngủ, ngơ ngác và đã toát mồ hôi trước cả khi ra mở cửa.

Khi thấy người đàn ông tóc đen đứng đó, nó nửa tin nửa ngờ anh là Kostos. Dù anh ta mang khuôn mặt của Kostos, có hai bàn chân và giọng nói cũng là của Kostos, nó vẫn cố nghĩ có lẽ anh ta là ai đó khác.

Tại sao người đàn ông này, người trông giống Kostos đến lạ lùng, lại đang đứng bên cửa phòng ngủ ký túc của nó? Không hiểu sự tình ra sao nó tính gọi cho Carmen và bảo bạn nó rằng tình cờ thế nào lại có một gã ở Rhode Island giống Kostos như tạc.

Rồi nó nhớ ra những lời Carmen đã nói về chuyện khi nào thì Kostos sẽ đến, và nó nhớ ra chuyện đã quên.

Nó chợt cảm thấy choáng váng và e sợ. Như thế nó choàng tỉnh giữa buổi thi SAT vậy. Vậy nghĩa là đây có thể là anh?

Nhưng điều đó là không thể, vì Kostos sống trên một hòn đảo Hy Lạp cách đây hàng ngàn dặm. Anh sống trong quá khứ. Anh sống bên trong những bức tường hôn nhân không thể nào với tới được. Anh sống trong ký ức và trí tưởng tượng của nó. Đó đúng nghĩa là nơi anh đã sống trọn quãng đời của mình. Anh tồn tại ở đó, không phải ở đây.

Không thể nào anh lại ở đây được. Nơi này là cái sandwich gà tây còn thừa từ bữa trưa ăn vội trong studio rồi cái quần thể thao mùa lạnh rút dây gôm ghiếc nó đã cắt thành quần soóc, rồi vết muối đốt nơi mắt cá chân mà nó cào không thương tiếc, rồi bức vẽ bằng chì than nó dùng băng Scotch dán vào tường đã hai cái thứ Hai rồi. Kostos không sống ở đây hay lúc này. Nó sẽ phải hỏi lại mắt và tai nó nhanh hơn cả hỏi điều đó.

Nó suýt đã bảo anh vậy.

“Là anh đây,” anh nói, cảm thấy sự lúng túng của nó, ngập ngừng trong sự chắc chắn là nó sẽ nhận ra anh.

À có chứ, nó đã nhận ra anh. Vấn đề không phải ở chỗ đó, đúng không? Nó khó mà tin chắc. Thế nếu anh ấy là mình? Tất cả mọi người đều là mình. Nó là mình. Anh ấy còn có thể là ai khác nữa?

Chỉ vì anh là Kostos vừa xuất hiện bên cửa phòng nó mà nói “Là anh đây” thì không có nghĩa là anh chiếm một khoảng không gian và thời gian trong đời sống thực của nó. Nó tính bảo anh như vậy.

Nó cứ ôm cơn hoang mang chán ngán như mộng du ấy mà văt óc tìm câu trả lời và rồi quên mất câu hỏi là gì. Có một câu hỏi, phải không? Nó tính hỏi anh.

“Đáng ra anh phải gọi trước,” anh thì thào.

Nó nhận ra là tim mình đang đập hoặc nhiều nhịp hoặc ít nhịp hơn bình thường. Nó ngẫm nghĩ. Ất tim nó sẽ ngừng đập mất. Vậy nó phải làm gì đây?

Không hiểu sao nó hình dung ngực mình đang mở toang ra như một cánh cửa tử chén và tim nó vọt ra ở cuối cuống tim.

Nó có đang tỉnh không nhỉ? Nó lẽ ra đã hỏi anh, nhưng anh lại là người khó thể nào biết hơn cả, khi mà chính anh cũng còn không có một chỗ trong thực tại nữa là.

“Em nghĩ chắc em phải ngồi xuống đã,” nó yếu ớt nói. Nó giống như một thiếu nữ bị thít vào cái áo bó chèn trong phim xưa, khó khăn lắm mới ngồi xuống được.

Anh đứng bên cửa phòng nó với một câu hỏi trên mặt là có nên vào hay không. Anh có vẻ bơ phờ và mệt lử. Chắc anh đã đi cả một chặng đường đến đây thật.

“Hay là anh quay lại sau vậy,” nó nói.

Trông anh đè nặng một nỗi khổ sở. Anh không biết phải hiểu những lời nó nói thế nào đây? “Tối nay anh trở lại được không? Có khi khoảng tám giờ nhé?”

Nó thấy mình đang băn khoăn, anh muốn nói tám giờ theo giờ của nó hay theo giờ của anh? Nó chỉ làm mình hoang mang thêm thôi. “Vậy sẽ được đấy,” nó nói lịch sự. Hai người quả có thể ở trong cùng thời gian sao?

Nếu anh trở lại lúc tám giờ - nó nghĩ, nghe cửa đóng lại, ngã vật xuống úp mặt vào gối - điều đó sẽ khẳng định sự hiện diện của anh nơi đây.

Cũng cùng hôm thứ Năm đau lòng cuối tháng Bảy ấy, bảo vệ gọi lên phòng Tibby và bảo nó có khách.

Nó nghĩ ngay đến Brian, dù từ lúc ở Bethesda về nó không hề gặp mà cũng chẳng nói gì với cậu. Nó cảm thấy tim mình đập gấp gáp. “Là ai vậy?” nó hỏi.

“Chờ chút.” Tibby nghe mấy câu đối đáp nghèn nghẹt. “Là Effie.”

“Ai cơ?”

“Effie. Effie? Cô ta nói cô ta là bạn cô.”

Tim Tibby đổi nhịp. “Tôi xuống ngay,” nó nói.

Nó nhúng ướt tóc rồi trông cái áo quây và cái quần soóc xé te tua vào. Chợt nó lo có gì không hay với Lena. Nó phóng như bay qua hành lang tới thang máy.

Effie suýt nữa thì đâm sầm vào mặt nó khi cửa thang máy mở ra ở hành lang. Nó vội lùi lại, loạng choạng khi Tibby từ thang máy lao ra.

“Mọi chuyện ổn cả chứ?” Tibby hỏi.

Effie nhướn mày. “Ừ. Ý em là em nghĩ vậy.”

“Lena đâu?”

“Chị ấy đang ở Providence.” Effie tự nhiên lại chuyển sang cái vẻ hơi tổn thương nó vẫn có khi đối mặt với hiện thực là bạn bè của Lena không hẳn phải là bạn nó.

“Ồ. Phải rồi.” Tibby tự thấy sẽ nhỏ nhen lắm nếu hỏi *Vậy em làm gì ở đây?* Thay vì thế, nó kiên nhẫn chờ nghe Effie giải thích nó đang làm gì ở đây.

“Giờ chị có bận không?” Effie hỏi.

“Không. Không hẳn.”

“Ví dụ, chị không vội phải đi đâu đó hay gì ý.”

“Ừ.” Tibby đang muốn nổ tung lên vì tò mò, với cái cảm giác là có cái gì đó đang gần kề. Nó đã ở một mình nhiều quá rồi.

“Chị có muốn đi đâu đấy uống cà phê không? Có chỗ nào quanh đây không?”

Effie trông có chút bồn chồn, Tibby nghĩ. Nó nhấp nha nhấp nhồm. Cả hai tay hai chân nó, chẳng có cái nào yên. Nó mặc một cái váy ngắn màu hồng dâu tây, lộ cả khe ngực thật ấn tượng.

“Quanh đây có ti ti quán.” Tibby phải tự nhủ đừng sốt ruột hay nhỏ nhen. Quả là Effie rất dễ thương khi đã đi cả một chặng đường đến tận đây thăm nó. Nó cần xin ý kiến về chuyện gì sao? Hay nó bỗng dưng hứng thú mà cho rằng phim ảnh là một cái nghề tiềm tàng đầy những hào quang? Hay chẳng lẽ nó đã nghe đồn là số lượng những anh chàng xinh trai ở đại học

New York nhiều đến mất cân đối? Chẳng phải thế đâu. “Chị em mình có thể uống cà phê đá ở một chỗ vắng Waverly.”

“Nghe hay đấy,” Effie nói. Nó quẹt lớp mồ hôi trên môi trên.

“Em tới New York lâu chưa?” Tibby vừa đi vừa hỏi, lần mò manh mối.

“Chỉ mới hôm nay thôi,” Effie nói.

Cuối cùng, Tibby cầm theo cốc cà phê đá hai đô la còn Effie là cốc frappuccino năm đô, chúng ngồi xuống bên một cái bàn mờ ảo, tuyệt đẹp ở đằng sau quán cà phê. Một bản opera tiếng Ý đang bật trong loa phía bên trái đầu Effie.

Cốc cà phê của Effie đặc đến độ nó thực sự phải hút sùm sụp mới uống được đôi chút. Tibby nhìn và chờ đợi.

“VẬY là chị và anh Brian đã chia tay,” cuối cùng Effie nói.

“Đúng vậy.”

“Lúc đầu nghe em đã chẳng thể tin nổi chuyện đó.”

Tibby nhún vai. Phải chăng đây là khúc dạo đầu? Câu chuyện sẽ tới đâu đây?

“Chị có nghĩ anh chị sẽ quay lại với nhau không?” Effie hỏi. Vẻ mặt nó không đòi hỏi. Thật ra, nó chủ yếu vắn vể miếng giấy nơi cái ống hút của nó.

“Chị không nghĩ vậy.”

“Thật không?”

Tibby cố để không bực mình. Phải chăng Effie chỉ đang cố có một cuộc chuyện trò dễ chịu? Vì nó chẳng dễ chịu tí nào.

“Thật.”

“Ừm. Chị nghĩ chị đã không còn gì với anh ấy nữa sao?”

Tibby nhìn nó chăm chú. “Chị có nghĩ chị không còn gì với anh ấy nữa không ấy à?”

Effie xòe hai bàn tay ra như thế để cho thấy là chẳng có gì trong đó cả. “Vâng.”

“Chị còn không chắc chị có biết không nữa.”

Effie khẽ nhún vai. Nó hút cốc cà phê. “Ý em là, kiểu như, chị có buồn bực không nếu biết ra là anh ấy đang đi với ai khác?”

Khi Tibby lặp lại những lời đó trong đầu, nó cảm thấy não mình đang lộn từ trong ra ngoài như một con sên ướp muối. Mắt nó nhòe đi và nó phải chớp chớp mắt mới thấy rõ lại như thường được. Nó cố làm mặt tỉnh, bình thản.

Effie đã biết gì rồi? Nó đã thấy Brian với một đứa con gái khác sao? Brian đang đùa cợt với một đứa con gái nào đó khắp Bethesda sao? Effie đã thấy gì? Cái gì đang xảy ra?

Tibby uống cốc cà phê của mình. Nó hút không khí vào. Nó nghe ca sĩ nam cao đang vống lên chỉ ngay trên đầu Effie. Nó không thể nào lại đi mất bình tĩnh trước mặt Effie được. Effie, dù cho kích cỡ bộ ngực nó có khủng chừng nào đi nữa thì nó vẫn là một đứa em gái.

Nó rất muốn hỏi Effie xem con bé biết gì, nhưng làm sao nó có thể làm vậy mà không có cái vẻ như điều đó làm nó bận lòng? Như thế nó buồn bực và bối rối và bị bất ngờ vì ý nghĩ đó? Nó chịu.

“Chị sẽ buồn bực đấy,” Effie kết luận.

Nếu không còn gì nữa thì Tibby cũng còn lòng tự trọng của mình. “Không,” cuối cùng nó nói. “Chị sẽ ngạc nhiên một chút, có lẽ thế. Nhưng nghe đây. Chị là người chia tay cậu ta, đúng không? Đâu phải như chị không biết mình đang làm gì. Chị biết rất rõ. Chị hoàn toàn chắc chắn là đã đến lúc bọn chị phải chia tay và rằng, đối với chị, đó là điều cần làm.” Tibby bất chợt nhận ra rằng trò chuyện thì có cảm giác dễ chịu hơn là suy nghĩ.

“Thật sao?”

“Dĩ nhiên. Ý chị là, đã hết thật rồi. Với chị, đã chấm hết rồi. Brian cứ làm bất cứ gì mình thích. Cậu ta hoàn toàn được tự do đi với bất kỳ ai cậu ta muốn. Thật đấy, nếu muốn thì chắc cậu ta sẽ đi chơi với ai đó ngay thôi.” Tibby cảm thấy như đầu nó đang hơi đung đưa trên cổ. Như mấy con thú đầu lắc lư ngớ ngẩn người ta đặt trong xe vậy.

Effie gật gù và hút cái gọi là cà phê của nó, mắt nó trở ra, lắng nghe chăm chú. “Có sao không nếu đây là người chị quen?”

Tibby chưa hề hình dung được một sự tra tấn thuần nguyên nương này trong cái lốt Effie Kaligaris mặc váy xẻ ngực đang hút món đồ uống màu hồng. Ai đó mà Tibby biết ư? Ai thế? Brian đang với ai? Ai đó nó quen? Brian đang đi lại với ai đó nó *quen* sao? Là ai? Làm sao cậu ta lại có thể làm chuyện đó với nó? Tibby vắt óc nghĩ ra xem đó có thể là ai được.

Làm sao nó có thể hỏi mà không để lộ ra nỗi khốn khổ đáng khinh của nó? Làm sao nó có thể không hỏi mà tiếp tục chịu đựng như thế này?

“VẬY là có sao rồi,” Effie trịnh trọng khẳng định.

Một lần nữa, Tibby trấn an mình. Nó có thể suy sụp sau. Nó có thể gọi cho Lena để biết sự thật. Nó thậm chí còn có thể gọi cho mẹ nếu đã đến mức ấy.

“Sao phải thế?” Tibby nói, gõ gõ ngón tay vờ hờ hững một cách vụng về. “Sao lại phải có vấn đề gì nếu chị quen người đó?”

Đột nhiên cả đám ca sĩ khốn kiếp trong dàn opera dường như nhất loạt gào thét đến khản cổ. “Vấn đề là ở chỗ Brian không còn là bạn trai của chị nữa và chị không phải là bạn gái của cậu ta.” Tibby gần như đang gào lên. “Cậu ta đi với ai thì đó hoàn toàn là chuyện của cậu ta. Chị đi với ai thì hoàn toàn là chuyện của chị.”

Effie gật gù. “VẬY là rõ rồi.”

Tibby quả thực rất hãnh diện về câu trả lời của mình. Nghe có vẻ như đúng là điều cần nói, dù chẳng có liên quan tí nào đến những gì nó cảm thấy. Nó cố lấy lại hơi. Nó ước gì mấy ca sĩ opera giảm tông xuống một chút.

“Cái đó rõ ra nhiều lắm.” Effie lại hút lấy hút để cốc cà phê của con bé.

“VẬY là...” Effie đặt ly nước xuống và chỉnh lại thế ngồi trên ghế. Mắt nó giờ nhìn Tibby chăm chú. “Chị sẽ không thấy phiền gì nếu...”

Effie buông hai chân đang bắt chéo dưới bàn. Tibby nhận ra cả mình nữa cũng cần đặt hai bàn chân xuống đất. Vì những lý do bí hiểm nào đó, Tibby

nín thở.

“Chị không thấy phiền gì nếu em đi với anh Brian chứ?”

Những chuyện thế này đáng lẽ không được xảy ra với Lena, Lena nghĩ, nhìn mấy viên gạch bên ngoài cửa sổ phòng mình rồi đến những kẽ hở giữa chúng nơi vừa gần như đã rã ra. Những chuyện như thế nên xảy ra với những người khác, như Effie. Effie, nó thành thạo chuyện người lớn hơn, ví dụ thế.

Ánh sáng thắm đi và mấy viên gạch tối lại. Nhượng bộ duy nhất mà Lena làm với cái khả năng tám giờ là lặn nước khử mùi và chải tóc.

Trong cái động tác sau ẩn chứa một ký ức, rằng nó cũng đã chải tóc vì anh cái ngày đám tang ông nội của nó. Chuyện đó đã hai năm trước rồi.

Những cảm giác về sự mất mát từ giai đoạn đó thật vô cùng: cái chết của ông nội, nỗi đau của bà nó, sự cứng rắn cay nghiệt của bố nó. Và biết ra được chuyện Kostos, dĩ nhiên rồi. Gần ấy chuyện cùng quện vào nhau mà ập xuống như những ngọn gió độc. Chúng đã tạo ra cơn phong ba đủ mạnh để cuốn lấy tất cả những gì bất ngờ nhất của khoảnh khắc đó, dù vô hại đến đâu: hình thù riêng biệt của những đám mây và tiếng ì ầm của một loại máy bay nào đó, mùi bụi khô khốc và cái cảm giác chải tóc ta chỉ dành riêng cho một người ta yêu.

Cơn cuồng phong thậm chí còn nuốt lấy cả thời gian - nhiều giờ, nhiều ngày và nhiều tuần đúng ra đã không thuộc về nó, để cho thời gian trước khi phong ba ập đến chất đầy những dự cảm về nỗi buồn khôn nguôi, và thời gian sau cơn phong ba mang sự trống trải khi mong muốn những thứ nó không bao giờ có được.

Trong cái ký ức nó chải tóc vì anh chấp chờn cái dự cảm là Kostos sẽ bỏ rơi nó.

Nó còn nhớ vài điều anh đã nói. Chúng cứ bám theo nó suốt cả thời gian đó, như một đài phát thanh được vặn rất nhỏ ở dưới đáy sâu ý thức nó.

“Đừng bao giờ buồn vì nghĩ anh không yêu em,” anh từng nói vậy. “Đừng bao giờ nghĩ em đã làm gì sai.” “Nếu như anh làm tim em tan nát thì

anh đã làm chính tim mình tan nát gấp ngàn lần hơn.” “Anh yêu em, Lena. Dù đã cố nhưng anh vẫn không thể thôi yêu em được.”

Điều ám ảnh nhất không phải là anh không còn yêu nó nữa. Cuối cùng rồi nó cũng có thể chấp nhận chuyện đó thôi. Điều ám ảnh nhất lại là anh yêu nó. Anh yêu nó từ xa. (Đôi khi đó là cách nó yêu bản thân mình.) Anh yêu nó bằng thứ tình yêu được bảo tồn trước thời gian, không thể nào hủy hoại. Và nó giữ gìn điều đó theo cái cách cẩn trọng, chăm chút của mình.

Nó có thể được yêu. Nó bám vào điều đó. Nó xứng đáng được yêu. Đó mới là điều quan trọng, phải không? Dù cho là anh đã cưới ai khác rồi? Dù là anh đã làm tiêu tan mọi hy vọng của nó?

Nó xứng đáng được yêu. Đó là cái nó có. Trong những giấc mơ, nó nghe thấy anh nói anh vẫn còn yêu nó, rằng chưa có phút giây nào anh quên nó. Nó đã không bị lãng quên. Đó là điều quan trọng nhất. Thậm chí là còn hơn cả hạnh phúc.

Để rồi điều đó bỏ nó lại nơi đâu? Một mình trên cái bình cổ Hy Lạp của nó. Xứng đáng được yêu nhưng chẳng bao giờ được yêu.

Nó an toàn. Can đảm trong những giới hạn của mình.

Đó cũng chính là cái hàng rào ngăn cách cũ.

Chuyện này làm Tibby gợn nhớ lại cảnh kẻ bắt cóc trẻ con trong *Chitty Chitty Bang Bang*⁴¹ khi chiếc xe chở kẹo của ông ta đột nhiên lộ nguyên hình là một cái lồng.

Ngồi đối diện Effie, chiếc cốc đã tan đá của nó rịn nước giữa bàn, Tibby nhìn bốn bức tường kiên cố biến thành những chấn song của cái lồng. Nó mắc bẫy rồi. Nó đã bước thẳng vào đó, hài lòng với cái đầu đối trá, điềm tĩnh của mình.

Nó làm gì được đây? Nó nói gì được đây? Effie đã chơi không chê vào đâu được. Tibby chột hiệu ra mọi chuyện Effie đã định sẵn, mọi câu nó đã hỏi. Chẳng phải vô cớ mà Effie lại xuất thân từ xứ sở của Socrates.

Tibby không còn suy nghĩ được gì nữa. Nó không mong đấu lại được với Effie. Đầu nó chao đảo.

“Chị sẽ bận lòng,” Effie khẽ kết luận, nhưng Tibby gần như đã có thể thấy thoáng hờm hĩnh nhuốm vào. Effie có vẻ như đã sẵn sàng đông rồi, sẵn sàng bỏ chạy cùng chiến thắng.

“Không. Không hề gì,” Tibby lẩm bẩm. Nó còn có thể nói gì được nữa?

Effie đứng lên. Như thế với nó là quá tốt rồi. “Ôi, Chúa ơi. Em nhẹ cả người, chị Tibby à,” nó tuôn ra. “Chị không biết em đã lo đến thế nào đâu. Em chẳng làm gì được cả chừng nào em chưa biết chắc là chị sẽ không hề gì.”

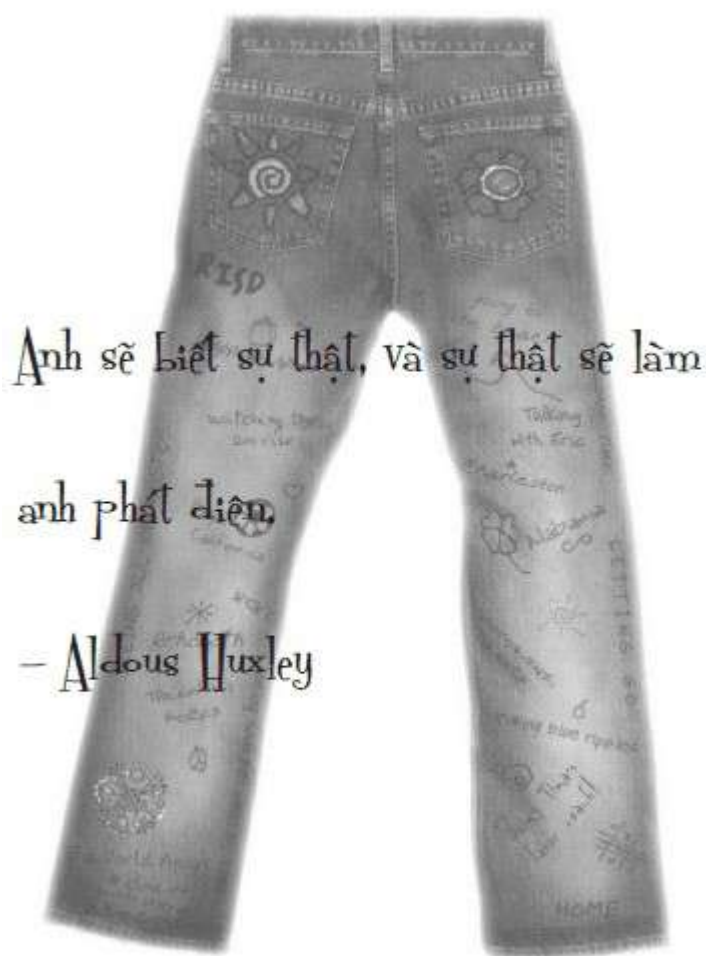
Chúng đã ra đến vỉa hè rồi, Tibby chờ dẫn đi theo.

Brian và Effie? Effie và Brian? Effie với Brian của nó? Phải chăng đó là điều cậu ta muốn? Cậu ta muốn với Effie sao? Nó nghĩ đến khe ngực của Effie.

“Em rất mừng là chuyện đó không sao. Vì Brian và em gần như là hai người duy nhất còn ở nhà hồi hè này, chị biết không? Và em đã... À, sao cũng được. Nhưng em thậm chí còn không thể nghĩ đến chuyện làm gì nếu chưa biết cho chắc là chị sẽ không sao.”

“Chị sẽ không sao,” Tibby cố nói, chỉ để chấm dứt trò đố chữ cho trọn vẹn. Rồi nó về nhà mà tan nát cõi lòng.

21.



Người được cho là Kostos quả đã tới lúc tám giờ.

Lena đánh bạo chạm vào cườm tay anh rồi mới đành phải tin là anh bằng xương bằng thịt. Anh ăm lăm không thể là con ma, là tưởng tượng, hay kỹ thuật tạo ảnh ba chiều được. Anh có mắt có môi và hai cánh tay cử động. Anh đang ở trong thời gian của nó, nơi cửa phòng nó. Nó phải chấp nhận anh.

Và thế là nó lùi lại, lặng lẽ xem xét anh mà không để ý đến sự hiện diện của chính mình. Giờ nó chỉ là hai con mắt chứ không phải một con người để mà trò chuyện gì được. Nếu anh cứ khẳng khẳng là mình hiện diện, nó sẽ biến mất không chừng.

Vậy ra anh là Kostos. Nó những tưởng ký ức của nó về gương mặt anh chắc chắn sẽ lẫn át gương mặt anh trong hiện thực, nhưng không. Mặt anh vẫn còn nguyên sức mạnh, nó nhận ra, nhưng như thể từ một khoảng đâu đó xa xăm.

Anh chìa tay ra cầm lấy bàn tay nó, tha thiết nhưng không mong chờ. Nó còn đứng cách xa quá không thể hiểu như là anh muốn ôm được.

Vậy ra anh là Kostos còn nó là Lena, và sau suốt quãng thời gian và nỗi buồn ấy họ lại mặt đối mặt bên khung cửa một phòng ký túc của sinh viên ở Providence, Rhode Island. Đúng hơn là nó đang nhìn chứ không phải đang trải qua cảnh đó. Nó đang quan sát để về sau còn kể lại cho mình nghe và nghiền ngẫm cho có ngọn có ngành.

Có những người sống trong hiện tại, Lena biết, trong khi nó sống chậm đi nhiều giờ hay thậm chí là nhiều năm. Và đi cùng nhận thức đó là cái cảm giác thất vọng quen thuộc muốn lấy ứng mà nện vào đầu mình để giá mà biết chắc được chỉ một lần này thôi rằng mình đang trải qua và cảm thấy điều gì đó đồng thời.

“Anh sẽ không ở lại nếu em không muốn, Lena.” Ngập ngừng anh bước một bước vào trong căn phòng nhỏ. “Nhưng có một vài điều anh muốn đích thân nói với em.”

Nó gật, môi nó mím lại và nhón như cái mỏ chim. Âm thanh tên nó trong giọng anh làm nó gai người.

Bọn mình nên đi dạo, Lena nghĩ. Đi dạo thì dễ hơn vì không phải nhìn nhau. “Mình đi dạo đi,” nó nói.

Hàng một họ đi dọc hành lang rồi xuống ba lượt cầu thang. Nó dẫn anh ra khỏi tòa nhà đi về phía sông. Không khí đã trở nên hiền hòa, ấm áp nhưng không ẩm thấp.

Nó mơ hồ nghĩ rằng hai người sẽ đi dọc đoạn sông nơi thắp lửa ngay trên mặt nước vào những đêm hè. Đó là một trong những cái hấp dẫn du khách ở Providence, nhưng nó quá rối trí chẳng nhớ ra được là những đám lửa đó thắp lên khi nào hay thậm chí chúng sẽ được thắp ở đâu nữa.

“Anh không biết em sẽ cảm thấy thế nào,” anh nói khi đi bên nó.

Nó cũng không biết mình sẽ cảm thấy ra sao. Nó tuyệt nhiên không biết. Nó chờ được biết như thế ai đó có thể bảo cho nó.

Nó dẫn anh đi lạc đường. Hai người cuối cùng lại đi qua một trạm xăng và một cửa hàng 7-Eleven rồi rón rén từng bước qua một con đường đông đúc trong bóng tối. Nó không có cái khiêu làm hướng dẫn viên du lịch.

Nó nghĩ đến Santorini, rằng nơi đó đẹp để ra sao và Kostos rành đường thế nào. Ý nghĩ ấy giáng mạnh vào nó, cũng tựa như ủng nện vào đầu, làm mắt nó cay cay.

“Anh không còn là người đàn ông đã có gia đình nữa,” Kostos bảo nó giữa những chiếc xe vút qua. Anh nhìn nó, thế là nó gật gật để tỏ ra chí ít thì nó cũng đã nghe thấy.

“Anh đã chính thức ly dị hồi tháng Sáu rồi.”

Nó không giật mình vì chuyện này. Một khi nó đã chấp nhận sự hiện diện của anh trước cửa phòng nó rồi thì một phần trong não nó dường như đã biết anh không còn là người đàn ông có gia đình nữa.

Với vẻ mặt nghiêm trang anh đứng lại khi hai người chờ một hàng xe đi qua. Anh rất kiên nhẫn trong chuyện đó. Cả hai đều kiên nhẫn, có lẽ là thái quá nữa. Đó là điểm chung giữa họ.

Nó dẫn cả hai trở lui hướng khu học xá tới một chiếc ghế dài yên tĩnh trong một mảnh vườn xanh mờ ảo ánh đèn giữa hai tòa nhà hành chính. Không có rừng ô liu, nhưng họ vẫn trò chuyện được.

“Không có đứa con nào hết,” anh nói e dè. Dường như anh đã cân nhắc lời nói của mình từ trước rồi.

“Chuyện đó là sao vậy?” Nó mạnh dạn hỏi, nhưng vẫn giữ ý tứ.

Anh nhìn nó thẳng thắn. Anh không có cái vẻ tức giận hay dè chừng nó thấy hai năm trước. Dễ dàng hơn khi nói về một đứa con anh không có.

“À.” Cái thở dài của anh cho thấy những khúc mắc. “Mariana bảo cô ấy bị sẩy thai. Nhưng thời gian xảy ra chuyện đó thì thật khó giải thích. Em gái cô ấy nói riêng với anh là cô ấy không có thai, nhưng muốn cưới và nghĩ sẽ kịp sinh một đứa con cho khớp thời gian.”

“Nhưng lại không,” Lena nói.

Nó có thể dựa theo cái nhìn ngây ra của anh mà nói là anh đang cân nhắc xem nên nói chừng nào. “Ban đầu anh giận lắm. Anh muốn biết sự thật. Anh không chấp nhận sống... với tư cách là chồng cô ấy.”

Lena băn khoăn về ý nghĩa của tất cả những điều này. Người đàn ông Mỹ sẽ nói chuyện này thế nào?

“Sau nửa năm đầu thì bọn anh ly thân, nhưng vẫn còn là vợ chồng. Anh nghĩ anh không thể làm xấu mặt ông bà khi ly dị. Điều đó là không thể chấp nhận được trong các gia đình xưa. Đó là chuyện chỉ dân tứ chiếng và du khách mới làm.”

Lena nhận ra trong tính cách Kostos sự cần thiết phải làm vừa lòng người khác sâu đậm ra sao. Đó là mong muốn không làm ai thất vọng. Đó là một điều nữa họ giống nhau. Anh là người được mọi gia đình ở Oia yêu mến. Anh cũng muốn xứng đáng được yêu, dù điều đó có nghĩa là gạt hạnh phúc sang một bên. Hạnh phúc của anh và của nó, dường như là vậy.

Thứ nhu cầu bắt buộc phải xứng đáng được yêu này là gì vậy? Cả hai đều có khao khát ấy, bị nó dẫn dắt, bị nó ràng buộc. Họ thậm chí đã hy sinh nhau vì nó.

Nhưng nó cảm thấy họ bị tác động khác nhau. Anh muốn duy trì sự xứng đáng của mình trong mắt người khác. Đó là vì anh đã mất cha mẹ; hẳn phải là như thế. Cha mẹ là những người duy nhất phải yêu ta; còn với toàn bộ phần còn lại của thế giới này, ta phải giành lấy điều đó.

Thế còn nó? Tình yêu của ai mà nó cứ buộc phải nghi ngại đến vậy?

Nó biết mà không cần nghi ngờ. Ngay từ những ký ức đầu đời, nó đã nhận ra cái khoảng cách giữa những gì nó thể hiện bên ngoài và những gì thực cảm thấy. Nó biết mình hoài nghi tình yêu của ai. Không phải là tình yêu của bố mẹ mà cũng không phải của bạn bè. Đó là tình yêu của chính nó.

“Vậy rồi chuyện gì đã xảy ra?” nó uể oải hỏi.

“Thật sự với anh thì chính ông bà anh mới là quan trọng nhất. Em biết họ đã già và rất truyền thống. Anh đã trì hoãn điều mình phải làm. Anh sợ phải

nói cho họ biết.”

Anh đã nghĩ trước cả chỗ này nữa, nó biết. Anh đã tính sẵn cả bài nói chuyện này. Nó gật đầu.

“Cuối cùng anh cũng cho bà hay, anh đã nghĩ bà sẽ suy sụp.”

“Chắc không đâu,” Lena đoán.

Kostos lắc đầu. “Bà bảo anh là bà đã cầu nguyện hằng đêm để anh đủ can đảm làm điều đó.”

Nó hình dung hai người bà của họ, Valia và Rena, hai bà cụ đầy những điều ngạc nhiên. Bà Valia đã biết đến đâu rồi?

“Bà Valia chẳng nói gì cả,” nó nói.

“Anh đã bảo bà đừng nói. Anh muốn tự mình nói với em.”

Lena nhìn kỹ vẻ mặt bình thản của anh và chợt cảm thấy bị xúc phạm vì điều đó.

“Em sẽ rất phần nộ nếu em là anh,” nó nói.

“Nhưng giờ thì chuyện đó có ích gì cho ai đâu?” anh hỏi.

Nó vẫn cảm thấy phần nộ dù không phải là anh. Nó cảm thấy phần nộ chính anh vì đã cho mình cái quyền bỏ qua cả nỗi đau của nó. “Em rất muốn biết thực ra đã xảy ra chuyện gì,” nó nói nóng nảy.

Kostos trông đau đớn, nhưng anh nhún vai. “Anh phải bỏ qua thôi. Chuyện đó thì có gì quan trọng? Trách cứ thì có ích gì?”

Chuyện đó có gì quan trọng ư? Kostos có thể cho là không. Về lý mà nói thì chuyện đó chẳng can hệ gì đến nó. Vậy mà, như bị một cú nện nữa, nó cảm thấy hoàn toàn chắc chắn, khi nhớ lại hai năm qua trong đời, rằng chuyện đó lại quan trọng.

Đó là cái ngốc nghếch khi yêu ai đó ở một hành tinh khác, phải thế không? Ta không chỉ trao hết cho anh ta. Ta cảm lỗi mấy đứa con gái điên rồ bịa ra chuyện con cái, và những phong tục ghê tởm mà ta còn chẳng bận tâm đến nữa là.

Đó không phải là điều nó muốn với đời mình thì phải? Không có mấy chuyện đó thì nó cũng đã có đủ vấn đề để làm mình ghê tởm rồi. Nó cay

đăng nghĩ đến bố mình. Nó đã có đủ những tục lệ cổ xưa như vậy rồi.

Và rồi, thật bất ngờ, nó nghĩ đến Leo. Đến căn gác của anh. Đến cái trường kỷ màu đỏ sẫm và cảm giác khi nằm trên đó.

Trong phút chốc nó không thở được nữa. Gần như không chịu đựng nổi khi nghĩ đến Leo cùng trong bộ não nó nghĩ đến Kostos. Nó cảm thấy yếu ớt, rã rời, như thể nó đang sống trong hai vũ trụ, là hai người một lúc.

Nó đã quên mất Leo. Cái khả năng Leo. Cái đó trở về với nó như một cú nện nữa.

Có thực là nó kém việc quên lãng như vậy không? Có lẽ nó khá hơn vẫn tưởng.

Lại thêm cú ủa nện vào nữa, và đau thật. Nhưng chẳng phải đó là cái nó muốn sao?

Không. Không phải. *Để em yên*, nó thấy muốn thét lên. Nó không muốn thêm đôi ủa nào cả. Nó không cần thêm vết rạn nào trên đầu nữa. Nó không muốn Kostos. Nó chẳng muốn gì ở anh cả.

“Carmen, em đang làm cái quái gì vậy?”

Carmen đang cố trở trở trước cái nhìn trừng trừng giận dữ của Andrew.

“Em đang đọc lời thoại mà,” Carmen nói.

“Em bị làm sao vậy? Em đọc nghe cứ như người máy ấy. Còn tệ hơn người máy nữa. Tôi ước thà nghe người máy còn hơn phải nghe em.”

Carmen gồng mình đứng cho vững. Đây không phải là tràng đả kích đầu tiên từ Andrew, dù có lẽ là lần đầu tiên nhắm thẳng vào nó.

“Thử lại đi,” ông ra lệnh.

Carmen thử lại lần nữa.

“Bíp. Bíp,” Andrew kêu văng lên. “Người máy.”

Nó hít một hơi sâu. Nó sẽ không khóc đâu. Ông ta đang mệt. Nó mệt. Hôm nay đã là một ngày dài. “Em thấy chắc phải nghỉ một lát,” nó làm căng.

“Em cứ nghỉ đi,” ông nói.

Ông thật khủng khiếp và tôi ghét ông, nó nói thầm trong đầu với Andrew, dù nó biết ông không hề khủng khiếp và nó không ghét ông.

Nó loạng choạng đi ra cửa sau đẩy cửa ra. Không khí nóng và nhớp nháp chẳng mang lại sự xoa dịu nào.

Nó ngồi xuống và kê đầu lên hai cánh tay. Andrew thật đáng ghét, nhưng ông ta không sai. Những lời thoại cứ trở nên sáo rỗng trong miệng nó. Nó đang nghĩ về chúng quá nhiều. Hay còn hơn thế, nó đang nghĩ quá nhiều về các khía cạnh kỹ thuật khi đọc chúng.

Ít phút sau, Carmen ngẩng lên thấy Julia.

“Carmen, cậu đó à?”

“Chào,” Carmen nói, ngồi thẳng dậy.

“Có chuyện gì vậy? Cậu không sao đó chứ?”

“Tớ đang tập tễ quá.”

“Ôi, không. Chuyện gì không ổn vậy?”

“Tớ nghĩ cái vụ tập theo dấu nhịp ấy làm tớ rối rắm cả,” Carmen thật thà nói.

“Thật thế sao?” Julia trông lo lắng thật tình. Nó ngồi xuống bậc thềm cạnh Carmen. “Vậy không được rồi.”

Carmen nhắm mắt. “Tớ không tin được là mình phải trở vào trong ấy.”

“Cậu có biết vấn đề là gì không?”

“Là gì?”

“Chuyện này vẫn luôn xảy ra mà. Lần đầu học các cấu trúc thì nó sẽ làm cậu lúng túng. Đó là lẽ tự nhiên thôi. Điều cậu cần làm là cứ tiếp tục tiến lên và rồi cậu sẽ nắm được nó. Nó sẽ trở nên tự nhiên ngay khi cậu hiểu nó.”

“Cậu nghĩ vậy sao?”

“Tớ gần như chắc chắn đấy.”

Khi Carmen thoát được buổi tập cực hình rồi, nó về lại phòng, nơi Julia đang chờ.

“Đây, tớ đã thử đánh dấu cách khác rồi,” Julia nói. “Tớ nghĩ thế này sẽ dễ dàng hơn.”

Carmen nhìn những câu quen thuộc của Perdita rồi thấy chúng có vẻ xa cách. Vì giờ nó đang xem xét chúng trong một văn cảnh khác, nó không còn tiếp cận chúng theo cách cũ được nữa. Nó không thể tái tạo sự dung dị được nữa. Dường như nó không còn quay lại được. Vậy nên có lẽ Julia nói đúng. Có lẽ nó phải đi tới thôi.

Nó cảm kích sự nhẫn nại của Julia khi thức cùng nó đến gần sáng để lấy làm chắc là nó làm được.

Lena tức giận. Nó không ngủ được.

Nó đã chấp nhận, nó đã chết lặng đi, nó đã buồn đau, còn giờ thì nó đang giận dữ. Nó đã trải qua mọi cung bậc của muộn phiền, nhưng theo kiểu tua nhanh và trình tự hỗn độn.

Giữa một đêm rất lâu về trước, nó đã đến với Kostos đầy đam mê, khoác sự mong manh của mình trong hình hài một tà áo ngủ trắng xao xuyến. Đêm nay nó gõ cửa phòng anh ở Braveside Motor Lodge, cứng ngắc trong cái áo khoác đen bóng láng gài để chặt che mưa gió.

Anh đang tròng quần dài vào khi ra mở cửa. Nó nhìn qua anh rồi thấy mấy cái va li thân quen, một đồng áo quần bữa bộn thân quen, đôi giày thân quen. Tất cả mang một cái mùi thân quen làm nó chạnh lòng. Sao anh lại mang theo quá nhiều thứ như vậy?

“Anh lẽ ra không nên đến đây,” nó nói, và khi nói vậy nó cũng nhận ra rằng mình đang gõ cửa phòng anh lúc hai giờ sáng.

Vẻ ngạc nhiên, đau đớn, dè chừng lần lượt hiện lên trên gương mặt gái ngủ của anh. Những nếp gối vẫn còn hằn trên má.

“Dù sao thì, anh đang cố làm gì vậy chứ? Anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Anh...” Anh ngập ngừng. Anh dụi dụi mắt. Anh trông như thể vừa bị chính con chó của mình cắn.

“Em chỉ muốn hiểu thôi!” nó kêu lên.

Đó là lời nói dối. Nó không chỉ muốn hiểu. Nó muốn tóm lấy anh mà trừng phạt.

Chắc anh không làm cái việc đó. Chắc anh quá tốt đẹp nên không làm thế được. Chắc trách cứ không là gì và những người làm hỏng đời ta chẳng nhằm nhò gì với anh. Nhưng chắc nó không thể bỏ qua chuyện đó.

“Anh muốn cho em hay chuyện đã xảy ra. Anh nghĩ em có quyền biết.”

“Tại sao? Chuyện đó thì có liên quan gì đến em?” nó gắt. “Anh đã có vợ. Giờ anh không còn là người đã có vợ nữa. Chuyện đó đã nhiều năm trước rồi. Sao chuyện đó lại phải có nghĩa lý gì với em chứ hả?”

Lại một lời nói dối nữa. Còn tệ hơn lời nói dối đầu nhiều lắm. Dù là tự mình nói vậy, nó cũng không biết nó có muốn anh tin nó hay không nữa.

Theo vẻ mặt của anh mà nói thì anh quả đã tin nó. “Anh...” Anh lại dừng lại. Anh cúi đầu. Anh nhìn bầu trời đêm qua đầu nó. Anh nhìn mấy chiếc xe hơi đậu trong sân. Anh làm những gì có thể để dẫn lòng.

Nó túm cái áo khoác quanh eo chặt đến độ nó nghĩ chắc mình gãy một cái xương sườn đi được.

“Anh xin lỗi.” Anh quả tình trông hối lỗi. Anh trông hối tiếc. Nó muốn anh nói tiếp, nhưng anh nín thinh.

Nó thấy muốn lay anh, gào lên với anh. *Anh xin lỗi vì cái gì chứ?*

Vì đến đây sao?

Vì nghĩ rằng em có thể bận tâm sao?

Vì lo cho bản thân anh?

Vì làm tim em tan nát?

Vì chọn người khác mà không phải em?

Vì biết ngay lúc này đây em muốn làm anh đau lòng đến chừng nào?

Vì biết em có bận lòng và rằng em giận anh vì điều đó?

Vì phải thấy rằng em không phải là người như anh tưởng?

Nó nghiêng răng mạnh đến mức hai tai đau ê. “Em đáng ra phải ụa vào vòng tay anh chứ nhỉ?” nó hỏi giễu cợt.

Anh trông chừng hững. Anh vẫn còn tin là có thể yêu nó. “Không. Lena. Anh không chờ đợi điều đó. Anh chỉ...”

“Dù sao thì, em đã có bạn trai rồi,” nó nói chắc nịch, ti tiện, dối trá. “Anh đến thật không đúng lúc. Mà điều đó cũng chẳng hề hấn gì đâu.”

Có điều gì đó sáng khoái kinh khủng khi nói dối. Đó là một chuyện mà trước giờ nó chưa từng trải qua.

Anh mím môi. Anh bắt đầu thu mình lại. Khó khăn lắm nó mới làm anh ngừng vực nó.

Một phần trong nó muốn anh nổi điên lên, để anh tự chứng minh là anh cũng nhỏ nhen và bất xứng như nó. Ngay đến chuyện đó thì anh cũng có làm được không?

Nó muốn một hỏa ngục. Nó đã giữ gìn tình yêu của hai người cẩn trọng trong tâm trí bấy nhiêu năm nay, nhưng giờ lại chỉ muốn thiêu rụi đi. Nó muốn toàn bộ tình yêu đó vỡ vụn, cháy rụi, rúm rỏ và tiêu tan.

Không, anh không thể làm điều đó. Cái nhìn của anh không còn thẳng thắn nữa. Mặt anh lặng phắc. Anh im lìm trong khi nó sục sôi.

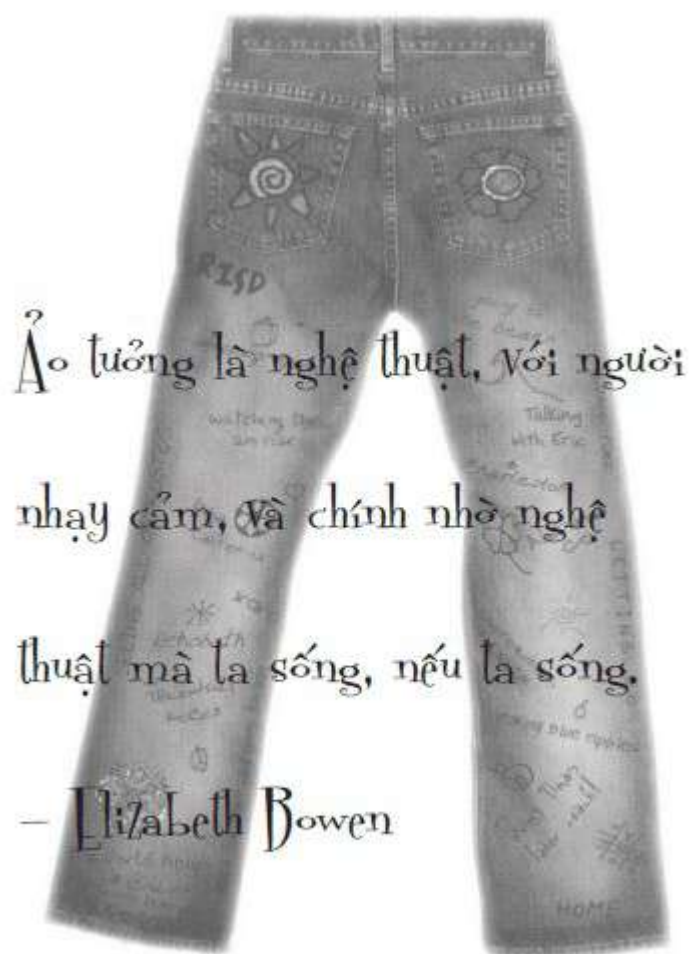
“Anh xin lỗi về mọi điều,” cuối cùng anh nói.

Nó muốn đâm anh, nhưng lại sai bước đi. Nó quẹo vào góc rồi lặng đứng nghe tiếng cửa phòng anh đóng lại.

Trên đường về lại phòng ký túc của mình, nó không đi nữa mà chạy. Nó phanh áo khoác ra, mặc cho áo đập phần phật bên mình. Nó chạy nhanh hết sức cho đến khi đứt cả hơi còn tim nó rung lên bần bật.

Sau đấy, khi nằm run rẩy trong bộ đồ lót dưới tấm chăn, nó nhận ra là trước đây nó chưa hề thực sự nổi giận với ai.

22.



Sáng sớm khi Lena tỉnh dậy, nó không còn giận dữ nữa. Nó sững sờ. Nó đã làm gì vậy? Sao nó lại có thể làm như thế?

Một nguồn sinh lực đầy sợ hãi, liều lĩnh giục nó tung ra khỏi giường và mặc áo quần vào. Nó cuốc bộ trở lại khách sạn, hiện trường tội phạm, như thể để chứng minh với bản thân là nó quả đã làm cái nó nghĩ mình đã làm. Rằng chuyện đó quả thực đã xảy ra.

Chuyện đó quả đã xảy ra sao? Nó sẽ nói gì với Kostos đây? Nó có thấy hối hận không? Nó tự vấn trong thâm tâm mình.

Không hẳn là nó tìm thấy ở đó một lời tạ lỗi. Cũng không hẳn là nó nhận rõ được cảm xúc gì: trong nó là sự pha trộn kỳ lạ của một tiếng thét long trời và nỗi kinh hoàng. Nó nên làm gì đây?

Trong lúc đi dọc hành lang vắng, nó sợ phải thấy những dấu vết còn lại từ sự vụ nó đã gây ra.

Nó chuẩn bị tinh thần để gõ cửa, nhưng khi đến gần thì thấy cánh cửa đã mở sẵn rồi. Nó nghĩ có biết bao nhiêu đồ đạc trong phòng đó, đồng va li và hàng đồng áo quần. Giờ nó nhìn qua cái xe đẩy của nhân viên dọn phòng vào trong căn phòng sạch sẽ và trống trơn.

Tibberon: *Ôi, Len. Carmen đã kể cho tớ nghe mọi chuyện rồi. Cậu có sao không đó?*

LennyK162: *Tớ không sao. Chắc có bàng hoàng một chút.*

Tibberon: *Muốn có người bên cạnh không?*

LennyK162: *Tớ thích có cậu bên cạnh lắm, Tib, nhưng ngay lúc này thì không cần cậu đâu. Tớ còn không hẳn là buồn nữa kìa. Tớ nhẹ lòng là chuyện đã xong rồi. Xong lâu rồi.*

Tình yêu là một ý niệm. Chẳng gì hơn.

Nếu ta đánh mất ý niệm ấy, nếu vì lẽ gì đó mà ta quên mất nó rồi, thì người ta yêu sẽ trở thành một kẻ xa lạ. Tibby nhớ lại hết thấy những bộ phim trong đó những người mắc chứng quên thậm chí còn không nhận ra cả bạn đời của mình nữa. Tình yêu sống trong ký ức. Nó có thể bị lãng quên.

Nhưng nó cũng có thể được tưởng nhớ.

Hồi đầu hè, Tibby đã mất đi cái ý niệm yêu Brian. Vì quan hệ tình dục, vì bao cao su bị rách, vì những nỗi lo sợ khủng khiếp nhất của nó dường như có thật. Nó không thể biết chính xác là vì sao. Nhưng nó biết những phần tăm tối nhất của sự trưởng thành đã gắn liền với cậu vào cái đêm đó. Những phần tăm tối đó đã gắn chặt với cậu và không hiểu sao lại đè lấp cái ý niệm mong manh về tình yêu.

Tibby nhớ rõ ràng cái cảm giác kỳ lạ đêm đó rằng ý niệm tình yêu của nó đã biến mất. Đó là lúc bùa mê đã tan, giấc mơ đã hết, thực tại thế chỗ. Nó đã tỉnh ngộ và nhận ra là mình không yêu Brian, rằng những phẩm chất tốt đẹp nhất ở cậu thật ra lại là những tính cách tệ hại nhất, và rằng hơn nữa,

cái sự thật là Brian yêu nó một cách không giải thích được lại ngu ngốc và không thể chịu đựng nổi. Nó đã tỉnh giấc mộng yêu.

Vậy mà.

Giờ tất cả lại khác đi. Giấc mơ của nó đã trở về, và nó không biết mình đang ngủ hay đang thức, cái gì là thực và cái gì là mộng.

Nó gọi cho Lena dù Lena cũng đang có những chuyện lo phiền.

“Cậu có biết gì chuyện đang xảy ra không?” Tibby tuôn một hơi. Nó đã thôi không vờ kiêu hãnh nữa.

“Xảy ra với cái gì?” Lena hỏi.

“Với Effie và Brian!”

Lena im lặng. Không quá một giây, nhưng cũng đủ lâu để Tibby nhận ra là Lena biết cái gì đó.

“À.” Lena thở dài.

“Cậu biết gì rồi?” Tibby muốn nổ tung.

“Tớ chẳng biết gì chắc chắn cả đâu.” Giọng Lena chậm rãi đều đều. “Ý tớ là, tớ biết Effie nó phải lòng Brian. Nhưng chuyện đó đã lâu rồi mà. Ai chả biết chuyện đó.”

Tibby cảm thấy như bị tụt lùi. “Thế sao?”

“Ôi, Tib. Chỉ là cơn say nắng thôi. Cậu biết đấy, cảm nắng kiểu trẻ con mới lớn ấy. Brian rất ngon lành, rõ là thế rồi.”

“Cậu ta á?” Tibby không còn thở nổi nữa.

“Tibby! Thôi nào. Cậu biết tớ muốn nói gì mà. Tớ không cố tra tấn cậu đâu. Tớ chỉ nêu ra những sự thật khách quan thôi.”

Tibby ngồi lên bàn tay. “Thôi được,” nó the thé.

“Cậu có muốn nói chuyện này không?”

Nó có muốn không ấy à? Không! Nhưng chẳng còn gì trên đời để nghĩ hay nói đến nữa. “Tớ phải biết,” nó nói.

“Tớ nghĩ là không có gì nhiều để biết đâu,” Lena nói, hơi lên giọng cho thoải mái. “Effie thì phải lòng Brian, còn Brian thì khổ sở vì cậu. Tớ nghĩ hai đứa đã trò chuyện qua điện thoại với nhau vài lần.”

“Hai đứa sao?” Bàn tay Tibby tê cứng. Tai nó nóng ửng lên vì cái điện thoại.

“Tibby, tớ không muốn đứng giữa vụ này. Nhưng tớ lại muốn thành thật với cậu.”

“Bọn họ chưa... đi chơi với nhau hay gì cả đâu.”

“Tớ không nghĩ vậy.”

“Cậu không *nghĩ* vậy à?”

Lena lại thở dài. “Nếu có thì Effie sẽ kể cho tớ ngay. Tin tớ đi.”

“Cậu có nghĩ là Brian thích nó không?”

“Tớ chẳng có lý do gì để nghĩ vậy cả. Nhưng tớ lại nghĩ cậu ấy đã có một thời gian khá cô đơn.”

“Vì nghĩ đến chuyện tớ chia tay với cậu ta à?” Tibby hỏi lơ đãng.

“Vì cậu đúng là đã chia tay với cậu ta.”

“Ờ.”

“Ê, Tib?”

“Gì?”

“Tớ không có ý chọc giận cậu đâu, nhưng quả thực đáng ra cậu phải cho Effie biết sự thật.”

“Chà. Cám ơn.”

Khi nó cúp máy với Lena rồi, nó ngồi bên bàn mình và cố sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu.

Effie muốn Brian. Brian là bạch mã hoàng tử. Chà. Ai chả biết điều đó. Ai chả muốn cậu ta. Thật ra, rất tình cờ là cậu ta quá quá quá quá tốt với Tibby ấy chứ.

Thật mất giá và đau lòng khi những thứ này lại quan trọng làm sao.

Phải, Tibby đã từng quên mình yêu Brian như thế nào, nhưng ký ức của nó giờ đã quay lại rất trôi chảy. Ôi, nhớ lại mới đau lòng làm sao.

Dĩ nhiên Brian thật tuyệt! Đâu phải Tibby không biết điều đó! Nhưng thậm chí đó cũng không phải là cái đáng nói!

Hết thảy những thứ khác mới đáng nói - là cậu ta tự tin và tốt đẹp, rằng cậu ta là một người lạc quan và biết huyết sáo theo nhạc của Beethoven và bất cần biết ai nghĩ gì. Rằng cậu ta yêu Tibby! Cậu ta biết yêu hơn bất cứ ai. Hay chí ít thì cậu ta từng thế.

Giờ thì cái ý niệm yêu Brian đã trở về. Giờ thì nó không thể nhớ lại được cái ý niệm không yêu cậu. Khi nghĩ đến Effie và Brian, nó ước mình nhớ lại được cái ý niệm không yêu cậu.

Lại một bùa mê nữa đã tan, một giấc mơ không còn, nhưng lần này thì theo chiều ngược lại. Giờ không yêu cậu ta là bùa mê. Không yêu là giấc mơ nó choàng tỉnh dậy. Dường như đó là những gì đã xảy ra với nó. Nhưng thật hoang mang làm sao! Làm sao ta có thể biết cái gì là thật cơ chứ? Hay ngày mai cái gì sẽ là thật? Nó rối trí đến độ không còn biết đâu ngọn ngành nữa.

Nó là ai mà có thể đổi ý, thay đổi chính hiện thực của nó, đến độ quay ngoắt hoàn toàn như vậy? Nó còn có thể tin tưởng bản thân nữa không?

Suốt những ngày sau đó, nó ước mình vẫn đang còn làm nhiều giờ hơn ở Movieworld. Vì giờ làm của nó bị cắt quá nhiều như vậy nên nó mới có vô khối thời gian mà nhìn ngây cái tài liệu “Kịch bản” của mình và thắc mắc về những điều này. Nó càng thắc mắc thì lại càng chẳng hiểu gì.

Nó cố viết cái kịch bản. Nó có cái ý nghĩ đó sẽ là một chuyện tình. Nhưng nó không thể bám theo một mạch chuyện nào cả. Nó chỉ có thể nghĩ đến mỗi một chuyện là sự ngắt quãng trong tình yêu, mà cái đó thì chẳng được tạo ra cho câu chuyện nào cả.

Peter đến gặp Bridget trong phòng thí nghiệm ít hôm trước khi nó chuẩn bị về nhà. Nó có mấy cái nhãn để trong túi, dán khắp áo quần nó. Nó cầm ba cây bút Sharpy ba màu khác nhau bên tay trái và một bên tay phải.

Nó đã né tránh mấy nhiệm vụ phải làm trong phòng thí nghiệm gần suốt cả chương trình. Nó biết nó được ông giám đốc, David chú ý tới vì công việc nó làm ngoài tòa nhà, nên nó có thể thoát được mấy việc kia. Nó thích được ở ngoài nắng. Nó thích vọc tay trong đất. Nó không thích phần này.

Vậy nên nó đã dồn mấy việc còn nợ ấy đến tận cuối chuyến đi. Nó nghĩ đến Socrates trước cây độc cần. Rốt cuộc thì ta cũng phải trả cho hết nợ thôi.

Thấy Peter, nó bèn lấy cái nhãn đang ngậm trong miệng ra để chào.

“Dạo này sao rồi?” anh nói. Hai người đã thay đổi nhiều từ nụ hôn trên đôi môi, họ đều đã kiềm chế.

Nó nhún vai. “Tốt.”

Anh nhìn quanh cho chắc là họ ở riêng. “Anh không muốn em đi mà không chào từ biệt.”

Nó gật.

“Anh cảm thấy không vui về chuyện đã xảy ra.”

“Chắc không bằng em đâu,” nó nói. Trong thâm tâm thì muốn nhấn nhó. Thật kỳ khôi khi đi so đo chuyện đó.

“Khó mà tưởng tượng rằng còn có thể cảm thấy tệ hơn được,” anh nói.

Chúa ơi, hai người giống nhau quá. Đến vậy rồi mà vẫn còn thái quá được.

“Chuyện đó làm anh nhận ra anh thật sai lầm khi đã xa gia đình lâu thế này. Anh không còn thấy được rằng họ có ý nghĩa với anh thế nào, em hiểu không?”

Nó hiểu chứ. Nó hiểu rất rõ. Anh từng trải và anh đói khát. Anh sống trong hiện tại cũng hết như nó.

“Chắc điều đó thì anh nói đúng đấy,” nó nói, cũng biết rằng anh đang bỏ lỡ lời giải đáp sâu sắc hơn.

Anh toét miệng cười với nó. “Có thể đã tệ hơn rồi.”

Nó nhướn mày. “Anh nghĩ vậy sao?”

“Mình có thể đã lăn xuống đồi rồi.”

Lúc đó thì, có thể chỉ là do trọng lực thôi, nhưng nó không nói vậy.

“Anh nghĩ lại đêm đó. Anh cảm thấy như ta đã né được một viên đạn,” anh nói.

Nó nhìn anh mà không nói gì. Không, chẳng phải vậy. Họ không né viên đạn. Viên đạn đã né họ.

Nó nghĩ đến Eric, và lần đầu tiên sau một thời gian dài nó mới thực sự mừng rỡ được anh. Hình dáng môi anh khi anh tập trung vào cái gì đó. Nếp nhăn trên trán khi anh lo âu. Cái răng cửa hơi khểnh ngộ nghĩnh khi anh mỉm cười. Ký ức về anh dội vào nó từng đợt nhỏ, và nó có thể cảm thấy, một cách nao lòng, thế nào là cảm giác nhớ anh.

Nó nhận ra là mình đã cố sao để không cảm thấy thế này. Dù các email của anh dịu dàng và đáng tin cậy là vậy, nó vẫn thận trọng ngăn ngừa những tình cảm của mình dành cho anh. Từ lâu nó đã tạo ra một đường lối hành động riêng làm sao để không thấy nhớ ai, vì sợ là một khi đã nhớ thì ta sẽ thấy nhớ nhưng suốt đời.

Đã đến lúc phải nghĩ lại đường lối hành động đó rồi. Ta ngăn chặn nỗi đau và thế là ngăn chặn luôn mọi thứ.

Eric yêu nó. Nó tin tưởng anh hơn cả tin tưởng bản thân. Nó đánh giá cao sự sáng suốt khi yêu ai đó được trưởng thành quá khác với nó. Nó đã xuân ngốc khi để anh đi, dù chỉ là trong tâm tưởng nó, dù chỉ một ngày. Đó là sự mất mát của nó.

Khi chào tạm biệt Peter, nó chợt cảm thấy tiếc cho anh. Anh có thể sẽ lại làm chuyện này. Ở một nơi nào đó khác với một đứa con gái lạc lối nào khác. Anh đang nhìn về phía trước, đang rũ bỏ quá khứ rồi - một quá khứ mà giờ đây bao gồm cả nó.

Nó tự thề với lòng mình sẽ không làm điều đó.

Tibby gọi cho mẹ. Buồn nhưng thật vậy đấy.

“Mẹ có nghe được gì không?” nó hỏi. Nó không còn lòng tự trọng nữa. Không. Sẽ là không hiểu nổi nếu mà nó còn chút lòng tự trọng nào.

“Không, con yêu.”

“Mẹ có thấy bọn họ với nhau không?”

“Không.”

“Mẹ biết cái gì đó. Con biết mà.”

“Tibby à.”

“Mẹ. Nếu mẹ biết gì thì mẹ phải cho con hay đấy.”

Mẹ nó thở dài hết như hết thấy những người Tibby đã nói chuyện. “Bố con đã thấy hai đứa nó ở Starbucks.”

“Là cậu ta sao?”

“Phải.”

“Cùng nhau ạ?”

“Hình như là vậy.”

“Brian đâu có ưa Starbucks!”

“À, chắc con bé Effie ưa.”

Đó là câu tệ nhất có thể nói ra được. Tibby cảm thấy cần khó chịu một lát.

“Tibby, con yêu. Mẹ nghe có vẻ như con thực lòng buồn bực về chuyện này vậy. Sao con không bảo Effie thôi đi? Sao con không cho Brian biết con cảm thấy thế nào?”

Mẹ nó thật điển hình. Đây là những gợi ý dở nhất và ít thực tế nhất Tibby từng được nghe trong đời.

“Con đập máy đây,” nó rầu rĩ nói.

“Tib. Thôi mà con.”

“Con nói chuyện với mẹ sau nhé.”

“Con biết bố con nói gì không?”

“Không ạ. Sao cơ?”

“Bố bảo Brian trông không vui.”

Tibby thở ra. Đó là thứ hay ho đầu tiên và duy nhất mà mẹ nó nói suốt từ nãy đến giờ.

23.



Nàng không thể tàn phai, dù chàng

không có tuyệt phúc của mình.

Mãi mãi chàng yêu, và nàng sẽ

yêu kiều!

– John Keats

“Này, Carmen?”

“Vâng, ông Andrew.”

“Có chuyện gì vậy?”

Chỉ còn hai người họ trong sảnh nhà hát vắng. Andrew Kerr dường như đã nhận ra là làm bề mặt Carmen trước thiên hạ không được gì, nên ông đang cố gặp riêng nó.

“Em không *biết*.” Nó vục mặt vào lòng bàn tay.

“Carmen, cưng ơi. Bình tĩnh đi. Cứ nói tôi nghe xem chuyện gì vậy.”

“Em cũng không biết chuyện gì nữa.”

“Em đang diễn vai này rất đẹp. Đến cả Ian cũng nói vậy. ‘Cô bé là một phép màu,’ anh ta nói vậy đấy, rồi em biết tôi nói sao không?”

Carmen lắc đầu.

“Tôi nói, ‘Ta đừng có mà trù ẻo nhé.’ ”

“Cám ơn nhiều lắm, Andrew.”

“Carmen, tôi biết em có khả năng về cái gì. Tôi tin tưởng em. Tôi chỉ muốn biết tại sao em lại không làm được.”

“Em nghĩ vì em nghĩ nhiều quá,” nó nói.

Andrew gật gù vẻ hiểu biết. “À. Tệ quá. Đừng nghĩ nhiều quá. Đừng nghĩ gì cả.”

“Em sẽ cố không nghĩ.”

“Cô bé giỏi lắm.”

Mười phút sau nó lại lên sân khấu với hoa cài trên tóc, cố đọc dòng nói về nữ-chủ nhân.

“Carmen!” Andrew gầm lên. “Tôi mong em đừng có suy nghĩ nữa được không hả!”

“Chủ nhật này ta vào việc được chứ?” Leo để lại lời nhắn trong máy trả lời tự động của nó.

“Em có đó không? Em có sao không? Em có muốn đi ăn tối không? Có chuyện gì vậy?” là tin nhắn của anh hôm thứ Bảy.

“Làm ơn, làm ơn gọi cho anh đi, Lena,” anh nói vào sáng Chủ nhật.

Vậy nên nó gọi. Khi anh hỏi nó ra sao, nó chẳng nghĩ ra được phải nói sao cả.

“Hôm nay em có ngồi mẫu được không?” anh hỏi đầy hy vọng.

Nó có ngồi mẫu được không? Một tiếng vọng từ nỗi khiếp sợ ngày xưa vang lên khi nghĩ đến điều đó, nhưng nó lại xa xôi lắm, giống như một biểu tượng hơn là cảm giác thực. “Được,” nó nói. Nó không còn sức đâu để nghĩ tại sao không. “Nửa giờ nữa em có mặt,” nó nói.

Nó đi tắm. Da thịt nó có cái cảm giác mát lạnh và sạch sẽ, một cái vỏ xa lạ cho tâm hồn xa lạ của nó. Nó không cố sắp xếp những cảm tưởng hay

bản khoán của mình. Nó cứ vậy mà đi tới tòa nhà anh ở và nhấn chuông căn hộ số 7B.

Trên lầu, ở cửa, anh kéo nó vào căn gác rồi ôm ghì nó mà hôn như thể anh đã đói khát tình yêu suốt cả cuộc đời. Không trả lời điện thoại là một liều thuốc kích thích hiệu quả một cách đáng buồn, nó nghĩ nhanh, ngay cả với những anh chàng tử tế.

Nó cảm thấy cơ thể mình cuộn vào anh, môi nó đáp lại đầy bản năng. Có lẽ cả nó nữa cũng đang đói khát.

Leo có hơi ngập ngừng khi anh kéo nó vào phòng mình. Anh đóng cửa lại sau lưng, điều mà tuần trước anh không làm. Nó cảm thấy anh không muốn những căn phòng chung chứng kiến.

Cái áo choàng đã sẵn sàng. Giường anh được phủ khăn trải giường cẩn thận. Chiếc trường kỷ đỏ nhỏ được đẩy sát vào tường.

“Anh tính...” Hai bàn chân anh dịch bước dứt khoát. “Em lại nằm trên trường kỷ cũng được, nếu em muốn. Hay...”

“Hay sao cơ?”

“À, anh tính hay là...”

Nó chỉ cái giường. Nó dám chắc đó là cái anh muốn.

“Phải. Vì. À thì, đại loại là anh đã mừng tượng bức tranh này trong đầu rồi.” Anh đứng không yên. Anh gần như đang nhún nhảy.

Nó có thể thấy là anh muốn điều đó đến chừng nào. Vì nó hay vì nghệ thuật thì nó không biết.

“Em có phiền không? Nếu em không thoải mái thì anh cũng hoàn toàn hiểu được.” Khi nói câu ấy, mắt anh van xin nó lên làm mẫu trên giường anh.

“Em không ngại đâu,” nó nói. Không hiểu sao, nó không ngại. Cách anh sắp đặt cái giường thật dễ thương. Nó có thể thấy anh muốn bức tranh sẽ như thế nào. Nó mừng cho anh.

Anh lịch sự ra ngoài vậy là nó lột bỏ áo quần, chẳng thèm bận tâm đến cái áo choàng nữa. Nó nằm nghiêng trên giường. Nó kê đầu lên cánh tay.

Nó buông tóc bên vai và lưng rồi để tóc xõa ra sau lưng trên tấm khăn trải giường.

Leo rút rờ gỗ cửa. Anh bước vào với cái vẻ đĩnh ninh của một người đàn ông không chờ thấy những mong muốn của mình thành sự thực. Nhưng mặt anh biến sắc khi anh nhìn thấy nó.

“Đây chính xác, đích xác là những gì anh đã hình dung,” anh nói, thất kinh. Sinh lực trong đôi tay đôi chân dài của anh làm nó thấy anh thật trẻ trung. “Sao em biết?”

“Thì đây là cái em muốn vẽ mà,” nó nói thật thà. Nó tự hỏi không biết triệu triệu lớp e dè của nó đi đâu cả rồi. Thật kỳ lạ. Những cơ bắp co rúm, hai má đỏ lựng, sự bất lực không bám theo dù chỉ một ý nghĩ đâu cả rồi?

Có lẽ là vì sầu muộn. Có lẽ sau việc xảy ra khủng khiếp với Kostos, nó chẳng còn thiết tha gì. Có lẽ nó đã ôm ấp những niềm hy vọng cũ chặt đến mức một khi chúng tiêu tan rồi, chẳng còn gì quan trọng mấy nữa.

Nhưng nó không cảm thấy buồn, thật thế. Nếu thực tình nó buồn thì có lẽ nó đã biết rồi. Trước đây thì nhất định nó đã biết.

Nó nhận ra là nó cảm thấy mình già nua đi. Nó thấy mệt mỏi. Nó cảm thấy như mình đã sống lâu rồi và có thể thấy cái Tôi đồng đánh của nó tuần trước giờ đã cách một khoảng rất xa. Cũng có thể nó chỉ thiếu mất cái nghị lực để cố gắng.

Có lẽ nó đã ít tâm hơn. Nó theo dõi Leo đang chăm chú nhìn nó, tự tin với cây cọ của anh. Có lẽ nó bận tâm một cách khác đi rồi.

Có lẽ chỉ là vì nhẹ lòng đi khi hiểu là thời đại Kostos rất cuộc, rất cuộc cũng đã chấm dứt.

“Thật đẹp,” anh lầm bầm.

Nó không rõ anh muốn nói nó hay bức tranh. Có lẽ chuyện đó chẳng quan trọng gì. Xét theo một khía cạnh kỳ lạ nào đó thì nó cảm thấy mình vừa thoát được một gánh nặng.

Nó quan sát anh vẽ. Nó nghe nhạc anh bật. Lại thêm nhạc Bach, nhưng lần này là dàn nhạc và đồng ca. Nó gần như cảm thấy mình muốn thiếp đi

rồi. Tâm trí nó chìm vào những ý nghĩ thần thờ về biển và bầu trời như từng trông thấy ngoài cửa sổ nhà bà nó ở Oia.

Chắc nó đã ngủ thiếp đi, vì khi nó mở mắt ra thì ánh sáng đã khác. Leo đã buông cọ và đang nhìn nó chăm chú.

“Em xin lỗi. Em đã ngủ quên phải không?” nó nói.

“Anh nghĩ thế,” anh nói. Mắt anh nòng nân, nhưng theo một kiểu đặc biệt dành cho bức tranh. Anh đang gom lại những ấn tượng của mình, đưa chúng vào khung vải bố mà không nín giữ.

“Thế nào rồi?” nó hỏi.

“Nó - anh không biết nữa. Anh không dám nói ra.”

Nó hiểu điều đó có nghĩa là đang tốt đẹp. “Chắc em phải nghỉ ít phút,” nó nói. Cánh tay nó tê rần xuống tận ngón. Nó ngồi dậy dịch tới mép giường trước khi anh kịp bỏ cọ vẽ và bảng màu xuống.

Anh dừng nửa đường ra cửa. “Em có muốn anh đi ra không?” anh hỏi.

“Anh không cần làm vậy đâu,” nó nói.

Leo nhìn nó đuổi người và ngáp bên mép giường mình. Anh không quen với cử chỉ của nó cũng như nó vậy. Anh lướt về lại bên bức tranh sơn dầu của mình có chút nghi ngại.

“Mấy giờ rồi nhỉ?” nó hỏi, lắc lắc cánh tay tê cứng.

Có cái đồng hồ bên bàn anh. “Gần bốn giờ rồi.”

Nó tròn mắt. “Chúa ơi. Em ngủ băng đi thật rồi.”

Anh gật. “Em ngủ rất ngon,” anh nói.

Sự im lặng bao trùm cuộc sống của Tibby. Lena khẳng định là chẳng biết gì. Mẹ Tibby quả quyết là không biết gì. Carmen kêu là không biết gì. Bee kêu là không biết gì, nhưng Bee đang ở Thổ Nhĩ Kỳ. Bee là đứa duy nhất Tibby tin.

Trong một phút yếu đuối Tibby thấy mình đang nói điện thoại với Katherine. Nó không tự kiểm chế được.

“Thế gần đây em có thấy Brian không?” Tibby hỏi lửng lơ, ghét từng chữ thốt ra từ miệng mình. Và cũng ghét cả cái miệng của nó cùng cái cơ

thể yếu đuối mà cái miệng dính vào.

“Có,” Katherine nói. Tibby nghi là nó đang xem hoạt hình.

“Các ngày thứ Sáu anh ấy có đưa bọn em đi trại không?”

“Ừm.” Giờ Katherine đang nhai cái gì đó.

“Em có thấy Effie không?” Ôi, nhục quá.

“Hả?”

“Em đã bao giờ thấy Effie đi với anh Brian chưa?”

“Effie á?”

“Ừ, Effie.”

“Chưa.”

Tibby cảm thấy sự nhẹ nhõm ủa khắp toàn thân. Rốt cuộc thì chắc Lena và hết thảy những người khác đều nói thật. Chắc thật ra chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

“Nhưng chị ấy đi xe đến đón anh Brian,” Katherine kể qua tiếng nhạc mở đầu của chương trình *Blue's Clues*.

“Con bé đấy á?”

“Hai lần.”

Gì? Gì? “Em chắc không?”

“Chắc. Chị biết em nghĩ sao không?”

“Sao?” Tibby căng thẳng đến mức nó gần như chọc cả cái điện thoại vào lỗ tai.

“Ngực chị ấy bự lắm.”

Vào giờ còn ánh sáng sau chót, Leo trở nên bị kích thích.

“Khi nào mẹ anh về?” Lena hỏi, mấp máy môi mà đầu không nhúc nhích.

“Đến mai cơ. Cuối tuần này mẹ anh đi Cape với mấy người bạn.”

“Ồ,” Lena nói. Nó đã bắt đầu nghĩ tới một cách giải thích khác.

Khi nhạc tắt, Leo buông cọ và xếp gọn bảng màu. Anh bước lại bên nó, và ánh sáng mờ dần chỉ soi thấy nửa mặt anh.

“Ta xong rồi à?” nó hỏi.

Anh không đáp, nhưng những ngón tay anh chạm nhẹ bên sườn nó. Anh áp bàn tay lên hông nó. Anh chờ xem nó có phản đối hay nhích đi không, nó có lần tìm cái áo choàng như lần trước không. Nó đã tính làm tất cả những việc đó, nhưng lại không. Nó thích cái cảm giác bàn tay anh trên da thịt nó. Nó muốn biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra sau đó.

Anh ngồi bên giường và cúi xuống, hôn nó. Nó hít vào khi cảm thấy tay anh lần tìm ngực nó. Nó lại hôn khi hai bàn tay anh khám phá cơ thể nó, tìm ra vài thứ mắt anh không thể cho anh thấy.

Anh nằm xuống bên nó, thế rồi nó mở cúc áo anh. Nó nhận thấy sự vụng về của chính mình, nhưng nó không biểu lộ như một sự ngượng ngùng.

Nó lấy làm lạ về sự gần gũi nơi những âm thanh trong cổ họng anh, mùi từ cổ anh và ngực anh. Nó trườn lên khoảng da thịt căng tràn, cơ bắp của anh. Điều đó thật gần gũi, nhưng không như những gì nó đã có trước kia. Tâm trí nó bình yên. Cơ thể nó xao động và điều ấy thật lạ lùng. Nó muốn biết chuyện đó sẽ diễn ra thế nào.

Lần này không giống như với Kostos: cái mong muốn mãnh liệt chấp chờn bên bờ sự khoắc khoải, cái khao khát lẫn với nỗi đớn đau. Nó là cái gì đó khác. Đó là một lạc thú giản dị hơn. Chắc ta không phải cố gắng mới cảm thấy được thế.

Hai năm trước, nó đã dừng lại khi vẫn còn tha thiết muốn đi tiếp. Sao lại không để chuyện này diễn ra? Nó đang chờ đợi điều gì?

Nó đã mơ mộng đủ rồi, tưởng tượng đủ rồi. Nó đã đọc đã nghe và đã hình dung. Nó biết chuyện này là sao.

“Anh có cái này,” anh thì thào. Nó nhận ra là anh muốn nói anh có bao cao su và rằng anh đang hỏi nó có sẵn sàng không, nó có muốn thế không.

Nó ngập ngừng, nhưng chỉ giây lát. “Vâng,” nó thì thầm lại.

To: LennyK162@gomail.net; Tibberon@sbgnetworks.com From: Beezy3@gomail.net Subject: về nhà

Tớ đang bay về D.C. Thứ Bảy tớ sẽ tới nơi. Chắc vừa kịp cho bữa tiệc náo nhiệt nhà Rollins. Tớ muốn gặp mấy cậu lắm lắm.

Leo muốn nó ngủ lại, nhưng Lena nhận ra là nó muốn thức dậy trên giường mình. Anh thấy có lỗi vì phải đưa nó về, nó biết. Anh đưa nó lên lầu tới cửa phòng nó, và hôn nó cho đến khi nó dựa sập cửa lại trước mặt anh.

“Trước giờ học ngày mai mình ăn trưa nhé,” anh nói với nó rồi mới quay đi. “Anh sẽ mang theo bánh sandwich.”

Nó ngồi trên giường mình một lúc lâu mà không bật đèn lên. Nó nhìn ngó những phần khác nhau trên cơ thể mình và xem mỗi chỗ có cảm giác ra sao. Người ta bảo lần đầu tiên thường đau đớn và có cảm giác tồi tệ. Với nó thì không vậy. Nó đã nằm khỏa thân trên giường anh nhiều giờ, thiu thiu ngủ mà rộn rạo giữa những tấm khăn trải giường và mùi xạ nam tính của anh. Nó đã sẵn sàng khi điều đó xảy ra. Lạc thú của nó ngập ngừng và mới mẻ, nhưng nó cũng có thể nhận hưởng niềm vui từ trạng thái ngây ngất hoàn toàn của Leo.

Nó là nàng thơ của anh, anh bảo nó. Sự kết hợp của gợi tình và nghệ thuật ấy là một sự soi rọi đối với anh. Nó hạnh phúc vì điều đó. Nhất là khi nghĩ đến bức tranh nó vẽ và biết là anh cũng là chàng thơ của nó nữa.

Có bao giờ anh biết là còn nữa không?

Lena tự xem lại mình. Nó dừng suy nghĩ và trở lại với câu hỏi, không rõ ý mình muốn nói gì trong câu đó. Còn nữa cái gì? Còn nỗi buồn nữa? Còn bị kích nữa? Phơi bày tả tơi hơn nữa, như ta đã lộn ta từ trong ra ngoài? Phải chăng cái đó là còn nữa?

Thế nếu Leo không biết? Thế nếu anh không bao giờ biết? Có lẽ đó sẽ là một chút may mắn.

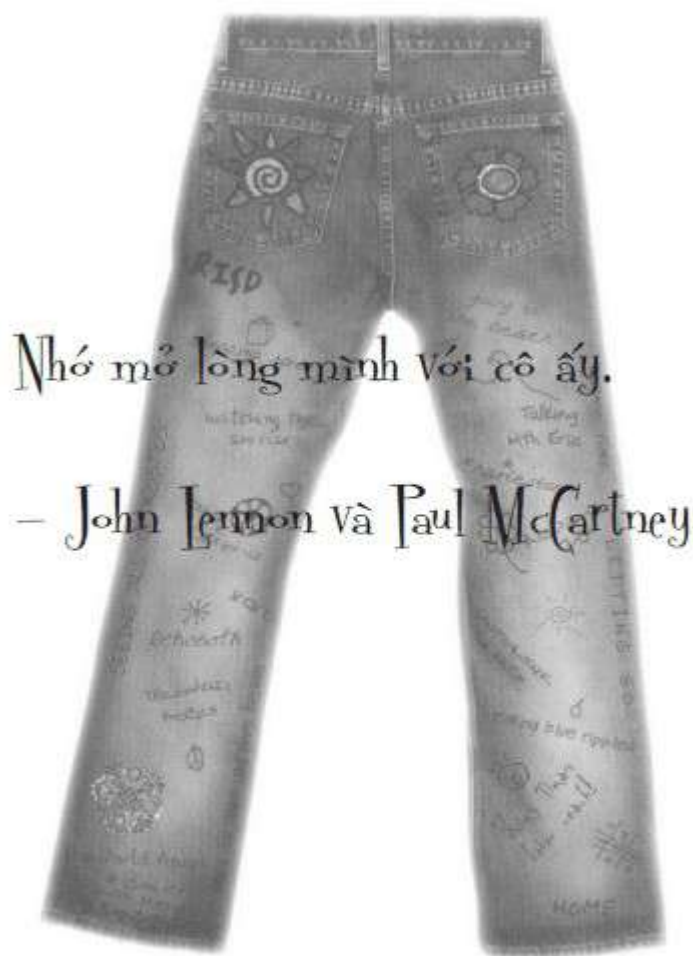
Với Leo nó không cảm thấy bị lộn từ trong ra ngoài. Nó hạnh phúc vì điều đó. Nó mặc một bộ pyjama cũ vào, cảm thấy rõ được áo lại từ ngoài vào trong.

Nhưng khi tỉnh dậy một lúc nào đó vào sáng sớm, nó khóc. Mặt và tóc nó đầm đìa, gối ướt nhem. Nó đã khóc bao lâu rồi?

Khi ngồi dậy nó vẫn còn khóc mãi và lấy làm lạ vì điều đó, dường như không muốn điều đó. Nhưng nó biết sao rồi. Nó biết cái Tôi mơ của nó đang cho phép một nỗi buồn mà cái Tôi thức của nó không cho phép.

Suốt thời gian rồi nó đã đợi chờ Kostos. Nó đã luôn nghĩ lần đầu tiên của nó sẽ là với anh.

24.



Tibby dẫn vật mình suốt những ngày trước tiệc kỷ niệm ngày cưới của bố mẹ. Nhưng có một niềm an ủi lạ lùng ở chỗ là ít ra thì nó cũng đáng bị vậy.

Brian và Effie đang diễn cứ như một đôi. Thậm chí cũng chẳng còn ai phủ nhận chuyện đó nữa.

“Bọn họ là hai người duy nhất còn ở lại nhà mà,” Bee nói.

“Chắc hai đứa nó chỉ là bạn bè thôi mà,” Carmen nói.

“Brian cô đơn. Cậu ta nhớ cậu mà,” Lena nói.

Tibby chẳng tin gì trong những lời ấy.

Nếu Effie tung dù chỉ phân nửa những trò khôn ngoan đầy thủ đoạn mà nó đã dùng với Tibby ra với Brian thì chẳng còn hy vọng gì nữa rồi. Không

khéo lần tới Tibby gặp Effie thì nó đã đeo nhẫn đính hôn ấy chứ. Thậm chí Brian có thích nó hay không thì cũng chẳng nghĩa lý gì.

Effie ngớ ngẩn thân mến, cô em ngờ nghệch thậm chí còn không biết xem giờ nếu không có đồng hồ điện tử. Ha. Trong đầu Tibby, chính Effie đã biến thành con quỷ.

Vì chuyện này mà tiềm thức của Tibby đã sinh ra một giấc mơ bất rút lả. Tibby mơ thấy giấc mơ đó đêm này sang đêm khác, suốt cả đêm dài: rằng Effie vừa mặc Cái quần Du lịch vừa làm bao nhiêu trò trơ tráo. Chỉ một lần trong suốt những giấc mơ đó Tibby mới được mặc. Và khi cơ hội lớn của Tibby đến, chẳng hiểu sao nó lại đi đút cả người vào trong một ống quần.

“Con có muốn mẹ hủy lời mời Brian tới dự tiệc không?” mẹ nó hỏi vào cái tuần trước khi Tibby chuẩn bị đón xe lửa về nhà.

“Để con nghĩ đã.”

Một giờ sau Tibby gọi lại cho mẹ. “Không, cậu ta nên tới. Sẽ không hay nếu bảo cậu ta đừng tới. Dù sao thì lúc nào đó con cũng sẽ phải thấy mặt cậu ta thôi.”

Họ im lặng một lát.

“Mẹ không gạt Effie ra được đâu,” mẹ nó nói, nêu lên chính cái điều mà Tibby đang mong.

“Không được ạ?”

“Con yêu, tất cả họ sẽ tới. Họ như một gia đình mở rộng của ta vậy. Mẹ không nghĩ nổi là không có cô Ari và chú George. Còn Lena? Cái đó đương nhiên rồi. Quả thực mẹ không thể bảo mọi người tới mà lại để Effie ở nhà.”

“Sao không ạ?” Tibby nói gay gắt.

“Tibby.”

“Vậy mẹ có vui lòng hủy lời mời con không?”

Càng lúc, Tibby càng dành nhiều thời gian xem ti vi hơn. Nó đã thôi không còn trông mong gì ở cái máy tính và cái tài liệu “Kịch bản” của nó. Nó xem hết mọi phim bản giết. Mọi chương trình dạy làm đẹp. Mọi phim

truyền hình nhiều tập. Mọi chương trình nấu ăn. Thậm chí cả những chương trình về côn trùng và chương trình lịch sử. Nó vung gần hết tiền tiết kiệm mua một cái đầu thu TiVo trên eBay. Chỗ tiền còn lại nó mua một cái PlayStation cũ. Tất cả những gì nó cần đều nằm ngay trong cái ti vi bé xíu đó. Nó chờ xem Maria Blaquette, nhưng bà ấy không bao giờ lên ti vi nữa.

Dù sao thì cũng có những giây phút tĩnh lặng, có lẽ là những lúc nửa đêm hay sáng tinh mơ, khi những giờ xem ti vi liên tu bất tận đã mài nhẵn trí óc nó để nó có thể thấy những mô hình lớn lao hơn của đời sống. Và rồi Tibby có cái ý nghĩ đáng buồn là khi nó đang ngây nhìn cái màn hình thì Brian, cựu Chúa Rồng, đang ở cùng một đứa con gái và đang sống.

To: Tibberon@sbgnetworks.com; Carmabelle@hsp.xx.com; Beezy3@gomail.net From: LennyK162@gomail.net Subject: Chuyện đó

Tớ thực tình không tin được là mình đang viết một email tập thể để kể cho bọn cậu chuyện này, nhưng tớ không thể nói với một cậu mà không nói cho những cậu khác biết.

Tớ đã làm rồi. Chuyện đó đó. Hay tớ phải nói là bọn tớ đã làm. Tớ và Leo ấy.

Bee, tớ nghĩ chính cậu (không phải sao) là người cá một tá bánh ca vát là chuyện đó sẽ không thể xảy ra trước khi tớ được hai mươi lăm. E hèm.

Không phải là tớ vội hay gì cả. Thật sự là không. Tớ chỉ tiền mua bánh rán được mà. Tớ nghĩ chỉ là tớ nhận ra mình đang chờ cái gì đó thậm chí còn không có thực nữa.

Tớ sẽ phải đích thân kể chi tiết cho các cậu nghe khi nào bọn mình gặp nhau. (Carmen??)

Tớ bỗng hình dung bố tớ tóm được cái máy tính và đọc được mọi thứ tớ viết.

Yêu lắm lắm lắm,

Lena - tình yêu của các cậu

(Người yêu của Leo)

Ban đầu, lịch trình chuyển trở về của Bee sẽ là từ Izmir đến Istanbul rồi đến New York và kết thúc bằng một chặng bay ngắn đến Boston. Dự tính của nó lúc đó là cuối cùng sẽ ở lại Providence một tuần rưỡi để lấy lại phong độ cho trại huấn luyện bóng đá trước mùa giải.

Nhưng tại sân bay ở Istanbul nó lại đổi chuyển bay đến Boston thành bay đến Washington, D.C.

Và điều làm nó vui, sau những giờ quá cảnh rối rắm, là được thấy Tibby và Lena đứng ngay trước khu vực hành lý chờ nó. Nó chạy ào tới chúng, muốn đè chúng bẹp dí ra vì vui mừng.

“Thấy mấy cậu đây tớ mừng quá!” nó hét lên với hai cô bạn.

“Bọn tớ nhớ cậu lắm,” Lena nói khi Bee ôm chúng tới tấp.

“Tớ nhớ mấy cậu,” Bee thú nhận.

Có nhiều chuyện để nói quá, nên chúng cứ để sau hăng hay. Chúng chạy xuống phố Angie mà ngốn cho thỏa thích bánh rán và thịt muối dù vẫn chưa đến giờ điểm tâm, và cảm thấy hạnh phúc được bên nhau. Bee nhận ra chúng rất giỏi tin rằng sẽ đến lúc mà mọi chuyện đều được kể cho nhau nghe và đứa nào cũng đều biết. Chúng sẽ chờ tới khi Carmen nhập bọn với chúng để trút bầu tâm sự một trận thả ga.

Bridget may mắn lắm, thật vậy. Trong nhiều chuyện quan trọng ấy.

“Tớ phải lo chút chuyện ở nhà,” Bee nói khi Tibby chạy xe của mẹ nó đến tận cửa nhà Bee. “Nhưng tớ sẽ ghé tiệc của bố mẹ cậu sau, nhé?”

“Ừ. Sẽ chỉ có cậu, tớ, Len... Brian và Effie,” Tibby nói ồ dột.

“Ôi, không,” Bee nói. “Thật sao?”

“Ừ.”

Bee nhìn sang Lena, thấy nó nhún vai. “Effie đã bao giờ làm theo ý tớ chưa?”

“Tớ sẽ mang cái khiên chống bạo loạn của tớ đến,” Bee nói.

Sau khi vẫy chào tạm biệt và nhìn chúng đi rồi thì Bee mới nhận ra là nó không có chìa khóa vào nhà. Nó không muốn gõ cửa. Nó để túi xách trước

cửa và đi vòng ra sau nhà. Nó vẫn còn nhớ mấy cái mảnh của cửa sổ bếp. Nó kiên nhẫn bầy cánh cửa và cửa bật ra. Nó quả quyết bước vào.

Bố nó vẫn còn ở chỗ làm, nó nghĩ, còn Perry sẽ là đang trong phòng. Nó lấy túi xách vào từ đằng trước nhà. Nó lôi chúng lên lầu. Không dừng để nghĩ ngợi nhiều nó kéo khóa cái túi vải len thô ra và bắt đầu bỏ đồ đạc vào trong mấy ngăn kéo cũ trống lốc của mình.

Nó mở một cửa sổ trong phòng. Cất đồ đạc xong, nó đi xuống bếp và cũng mở một cửa sổ ở đó. Nó đảo nhanh một vòng quanh cái sân sau nhỏ nhẵn cây cỏ um tùm, dùng một lát ngắt vài bông hoa tú cầu chỗ bụi cây nhà hàng xóm. Nó cắm mấy bông hoa xanh lơ vào trong một cái ly để ở giữa bàn bếp.

Nó nhìn vào tủ lạnh. Trong đó chẳng có gì nhiều. Một chai nước gừng. Hộp sữa còn một nửa. Mấy hộp thức ăn mua về. Một bó cần tây héo trong ngăn dưới cùng.

Trong tủ có nhiều lon hộp đủ loại, có trời mới biết là chúng đã để bao lâu rồi. Rồi nó nhớ ra ngũ cốc. Nó mở cửa chặn và thấy một hàng hộp thật ấn tượng. Cả bố và em nó đều khoái ngũ cốc.

Nó tìm được một cái bát và một cái thìa. Nó trút ra cho mình một lớp mỏng cốm ngũ cốc và thêm vào chút sữa, vui là sữa vẫn chưa hết hạn sử dụng. Nó ngồi xuống bên cái bàn bếp bé con. Nó không đói và ngũ cốc cũng chẳng ngon lắm, nhưng nó vẫn ăn.

Nó bỏ bát lẫn thìa vào trong bồn rửa. Nó để cái ví tòng teng nơi ghế dựa.

Dù mọi chuyện sẽ ra sao thì đây cũng là nhà nó, và nó sẽ nhớ làm sao để sống trong căn nhà này.

Phép lạ đã tiêu tan. Vẻ dễ thương ấy biến mất rồi. Nó trở lại là một Carmen mặc áo rét, dù trời đang hết sức nóng.

Nó cứ nằm trên giường, cố ngủ cho qua buổi tập. Nó cảm thấy cái thôi thúc Carmen-Hủy diệt ngày xưa, và nó cố gắng giải quyết chuyện đó.

Julia thật dễ mến. Nó đem về cho Carmen bánh quy và trà mua ở căng tin. Nó mua cho Carmen mấy túi Frito mặn và cho mượn cái iPod nữa. Nó

hứa là chúng sẽ không bao giờ nhắc đến chuyện đánh dấu nhịp nữa nếu Carmen cảm thấy như thế chỉ làm cho tình hình rắc rối thêm.

“Cám ơn cậu,” Carmen cảm kích phát khóc lên được.

Nó muốn nằm ì trên giường cả ngày lẫn, nhưng chỉ còn bốn ngày nữa thôi là đến đêm diễn đầu tiên rồi, và Carmen biết là nó mà bỏ qua phần tập buổi chiều thì Andrew sẽ làm cho nó tàn tật, cắt xẻo nó, xé xác nó ra từng mảnh, và còn giết chết nó nữa.

Nó thậm nào lết đến nhà hát. Nó lại từ từ trở nên vô hình. Jonathan thậm chí cũng chẳng thèm cửa cẩm nó nữa.

Rủi thay nó lại vẫn còn hữu hình trong mắt Judy, chị ấy chỉ chờ sân khấu tan là chớp lấy nó.

“Carmen, lại đây,” chị nói, đi nhanh ra phía sau.

Carmen cảm thấy mình đang bị ngạt thở, ngay cả là cách xa cái nóng ba mươi độ và độ ẩm một trăm phần trăm.

“Tôi không thích phải nghĩ là mình đã sai lầm.”

“Em cũng vậy,” Carmen nói ử dột.

“Tôi đang cố nghĩ xem có chuyện gì không ổn với em.”

“Bắt đầu từ đâu ạ,” Carmen nói.

Judy nhìn nó nghiêm khắc. “Em đang bết bát đi đấy.”

“Em biết.”

“Đã quá trễ để kiếm ai khác diễn thay vai này rồi.”

Carmen cảm thấy mạch giật thành thạch trong đầu.

“Thế mà có đấy, tôi đã tính đến chuyện đó.”

Carmen không còn sáng suốt nữa rồi. Nó chẳng biết phải nói gì.

“Em biết không, Carmen, đại đa số người đạt được phẩm chất thật sự trong diễn xuất nhờ làm việc và học hỏi. Rất ít người có thiên khiếu xuất chúng, và với họ thì đôi khi chỉ cần tránh ra và để tự nhiên là được rồi. Em hiểu tôi nói gì không?”

Carmen gật, dù nó không hiểu hết những điều Judy nói.

“Vậy nên em về nhà rồi nghĩ xem vấn đề là ở đâu rồi mai quay lại thử áo và làm việc của mình đi.”

Carmen nhìn Judy mà ngây ra không dám tin.

“Còn một điều cuối cùng này nữa.”

“Vâng.”

“Hãy tin tưởng ở mình. Đừng nghe bất kỳ ai khác.”

Carmen cố không trợn tròn mắt lên, nhưng dường như với nó ngay lúc này thì đó là một mệnh lệnh khôì hài.

Cô Judy nhún vai. “Tôi chỉ nói có vậy thôi.”

“Xem con mua cái gì này,” Bee nói với bố khi ông đi làm về.

Thấy nó là ông đã ngạc nhiên rồi, chưa kể lại còn cả loại rau cỏ, trái cây tươi, mì ống nó mua ở cửa hàng Whole Foods mới mở và bày trên mặt bàn. “Con chỉ về nhà mấy tối thôi, nên con nghĩ nhà ta có thể cùng nhau làm bữa tối.”

Ngày xưa ngày xưa bố nó rất thích nấu nướng. Ông thường nghe mấy bài hát của Beatles trong bếp, còn mở to nữa, nên lời nhạc cứ đi thẳng vào mấy trang vở của Bridget.

Nó dịu dàng và thân ái đẩy vai bố. “Bố thấy sao nào? Bố biết làm sốt pesto mà, đúng không?”

Ông gật đầu. Ông trông căng thẳng, bàng hoàng, có chút hoảng.

“Được rồi. Con đi gọi thằng Perry đây. Nó biết làm xa lát trái cây đấy.”

Đây là một ý tưởng thật buồn cười, nhưng tối nay Bee đầy tham vọng.

Nó lôi Perry xuống lầu, mắt thằng em hấp háy như một con chuột chũi bị kéo từ dưới đất lên. “Ăn tối xong em quay lại chơi game cũng được,” nó bảo thằng bé. Nó xếp thằng bé đứng bên quầy bếp cạnh mình với một con dao gọt, một mớ trái cây, và một cái bát màu xanh. “Gọt vỏ rồi cắt mọi thứ ra thành hình hạt lựu ấy,” nó giải thích.

Thằng bé luống cuống đến mức cứ làm y lời nó.

Nó bắt đầu băm tỏi để làm sốt pesto. “Thế này hả bố?” nó hỏi bố. Đang rửa mấy lá húng tây ông liền ngược lên.

“Nhỏ hơn chút,” ông nói.

Nó cắm điện cái radio trong bếp đã lâu không dùng tới, giống như một món đồ chế tác, vận một kênh cũ kỹ. Nó hơi hơi nhún nhảy khi mài phô mai.

“Mì ống hay mì dẹt?” nó hỏi Perry, tung tung nhẹ mấy cái hộp trước mặt thằng bé. “Em phải chọn đấy.”

“Ừ.” Perry nhìn từ hộp này sang hộp kia. Nó coi bộ nghiêm túc với việc đó. “Mì ống được không?”

“Được lắm,” Bee tuyên bố.

Họ làm trong im lặng, chỉ có âm thanh từ một bài hát ngớ ngẩn của Carpenters vang lên từ radio.

“Con có mua hạt thông không đấy?” bố nó hỏi.

Nó lấy làm may là mình đã mua. “Đây ạ,” nó nói, lôi ra từ sau một ổ bánh mì.

“Một số người dùng quả óc chó,” bố bảo chúng, “nhưng bố lại thích hạt thông hơn.”

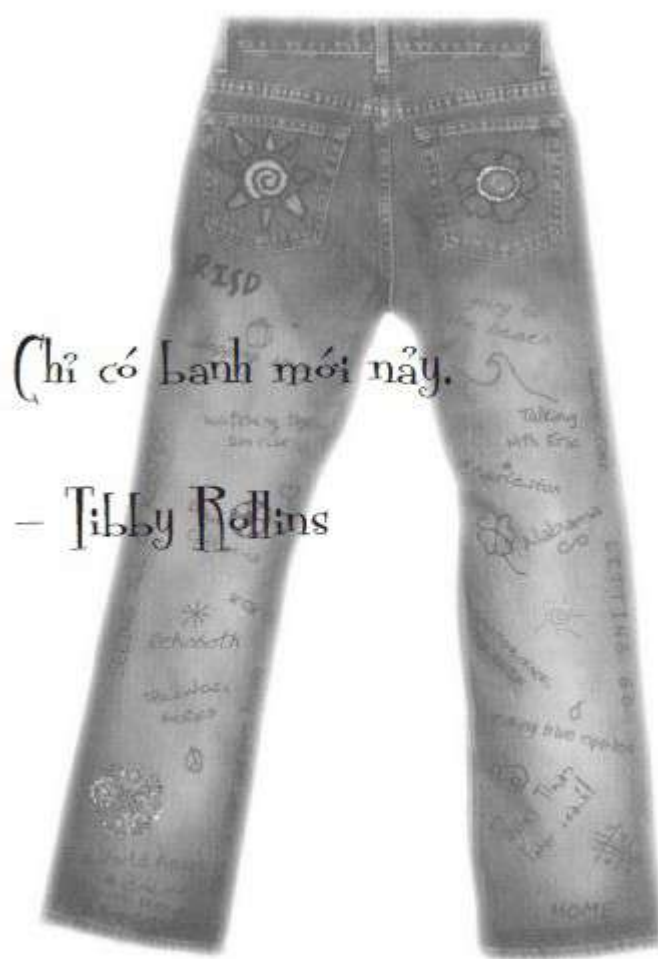
“Con cũng vậy,” Bridget hăm hở nói.

Thằng Perry gật gù.

Sau khi đã xếp cái bàn bếp nhỏ và thắp một ngọn nến rồi giúp Perry chuyển chỗ xa lát đầy ngọn qua cái bát to hơn, nó nghe thấy bài “Hey Jude” từ radio văng ra. Nó cảm thấy một kiểu hân hoan buồn bã và kỳ lạ. Nó quay mặt tránh bố và em trai một lát và nhắm mắt, ghen đi khi nhớ lại trong nhà này, trong căn bếp này, đã từng ra sao.

Bên phải nó, hòa với tiếng nước chảy trong chậu, nó nghe thấy bố hát theo hai chữ trong bài hát. Chỉ có hai chữ, vậy mà cái đó mang lại cho nó một niềm vui khó lòng nén nổi.

25.



Tiệc kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới của bố mẹ Tibby là dành cho nó, ở một khía cạnh nào đó, như một tai nạn giao thông xảy ra trong cảnh quay chậm qua một quãng thời gian dài. Đôi khi nó có mặt trong vụ tai nạn và đôi khi nó lại đang đứng xem.

Với Tibby, cái đó còn có cái vẻ được báo trước. Cũng như trước một vụ tai nạn, Tibby không dám nhìn, nhưng nó cũng không thể không nhìn. Những thiên thần che chở nó thì khuyên nó ngoảnh đi. Còn nó thì lại bảo các thiên thần đó đi đi.

Lena đã đem Cái quần Du lịch đến cho nó mặc. Lena và Bee cứ kè kè bên nó đến độ nó cảm thấy như mình mọc thêm hai cái đầu nữa vậy. Cuối

cùng nó phải bảo chúng là tách ra mà đi loanh quanh chỗ khác đi.

Tibby trò chuyện với nhiều bạn bè của gia đình. Nó làm như thể nó đang viết một kịch bản phim hăn hoi, là một sinh viên điện ảnh thực thụ chứ không chỉ là vờ làm sinh viên điện ảnh khi xem ti vi.

Lần thứ nhất nó thấy Brian là khi cậu đang ăn món khai vị. Lần tiếp đến thì cậu đang ăn há cảo. Lần thứ ba thì cậu đang ăn lá nho cuốn. Sao cậu ta lại có thể ăn tợn vậy được?

Lần thứ tư, cậu đang đứng với Effie. Cuối cùng thì cảnh đó cũng phải xảy ra. Tibby đứng nhìn trong khi Effie, nổi hứng trơ tráo kinh khủng, con bé đó để tay sau lưng Brian. Trước mặt bàn dân thiên hạ. Tibby cảm thấy buồn nôn. Cả Lena và Bee lại xuất hiện như có phép lạ, mỗi đứa một bên cùi chỏ Tibby.

Effie trông xinh đẹp. Thật vậy. Hai má nó hồng, đôi chân rậm nắng và bộ ngực trông cứ như sắp chiếm cả căn phòng đến nơi. Công bằng mà nói, Effie không ăn mặc lỗ lã. Nó không phấn son quá trớn. Effie hạnh phúc. Đó mới là vấn đề.

Và theo chuẩn mực cái đẹp đó mà nói thì Tibby là một nỗi kinh hoàng thật sự. Một Boo Radley—lằng vằng làm mọi người sợ trong bữa tiệc vui của bố mẹ nó.

Tibby vào ngồi trong phòng mình một lát. Lúc đi ra sân sau nó thấy Bee đang chỉ mấy động tác đá banh cho Nicky và Katherine. Tibby cố làm vai hề phụ và bày trò phun hạt dưa, nhưng nó đang đùa với ai cơ chứ?

“Chuyện này có xong được không vậy?” nó hỏi Bee còn trước cả khi bánh được dọn ra.

Cuối cùng, lẫn lộn trong những tin tức ấm lòng và những lời chúc tốt đẹp và những vị hàng xóm say khướt, bữa tiệc cũng đã tàn hãn. Rốt cuộc nó cũng phải chào tạm biệt Effie rồi đến Brian. Nó biết chắc đó không phải là cái hai đứa nó định bụng. Đứa nào trông cũng ngượng ngập vì cuối cùng mọi chuyện lại thành ra như vậy.

Tibby vẫn làm mặt tỉnh bơ. Và phải rồi, Effie đó, gần đến nghe được mùi. Tibby mấp má môi và nói những câu theo một kiểu phải phép chung

chung. “Cám ơn. Tuyệt lắm. Phải. Blah, blah, blah.” Effie ra về.

Giờ thì đến lượt Brian. Tibby cũng nói những thứ xuẩn ngốc và máy móc ấy, nhưng Brian không nói gì xuẩn ngốc hay máy móc đáp lại. Cậu chỉ nhìn nó. Tinh thần Tibby đã khô khốc đi rồi, nhưng dù là vậy, não nó vẫn hoạt động liên hồi. Não nó tiếp tục nhận thức mọi thứ và suy nghĩ.

Phải, Effie đang tỏa sáng. Effie là một nữ thần. Nhưng khi Tibby nhìn bằng cặp mắt thành thật thì nó có thể thấy là Brian, dù vẫn rất đẹp trai, nhưng trông không vui mấy. Cậu là một Boo Radley thứ hai, nhưng có cái bụng no hơn.

Tibby ngừng bất kỳ thứ xuẩn ngốc nào nó đang nói giữa chừng. Đủ rồi. Brian cầm tay nó. Cậu cầm tay nó và nhìn thẳng nó, mắt nhìn mắt. Nó không nhìn đi chỗ khác. Đó là điều can đảm đầu tiên nó làm trong suốt ba tháng nay.

Mọi thứ đều có một nhịp điệu tự nhiên ta biết mà không hay. Cái nhịp điệu tự nhiên ấy ra lệnh cho Brian buông tay nó ra ngay, nhưng cậu không buông. Cậu vẫn cầm và nó cũng thế. Trước khi bị xô đi theo một trợ lý pháp luật trong công ty bố nó, Brian siết chặt bàn tay nó. Nhưng nhanh và ý nhị đến mức nó không hoàn toàn chắc đó là cố ý hay thậm chí chuyện ấy có thực xảy ra hay không nữa.

Nó dõi theo bóng cậu đi với một cảm giác buồn nao lòng, từ từ, như thể nó thấy những vật gần từ ngàn dặm xa. Nó đi lên phòng mình mà không tạm biệt ai nữa cả.

Nó trèo vào giường và nhìn chỗ cạnh cửa sổ từng đặt cái lồng của Mimi, nơi Mimi đã sống những ngày chuột lang dung dị, nhẹ nhàng giữa đám bào gỗ và mấy viên bi. Tibby ước mình có thể về lại khoảng thời gian khi Mimi vẫn còn sống. Trở về thời gian khi Bailey còn sống.

Nó nghĩ đến cái lần đầu nó gặp Brian. Đó là nhờ Bailey, dĩ nhiên, con bé là người đã nghĩ ra chuyện đó, đã đưa chúng lại với nhau. Bailey thật kỳ diệu. Trước khi Bailey ra đi, về cơ bản nó đã xếp đặt Tibby với mọi thứ và mọi người nó sẽ cần để có một cuộc đời hạnh phúc. Còn Tibby thì phần lớn đã đánh mất hay lãng quên tất cả những người ấy.

Rất khó mà sống đúng kiểu đời sống ta nên theo, dù ta đã biết nó là gì.

Tibby ước ít nhất thì mình cũng có thể về lại cái đêm tháng Sáu khi nó mất đi ý niệm về tình yêu ấy. Nó không ước rút lại chuyện đã quan hệ tình dục. Nó từng ước vậy, nhưng giờ thì không nữa. Nó và Brian yêu nhau. Chúng đã đủ lớn để biết mình đang làm gì. Trong mọi chuyện, nó đều muốn cùng làm với cậu, và việc đó cũng là một trong số ấy.

Khi nghĩ về chuyện đó, nó nhận ra mình thậm chí cũng sẽ chẳng làm khác đi chuyện rách bao cao su hay nỗi sợ có thai. Nếu đúng là có một điều ước, nó sẽ muốn là không trở nên tham lam hay ảo tưởng hảo huyền. Ta không thể quay ngược thời gian hay làm người chết sống lại. Nếu nó được một điều ước, nó hy vọng mình sẽ khiêm tốn hơn với điều ước đó.

Nó nhớ hồi chừng bốn năm tuổi nó đã hỏi Carmen có tin là điều ước mà Tibby ước bên nến bánh sinh nhật sẽ thành hiện thực không. “Có, nếu cậu ước cái gì thực tế, có thể xảy ra,” Carmen đã nói đầy triết lý vậy đấy.

Điều ước của Tibby sẽ là giữ chặt lấy cái ý niệm tình yêu ngay cả khi đối mặt nỗi hoài nghi tăm tối nhất. Vì đó là con đường nó đã thất bại. Không phải một lần, mà cứ lặp đi lặp lại mãi.

Đêm đó, Carmen cố nghĩ cho ra xem vấn đề là gì. Nó đi quanh sân khu học xá. Nó ngồi bên sườn đồi nơi lần đầu tiên nó gặp Judy. Nó gọi cho Tibby, và rồi nhớ ra bữa tiệc nhà Rollins thế là nó khóc vì đã không có mặt ở đó cùng họ.

Sao bọn mình luôn xa nhau thế? nó tự hỏi. Đôi khi một giọng nói trong điện thoại là không đủ. *Sao mình cứ ở xa suốt thời gian vừa rồi vậy nhỉ?*

Vì bọn mình có Cái quần, nó thoáng nghĩ. *Cái quần giúp cho mình ở xa nhau mà vẫn không sao.*

Nó quay về phòng ký túc, và cũng chẳng thèm cởi áo quần, đánh răng hay tắt đèn, nó trèo vào giường.

Nó nằm đó, mở mắt, một lúc sau thì Julia bước vào.

“Xem tổ mua gì cho cậu này,” Julia vui vẻ nói. Nó đang hóa thân làm nhân vật Họa mi xứ Florence.

“Gì thế?” Carmen hỏi yếu ớt.

“Bánh nướng bơ sữa cậu thích ấy. Người ta làm bánh ban đêm. Cậu biết chứ? Tớ có ba cái trong túi đây và bánh còn n-ó-n-g!” Nó kéo dài chữ O, luyện láy thành bài hát.

Carmen ngồi dậy. Bánh nướng, quả thật, là món ăn có thể an ủi nhất trong hệ mặt trời.

Nhưng khi ngược nhìn mặt Julia, nó chợt nhận ra cái gì đó. Julia trông vui vẻ lắm. Không chỉ là cái kiểu vui vẻ để giúp-bạn-lên-tinh-thần, mà vui vẻ thật tình. Carmen, ngược lại, cảm thấy - và trông rõ ràng - thật buồn.

Giây lát tiếp theo một điều khác chợt nảy ra trong đầu Carmen. Nó nhớ cái hồi, chỉ vài tuần trước đây thôi, khi Julia trông không vui. Và chuyện đó tình cờ lại cùng lúc Carmen cảm thấy, và trông rõ ràng là, rất vui vẻ.

Đây có phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên không? Nó cho là không.

Julia vui khi Carmen không vui. Thật ra, cái không vui của Carmen lại chính là cái dường như làm cho Julia vui. Và, ngược lại, niềm vui của Carmen gây ra sự khó chịu ở Julia.

Có một sự lệch lạc ghê gớm ở đây. Một sự lệch lạc nghiêm trọng. Loại bạn nào lại đi phất lên trên sự buồn khổ của ta kia chứ?

Nó biết câu trả lời. Không có loại bạn nào như thế cả.

Nó lại nằm xuống, đầu kêu ong ong.

Nó nghĩ đến cái quyết tâm thâm hại rằng làm sao để trở thành một người bạn xứng đáng hơn đối với Julia, cho rằng nếu nó giảm cân và lười cuốn hơn, Julia sẽ quý nó hơn. Nó mới sai lầm làm sao! Julia thích nó chính xác là vì sự bất xứng của nó. Tất cả những thất bại của Carmen khiến Julia cảm thấy dễ chịu hơn về bản thân. Còn mấy chuyện mà Carmen thành công khiến Julia khinh miệt nó. Thậm chí là ngấm ngấm phá hoại nó.

Julia hình như đã đánh hơi thấy sự thay đổi tâm trạng, nhưng nó vẫn chưa chịu thôi. “Bơ hay mứt? Cả bơ và mứt nhé!”

Ngay cả giờ đây, ngay cả giữa những nghi hoặc, hoang mang và buồn khổ sâu thẳm nhất, Carmen vẫn không muốn làm Julia buồn. Cái ý niệm về

tình bạn đã ăn quá sâu trong nó rồi. “Không. Cảm ơn,” nó nói. “Tớ chỉ là mệt quá.”

“Cậu chắc không? Bánh nóng đấy. Sáng ra nó không còn nóng nữa đâu.”

Julia khiến cho người ta thật khó lòng mà từ chối những thứ nó mời. “Không, cảm ơn,” Carmen lại nói.

Mặt Julia có cái vẻ nhăn nhó. “Không sao,” nó nói. “Tớ cứ để bánh chỗ bàn cậu nhé.”

“Cảm ơn,” Carmen nói đều đều. Nó gượng ra khỏi giường, đánh răng, mặc pyjama, rồi lại bò vào giường. “Cậu không phiền nếu tớ tắt đèn chứ?”

Julia cầm một cuốn sách dưới đất lên. “Tớ định đọc một lát đã,” nó nói.

Carmen cố ngủ, nhưng không ngủ được. Nỗi tuyệt vọng của nó lớn đến độ nó chẳng nghĩ ra cách nào để thấy dễ chịu hơn.

Và rồi nó nhớ ra một cách.

Trước cái chau mày nghi hoặc của Julia, Carmen cầm cuốn kịch bản của mình ở cuối giường lên ra ngoài hành lang. Nó ngồi dưới ánh đèn sáng trưng và cố làm quen lại với đứa con gái đã lạc mất.

Khi tỉnh dậy, Tibby nằm trong cái giường ngày xưa của nó một lát và để thế giới đang tỉnh thức dần dần trở lại với nó. Và nó nhận ra hơi thở mình được vọng lại. Nghĩ mà thấy buồn cười, khi hít thở làm đôi.

Rồi nó nhận ra hơi thở thứ hai không phải của nó. Nó mở mắt và thấy gương mặt Lena khi nó nằm ngang chỗ cuối giường nó. Gương mặt nhỏ nhắn, kiên nhẫn của Lena được đúc ra chính xác hơn, khỏe khoắn hơn những gương mặt bình thường. Hầu hết mọi người sẽ vỗ vỗ mà đánh thức ta dậy, nhưng Lena lại vui vẻ chờ trong khi Tibby ngủ.

“Ê,” Tibby nói. Nó thắc mắc sao nó có thể yêu mến Kaligaris chị nhiều thế mà lại ghét đứa em nhà Kaligaris kia quá chừng.

Lena mỉm cười. Nó dường như khá hài lòng khi nằm đó dưới nắng.

“Cậu quay lại hồi nào vậy?” Tibby hỏi, khuynh khủy tay lại rồi kê đầu lên bàn tay.

“Tớ sẽ ở lại đây vài ngày. Còn cậu?”

“Tớ nghĩ Bee và tớ sẽ đón tàu đi tối mai.”

Chúng im lặng một lát, nhưng rất có bầu bạn.

“Tớ nghĩ cậu nên quay lại với Brian,” cuối cùng Lena nói.

Tibby có cảm tưởng nó đang nhìn thấy những chữ bay xuống như lông vũ nhồi cái chăn bông. “Dù gì thì tớ cũng không thể nào làm vậy được.”

“Sao không?”

“Sẽ không công bằng,” Tibby nói, thật lòng mong là Lena sẽ không đồng tình với nó.

“Sẽ không công bằng với ai?”

“À thì, với Effie, tớ nghĩ vậy.”

Lena đắm chiêu nhìn kỹ mặt Tibby. Nó dường như muốn chiếu những ý nghĩ của mình ra bằng mắt cũng như bằng miệng vậy. “Tớ thấy cậu không phải băn khoăn nhiều về Effie đâu.”

“Sao tớ lại có thể không băn khoăn được? Nó xin phép tớ và tớ đã đồng ý rồi.”

Lena trông buồn buồn. “Ừ. Tớ biết. Effie là em tớ. Và tớ không muốn về phe cậu mà không về phe nó. Đâu phải tớ chưa nghĩ thấu đáo tất cả những điều này.”

“Tớ biết, Lenny,” Tibby nói đầy áy náy.

“Tớ đã chờ để nói bất cứ gì, vì tớ không muốn làm Effie đau lòng.”

Tibby gật. Nó đã khoác cơn giận Effie như một lớp da, che chở và khó chịu. Giờ Tibby cảm thấy mình đang thay da, tuột ra khỏi lớp da không phải từng tí một, mà là một mảnh. Và như một lớp da lột, một khi đã tách rời khỏi cơ thể, miếng da nằm khô và nhẹ tênh bên cạnh nó. Lớp da ấy đã cầm tù nó hoàn toàn, ấy vậy mà lại không thuộc về nó.

“Effie mạnh mẽ, cậu biết không? Nó cứ nảy tung tưng.”

Mình không nảy, Tibby tự nhủ.

“Nó yêu Brian. Nhưng nó yêu Brian theo kiểu Effie. Giống như nó đi vòng vòng với tốc độ cả trăm dặm một giờ còn cậu ấy gần như đứng yên

vậy. Nó chỉ gặp cậu ấy mỗi khi chạy xẹt qua cậu ấy, thế mà nó vẫn nghĩ chúng đang đi cùng nhau.”

Tibby cười to ngoài ý muốn.

“Brian cũng muốn giúp, nhưng như vậy thật không phải cho cậu ấy.”

Tibby ngạc nhiên vì bản tóm tắt hoàn hảo của Lena.

Lena chỉnh lại tư thế để ngồi bắt chéo chân đối diện Tibby và nhìn Tibby không chớp mắt.

“Có điều này tớ biết,” Lena nói.

Tibby cũng ngồi dậy. Lena cân nhắc những điều có ý nghĩa một cách cẩn trọng.

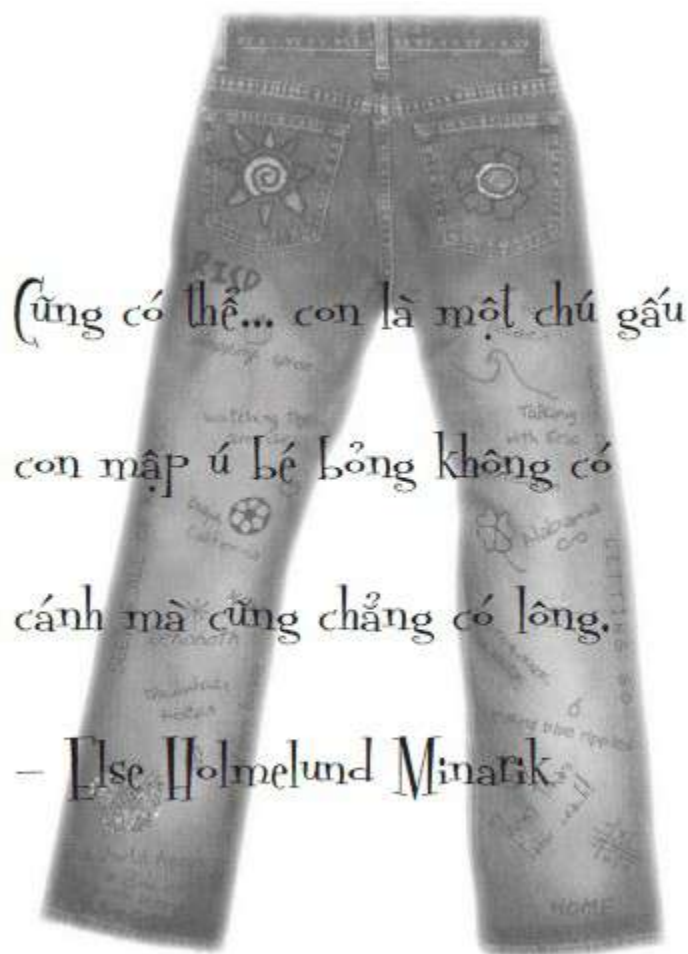
“Rằng có những người cứ phải lòng nhau lặp đi lặp lại hoài.”

Tibby gật, thấu hiểu cái vẻ u sầu đặc biệt tự bộc lộ trên mặt Lena.

“Và cũng có những người dường như chỉ có thể yêu một lần thôi.”

Tibby cảm thấy nước mắt trong mắt mình cũng y như nó thấy trong mắt Lena. Nó biết Lena đang nói về nó và Brian. Và bạn nó cũng đang nói về chính mình nữa.

26.



Bridget đã dụ được Perry đi đạp xe với mình. Nó còn cố mượn bằng được chiếc xe đạp với mũ bảo hiểm của dượng Carmen, nhưng lại giao cho Perry cố vờ như đấy chỉ là cơn bốc đồng nông nổi nhất.

“Em thấy sao nào? Mình chỉ chạy xuống công viên Rock Creek rồi quay lại thôi.”

Thằng bé có vẻ không tin.

“Nhé?”

Nó leo lên chiếc xe đạp cũ của mình, chẳng để thằng bé kịp nghĩ ngợi gì nhiều. Nó hài lòng khi thằng bé miễn cưỡng làm theo. Perry chẳng ham thể thao gì, nhưng nó đã từng thích đạp xe.

Hôm đó là một ngày cuối hè đẹp tuyệt, lại không nóng như thường. Xe cô rất thừa thớt, như thể ô tô đã cố ý tránh xa, biết rằng đó là một cảnh trạng mong manh.

Khi chúng đến được công viên là lúc Perry đang chạy thẳng lên cạnh nó, đạp theo cùng.

Nó dừng bên trong lối vào như đã hứa. “Em có muốn quay về không?” nó hỏi.

Thằng bé nhún vai. “Mình đi tiếp cũng được,” thằng bé nói, làm nó hài lòng.

Chúng đạp thêm một giờ nữa rồi mới dừng bên một chiếc xe đẩy mua kem que. Perry có tiền và muốn trả. Chúng ngồi xuống triền cỏ cạnh con lạch mà ăn kem.

Có quá nhiều thứ nó muốn nói với thằng bé. Nó muốn khiến thằng bé nói về mẹ chúng và về những thứ thằng bé nhớ. Nhưng nó biết phải từ từ. Sẽ rất dễ làm thằng bé sợ.

Trước khi chúng lại leo lên xe đạp, nó quàng tay quanh thằng bé siết chặt vai nó. Đã bao lâu rồi không có ai chạm vào thằng bé? Nó hơi cứng người lại, lúng túng một chút. Có thể đó không phải là cái thằng bé muốn, nhưng nó cảm thấy tận đáy lòng rằng đó là điều thằng bé cần.

Trên đường về nhà chúng ghé vào tiệm bán thú cảnh ở đại lộ Wisconsin. Perry vẫn luôn yêu thương thú vật, nhưng chưa hề được phép nuôi bất cứ gì ngoài mấy con sa giông, vì mẹ chúng bị dị ứng với thú có lông.

Đầu tiên chúng cầm mấy con chuột đồng lên, rồi đến một con chuột lang mập ú. Perry cầm một chú chuột bạch con cực kỳ cẩn trọng. Kể đến mỗi chị em chọn một con thỏ. Con thỏ của Perry cứ cố trèo xuống trước sơ mi của nó và chuyện đó làm thằng bé cười phá lên.

Chúng từ cửa hiệu bán thú cảnh về nhà chẳng được bao lâu thì điện thoại di động của Bridget reo. Tim đập nhanh, nó nhận ra đó là số di động của Eric. Không phải anh đang làm việc ở Mexico sao?

“A lô?”

“Bee hả?”

“Eric?”

“Anh đây,” anh nói dịu dàng. “Em đang ở đâu thế?”

Đã lâu lắm rồi nó chưa nghe giọng anh đến nỗi nó nghĩ mình khóc òa lên mất.

“Em đang ở D.C. Anh ở đâu vậy?”

“Anh ở New York.”

“Anh đang ở New York sao hả?” nó kêu lên vui sướng. Nó không kì được. New York chẳng phải là ngay ở đây, nhưng gần hơn Baja nhiều lắm. “Mọi chuyện ổn cả chứ anh?”

“Mọi chuyện đều ổn. Anh muốn gặp em quá.” Anh nói dịu dàng.

“Anh muốn gặp em *quá*.” Dù hè này đã xảy ra chuyện gì đi nữa, thì theo những gì giờ đây nó cảm thấy, nó tin chắc là mình yêu anh.

“Mấy giờ rồi nhỉ?” anh hỏi.

Nó đi lại xem cái đồng hồ trong bếp. “Gần trưa.”

“Anh sẽ đến đó kịp bữa ăn tối.”

“Ở đây sao?”

“Ở đó. Có khi em nên cho anh lại địa chỉ của em.”

“Anh sẽ đến đây á?” Nó lại ré lên.

“Thế anh còn cách nào khác để gặp em đây?”

“Em không biết nữa!” nó choáng váng hét lên.

“Anh chẳng thể chờ đến mai đâu,” anh nói.

Sáng hôm đó, Carmen thay đồ trước ánh mắt dè chừng của Julia. Nó buộc mình phải thoa son, dù nó chẳng thấy tha thiết gì. Đôi khi ta cũng có thể tự lừa mình.

Nó không lựa cuốn sách nào nó đã lấy để mang theo cả. Nó thậm chí còn chẳng cầm theo kịch bản nữa. Nó không thể nào xem lời mà coi như không có những chỗ đánh dấu được.

Dù vậy, nó cũng lấy cái túi bánh nướng trên bàn mình và cầm theo khi đi ra cửa. Julia trông hài lòng về việc đó, ít ra là vậy.

Carmen đem mấy cái bánh nướng ra tít cánh cửa lớn dang trước, vất chúng vào thùng rác.

Lúc tập nó vẫn theo cách thức cũ. Andrew quan sát nó, nhưng ông để mặc nó. Judy đã để nó yên. Carmen không cảm thấy vô hình trước mặt họ nữa. Nó cảm thấy họ đang tin cậy để nó tự tìm cách giải quyết lấy vấn đề của mình. Hoặc vậy hoặc là họ đã bó tay với nó rồi, nhưng nó không thực sự tin chuyện đó.

Nó ngồi ở dãy ghế sau, trong bóng tối, nghe Leontes giận dữ lớn tiếng về những điều không có thực. Nó nghĩ về cái ý niệm nó nảy ra bên sườn đồi cái đêm gặp Judy. Ở nơi chẳng có gì lại có khả năng có mọi thứ. Khi ta chẳng sống nơi đâu cả là ta sống khắp nơi.

Nó ước ngay lúc này mình có Cái quần, nhưng không được. Nó phải dựa vào chính mình thôi. Mi phải giống như một con rùa, nó nghĩ; mi phải nghĩ ra cách nào mang gia đình theo cùng.

Nó thấy Hermione, người mẹ đã mất tích của Perdita, xiêm y và trang điểm thành tượng đang hối hả chạy dọc lối đi. Đó là một sự tưởng tượng, phải thế không? Mẹ ta hóa thành tượng. William Shakespeare biết đôi điều về sự toại nguyện. Người mẹ-tượng vẫn đứng yên đúng nơi ta bỏ bà lại. Ta luôn biết tìm bà ở đâu. Bà không nhúc nhích, không thay đổi, thậm chí không già đi.

Carmen nghĩ đến mẹ mình. Bà khó mà làm một bức tượng. Bà chẳng ngồi yên được hai phút. Ấy vậy mà, ngay cả với người chồng thứ hai thêm một đứa con nữa và ngôi nhà mới - cùng *hạnh phúc* - Carmen vẫn luôn biết tìm bà ở đâu.

Nó nghĩ đến việc ghen tị hạnh phúc của ai đó là ra sao, và điều đó đem lại trong nó những cảm xúc nhức nhối. Nó không muốn nghĩ đến Julia. Nó sợ mình sẽ bắt đầu sôi sục lên, nó biết đâu lại bị cuốn vào cái vòng xoáy cơn nóng nảy ngày xưa và chuyện đó sẽ chẳng ích gì. Nó chẳng còn bụng dạ nào cho chuyện đó. Nó không còn sức. Ngay lúc này nó không có đủ tiền mà giành quyền sở hữu thứ đó.

Thay vì vậy, nó nghĩ đến đôi giày đi bộ của Ryan. Nó đưa tay sờ vật trang trí hình Cái quần tòng teng nơi sợi dây chuyền quanh cổ nó. Chẳng hiểu vì lý do kỳ lạ gì, nó nghĩ đến con chuột lang ngày trước của Tibby, con Mimi.

Julia đang chờ nó ngoài nhà hát khi họ nghỉ ăn trưa. Carmen thấy nó đang chờ ở đó với một nụ cười và hai cốc trà đá thật lớn đang rịn nước, bánh sandwich, và mấy túi khoai tây lát. Nó vẫy tay ra hiệu cho Carmen và Carmen cảm thấy những phản ứng quen thuộc, dù chúng đã lỗi thời và trệt rơ. Nó cảm thấy cái sức lôi kéo của lòng biết ơn lúc trước. Nó cảm thấy thiếu thốn và không kiên định. Nó vẫn còn bám vào cái ý niệm về một người bạn, dù là một người bạn tồi.

Nhưng rồi Carmen không tiến lại. “Không, cảm ơn. Hôm nay thì không,” cuối cùng nó nói, rồi bỏ đi thẳng.

Bridget rú ré trong phòng ngủ của Lena. Khi cơn say sữa vì được gặp Eric đã nguôi đi chút đỉnh, nó nhận ra là mình gặp rắc rối.

“Tớ đã bảo Perry là cả nhà sẽ lại cùng ăn tối. Xem chừng nó muốn thế lắm. Tớ không thể làm hỏng chuyện đó được.”

“Thế thì cả nhà cậu có thể cùng ăn tối,” Lena nói.

“Cùng nhau?”

“Phải. Sao không?”

Có nhiều lý do. Nhưng có lý do nào đủ chính đáng để ngăn nó làm vậy không?

“Thôi được, thế tớ làm gì với Eric đây?”

“Cậu làm gì với Eric ư?” Lena nhovn cười láu cá. “Chỉ có cậu mới trả lời được câu đó thôi.”

Bridget vờ thui nó. “Thôi nào. Ý tớ là tớ xếp anh ấy ở đâu đây?”

“Trong nhà cậu ấy.”

“Trong nhà tớ á?”

Lena nhún vai. “Tớ chỉ có mỗi một ý kiến đó thôi.”

Bee chưa hề đưa ai về nhà. Từ hồi trung học đến giờ. Ngay cả bạn bè nó. Nó hầu như còn chẳng mang được cái thân về đó. Dĩ nhiên là không dẫn bạn trai rồi. Chuyện đó gần như quá kỳ lạ đến không tưởng tượng nổi. Nó có cần phải hỏi bố nó không? Bố sẽ nghĩ chuyện đó ra sao?

Và còn khủng khiếp hơn, Eric sẽ nghĩ gì về họ? Anh sẽ cảm nhận về nó ra sao nếu anh thấy nhà nó? Nếu anh gặp bố nó và em trai nó? Nó đã muốn che chắn để anh khỏi biết sự thật.

“Lenny, cậu biết nhà tớ sao rồi mà.”

“Tớ nghĩ Eric có thể liệu được.”

“Cậu có thật tình nghĩ vậy không đấy?”

“Nếu anh ấy xứng đáng với cậu, Bee à, thì tớ thật lòng nghĩ thế.”

Trên đường từ chỗ Lena về, lượng adrenaline trong người Bee bắt đầu dồn lên. Ở nhà, nó không thể ngồi yên dù có cố đi nữa. Nó bắt đầu hút bụi, rồi phủi bụi. Nó phun nước cọ rửa Fantastik lên mấy bức tường, cố làm cho chúng trông bớt xám đi một chút. Nó mở hết các cửa sổ ra. Nó lôi một cây quạt trên gác xếp xuống. Nó lau chùi. Nó tìm thấy mấy cái hộp trong nhà xe và bắt đầu bỏ những thứ khó coi nhất vào trong đó - đĩa, hình ảnh, giấy tờ, những món đồ dùng cũ. Nó nhét tất cả chúng cho khuất mắt dưới tầng hầm. Nó giữ mấy tấm thảm. Nó cố sắp xếp chúng lại để che mấy tấm thảm phủ kín tường xấu đau xấu đớn. Nó bò ra mà chà sạch gạch lát phòng tắm. Nó ngắt trộm thêm ít hoa nữa bên sân nhà hàng xóm.

Khi bố nó về đến nhà, ông trông như thể bỗng thấy mình đang vào nhầm nhà.

“Ồi, bố,” nó nói. “Bạn con... thực ra là bạn trai của con sẽ đến ở lại một đêm. Vậy được không ạ?”

Sự hoang mang của bố nó gần như đã trở nên bít bùng ù đặc. Nó phải giải thích chuyện đó đến bốn lần ông mới tỏ ra là đã hiểu đôi chút.

“Cậu ta sẽ ở lại đâu?” cuối cùng bố nó hỏi, nhìn xa xăm.

“Trong phòng làm việc ạ. Trên trường kỷ.”

“Trong phòng làm việc của bố ấ à?”

“Dạ. Trừ khi là bố muốn anh ấy ở trong phòng bố.” Nó định nói vậy để đùa, nhưng lại không thành như một câu đùa.

“Bố không nghĩ thế đâu,” bố nói trịnh trọng.

“Thế thì trong phòng làm việc nhé? Được không ạ?”

Ông gật và thế là nó quay lại lau dọn, càng lúc càng điên cuồng hơn. Lúc năm giờ nó chặn cả hai bố con trong bếp.

“Không được đeo tai nghe bên ngoài phòng của hai người đâu đấy,” nó ra lệnh.

Cả hai gật đầu sợ sệt.

“Cố mà xê dịch một chút. Nếu Eric có nói chuyện với hai người, hai người mà đáp lại thì sẽ hay lắm.”

Cả hai lại gật. Họ thậm chí cũng không có vẻ phật ý.

“Ta sẽ ăn tối lúc bảy giờ ba mươi, được chứ? Bố ơi, ta có món sốt pesto còn thừa và con sẽ làm xa lát.”

Lại gật đầu.

“Chỉ vậy thôi. Cứ... là chính mình thôi,” nó kết thúc, đấy chắc là thứ chả hữu ích gì nhất mà nó đã nói.

Đến bảy giờ thì nó hệt hơi. Nó lướt dọc hành lang cảm thấy hối tiếc, vô vọng và buồn bã. Nó ước gì Eric không đến nhà này. Nó ước mình chưa nạt nộ bắt bố và em trai phải bỏ cái kiểu khó gần ấy đi. Nó ước mình sống cuộc đời nào cũng được mà không phải cuộc đời này. Đôi khi không thể ép buộc quá khứ và tương lai lại với nhau được.

Nhưng khi đi ngang phòng Perry thì nó thấy thằng bé đang lau dọn bàn. Khi nó xuống nhà, nó thấy bố đang cẩn thận xếp mấy tấm ga trải giường và một cái chăn vào chiếc trường kỷ trong phòng làm việc của ông.

Nó những tưởng họ chẳng có gì để cho nó, thế mà họ lại có. Nó đã nghĩ những cố gắng của mình với họ đều vô ích, nhưng có lẽ không phải. Nó tưởng họ không đủ sức làm nó đau khổ hay hạnh phúc, nhưng ngay lúc này nó biết điều đó là không đúng.

Họ có những tặng vật đơn sơ, cả ba người họ. Nhưng nếu có thể xếp ra những điều nhỏ bé ấy, có lẽ họ có thể bắt đầu làm cho mọi chuyện tốt đẹp hơn.

Tibby gọi cho Brian cuối buổi chiều Chủ nhật. “Cậu gặp tớ ở bàn ăn ngoài trời được không?” nó hỏi cậu. Đó là một nơi đầy ý nghĩa của chúng, nơi kỷ niệm nọ hôn đầu. Chỗ đó nằm dưới một cây ngô đồng khổng lồ trong một công viên hình tam giác bé xíu ở quãng giữa nhà hai đứa.

“Được,” cậu nói.

“Luôn nhé?”

Nó đến đó trước. Nó chong mặt về phía nhà cậu mà ngóng. Cuối cùng cậu tới, mặt trời lặn nhợt nhạt sau lưng. Nó cảm thấy niềm vui tràn trề trong lồng ngực. Có cái gì đó nơi gương mặt cậu làm nó đứng lên và giang cả hai tay ra đón cậu. Nó đánh bạo giang hai tay ôm cậu. Cậu để nó làm thế.

Nó bước qua một bên để cậu ngồi ở cuối bàn ăn ngoài trời. Nó mừng là cậu làm theo.

Điểm lý tưởng ở cái bàn này là khi cậu ngồi ở cuối bàn còn nó đứng giữa hai chân cậu, chúng được ngang tầm mà nhìn vào mắt và hôn nhau. Chúng đã làm vậy nhiều lần trước đây. Lần này thì nó không cố hôn cậu. Nhưng nó áp mặt vào mặt cậu để miệng nó kề bên tai cậu. “Tớ rất hối hận,” nó nói.

Cậu lùi đi, nhìn nó chăm chú.

“Tớ đã sợ. Tớ kinh hoàng. Tớ quên hết thấy những gì quý giá.”

Đôi khi nó thấy dường như cậu có thể trích mọi thứ trong đầu nó ra bằng mắt nhìn. Đôi khi dường như những gì nó nói cứ đi vào bằng cách đó.

“Tớ hiểu điều đó, Tibby. Tớ hiểu. Sao cậu lại không nói với tớ?”

Một cái chớp mắt làm rơi những giọt nước mắt bất ngờ. “Vì tớ không thể nói dối cậu giỏi được như tự dối mình.”

Cậu gật, dường như hiểu cả điều đó nữa.

“Tớ hứa tớ sẽ không làm vậy nữa,” nó nói. Mắt cậu dò lại những lời ấy, nhưng nó không sợ. Nó biết những lời đó là thật lòng.

Nhẹ nhàng, nó cầm hai bàn tay cậu trong bàn tay mình. Mạnh bạo, nó xô qua một bên những bản năng kiêu hãnh và sợ hãi ăn sâu trong mình. Giờ nó chẳng liên quan gì đến chúng nữa. “Tớ nhớ cậu,” nó nói. “Tớ ước gì chúng mình có thể quay lại.”

Cậu nhún vai. “Không thể được.”

“Không sao?” Nỗi đau đón cực độ kéo căng những chữ đó qua một vực thẳm. Phải chăng nó đã sai khi tin rằng cậu sẽ tha thứ cho nó?

“Nhưng ta có thể đi tới trước.”

“Cùng nhau ư?” Nó chẳng làm gì để làm dịu đi niềm hy vọng thăm thương trên mặt.

“Tớ mong là vậy.”

“Thật sao?”

Cậu gật. “Nhưng mà tớ sẽ không đến đại học New York.”

Nó nhăn mặt. “Tại tớ. Tại tớ đã làm hỏng mọi thứ.” Nó đã chuẩn bị nuốt lấy những lời trách cứ như là ăn kem nếu cậu đón nó trở lại.

“Không sao đâu. Chắc cũng chẳng tệ lắm.”

“Tớ sẽ bù đắp. Tớ nhất định sẽ làm vậy. Tớ sẽ đón xe buýt về cuối tuần.”

“Cậu không phải làm vậy đâu, Tibby.”

“Nhưng tớ muốn thế. Tớ sẽ làm.”

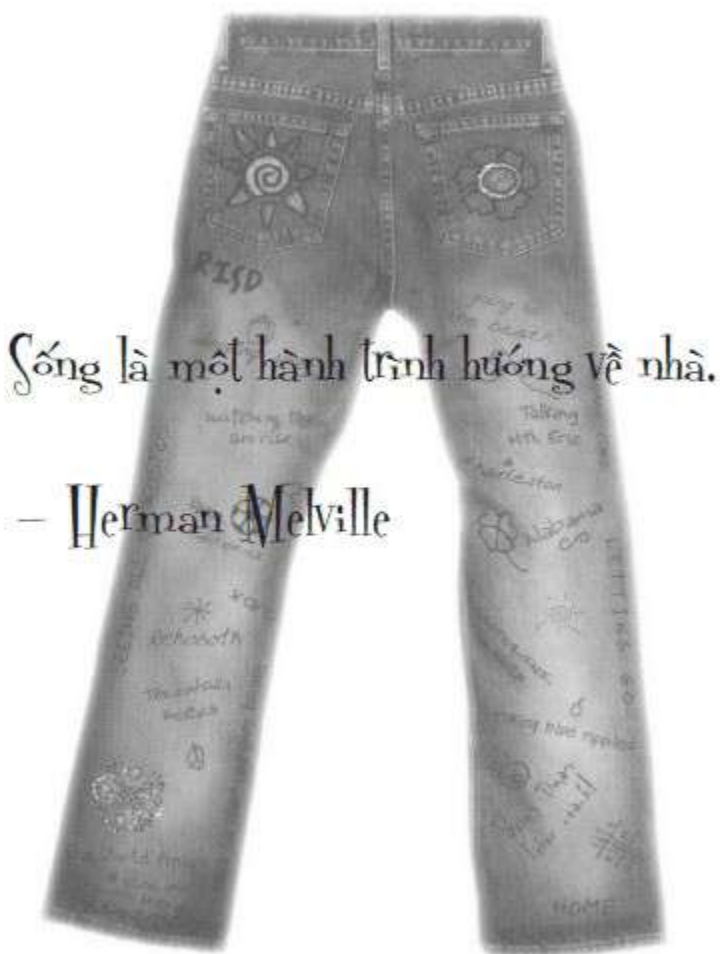
“Cứ để xem mọi chuyện ra sao.”

“Được,” nó nói, thấy mình yếu ớt trước sự dè dặt, suy nghĩ của cậu.

Nó nhận ra cậu đã đúng khi nói là chúng không thể quay lại. Không biết sẽ thế nào, nhưng giờ thì mọi chuyện sẽ khác đi. Sự ngây thơ không phải là một trong những thứ ta có thể lấy lại được.

“Chắc ta có thể luân phiên,” cậu nói.

27.



Eric có lẽ đã mong có một bữa ăn tối một mình trong nhà hàng, nơi hai người có thể tha hồ cười và hôn nhau rồi chơi trò chân-dưới-bàn đầy lãng mạn. Thay vào đó, anh lại được thưởng thức món sốt pesto nguội, một món xa lát làm cầu thả, và rất nhiều khoảng im lặng ngượng ngịu từ hai thành viên vùng giao tiếp trong gia đình Bridget.

Anh có lẽ đã tưởng mình sẽ được ngủ trên giường trong một căn nhà ngoại ô xinh xắn, thế mà anh lại được yên vị trên một chiếc trường kỷ xot rọt trong một ngôi nhà xiêu vẹo chủ yếu là ma quái trú ngụ.

Anh can đảm chịu đựng tất cả những thứ ấy, và phần thưởng cho anh đã đến khi nó rón rén xuống dưới nhà và cầm tay anh dẫn vào phòng nó rồi

khẽ đóng cửa lại sau lưng. Nó biết em trai và bố nó đã mãi nguyện thu luôm tai nghe rồi, và chỉ lần này thôi nó mừng vì chuyện đó.

Nó ấn anh ngồi xuống giường mình và anh rên lên thích thú khi nó kéo áo ngủ của mình lên rồi ngồi vào lòng anh, quần đôi chân rám nắng quanh anh. Nó hôn anh thật lâu, thật mãnh liệt, bọc anh trong cái mạng nhện chân tay và ngón tay và tóc mềm của nó.

“Sao anh lại về sớm vậy?”

“Vì cái này đây,” anh thì thầm.

“Không, em hỏi thật đấy.”

“Thì đúng là thế mà.”

“Thật không?”

“Anh nhớ em.”

“Thế sao?”

“Nhiều lắm.”

Nó ôm anh chặt hơn.

“Ở đâu anh cũng nghĩ về em. Trên bãi biển. Ngoài sân bóng. Dưới nước. Nằm trên giường thì anh lại nhớ em *vô cùng*.”

Về mặt anh chả biết ngược là gì đến độ nó phải phì cười. “Anh nói thật đó, Bee. Mọi cô gái anh thấy anh đều ước là em.”

Nó nhìn anh đầy băn khoăn. Về điểm này thì anh giỏi hơn nó nhiều! Nó chợt cảm thấy buồn cho mình và mừng cho anh. Hay đúng hơn là, ngược lại: nó cảm thấy mừng cho chính mình, có được một người tuyệt vời như anh, và buồn cho anh, có cô người yêu tệ như nó.

“Em có nhớ anh không?” anh hỏi.

Nó trầm ngâm nhìn anh. Nó không muốn nói dối. Nó có đôi điều phức tạp muốn nói với anh mà vẫn chưa rõ phải nói sao. “Khi anh nói anh sẽ đi Mexico, em không rõ điều đó nghĩa là gì,” nó nói chậm rãi. “Em không rõ liệu đó có phải là anh muốn... ta đường ai nấy đi một thời gian không.”

Từng nét mặt của anh dường như lần lượt nghiêm trang trở lại. “Em nghĩ vậy thật à?”

“Em không chắc phải nghĩ sao nữa.”

“Giờ em có nghĩ vậy không?”

“Không.” Nó biết ngay câu trả lời.

Anh ôm lấy mặt nó. “Anh không bao giờ nghĩ tới chuyện đường ai nấy đi. Anh không bao giờ muốn chuyện đó. Cách anh nhìn chuyện đó là, khi ta đã có duyên phận, thì một mùa hè có nghĩa lý gì đâu?”

Nó cảm thấy đau thắt trong cổ họng. Anh không gạt vẩn tình yêu của mình. Sao nó lại làm thế?

“Vậy chuyện đó có có nghĩa là em không nhớ anh phải không?” anh hỏi.

“Mãi đến sau cùng em mới nhận ra là em nhớ anh đến chừng nào,” nó nói.

“Thế còn lúc đầu và khoảng giữa?”

Nó trầm ngâm xoa xoa má. “Em nghĩ em thấy nhớ cái ý niệm nhớ,” nó nói. “Nhưng em nghĩ giờ thì ắt em đã nghĩ ra rồi.”

Anh để nó kéo áo phông của anh qua đầu. Anh để nó hôn anh. Anh thuận theo khi nó rút cái dây quần đùi, và dường như anh nôn nóng cởi bỏ chiếc áo ngủ cho nó. Anh sắp tin tưởng nó và nó sắp xứng đáng với điều đó.

Có lẽ thật lạ lùng khi muốn làm tình với bạn trai trong căn phòng ngủ cũ của ta sau một mùa hè như vậy. Nhưng rõ ràng đó là điều nó muốn.

Có lẽ đó là vì nó cần gắn liền cái cũ với cái mới. Có lẽ đó là niềm khát khao của nó làm sao để một ký ức vui, một hành động của tình yêu, bước vào căn nhà vốn chẳng mấy khi được thấy những thứ đó.

Carmen cài hoa của Perdita lên tóc và cứ làm thỉnh suốt. Nó chỉ nói khi nào lên sân khấu còn không thì cứ lảng đãng trong trạng thái mơ màng. Đã ba ngày rồi, nó không ngó đến cái kịch bản.

Phần gay go nhất là mấy giờ giữa đêm trong phòng nó. Thật khó mà cứ trơ trơ ra trước những lời bắt chuyện của Julia. Nhưng chắc còn khó hơn để không hề hấn gì trước cơn thịnh nộ im lìm của Julia.

Cậu không muốn tớ hạnh phúc, nó tự nói với mình để xua đuổi tinh thần độc địa của Julia đi.

Nó mặc trang phục của mình vào. Nó chìm đắm trong cảm giác về sự ấm áp của da thịt cọ vào nền vải mới. Nó lắng nghe Leontes. Nó nghe Polixenes, Autolycus và Paulina. Đầu óc nó đắm chìm trong thứ ngôn ngữ sang trọng đến độ gần như quên nghĩ ngợi.

Nó đọc lời thoại của mình, nhưng không nhìn Andrew và ông cũng chẳng nói gì với nó. *Cả nhóm mình tin mình sẽ tự nghĩ cho ra được chuyện này, nó biết.*

Sáng hôm sau Eric phải đi, anh nói vậy. Chắc anh chỉ muốn đi. Nhưng anh hứa với Bridget là ít ngày nữa sẽ gặp nó ở Providence. Thật là nhẹ lòng. Nó muốn tập sao cho nhớ anh nhiều hơn, nhưng vẫn chưa được.

Trước khi đi nó còn một số thứ phải lo liệu. Việc cuối cùng là đi lấy mấy cái hộp đựng các thứ nó đã nhét xuống tầng hầm khi nổi hứng dọn dẹp ngày hôm trước.

Nó cảm thấy bố và Perry rất vui với một số thay đổi của nó, nhưng nó không muốn làm quá. Nếu Perry cần giữ lại tấm lịch Chúa tế của những chiếc nhẫn từ năm 2003 thì cứ để vậy đi.

Nó xuống tầng hầm và lôi từng thùng lên. Khi đi xuống lấy lần sau cùng, nó rút cuộc mới nghĩ ra chuyện bật đèn lên cho chắc là không bỏ quên thứ gì.

Mắt nó bắt gặp một cái kệ để một dãy hộp xếp ngăn nắp. Nó không nhớ ra chúng - cả mấy cái kệ và mấy cái hộp. Đã bao lâu rồi nó không ngó nghiêng xuống dưới đây nhỉ? Nó tới gần để nhìn kỹ hơn.

Mỗi hộp đều được dán nhãn có ghi tên và năm, ở một số hộp là một khoảng năm. Chữ viết toàn bằng chữ in, nhưng nó vẫn nhận ra đó là chữ của bố.

Trong trạng thái nín thở nó lấy cái hộp có chữ *Bridget* từ năm 1993 xuống. Có phải đó là năm đi nhà trẻ? Cũng có thể là lớp một? Bên trong, được sắp và xếp chồng cẩn thận, là những tác phẩm nghệ thuật, những mẫu đất nặn, những thành quả tập viết và đồ theo hình. Có những bức hình, một số có ghi chú đằng sau bằng chữ viết của mẹ nó. Có một tấm bưu thiếp của bà Greta. Một sợi dây chuyền nó nhớ đã tự khâu. Có bức ảnh nó chụp với

Tibby, Lena và Carmen. Có bức họa chì nó vẽ Perry với cái đầu bé xíu, đang cầm một con sa giông.

Nó lấy cái hộp ghi *Marly, 1985 - 1990* xuống. Có những bức hình chụp đám cưới bố mẹ nó, nhật ký của mẹ nó, những bức tranh mẹ nó vẽ, phần mở đầu cuốn sách viết về trẻ em cho hai đứa con sinh đôi của bà. Bridget chưa hề biết là mẹ nó từng vẽ tranh.

Nó lấy xuống một hộp của nó nữa, *Bridget 1994*. Ở đây có nhiều hình chụp nhóm Tháng Chín. Đây là kỷ niệm chương bóng đá đầu tiên của nó. Bridget cầm lên một cái hộp bằng giấy bìa nhỏ xíu, kiểu hộp ta có được khi mua một món trang sức. Nó lắc lắc cái hộp, và không cần nhìn nó cũng biết bên trong là thứ gì. Nó nhớ ra dịp kỷ niệm mấy cái răng xúu xiu nhét dưới gối nó, háo hức đợi tiền và thế nào cũng được cho.

Nó để cái hộp lại mà không mở ra. Nó để mấy cái hộp vào lại chỗ trên kệ rồi ngồi bệt giữa sàn nhà bụi bặm.

Nó nghĩ về khối công việc to lớn mà bố nó đã làm để giữ gìn những thứ này, sự chăm chút khi ông bảo tồn từng món đồ một. Dù không thể thấy được nữa, nhưng tất cả vẫn ở đây. Cả mẹ nó cũng ở đây. Họ không sống đời sống lớn lao, có thể vậy. Nhưng họ đã sống.

Nó bó gối ôm chặt mình và thả cho nước mắt rơi.

Lena ở Bethesda thêm vài ngày nữa vì nó cảm thấy có thể mọi người cần nó ở đó. Tuần sau Effie sẽ đi châu Âu mười ngày, nhưng cho đến lúc đó thì Lena cảm thấy em mình chắc hẳn sẽ cần mấy thứ linh tinh con gái để nguôi ngoai. Lena đã chuẩn bị tinh thần cho mấy vụ làm móng tay, cắt tỉa và làm mặt tại nhà suốt ngày đêm. Có một điều dễ thương ở Effie: trong đời nó cũng có vài lần đảo lộn mà một buổi làm móng tay chẳng giải quyết gì được.

Lena nảy ra ý gọi cho Leo để anh biết mình đang ở đâu và tại sao. Nhưng đến khi nói chuyện với anh qua điện thoại thì nó quyết định không nói. Anh vui khi nghe tin nó và hồ hởi kể cho nó nghe về bức tranh mới anh đã bắt tay vào vẽ, nhưng anh không cần phải biết nó đang ở đâu hay khi nào thì nó

sẽ gặp anh. Đó không phải là cái cách chuyện sẽ diễn ra giữa họ. Nó biết điều đó và không lấy làm tiếc.

Phải thế không? Sự trung thực đòi hỏi nó phải tự hỏi mình câu đó lần thứ hai. Không, nó quả quyết, bàn tay lần trên khăn trải giường, vẫn còn nhìn cái điện thoại. Nó sẽ rất vui được gặp lại anh. Nó ngưỡng mộ anh, nó bị anh cuốn hút. Nhưng nó không hối tiếc khi để chuyện qua đi. Cảnh ngăn ngủi trên giường Leo thú vị và giúp nó sáng tỏ, nhưng ngay khi chuyện đó diễn ra thì đó cũng đã cảm thấy đó giống như đoạn cuối một câu chuyện hơn là phần mở đầu.

Chiều hôm đó Lena qua nhà Tibby và nhà Bee để chào tạm biệt. Chẳng bao lâu sau khi về, nó nghe một tiếng gõ cửa rồi thấy giọng Brian dưới nhà và hiểu rằng cậu và Effie vừa ra ngoài đi dạo.

Nó đóng cửa phòng mình, ngồi trên giường kiên nhẫn chờ tiếng âm ỉ bắt đầu. Trong vòng bốn mươi lăm phút thì cái đó đã xảy ra. Đầu tiên Lena nghe thấy tiếng cửa trước đánh sầm. Rồi nó nghe thấy tiếng chân nện trên cầu thang và tiếng đánh sầm cửa phòng ngủ của Effie.

Nó đủ khôn ngoan để biết là chưa thể thở phào được. Một phút sau khi cửa phòng Effie đóng ụp lụp lần thứ nhất thì nó lại đánh sầm, và rồi chính cửa phòng của Lena mở toang.

“Em không thể nào tin chị ta được!” Mặt Effie đỏ phừng và mắt nó lem màu đen. Đó gần như là một kiểu phục kích, vì Effie có cái bản năng gần như không bao giờ trật rằng khi nào thì cần đánh mascara không thấm nước.

Lena tự cân nhắc xem phải nói ra cái mình biết đến chừng mực nào. Nó quyết định làm thinh. Nếu đã động đến Effie thì im lặng thường là tốt hơn cả.

“Sao chị ta lại bảo em là đã chia tay rồi chứ? Em đã cho chị ta cơ hội! Sao chị ta lại nói dối?” Effie trông phừng phừng phẫn nộ.

Lena đút hai bàn tay dưới người.

“Brian là một thằng đàn! Sao anh ấy lại có thể quay lại với chị ta cơ chứ? Sau tất cả những gì chị ta đã làm? Chị ta chẳng đoái hoài gì đến anh ấy cả!

Chị ta có yêu anh ấy đâu!”

Lena mở miệng dù là nó không nên thế. “Sao em biết được, Ef?” Tức thì nó thấy hối tiếc.

“Cái gì?” Effie bước vào gần hơn, chồm tới. “Chị nói là chị ta yêu anh ấy hả?”

Lena giữ giọng nhỏ nhẹ và không có gì chắc chắn. “Em không cho là chuyện đó có thể sao?”

“Không! Không thể! Chị có biết chị ta đối xử với anh ấy sao không?” Nó xua xua hai bàn tay dứt khoát. “Ta chẳng đối xử với ai kiểu đó nếu có yêu người ta!”

Lena cảm thấy mặt mình cũng nóng lên. Ồ, *nhưng đôi khi ta làm vậy đấy*.

“Lena? Lena!”

Lena ngước lên.

“Chị về phe chị ta, đúng không? Em biết chuyện này sẽ xảy ra mà! Chị theo phe Tibby, ngay cả sau những gì chị ta đã làm!”

“Effie, không...”

“Có! Thú nhận đi cho rồi. Tibby nói dối em, chị ta xem Brian như cứt, chị ta lừa dối em ngay cả sau khi em đến New York để *xin phép* chị ta, vậy mà chị còn về phe chị ta mà đối đầu với chính *em gái* mình!”

“Không, Effie...” Chuyện này đi sai hướng rồi. Con đường đến vụ làm móng đã tiêu tùng.

“Chả thế à!” Giờ thì Effie đã khóc thật rồi, tim Lena cảm giác mong manh quá. Đây không phải là nước mắt đóng kịch, mà là những giọt nước mắt của nỗi buồn, không kiềm chế được.

Và Lena biết chúng đã chạm tới một cái gì đó sâu hơn, nặng hơn, thậm chí còn nặng nề hơn là mất người con trai ta nghĩ ta yêu.

“Chị lúc nào cũng thế! Chị đấy! Chị lúc nào cũng thế. Chị có biết không hả?”

Lena cảm thấy đau nhên nhên nơi cổ họng. “Effie...”

“Chị thế đấy. Chính chị, Lena. Em là đứa em duy nhất của chị, vậy mà chị luôn chọn bọn họ chứ không phải em.”

“Effie.” Lena đứng lên để cố đỡ dành hay chạm vào hay thậm chí chặn đường nó, nhưng đã quá trễ. Nức nở, Effie bỏ chạy.

Lena ước được nghe một tiếng sập cửa thật lòng, nhưng chẳng được. Cửa phòng nó xoay nhẹ sao cho nó còn nghe được tiếng khóc của em gái. Nó bứt rứt vì điều đó hơn cả mọi tiếng gào la hay tiếng đánh sầm cửa hợp lại.

Một lúc sau nó cố tới phòng Effie, nhưng Effie chẳng đáp lời. Ngày hôm sau, Effie tuyệt nhiên chẳng hề mở cửa phòng mình.

Cuối buổi chiều, Lena đi ra ngoài vài giờ, và khi nó trở về, cửa phòng Effie vẫn đóng. Nó vẫn không lên tiếng.

Gần như cả buổi tối, Lena ngồi lặng lẽ trong phòng, tự hỏi phải chăng mình đã làm sai. Có thực là nó đã chọn Tibby chứ không phải Effie? Có vẻ như không đơn giản như vậy. Ở một khía cạnh khác, cách nghĩ khiến nó còn thấy nặng lòng hơn, nó cảm thấy như mình đã chọn cách tồn tại này mà gạt đi một cách tồn tại khác. Nó đã chọn nỗi đau cùng cực của Tibby trước niềm vui của Effie. ở một khía cạnh lạ lùng nào đó, nó đã chọn chính mình.

Trước khi đi Bridget đến cửa hiệu bán thú cảnh và trở về nhà cùng một con thỏ với một cái chuồng.

“Là cho em đấy,” nó nói với Perry, chìa ra cho thằng bé ở sân sau.

Thằng bé giật mình và thoát tiên không muốn nhận lấy, nhưng khi đã ôm lấy sinh vật bé bỏng rồi thì Bridget thấy được là thằng bé đổi ý.

Thằng bé trở nên sôi nổi khi chúng để cái chuồng dưới cây sơn thù du. Thằng bé ôm con thỏ trong tay và cho nó ăn một cọng cần tây héo.

“Em phải kiếm một chai nước mới được,” thằng bé lẩm bẩm với mình và với nó. “Cà cà rốt, rau diếp và các thứ khác nữa.”

“Nếu muốn em cứ lấy xe đạp của chị ấy,” nó nói.

Thằng bé gật đầu. Trông nó dễ thương làm sao khi có chút nắng trên mặt.

Mấy tuần nữa nó sẽ lại về nhà. Nó tự hứa là sẽ làm thế. Và trong lúc ấy thì Perry sẽ có cái vật thể máu ấm và lông lá này bầu bạn. Đó là một cái cơ để nó bước ra khỏi phòng và ra khỏi nhà. Cái gì đó để chăm sóc, cái gì đó cần đến nó. Cái gì đó sục vào cổ nó và bò dưới áo nó, để kéo nó về lại với cái thói quen yêu thương một kẻ khác.

Nó đã ngờ rằng cái thằng bé thực sự cần là thuốc chống trầm cảm, nhưng đến chừng nào nó có thể thu hết dũng khí mà làm điều đó, một con thỏ con là thứ công hiệu nhất.

Thằng bé đặt tên con thỏ là Barnacle. Nó chẳng hiểu tại sao.

“Trước sau gì thì nó cũng phải ra thôi, nhỉ?” Sáng hôm sau Lena nói với mẹ trong phòng bếp.

“Effie ấy à?” mẹ nó nói.

“Dạ. Mẹ có thấy nó không?”

“Nó đi từ sáng sớm rồi. Bố chờ nó ra sân bay.”

“Cái gì? Mẹ không chọc con ấy chứ! Nó đi đâu ạ?”

“Nó đi Hy Lạp.”

Lena sửng sờ. “Nó đi rồi sao?”

“Nó gọi cho bà hồi đêm và hỏi nó ở lại Oia một tuần được không. Bà vui lắm. Bà muốn Effie giúp bà sơn nhà. Bố con đã đổi vé trên mạng.”

Sao nó lại có thể không biết tất cả chuyện này? “Nó đi hồi sáng nay ạ?”

“Ừ.”

Lena cào mạnh chỗ bị côn trùng cắn trên cườm tay. Nó cần phải nghĩ một lát. “Con bé trông ổn chứ mẹ?”

Mẹ nó buông tiếng thở dài am hiểu đầu tiên. “Còn xem ý con muốn nói ổn là thế nào.”

“Con gọi cho nó thì không biết nó có nói chuyện với con không nhỉ?”

“Chắc con nên để kệ nó vài ngày đã.”

Lena cảm thấy bàng hoàng. “Đến nước ấy hả mẹ?” Nó cúi gằm mặt xuống.

“Lena, con yêu, nó cảm thấy bị lừa dối mà,” mẹ nó nói, ngồi vắt vẻo trên cái ghế cao trong bếp. Bà Ari hiếm khi ngồi cho ra ngồi.

Lena để hai cánh tay lên quầy bếp. “Brian không yêu nó, mẹ à. Cuối cùng thì nó cũng phải nhận ra điều đó thôi.”

“Mẹ thấy con nói đúng. Và mẹ nghĩ Brian về cơ bản là đã nói điều đó với nó nhẹ nhàng hết mức rồi,” bà Ari nói.

“Mẹ nghĩ thế thật sao?”

“Thật. Nhưng mẹ không nghĩ tình yêu của Brian là điều nó nhớ nhung.”

Carmabelle,

Chúc cậu tối nay may mắn và thành công nhé.

Thành công vang dội luôn!

Bọn tớ yêu cậu lắm lắm,

Tibby + Bee + Lenny

T.B: Là Bee chọn cắm chương xanh lơ đấy. Có trách thì trách cậu ấy nhé.

Lena những tưởng mọi người sẽ cần nó ở nhà. Giờ thì không phải nữa rồi. Nó không thể gặp được Effie qua điện thoại để sửa sai được gì, và nó vừa đáng trách vừa thất thường nên cũng chẳng thể quanh quẩn mà nói mấy câu chuyện lòng vòng về các dự tính tương lai của nó với bố được.

Vậy nên nó nảy ra một ý còn rõ đại hơn.

Nó loay hoay với cái điện thoại trong văn phòng bố nó mãi thì cũng gọi được cho Tibby và Bee cùng lúc. Trong vòng hai phút nó đã trình bày xong cái ý nghĩ điên khùng của mình và cả hai đứa chúng đều tán thành.

Khi đã chắc chuyện mượn được xe mẹ nó rồi, nó lên lầu thu xếp hành lý.

“Mẹ ơi!”

“Sao?”

“Mẹ có thấy Cái quần Du lịch đâu không?” Lena đi xuống bếp để hỏi thay vì cứ đứng đó mà rống tướng.

“Không, mẹ nghĩ là không.”

“Con tưởng nó trong phòng con.” Nó bắt đầu cảm thấy hơi nóng ruột. “Hôm qua có ai lau chùi hay giặt giũ trong phòng này không ạ?” Nó tin tưởng mẹ nó và cô Joan giúp việc mọi ngày không làm điều gì điên khùng đâu, nhưng thỉnh thoảng cũng có một người thay thế.

“Không. Hôm thứ Sáu thì Joan ở đây. Thế thôi. Con có chắc là con giữ nó không? Con đem nó ở trường về rồi chứ?”

“Chắc ạ. Con sẽ lên tìm kỹ hơn,” Lena nói, lao lên lầu vào lại phòng. Nó kiểm tra mọi nơi, ngay cả những chỗ vô vọng nhất như mấy ngăn kéo dưới cùng và cái rương mấy tháng nó mới mở ra một lần.

Nó biết nó đã mang Cái quần về nhà cho Tibby mặc đi tiệc. Tibby đã mặc rồi trả lại. Nó đã trả lại rồi, đúng không?

Lena nghĩ nó đã trả lại rồi, nhưng sự băn khoăn cũng đủ đem lại chút niềm an ủi cho nó lúc này.

28.



Đêm diễn mở màn đã đến, và ruột gan Carmen không hiểu sao cứ lên đến tận cổ. Nó đáng lẽ đã nôn cả ra rồi, nhưng may thay, ruột nó vẫn còn bám lại.

Kia là các nhiếp ảnh gia, nhà phê bình, hàng trăm người. Andrew đang cố che chở nó. Nó có thể cảm thấy điều đó. Ông nắm tay nó dắt nó đi quanh hậu trường.

Jonathan hôn và giật tóc nó.

“Dễ thương đấy.” Ian gật đầu nhìn nó được trang điểm bằng những bông hoa. Ông hôn lên đầu nó và nó nghĩ mình sắp khóc tới nơi.

Nó có làm được không? Nó có biết làm sao không? Nó cố nén cái ruột xuống lại bụng.

Từ chỗ ngồi trong hậu trường, nó lắng nghe hồi một và để trạng thái xuất thần bắt đầu. Nó nghe được lời thoại rõ hơn bao giờ hết. Nó nghe được nhiều hơn trong từng chữ, nhiều hơn trong từng cụm từ, và nhiều gấp bội trong từng dòng câu.

Đây là những diễn viên thực thụ. Tim nó lâng lâng khi được biết họ. Trong năm tuần diễn tập họ đã cống hiến nhiều đến mức nó ngỡ họ đã cống hiến tất cả rồi. Nhưng giờ thì nó hiểu họ đã để dành lại cái gì đó cho ngày hôm nay.

Trong giờ tạm nghỉ nó nhìn trộm ra ngoài nhà hát, nhìn nhà hát đông người trở lại. Khi nhà hát đã gần đầy người và đèn nhấp nháy đỏ rồi tắt, nó thấy ba người đi hàng một vào qua cửa chính, nó nín thở. Thời gian trôi mất khi chúng bước dọc lối đi giữa: cả ba đưa con gái tuổi teen.

Trong mắt Carmen, chúng vĩ đại, rực rỡ, xinh đẹp, lộng lẫy đến độ nó nghĩ mình chỉ đang tưởng tượng ra chúng. Chúng như những nữ thần, như các vị thần Titan. Nó rất đỗi tự hào về chúng! Chúng nhân hậu và chúng chân chính. Đây mới đúng là bạn bè chứ.

Lena, Tibby và Bee đang ở đây, trong nhà hát này, và chúng đã vì nó mà đến. Đêm trọng đại của nó là đêm trọng đại của chúng. Niềm vui của nó là niềm vui của chúng; nỗi đau của nó là nỗi đau của chúng. Điều đó thật giản dị.

Chúng dễ thương quá đi mất, và trước sự hiện diện của chúng, nó cũng vậy.

Có mặt bạn mình, Carmen tìm lại được sự giản dị nó đã đánh mất. Chúng cho phép nó tìm lại được giọng của Perdita như lần đầu tiên nó cảm nhận. Thật dễ chịu khi có thể quay trở lại.

Nhưng phép lạ vĩ đại hơn là nó đã hiểu ra được những cảnh cuối của vở kịch: cuộc đoàn viên, sự chia xa đã hết, mùa đông đã qua. Từ đầu nó đã hiểu được cảm nhận của người con gái lưu lạc, còn giờ thì nó hiểu được cả người con gái đã trở lại.

Trước mặt sáu trăm hai mươi người, ba đứa chúng là quý giá nhất đối với nó, mùa đông của Carmen đã qua và nó cảm thấy sự trở lại của sự

ngông cuồng của riêng mình.

Lena đang hát vống lên theo một điệu Van Morrison cũ trên radio, chạy xe dọc New Jersey Turnpike. Nó đã thả Bee ở Providence và Tibby ở New York, giờ nó đang về lại D.C. để trả xe cho mẹ. Đang là bốn giờ sáng và nó cần làm cái gì đó cho tỉnh táo.

Điện thoại di động của nó rung lên trong túi váy trước. Cái đó cũng được việc đấy.

“A lô?”

Ban đầu không có tín hiệu gì, rồi thì nó nghe thấy một giọng khản cấp dù xa xôi. “Lena?”

“Effie! Em phải không?”

“Lena, chị đó phải không?”

“Phải, chị đây. Em ổn chứ? Em đang ở Hy Lạp phải không?” Nó đập mạnh nút tắt radio đi. Nó nhẹ nhõm và mừng là được nói chuyện với Effie sớm hơn nó tưởng nhiều.

“Dạ, em đang ở nhà bà,” Effie nói, giọng nghệt lại, nhưng khóc không che giấu.

“Ef? Effie?” Trong vài giây Lena chỉ nghe thấy tiếng thốn thức mà không thấy con bé cất tiếng nào, nó đau xé lòng. “Chị xin lỗi, Effie. Làm ơn nói với chị đi. Em có sao không?”

“Lena, em đã làm một chuyện thật khủng khiếp.”

Ngay cả là qua liên lạc điện thoại di động thì Lena cũng bỗng cảm thấy đây là một kiểu nước mắt khác với những giọt nước mắt Effie khóc khi bỏ đi. “Cái gì? Là gì thế?” Lena cố để không chạy trật ra khỏi đường.

“Em thậm chí không thể kể lại với chị được nữa.”

“Làm ơn cho chị biết đi.”

“Không thể mà.”

“Effie, nó có thể là chuyện gì? Là chuyện gì mà tệ đến thế?”

“Đúng thế. Tệ hơn nữa kìa.”

“Em làm chị lo đấy, em biết không. Nói chị nghe không chị đâm xe xuống cống bây giờ.”

“Ôi, Lena.” Lại thêm một hồi nức nở.

“Effie!”

“Em... em... cái quần của chị.”

“Sao? Chị không nghe được em!”

“Em đã lấy cái quần của chị.”

“Cái quần Du lịch sao?”

“Phải.” Khóc. “Em đã lấy.”

“Qua Hy Lạp?”

“Vâng.”

“Effie.” Ít ra thì giờ nó cũng biết Cái quần đang ở đâu.

“Em đã nổi điên lên và em chỉ... em đã giận Tibby, chị và hết thầy mọi người và...”

“Được rồi, chị hiểu,” Lena nói, lúng túng vì sự đảo ngược vị trí kẻ đáng trách giữa hai đứa diễn ra quá nhanh.

“VẬY mà còn tệ hơn nữa kìa.”

Lena cảm thấy có tiếng giã ầm ầm ầm cảnh báo từ trái tim nó. “Cái gì?”

“Em đã mặc nó đi phà và nó bị ướt rồi.”

“Ừ.”

“Em treo nó trên dây sân thượng nhà bà cho khô. Em không hề nghĩ...”

Ầm ầm ầm. “Em không hề nghĩ gì chứ?”

“Lúc đó trời gió. Em không nghĩ là nó có thể” - một số từ chìm đi trong nước mắt - “hay em sẽ làm mất nó.”

“Ý em là sao, Effie?”

“Em đi lấy nhưng nó mất tiêu rồi. Em tìm khắp nơi. Em tìm suốt ba giờ rồi.” Một tràng nức nở nữa. “Lena, em không cố ý làm mất mà.”

Effie đã mang Cái quần theo. Giờ Effie không tìm ra nó. Nhưng con bé không làm mất nó. Nó không mất. “Effie, nghe chị đây. Em không thể nào

làm mất Cái quần được! Em phải tìm cho ra. Nó phải ở đâu đó thôi.” Lena chưa từng nghe thấy giọng mình nghiêm khắc như vậy.

“Em đã cố rồi. Em quả đã cố rồi.”

“Em phải cố nữa!” Có tiếng nhiều trên đường dây. “Em có nghe thấy chị không? Effie? Effie?”

Con bé mất liên lạc rồi. Lena ném cái điện thoại xuống ghế sau và siết chặt tay lái. Nó cảm thấy như nó sẽ nghiền nát tay lái trong tay mình mất.

Cái quần không thể mất được. Nó có phép thuật để che chở chúng. Nó không phải thứ có thể mất đi được. Nó ở đó, và Effie sẽ tìm thấy nó. Bất cứ cái gì khác đều không phải là khả năng nó có thể nghĩ đến.

Thật khó cho Carmen khi thấy buổi diễn kết thúc. Niềm vinh dự, những người ái mộ, những bữa tiệc, rượu sâm banh, những khoan trướng chiến nhỏ. Niềm tự hào riêng của nó khi giới thiệu các bạn nó với đoàn diễn. Nhưng buổi tối cuối cùng cũng đến hồi tàn cuộc.

Khó mà nói lời tạm biệt các bạn nó khi chúng chen vào xe của mẹ Lena để chạy suốt đêm cho kịp trở về nhà khi trời sáng để tiếp tục những phận sự của chúng.

Từ bãi xe quay lại, Carmen đi qua nhà hát lần nữa để nhâm nhi cái mùi vị của đêm nay.

Judy và Andrew vẫn còn ngồi ở đó, tay áo xắn lên, tóc buông xuống, điểm lại các chi tiết của đêm diễn. Khó mà không khóc khi họ ôm ghì nó.

“Em làm chị thấy tự hào, em gái ạ,” Judy nói vào tai nó.

“Tôi sẽ không trù ẻo nó đâu,” Andrew nói. Nhưng khi Carmen ứa mấy giọt nước mắt, nó thấy là mắt ông cũng long lanh.

Khó hơn cả là cuối cùng rồi cũng phải về lại phòng ngủ ký túc.

May thay, khi Carmen bò vào giường mình thì Julia đã ngủ. Carmen ngủ một giấc ngủ dài và an lành. Nhưng như vẫn thường xảy ra vào buổi sáng, Julia thức dậy.

“Đêm diễn thế nào?” Julia hỏi xoáy vào nó.

“Cậu không có ở đó à?” Carmen hỏi.

“Không, tớ có mấy kế hoạch khác.”

Chuyện này thật lạ, vì một trong nhiều lần ra cúi chào khán giả, Carmen có thấy Julia trong đám đông. Nó biết con bé có mặt, vì lúc đó nó đã bàng hoàng vì sự tương phản giữa ba ngọn đèn hiệu của tình bạn rực sáng như mặt trời trong mắt nó và cái bóng đèn mười wat rẻ tiền nhất, khẳng khiu nhất, hạ tiện nhất của đứa bạn giả dối là Julia.

“Lạ quá nhỉ, vì tớ thấy cậu ở đó mà.”

Julia lại trông che đậy và lén lút. “Không, cậu đâu có thấy.”

Carmen lẽ ra đã nổi cơn giận ngút trời ngay lúc này. Nó đã nghĩ đến chuyện làm như thế. Nội lực của nó đã được khôi phục đủ để nó nhận thách đấu với Julia như Carmen-ném-đá ngày xưa, còn Julia lẽ ra đã phải khổ sở vì điều đó.

Đáng ra Carmen có thể làm vậy, nhưng nó không làm. Đường như Julia đã từng quý giá quá không thể vượt qua. Giờ xem ra nó không đủ quý giá để Carmen phải làm thế nữa.

Nó bắt đầu thay đồ trong khi Julia nhìn theo cái kính.

“Tớ không biết cậu có chuyện gì,” Julia gắt trước khi Carmen kịp ra khỏi phòng. “Tớ tưởng bọn mình là bạn.”

Carmen quay lại. Nó cao giọng lên dù không muốn. “Không phải.”

“Không phải sao?” Julia lặp lại, kinh ngạc xen lẫn mỉa mai.

“Không. Cậu biết tớ biết gì không?”

Julia nhìn lên trời, cũng cái kiểu vẽ mặt hờn dỗi Carmen vẫn thường làm. “Cậu biết sao?”

“Vì cậu muốn tớ thất bại. Nhưng tớ lại không thất bại. Quả là không hay cho cậu. Điều đó nghĩa là ta không phải là bạn bè.”

Trước khi Carmen bỏ đi, nó còn nghĩ ra một điều nữa.

“Cậu biết điều đáng buồn là gì không?”

Giờ hàm Julia đã bị khóa chặt lại rồi. Nó không nói lại gì.

“Sống như thế, cậu sẽ chẳng bao giờ có được một người bạn đâu.”

Khi Carmen bỏ đi, nó cảm thấy tiếc là mình đã bị một con rắn như Julia lừa phỉnh. Nhưng ở một khía cạnh lạ lùng nào đó thì nó cảm thấy biết ơn là chuyện đó đã xảy ra. Trong thuật ngữ tình bạn, nó đã sống cuộc đời mình trong Vườn Địa đàng. Mỗi tình thân của nó với những đứa bạn nó đầy mạnh mẽ, đầy cảm thông, không bon chen đến mức nó đã tưởng tình bạn nào cũng phải như thế. Nó đã sinh hư và gây thương. Nó đã không nhận ra mình đã có được tình bạn tốt đẹp ra sao, hay cái gọi là tình bạn khác có thể tồi tệ đến thế nào.

Giờ thì nó đã biết rồi.

Nếu có thể làm lại, nó có làm bất cứ gì khác đi không? Nó nghĩ về điều đó.

Không, có lẽ nó sẽ không làm gì khác đi. Chính là cái ý nghĩ ngày xưa đó - cứ trải lòng mình ra và đôi khi để nó bị tổn thương và vấp thì tốt hơn là cứ giấu nó đi.

Nhưng trời ơi, một chút chỉ trích thì có hại gì đâu.

29.



Mấy cái quần để không lợi nghiệp.

(hằng có ai mặc cả.

— Tiến sĩ Seuss

Từ lúc Bee biết được tình trạng của Cái quần, thời gian đã ngừng trôi theo cách bình thường của nó mà thay vào đó lại đi tới bằng những cú giật bồng chồn.

“Hay là em gọi lại cho Lena nhỉ?”

“Em mới nói chuyện với cô ấy mười phút trước mà,” Eric nói sau cổ Bee, nơi anh đang hôn nó.

“Em biết, nhưng lỡ nó nghe được gì thì sao? Nếu nó nói cho Carmen rồi thì sao?”

Từ khi Lena bật báo động, nó, Tibby và Lena gần như đã chẳng làm gì khác ngoài gọi cho nhau.

Điện thoại Bee reo trước khi nó kịp quyết định. Đó là Carmen.

“Ôi, Chúa ơi.”

“Lena đã cho cậu hay rồi.” Sự kích động của Bridget lớn đến nỗi nó cảm giác cái phòng ký túc của mình bé xiu.

“Ừ.” Chúng đã cố ý chờ cho đến sau buổi diễn cuối của Carmen hôm thứ Tư.

“Bọn mình làm gì bây giờ?”

“Bọn mình còn có thể làm gì được? Mong là Effie không mờ mắt đi vì giận và ghen.”

Bridget ngáp ngừng. “Tớ ước gì mình có ai khác đi tìm.”

“Ừ. Nhưng bọn mình còn ai khác nữa đâu?”

“Bà.”

“Ôi trời.”

Cách một giờ Lena lại gọi cho Effie trong suốt hai mươi giờ liền. Bà đang bực lên rồi, nhưng bà làm gì được cơ chứ? Bà để Effie bị trách mắng.

“Em đang cố đây. Em đang cố mọi cách đây.” Effie chỉ nói được có vậy.

Lena thậm chí còn ước gì nó có thể gọi cho Kostos xem anh có đó không và có giúp được gì hay không. Nhưng không may đó lại là cây cầu mà nó đã phá mất rồi.

“Tớ nghĩ tớ biết vấn đề là gì rồi,” Tibby nói với Lena qua điện thoại từ phòng mình ở New York.

Chúng gọi cho nhau thường xuyên đến nỗi chúng gần như chẳng thèm cúp máy nữa. “Là gì?”

“Cái quần không muốn Effie tìm thấy nó.”

“Ôi, Chúa ơi. Chắc cậu nói đúng đấy.”

“Nó sợ con bé.” Tuy nói vậy, Tibby cũng ngờ rằng có lẽ nó đang đồng nhất mình với Cái quần quá mức.

“Có lẽ là vậy đó.”

“Vậy bọn mình phải làm gì đây?”

Lena chờ thêm hai mươi hai giờ nữa và có thêm một quyết định hấp tấp không thường thấy ở nó.

“Tớ sẽ đi,” nó nói với Carmen trên điện thoại.

“Hà?”

“Tớ sẽ đi Hy Lạp. Tớ đang vừa nói với cậu vừa lên mạng đây. Tớ đang đặt vé.”

“Ồi không.”

“Có đấy.” Nó đã quyết rồi. Lỗi là ở nó, thật vậy. Cái quần do nó giữ. Chính con em gái loạn óc của nó đã lấy Cái quần đi. Con bé lại đang ở với người bà gắt gỏng ở Oia. Còn ai khác ngoài nó có thể tìm được Cái quần kia chứ?

“Khi nào?”

“Thứ Năm là ngày sớm nhất tớ có thể kiếm được vé rồi đấy.”

“Chà.”

“Tớ vừa bấm nút, Carma à. Tớ mua rồi.”

“Cậu thật đáng sợ. Bằng gì đấy?”

“Thẻ tín dụng.”

“Của ai?”

“Mẹ tớ.”

“Mẹ cậu có biết không đấy?”

“Chưa.”

“Ồi, Lenny.”

“Cậu không thể so tính chuyện tiền nong với Cái quần Du lịch được.”

“Ừ, nhưng chắc mẹ cậu thì có đấy.”

Lena đâm nghi khi hôm thứ Ba Bee gọi hỏi nó số chuyến bay tới lần thứ ba. “Có chuyện gì thế?” nó hỏi.

“Không có gì đâu,” Bee nói.

Hôm thứ Năm khi Lena tới cổng sân bay Kennedy ở New York để bay đi Athens, nó ngạc nhiên khi thấy Bee đang đứng đó với cái túi len trên vai,

nhưng nó không sững sốt. Nó sững sốt khi thấy Tibby và Carmen đứng đó cạnh Bee.

Nó cười âm lên. Lần đầu tiên sau nhiều ngày rồi. Làm vậy thật giải tỏa. “Mấy cậu tới để tạm biệt à?” nó hỏi, đầy nghi hoặc nhưng vui mừng.

“Không, cưng ời, bọn tớ tới để chào đó chứ,” Carmen nói.

Bee nói nó đã mượn tiền bố để mua vé. Theo Carmen thì dường David có chừng một tỉ dặm bay thường xuyên, nên khi nó năn nỉ thì dường cho nó bớt một ít. Bố mẹ Tibby thì đã tặng nó một đôi vé mở làm quà tốt nghiệp tháng Sáu vừa rồi. Họ cũng cho nó mượn một trăm đô để làm hộ chiếu khẩn cấp, khoản đó sẽ khó trả lại vì nó chỉ mới báo trước ở chỗ làm có đúng một giờ.

“Cứ gọi bọn tớ là Năn Nỉ, Vay Mượn, Ăn Cắp và...?” Bee nhìn Tibby.

“Lợi Dụng,” Tibby nói.

“Tớ ước mình là Ăn Cắp,” Carmen nói.

“Tớ ước mình là Vay Mượn,” Lena nói.

“Chẳng ai muốn làm Năn Nỉ cả,” Bee nhấn mạnh.

Chúng phải đấu tranh ở quầy vé để có được chỗ ngồi cùng nhau, nhưng khi máy bay cất cánh đến Hy Lạp, cả bốn đứa chúng lại ngồi cạnh nhau.

Lena nhìn qua phải nhìn qua trái rồi lại cười. Thật khủng khiếp làm sao khi đi du lịch trong hoàn cảnh thế này. Nhưng tuyệt vời biết bao khi làm vậy cùng nhau.

“Cậu có sợ họ sẽ hất cẳng cậu ra khỏi đội không?” Tibby hỏi.

Khi máy bay vút lên không trung, khi cái máu liều lĩnh đã giảm đi còn những giờ bay cứ dài lê thê, chúng bắt đầu tính toán số lượng những thứ đã phung phí và những người phải phiền lòng khi chúng làm chuyện này.

“Không, trừ phi họ xoay sở được mà không cần một trung phong.” Bee giải thích là huấn luyện viên chắc sẽ nổi cơn tam bành lên và hăm dọa nó dữ lắm, nhưng cuối cùng rồi thì ông ta cũng phải tha thứ cho nó để kịp chuẩn bị cho trận liên đoàn đầu mùa giải thôi.

Tibby nhận ra là chúng không thể tính trước chuyện chuyển đi này lâu hay mau được. Chúng không thể nghĩ tới một kết quả nào khác ngoài việc tìm cho ra Cái quần rồi đem về, và ai có thể nói được việc đó sẽ mất bao lâu chứ? Nhưng chúng đang bước sang tuần thứ ba của tháng Tám rồi. Thật khó mà lờ đi được cái thực tế là hầu hết các trường đều sẽ khai giảng trong một tuần rưỡi nữa.

“Tớ sắp thi lấy điểm tạm thời ở lớp viết kịch bản,” Tibby nói. Trong ba ngày ở New York từ khi nổi lại với Brian, nó đã có những bước đi bấp bênh trong chuyện tình cảm, nhưng vẫn chưa hẳn là đã đến được đích.

“Tớ lẽ ra phải thu dọn phòng trong tuần này. Sau Lễ Lao động mẹ tớ và dượng David sẽ dọn đến nhà mới. Tớ sẽ dọn sau vậy.”

“Eric bảo anh ấy sẽ tha thứ chuyện tớ đi nếu tớ mặc áo trùm của phụ nữ Hồi giáo và hứa là không liếc ngang liếc dọc bất cứ anh chàng Hy Lạp nào,” Bee nói.

“Người Hy Lạp thích con gái tóc vàng lắm đấy nhé,” Lena nói.

“Brian ngỏ lời muốn tới giúp tụi mình tìm,” Tibby nói.

“Còn Leo thì sao?” Carmen hỏi.

“Tối qua anh ấy gọi,” Lena nói. “Tớ nghĩ anh ấy sẽ đi Rome gần hết kỳ tới.”

“Thế thì buồn thật,” Carmen nói.

Lena nhún vai. “Không, thật đấy. Chuyện đó chẳng sao. Tớ biết chuyện đó sẽ kéo dài được.”

Tibby nhận thấy Lena trông khác với thời kỳ Kostos trước kia, hồi đó lần nào nó khẳng định mình đang thanh thản cũng đều trông cứ như vừa mới trộm xe.

“Vậy tốt hơn,” Carmen an ủi nó. “Lena. Leo. Dù sao thì tên hai người cậu đi với nhau nghe cũng không được hay cho lắm.”

Tibby cười to và nắm chặt cánh tay Carmen. “À, cảm ơn, Carma. Thế thì bó tay rồi.”

Lena cũng cười.

“Có trục trặc quan hệ gì à? Cứ hỏi Carma ấy,” Bee nói.

“Cậu nên phụ trách một cột báo đi.”

“Viết blog đi cho rồi.”

“Cũng có lý đấy nhỉ,” Carmen tán thành. “Nè, tớ đã kể bọn cậu ai tới buổi diễn cuối hồi tối qua chưa?”

“Ai?”

“À, mẹ tớ và dượng David...”

“Ừ,” Lena nói.

“Rồi bố tớ và dì Lydia.”

“Thật á?” Bee nói. “Cả bốn người họ.”

“Chuẩn. Thoạt đầu họ bất ngờ khi gặp nhau, nhưng rồi cả bốn người lại vui vẻ thoải mái đến mức tớ đã bảo họ đi mà kiếm chỗ nào khác riêng tư cho rồi.”

Tibby cười, nghe tiếng cười của bạn bè và rồi chỉ ngồi dựa ra mà nghe cái dòng chảy những giọng nói thân quen. Dù đang lo chuyện Cái quần thì nó cũng mừng là bốn đứa cuối cùng lại được bên nhau. Nó cảm thấy hơi tội lỗi về niềm vui đó, như thể đang cười cợt trong đám tang vậy. Nhưng rồi nó nhận ra là Cái quần sẽ chẳng muốn nó suy nghĩ theo kiểu ấy đâu.

“Mấy cậu có nhận ra đây là lần đầu tiên bọn mình thật sự bên nhau kể từ hồi ở bãi biển cuối hè năm ngoái không?” Tibby nói, không thể giữ riêng trong lòng niềm cảm kích.

“Ừ, tớ cũng đã nghĩ đến điều đó,” Lena nói buồn buồn.

“Sao bọn mình lại có thể chịu được lâu thế nhỉ?” Carmen hỏi.

“Phải hỏi chính cậu ấy,” Tibby nói, nhưng khi nói vậy thì nó cũng mừng hóm là chúng đã có lại cô bạn Carmen ngày xưa.

“Mấy cậu biết gì không?” Bee nói.

“Gì?”

“Tớ không nghĩ chỉ là Cái quần khiếp sợ Effie không thôi đâu.”

“Thế thì sao?” Lena hỏi.

Bridget nhìn lần lượt từng đứa bạn. “Nhìn bọn mình đi. Tổ nghĩ Cái quần thông minh hơn là bọn mình tưởng.”

30.



Khi chúng tới được nhà bà Valia thì đã khuya, và cả bốn đứa đã rã rời, loạng choạng, hoang mang về thời gian lẫn không gian đến độ chúng cảm thấy như mình mới bị bắn ra từ một thùng đánh kem.

Lena vui hơn hờ khi gặp bà và ngạc nhiên là không thấy Effie đâu. Nó đã chuẩn bị tinh thần cho một cuộc gặp mặt khó chịu.

“Effie bỏ đi Athens sáng nay rồi,” bà Valia bình thản bảo chúng, nhưng ít phút sau bà kéo Lena qua một bên. “Nó đã cố hết sức rồi, cháu biết không. Nó đã cố tìm cho ra cái quần đó suốt cả ngày lẫn đêm.”

“Cháu biết, bà ạ,” Lena nói.

Dù mệt lử vậy nhưng chúng vẫn biết mục đích của mình là gì. Lena tìm được hai cái đèn pin, thế là chúng đi ra những con đường hẹp rải sỏi và những lối đi bên dưới cái giàn trên thềm nhà bà Valia.

“Ở đây đâu đâu cũng gồ ghề cả,” Tibby nhận định, huơ huơ tay xuống vách đá về phía biển đen ngòm bên dưới. “Không bằng phẳng đâu.”

Như thế thì việc tìm đồ sẽ khó khăn hơn. Lena tự nhủ. Lực hấp dẫn luôn thẳng thế ở đây.

Bà Valia nhìn chúng lắc đầu, tỏ rõ sự hoài nghi chẳng thềm giấu giếm, và lát sau thì chính Lena cũng nhận ra sự vô ích trong phương pháp chúng đang làm. Sao lại phải cố công rọi sáng từng khoảnh nhỏ thế giới khi mà mặt trời sẽ làm việc đó rất hiệu quả chỉ trong vài giờ nữa thôi?

“Bọn mình nên đi nghỉ chút đã,” Lena nói. “Đó là việc khôn ngoan nhất nên làm. Có vậy thì bọn mình mới dậy sớm mà bắt tay vào việc được.”

Sáng ra chúng quả đã bắt tay vào việc. Thế nhưng, dù có đắm chìm trong nỗi mất mát và sứ mệnh của mình thì chúng cũng không thể không thấy thán phục những thứ mặt trời bày ra trước mắt.

“Đây là nơi đẹp nhất tớ từng thấy. Đẹp hơn chỗ đẹp nhì cả ngàn lần,” Carmen nói.

Lena cũng nghĩ vậy. Nó cảm thấy nỗi choáng váng ngất ngây cùng với một niềm mãn nguyện vô cùng khi được chia sẻ điều đó với bạn bè. Một món quà bất ngờ khác, sự ưu đãi của Cái quần, nó nghĩ.

Nó kể cho chúng về sự hình thành của Caldera, một miệng núi lửa khổng lồ có lẽ là do một trận phun trào núi lửa lớn nhất trong lịch sử thế giới để lại. Nó nhấn chìm cả phần giữa hòn đảo, để lại những vách núi đứt gãy bao quanh một biển nước.

“Thế còn mấy hòn đảo đó?” Bee hỏi, nheo nheo mắt nhìn ra phía ba khối đất nổi trên Caldera.

“Là những tảng nham thạch còn lại đấy,” Lena giải thích.

Lena dẫn chúng đi xuôi những lối đi dốc, nơi chúng nghĩ gió ắt đã thổi bay Cái quần từ hiên nhà bà Valia. Những ngôi nhà bạc màu mưa nắng và

những nhà thờ xiêu đổ, màu xanh sáng chói của những mái vòm và cửa, màu hồng rờ ràng của những cành hoa giấy leo, tất cả quá bắt mắt đến nỗi thật khó mà tập trung vào công việc trước mắt được. Sau vài giờ ngoài nắng, chúng nghỉ chân trong bóng râm và cố vạch chiến lược.

“Rất có thể ai đó nhặt được nó rồi,” Tibby nói.

“Đó là một ý hay,” Lena nói.

Chúng xuống thị trấn. May thay, phần lớn các chủ tiệm cũng đều nói được chí ít là bập bõm chút tiếng Anh. Lena cầm theo một tấm hình.

“Chúng cháu đang tìm một thứ,” nó giải thích với một người đàn ông trong một tiệm bán áo quần. Nó lôi tấm ảnh chụp Cái quần khi Tibby mặc ngoài bãi biển mùa hè năm ngoái ra. Nó trở Cái quần. “Chúng cháu mất cái này đây.”

Người chủ tiệm trông sững sốt. “Mấy cô lạc mất cô gái này à?” Ông đeo kính vào và đưa tấm hình lên gần mắt.

“Không phải, con bé ấy ở ngay đây này,” Bridget giải thích. “Bọn cháu làm mất Cái quần cơ.”

Chúng tìm được một hàng phô tô trong thị trấn. Dùng tấm ảnh, chúng phóng lớn hình Cái quần, cắt bỏ phần đầu Tibby đi, rồi dùng bút lông đen nét to khoanh tròn Cái quần. **TÌM QUẦN BỊ MẤT**, Lena viết bằng tiếng Anh và tiếng Hy Lạp. Bà chủ ở hàng phô tô giúp dịch ra. Lena ghi ra địa chỉ và số điện thoại nhà bà. **CÓ HẬU TẠ!**, nó viết bằng tiếng Hy Lạp.

Trong lúc chờ người ta làm năm mươi bản sao, Lena dẫn chúng đi một vòng.

“Đây là lò rèn của ông Kostos. Tớ nghĩ ông đã bán nó đi hồi năm ngoái năm kia gì rồi. Đó là nơi Kostos từng làm việc,” nó giải thích. “Đó là nơi bọn tớ hôn nhau lần đầu tiên,” nó nói thêm như kiểu thông tin bên lề.

Nó dẫn chúng xuống một cảng nhỏ. “Mấy cậu đã thấy bức tranh tớ vẽ chỗ này chưa nhỉ? Đó là một trong những bức đầu tiên mà tớ thích. Kostos và tớ đã đi bơi ở đây.”

“Tour tham quan này có chủ đề rõ ràng cụ thể đấy nhỉ,” Tibby nói.

“Ha ha,” Lena cười. Khi chúng đứng trên cầu tàu thì nó vờ xô Tibby xuống biển.

“Có thể nào lại không yêu ở đây được cơ chứ?” Bee hỏi.

Tràn đầy cảm hứng từ những ý nghĩ về tình yêu và cái đẹp, về những chốn xưa và những sàn nhà đất của mình, Bee giơ hai tay lên trời rồi cong người phóng từ cầu tàu xuống biển. Lạnh kinh hồn. Nó thò đầu lên khỏi mặt nước và hét lên vui sướng.

Vì là bạn nó, và là những người bạn lý tưởng gần như ở mọi khía cạnh, cả ba đứa chúng ré lên đáp lại rồi lao xuống theo nó.

Cả bọn rú ré kêu lạnh quá. Chúng vừa bơi vừa la hét, áo quần ướt sũng phồng lên. Bee lên bờ đầu tiên rồi giúp mấy đứa kia, cười và run cầm cập đến độ nó e chúng sẽ chết chìm vì bông bột và sự ngốc nghếch nông nổi mất.

Cả bọn nằm cạnh nhau trên cầu tàu để mặt trời hong khô. Bầu trời khoác một sắc xanh tuyệt vời và trong vắt đến vô cùng.

Bee yêu nắng. Nó yêu những cái áo quần nặng trĩu, nước nhỏ long tong của mình. Nó yêu tiếng sóng biển vỗ vào những cây cột bên dưới nó. Nó ré lên không chịu lúc mấy ngón chân lạnh ngắt của Tibby dụi dụi vào chân mình, nhưng lại cũng yêu cả điều đó nữa.

Nó thuộc về bạn bè nó và bạn bè nó thuộc về nó. Nó biết chắc những điều đó, ngay cả Cái quần đang tạm thời mất tích đi nữa.

“Tớ nghĩ chắc mấy bản phô tô của bọn mình xong rồi đó,” Carmen mơ màng nói.

Chúng dán mấy tấm hình khắp nơi. Khắp Oia và vùng lân cận.

“Tớ nghĩ bọn mình nên dán cả ở Fira nữa,” Lena gợi ý.

Vậy là chiều hôm đó chúng đến Fira cùng năm mươi bản nữa. Chúng đang tản ra, dán hình khắp các điểm du lịch đông người thì Bee chạy lại.

“Lena! Tớ nghĩ là tớ vừa thấy Kostos.”

Lena cảm thấy *rù rù* một luồng điện nơi lưng.

“Cậu còn chưa hề thấy Kostos bao giờ mà,” Tibby nói, ló ra cạnh nó.

“Ấy, tớ biết mà, tớ xem hình anh ấy rồi,” Bee khẳng khái.

Lena nhìn quanh, cố cảm thấy bình thản. Nó quan sát thông thả, điềm tĩnh. “Bà tớ nói anh ấy không ở đây. Cả hè này chẳng thấy anh ấy đâu đây cả. Cậu nghĩ cậu thấy anh ấy ở chỗ nào?”

Bee chỉ về một góc có quán cà phê và một cửa hiệu bán xe đạp.

“Làm gì có chuyện ấy chứ? Chắc cậu tưởng tượng ra đấy thôi,” Carmen nói. Nó đứng bên Lena ra chiều che chở.

“Carma à, anh ấy *sống* ở đây,” Bee nhấn mạnh. “Đâu phải tớ kêu là thấy anh ấy ở Milwaukee hay gì đâu.”

“Dù có vậy hay không thì dường như anh ấy cũng ám nơi này,” Lena nói một cách khéo léo. “Tớ là người đầu tiên phải thú nhận chuyện đó. Nhưng gì thì gì, ta tiếp tục thôi.”

Chúng dán hình đến khi trời tối, Lena lơ đãng mừng tượng thấy Kostos khắp nơi.

“Giờ bọn mình về nhà chờ người ta gọi đến đi,” Lena nói.

Ở nhà Lena đi vào bếp, trong ấy bà Valia đã nấu một bữa tiệc thịnh soạn. “Bà ơi, Kostos đâu có đang ở đảo, phải thế không ạ?”

“Bà nghe là nó đi du lịch suốt hè này. Bà chẳng thấy nó lần nào cả. Bà có nói chuyện với bà Rena, nhưng bà không biết nó đi đâu.” Bà Valia vờ hồ hững chuyện Kostos. Như Lena, bà đã mất quá nhiều thời gian mà hy vọng.

Chúng có một buổi tối thật dài và ấm cúng ở nhà. Bà Valia đi ngủ sớm nhưng để lại cho chúng một chai rượu vang đỏ. Chúng ngồi dưới đất uống rượu và trò chuyện, trò chuyện và trò chuyện mãi.

Thật kỳ lạ, nhưng đến khi lê vào giường thì chúng nhận ra là dù đã có một trăm tấm hình phô tô rồi, vẫn không một ai gọi đến cả.

Lena là đứa dậy sớm duy nhất trong nhóm, và cơ thể nó dường như điều chỉnh theo giờ Hy Lạp nhanh nhất. Khi mặt trời lên, nó quyết định sẽ đi dạo.

Nó đi thông thả một quãng đường dài. Đầu tiên nó nghĩ đến Effie và ông nội, rồi sau đó nó để mình nghĩ về Kostos.

Thật hợp, ở một khía cạnh nào đó, khi đi dạo và ngắm nhìn tất cả những phế tích này. Ở đây, trên hòn đảo này, nơi nó đã dâng hiến trái tim và thấy trái tim mình tan vỡ, khắp nơi đều là phế tích, dù không phải tất cả đều là quá vãng.

Phế tích tượng trưng cho những gì đã mất, ấy thế mà chúng thật đẹp dễ - yên bình, lịch sử, trí tuệ. Không bi thảm hay đáng tiếc. Lena cũng cố giữ những phế tích của mình như vậy, và nó đã thành công trong một chừng mực nào đó. Sao lại không tôn vinh cái ta đã có thay vì mất thời gian tiếc than vì nó đã qua rồi? Niềm vui cũng có thể tồn tại nơi những điều đã tận.

Vậy mà, nó lấy làm lạ vì ở đây nó vẫn còn nghĩ đến anh nhiều đến thế, vì nó nhiều lần những tưởng đã thấy anh. Ở một góc đường, khi nhìn ra cửa sổ, lúc ngồi bên bàn trong một quán cà phê. Không phải một bóng ma hay ký ức về Kostos, mà là Kostos như anh lúc này.

“Lạ quá. Giờ tớ cứ nghĩ tớ thấy anh ấy,” sau đấy, cũng trong ngày hôm đó nó tâm sự với Bee khi chúng đang vẽ người trên các bãi biển Paradise và Pori.

“Cậu nghĩ sao khi cậu thấy thật?” Bee hỏi.

Lena nghĩ về câu hỏi này trong lúc tắm trước giờ ăn tối.

Sau chuyện diễn ra tại khách sạn ở Providence, Lena biết mình đã thay đổi. Nó biết nó đã hủy hoại chút tàn dư giữa nó và Kostos. Chúa ơi, giờ anh nghĩ sao về nó đây?

Nó không phải là người như anh tưởng. Nó không phải là người như *nó* tưởng. Nó đã phô bày một sự xấu xí anh không hình dung được là có thể tồn tại. Nhưng cũng thật nhẹ lòng, ở một khía cạnh nào đó. Nếu đó là một phần của con người nó, anh nên biết. Anh không nên bị phỉnh phờ. Và còn có cả một phần ngang ngạnh, trẻ con trong nó muốn trở nên xấu xí đôi khi.

Nó băn khoăn về anh. Anh đã bao giờ thực lòng yêu nó chưa? Nó có thật lòng yêu anh không? Rõ ràng là có cái gì đó đẹp dễ khi khao khát và ước mong. Chuyện tình của hai người vẫn còn trọn vẹn vì họ đã không thể có.

Nhưng anh có yêu được sự bất toàn của nó không? Anh có chấp nhận cái sự thật là nó không phải lúc nào cũng đẹp dễ? Anh có thể cho phép sự bất

toàn nơi chính anh không? Anh có chịu thôi không gắng để người ta yêu nữa vì nó không?

Hai người đã có tình yêu tưởng tượng ấy. Tình yêu đó vừa đau đớn vừa đẹp đẽ. Nhưng giờ nó bắn khoăn liệu có ai trong hai đứa nó có bụng dạ nào cho một tình yêu có thực không.

Ngày hôm sau chúng thử tìm ở cảng Athinios, nơi phà đến. Chúng dán thông báo và đi từ cửa hiệu này sang cửa hiệu kia rồi nhà hàng này tới nhà hàng khác. Bà Valia giờ đã dạy chúng hỏi câu “Ông/bà có thấy Cái quần này không?” bằng tiếng Hy Lạp. Chúng thậm chí còn học nói câu đó bằng tiếng Pháp và tiếng Đức.

Được một khoảnh khắc khắp khởi khi một người múc kem nói, “Ồ, tôi có thấy nó.” Nhưng khi cả bốn đứa nó xúm quanh ông rồi thì chúng mới nhận ra là ông muốn nói ông đã thấy mấy cái thông báo này rồi.

“Bọn mình vẫn chưa hết hy vọng, đúng không?” Tibby hỏi. Nó không giấu được nỗi lo của mình.

“Không đâu.” Bee trấn an nó.

“Bọn mình sẽ tìm thấy nó. Nó muốn bọn mình tìm thấy nó mà,” Carmen nói.

Tibby cảm thấy là chẳng đứa nào trong bọn dám nghĩ chuyện đó theo cách nào khác cả. Hay ít ra, chúng vẫn chưa dám nói vậy.

Khi chúng từ Athinios về tới nhà, bà của Lena đang chờ ngay sau cánh cửa. Bà gần như đã tóm lấy Lena ngay khi thấy nó.

“Kostos đang ở đây!” bà nói. Mấy ngón tay bà nắm hơi mạnh vào vai Lena.

“Sao ạ?”

“Nó đang ở đây. Nó tìm cháu đấy.”

Bọn bạn túm tụm lại quanh nó.

“Anh ấy tìm cháu ấy ạ?” nó lặp lại.

“Ồ, cậu ơi,” Tibby nói.

“Thấy không, anh ấy *đang* ở đây mà,” Bee nói.

“Nó nói nó sắp rời đảo và muốn thấy cháu trước khi đi.”

Tim Lena bắt đầu nổi cơn thịnh nộ theo kiểu quen thuộc. “Anh ấy đi đâu rồi ạ?”

“Nó bảo nó sẽ chờ cháu trong rừng.” Bà nhún vai. “Bà chẳng biết gì cả, nhưng nó lên đó.” Bà chỉ tay về một hướng.

Lena biết là đâu rồi. “Cảm ơn bà.” Nó dừng lời, cố nhặt nhanh lại những cảm xúc của mình.

“Cháu có đi không đấy?” Bà Valia trông như sắp đi giùm nó tới nơi rồi nếu Lena không chịu nhanh chân lên.

“Dạ, cháu sẽ đi.”

Với những lời cảnh cáo và khích lệ của bạn bè, Lena thông thả đi lên đồi. Thật lạ. Nó cứ ngỡ với Kostos thì lòng nó đã tìm thấy một chốn thanh thản nào đó rồi. Sao tim nó lại đang đập nhanh thế này?

Sao anh lại muốn gặp nó? Còn gì để nói nữa? Nó đã nói rõ ràng hết mức rồi. Thực tình nó lấy làm lạ là vẫn chưa khiến anh phải bỏ đi mãi mãi.

Trong tất cả những gì đã nói, nó có thể rút lại điều gì không? Nó có muốn không? Có phải vì vậy mà tim nó đập nhanh không?

Nó cứ đi lên mãi cho đến khi vách núi trải ra bằng phẳng. Nó mừng khi thấy nơi đây lại xanh mướt. Năm nay mưa nhiều.

Phải, một số điều nó đã nói đêm đó là nói dối. Có lẽ nó sẽ đính chính lại một vài điều nếu được, nhưng trong chúng vẫn chứa đựng ít nhiều sự thật, và nó cần phải nói ra. Nó mừng là đã nói, để mong sao có thể đi tiếp cuộc đời mình.

Tim nó lâng lâng lúc nhìn thấy tấm lưng anh khi anh đứng trong cụm rừng của hai người. Có một số cảm xúc mà đơn giản là ta không thể lấp đi được, dù chúng có đáng bị vùi lấp đến thế nào. Anh quay lại và thấy nó khi nó đến gần.

Sao anh trông vui như vậy khi thấy nó? Sao nó lại vui như vậy khi thấy anh?

“Mình luôn trở lại đây, nhỉ?” nó nói.

Anh gật. Anh trông đã khá hơn. Nói cho đúng ra, không phải là về vẻ đẹp trai. Anh trông thẳng thắn hơn, tròn vẹn hơn, mạnh mẽ hơn. Lần trước anh đã có cái vẻ hồ thẹn, đầy hy vọng, ở Providence ấy, nhưng giờ anh không còn trông như vậy nữa.

Anh xắn quần lên rồi họ ngồi cạnh nhau ở mép nước. Nước lạnh đến độ Lena phải thét lên, và anh cười.

Anh nhúng nước hai bàn chân và rồi anh cúi xuống rửa tay. Nó vẫn để yên hai bàn tay trong lòng. Nó nhìn những gốc cỏ lờm chờm ngăn cách hai người.

“Anh đã không vui,” anh nói. Nó tin anh, dù giờ anh không hề có vẻ không vui.

“Em đã tệ với anh quá,” nó nói.

Anh lại nhúng hai tay vào nước và vẩy khô. “Anh có một chuyện muốn kể với em,” anh nói, nhìn thẳng nó.

“Dạ,” nó nói ngập ngừng. Nó có cái cảm tưởng mình sắp sửa sắm một vai trong câu chuyện này.

“Em có còn nhớ đã hỏi anh có nghĩ em sẽ lao vào vòng tay anh không khi thấy anh?”

Nó nhăn mặt. Lúc ấy nó đã nói điều đó một cách tàn nhẫn. Nó đã muốn làm anh đau lòng.

“Ừ, đó là cái anh đã nghĩ,” anh nói không do dự. “Khi bay đến gặp em, anh đã gói ghém quần áo để ở lại trong hai tháng. Anh đã tính trước đến chuyện gọi cho bà và bà sẽ đóng thùng chỗ đồ còn lại gửi cho anh. Vì anh đã nghĩ em sẽ ùa vào vòng tay anh và mình sẽ bên nhau mãi mãi.”

Dù đau lòng khi nghe điều này đến mấy, nó cũng khâm phục sự thành thật của anh.

“Anh đã gọi cho lãnh sự Hy Lạp. Anh đã bắt đầu làm việc cho bộ phận làm visa cho sinh viên. Anh được thuận đơn xin chuyển đến ba trường đại học gần chỗ em.”

Dù khâm phục sự thành thật ấy thì nó cũng ước gì anh dừng ngay đi.

“Anh đã mang theo một chiếc nhẫn.”

Lena cắn mạnh bên trong má đến nỗi nó nẩy thấy máu. Sao anh lại có thể nói với nó những điều này? Anh nói ra những điều này đau đớn thế nào thì nó nghe cũng thấy đau như vậy. Nó chẳng nghĩ ra phải nói lại thế nào.

“Anh không nghĩ mình sẽ cưới nhau. Trong vài năm đầu thì chưa. Nhưng anh muốn trao cho em cái gì đó để em thấy là anh sẽ không bao giờ xa em nữa.”

Nó như vừa bị nện một cú vào đầu. Những giọt nước mắt bất ngờ. Nó cảm thấy mình dịu đi vì anh; thấy được là cơ thể nó đang thay đổi.

Anh vốn cứng rắn. Anh đã phải cắn răng mới thú nhận được thế này. Nó có thể cảm thấy là anh sẽ không dừng chừng nào chưa nói xong.

“Anh làm một lúc hai việc, gần một trăm giờ mỗi tuần suốt hai năm qua, và anh đã dồn gần như tất cả những gì anh kiếm được vào chiếc nhẫn. Thật tốt khi có việc gì để làm cho khuây khỏa và cũng để nghĩ là anh có thể bù đắp lại cho em.”

Bọn bạn Lena chọc nó vì cái lỗi nó ậm ừ khi cảm thấy chuyện không vui của chúng. Giờ nó đang nghe thấy mình tạo ra cái âm thanh đó.

“Em có biết anh đã làm gì với nó không?”

Anh nhìn nó đăm đăm đến mức nó nhận ra anh chờ nó trả lời. Nó lắc đầu.

“Anh đã ném nó xuống Caldera.”

Nó tròn mắt.

“Em có biết rồi sau đó anh đã làm gì không?” Sự liều lĩnh khi anh kể câu chuyện này dường như đã thâm tóm cả sự liều lĩnh của những gì anh đã làm.

Nó lại lắc đầu.

“Anh lên vào nhà vợ cũ lấy cặp chiếc nhẫn anh đã tặng cô ta và anh cũng đã quăng nó xuống biển.”

Lena chỉ nhìn anh trân trân.

“Nó chẳng có nghĩa gì so với chiếc nhẫn dành cho em, nhưng nó cho anh cái cảm giác một sự kết thúc.”

Nó gật.

“Nhưng rồi Mariana gọi cảnh sát, và thế là anh nhận tội và ngồi tù một đêm ở Fira.” Anh kể một cách rất thản nhiên.

“Ôi không,” Lena nói.

Anh gật. Anh quả là trông hài lòng về mình.

“Anh đã được chụp ảnh căn cước đấy,” anh nói, gần như hớn hờ.

Nó nghĩ về chuyện đó. Kostos vốn vẫn sống sao cho được mọi người yêu mến giờ lại bị chụp ảnh căn cước. Chuyện đó thật điên rồ. Chuyện đó thật buồn cười. Nhưng nó không thể không thấy ấn tượng vì anh. Nó đã tin rằng mình có cái khả năng hủy diệt. Nó đã đánh giá thấp khả năng hủy diệt của anh.

“Ông anh đã đón anh về. May quá, anh được thả mà không phải nộp phạt.”

“Ông nói sao?” Thật khó mà hình dung.

“À.” Mặt Kostos nghiêm trang lại. “Ông vờ như chuyện đó không xảy ra. Ông và anh chưa hề nhắc đến chuyện đó.”

Lena lại âm ừ. Nó nhận ra sự thú nhận này là một phần trong sự ăn năn của Kostos. Đó cũng là sự ăn năn của nó nữa.

Mặt trời bắt đầu lặn. Ánh sáng hồng trên những chiếc lá ô liu bạc cũng dễ thương như bất cứ thứ gì nó nhớ được. Nó biết bà Valia sẽ dọn bữa tối sớm.

“Anh đang tính đi đâu đó thì phải,” nó nói.

“Anh sẽ đón chuyến phà sáng sớm nhất. Mai anh bay đi London.”

“Đi London?”

“Quay lại đại học Kinh tế. Họ đã giữ chỗ rồi.”

“Ồ. Dĩ nhiên.” Đó là sự khác biệt ở anh giờ đây, nó nhận ra. Anh không nản lòng. Anh cứng rắn hơn trước. Nỗi giận của anh với nó đã thiêu rụi những tội lỗi. Anh đã buộc mình phải quên nó đi.

Thật mạnh mẽ làm sao khi từ bỏ được những ước mong của mình. Giống như đang mặc cả để mua một tấm thảm vậy. Lợi thế duy nhất của ta là có

thể bỏ đi.

“Anh có thể bắt đầu lại từ chỗ anh bỏ dở. Anh thậm chí còn kiếm được một phòng trong căn hộ cũ của anh rồi đấy.”

Cổ họng nó đau nhói. “Chúa ơi. Như thể đồng hồ quay ngược lại. Như thể trở lại cái mùa hè mình gặp nhau. Lúc đó là cuối tháng Tám và anh đang định đi London còn em thì đang định về nhà để đi học.”

Anh gật.

“Anh gần như có thể hình dung ra ngay mọi thứ diễn ra giữa khoảng thời gian đó,” nó nói.

Anh đang dăm chiêu quay sang nhìn nó. “Còn em lại không thể, đúng không?”

“Không, anh mới không thể.” Nó thấy cái vòng tròn mặt trời màu cam lừng trên mặt nước phẳng lặng. Nó nhúng hai bàn tay vào để làm loang những xoáy nước. Nó đưa hai bàn tay ướt, lạnh lên má ấm.

Anh đứng lên và nó cũng đứng lên. Anh chìa tay ra bắt. Tay nó vẫn còn ướt. “Anh nghĩ ta nên tạm biệt thôi,” anh nói.

Bên nhau, trò chuyện đã thoải mái hơn, khi mà giờ đây cả hai đều từ bỏ.

“Phải. Em cũng nghĩ thế.”

“Chúc em mọi điều may mắn, Lena. Anh mong em hạnh phúc.”

“Cám ơn. Em cũng mong anh hạnh phúc.”

“Được rồi, thế nhé.”

“Tạm biệt.”

Anh khẽ hắng giọng khi nó quay đi. Nó ngoái lại.

“Tối nay có trăng rằm đấy,” anh nói rồi đi đường khác.

Anh vừa đi khuất tầm mắt thì Lena đã cảm thấy cái cảm giác nhớ anh ngày xưa ấy rồi. Nó không khía vào lòng như một vết thương vừa mới. Đó là cơn nhức nhối của trận cúm gần kề.

Họ có thật là đã quên được nhau rồi không? nó tự hỏi. Hình như họ đã quên được chính mình thì đúng hơn.

Lena nín thình suốt bữa ăn tối, nhìn những gương mặt thân yêu r ám nắng của mấy đứa bạn, khoái chí vì mấy trò trêu đùa. Nó thích cái cách bà Valia cười khi Carmen chọc bà.

Nó vừa về đến nhà thì chúng đã muốn biết hết những gì đã diễn ra với Kostos, vậy là nó kể cho chúng nghe. Nhưng nó vẫn chưa nghĩ ra được phải nói với chúng là mình cảm thấy ra sao về chuyện xảy ra.

Nó bò vào giường sớm. Nó nghe loáng thoáng tiếng cười của Bee, Carmen và bà Valia dưới nhà. Nó nghe Tibby nói với một loạt điện thoại viên quốc tế, cố liên lạc cho được với Brian bằng điện thoại di động.

Đầu Lena đầy be đến mức nó tưởng nó sẽ phải trần trọc hàng giờ, nhưng trái lại, nó gần như thiếp đi ngay. Thế rồi nó giật mình choàng tỉnh. Nó cảm thấy đã có một giấc mơ, nhưng giấc mơ tan đi nhanh quá nó không bắt được dù chỉ một sợi tơ.

Nó nghe tiếng Carmen thở đều bên cạnh. Cái vẻ đặc biệt trên mặt Carmen khi ngủ nhắc nó nhớ đến cả trăm đêm khác, cả trăm đêm ngủ lại nhà nhau suốt nhiều năm. Ở đây, ở Hy Lạp này, điều đó làm nó hạnh phúc. Thế giới vẫn thường được tạo thành từ những cú nhảy vọt và khởi đầu, nhưng đêm nay nó lại tròn trịa và liên tục.

Nó nhìn ra cửa sổ và thấy vầng trăng rằm kiêu hãnh treo trên Caldera, dường như thích thú cái bóng phản chiếu vẹn toàn của mình bên dưới. Nó hiểu Kostos muốn nói gì.

Nó nhắm trăng thêm một lúc nữa, và chợt thực sự hiểu điều Kostos muốn nói.

Nó rón rén bò ra khỏi giường để không đánh thức Carmen. Nó trông cái quần jean và áo phông màu xanh lá bạc màu vào. Nó chải tóc, rón rén mấy ngón chân mềm ra khỏi phòng.

Ai biết mấy giờ rồi không? Ai biết liệu anh có ở đó không hay khi nào thì anh ở đó? Nhưng hai bàn chân to của nó có niềm tin của chúng khi tự kéo Lena lên đời.

Anh đang ở đó. Có lẽ anh đã ở đó nhiều giờ rồi; nó không làm sao biết được. Anh đứng lên đón nó, vui mừng, không ngạc nhiên. Anh cần nhìn

mặt nó trong tích tắc để biết là mình được ôm nó.

Nó khóc trong vòng tay anh. Đó không hề là nước mắt buồn, chỉ là những giọt nước mắt cần tuôn trào. Nó khóc cả vào áo sơ mi của anh. Nó khóc cho Cái quần của nó. Anh ôm nó chặt hết sức mình mà không nghiền nát nó.

Nó đã muốn tim mình vẫn cứ nhỏ bé mà chất chứa, nhưng không thể. Ồ, đúng thế.

Những chiếc lá đều tằm tấp nhấp nháy dưới trăng. Vũng nước đang dập dềnh, tiếng ồn của nước. Có cảm giác thật tuyệt vời khi được ở ngay đây. Đây là vòng tay có cảm giác không giống vòng tay nào.

“Em có nghĩ có lúc nào đó em tha thứ cho anh không?” anh hỏi nó. Không có yêu cầu trong giọng anh. Nó cảm thấy như thế dù nó trả lời có hay không thì anh cũng sẽ không rời vòng tay.

“Có thể,” nó nói yếu ớt. “Em nghĩ có lẽ vậy.”

“Em có yêu ai khác không?” anh hỏi. Điều đó quan trọng với anh, rõ rồi, nhưng anh để nó chỉ thoáng qua thôi.

“Em đã thử,” nó nói. “Em không biết mình có thể không.” Nó nói vào ngực anh.

Nó có thể cảm thấy anh gật trên đầu nó. Nó cũng cảm thấy sự nhẹ lòng của anh khi người anh tìm cách xích lại gần nó hơn.

“Anh biết mình thì không thể,” anh nói.

Nó tựa vào ngực anh mà gật đầu. Họ cứ đứng yên như vậy một lát. Nó nhận ra mặt trời đang hé sáng ở viền xa nhất ngoài biển. Đã muộn hơn nó tưởng. Hay sớm hơn.

Anh từ từ dứt mình khỏi nó, đầy tiếc nuối.

Nó cảm thấy không khí lạnh ùa vào thay thế hết những chỗ này giờ anh đã ôm. Trước khi dứt đi, anh ôm lấy mặt nó và hôn nó, mạnh mẽ, vững vàng, đầy đam mê. Đó là một nụ hôn mới mẻ. Nụ hôn trưởng thành và dứt khoát. Nó tự động biết làm sao để hôn anh lại cũng cách ấy.

Điều cuối cùng anh nói với nó là cái gì đó bằng tiếng Hy Lạp. Anh nói nhấn mạnh, như thể nó sẽ biết anh muốn nói gì, nhưng dĩ nhiên là nó không biết.

Và suốt trên đường xuống đồi khi mặt trời lên, buông tuông tỏa mình soi rọi màn đêm riêng tư của nó, nó cố ghi nhớ từ đó.

Đó là một chữ? Hai chữ? Một câu? Có năm âm tiết, nó nghĩ. Đúng không nhỉ? Nó cố nhớ từng âm tiết, nhắc đi nhắc lại như một câu thần chú suốt trên đường xuống đồi.

Việc đầu tiên nó làm khi vào trong nhà là dùng bút chì ghi từ đó ra một mẫu giấy kẻ trong bếp của bà.

Nó viết chữ đó ra theo những gì nghe được. Nó còn biết làm sao khác nữa? Nó không biết rõ bảng chữ cái Hy Lạp để mà cố viết cho đúng. Nó không rõ cách biểu đạt các nguyên âm.

Sao anh lại nói như thế? Như thế anh biết chính xác mình đang nói gì và như thế nó sẽ hiểu?

Ôi. Anh luôn để lại cho nó những rắc rối.

“Bà có biết cái này nghĩa là gì không ạ?” nó hỏi bà Valia khi bà đi xuống lầu, chìa mẫu giấy ra trước mũi bà nửa gang tay. Lena không hẳn là kín đáo như nó vẫn vậy.

Bà Valia nhu nhu cặp mắt vốn đã đầy nếp nhăn. “Nó phải là cái gì đây?” bà hỏi.

“Cháu không biết. Cháu hy vọng bà có thể cho cháu biết. Tiếng Hy Lạp đấy.”

Bà lúng túng. “Cháu gọi cái này là tiếng Hy Lạp hở?”

Lena thở dài sốt ruột. “Bà ơi, bà thử được không?”

Bà Valia phải khổ sở lắm mới tìm ra cặp kính. Bà nheo nheo mắt nhìn mẫu giấy thêm chút nữa. “Lena, cháu yêu, làm sao bà biết nó nghĩa là gì được?” cuối cùng bà nói.

Trong khi bọn bạn nó ra khỏi giường và thay đồ rồi chiếm trọn căn bếp, làm món trứng rán và mọi thứ ăn được trong phòng, Lena ngồi bên bàn

giữa cảnh náo nhiệt mà chúi mũi vào cuốn từ điển Hy Lạp - Anh.

“Cậu đang làm gì vậy?” cuối cùng Tibby phải hỏi.

“Tớ sẽ cho cậu hay khi tớ biết,” nó nói.

Chúng mặc nào áo tắm nào váy đi biển rồi bỏ đồ vào túi cói và vậy là Lena theo chúng xuống bãi biển mà mặt vẫn còn cắm vào từ điển. Nó vấp phải hòn cuội và bị trầy da đầu gối như trẻ con. Đúng như một đứa trẻ con, nó thấy mình khóc được đến nơi.

“Có chuyện gì với cậu vậy?” Carmen hỏi.

“Cậu ấy sẽ cho bọn mình hay khi cậu ấy biết,” Tibby nói, giọng vẻ che chở.

Lena chú tâm đến nỗi bị cháy nắng ở lưng. Nó cứ cần mẫn ôm cuốn từ điển trong khi bọn bạn nó đi mua kem. Nó thử mọi cách đánh vằn. Nó thử mọi tập hợp chữ cái cho đến khi cuối cùng, khi mặt trời lên đến đỉnh, nó nghĩ ra. Hay chí ít, nó tin là nó nghĩ ra rồi.

“**κάποια μέρα** là điều Kostos đã nói. Có nghĩa là “Một ngày nào đó.”

Và vậy là nó đã hiểu ra.

31.



Đến ngày thứ sáu ở Santorini, Lena lần ra được Effie qua điện thoại ở nhà cậu mợ chúng ở Athens. “Effie, chị đây,” nó nói. Nó làm cho giọng mình dịu dàng. Nó biết Effie sợ nói chuyện với nó.

“Mấy chị tìm được chưa?” Effie thực sự mất bình tĩnh.

“Chưa.”

“Chưa sao?”

“Chưa.”

“Ôi, không.” Nó nghe Effie tức thì sứt sứt rồi khóc rống. Dù đang giận thì Lena cũng nhận ra nó không muốn Effie cảm thấy như thế này. “Ôi, không,” Effie lại nói.

“Chị biết.”

“Thấy chị gọi, em lại ngỡ mấy chị tìm được rồi,” Effie nói, sụt sùi. Có lẽ nó tin là nếu không thế thì Lena giận quá đâu có gọi.

“Chị gọi vì muốn nói với em là... không sao đâu.” Lena không dám chắc về điều mình sắp nói chừng nào chưa thốt ra thành lời.

Effie hỉ mũi ầm lên.

“Sẽ không sao đâu mà,” Lena lại nói. “Hiểu không? Chị biết em không cố ý để chuyện đó xảy ra. Chị biết em đã cố hết sức đi tìm rồi.”

Effie nấc lên một tiếng thút thít.

“Không sao đâu, Ef. Chị yêu em mà.”

Một lúc lâu thật lâu Effie vẫn khóc tức tưởi đến không nói lại được gì, nên Lena kiên nhẫn chờ cho nó nín.

Ngày thứ bảy ở Santorini, chúng bơi hàng giờ ngoài Caldera, nổi bông bênh và phôi bụng ềnh ang lên bầu trời. Carmen thấy hình như chúng đang trì hoãn phải chạm lại chân xuống đất. Trái đất quay, thời gian trôi và rồi chúng sẽ phải nghĩ điều đó có ý gì. Nhưng rồi giờ khắc đó cũng đã đến, cũng như mọi giờ khắc bình thường vậy.

“Tớ không nghĩ bọn mình có thể ở lại đây lâu hơn được nữa,” Lena nói, ngồi trên cát nhìn mặt trời lên. Nó là đứa phải nói ra điều đó.

Carmen nhìn những ngón tay nhăn nheo của nó. Nó áp mấy ngón tay lên môi.

Ít ngày đầu chúng đã bận rộn cố tìm Cái quần, nhưng sau đó, dần dần, chúng nói về Cái quần ít đi, mong chờ ít đi, làm ít đi. Chúng thả mình vào những khoảng thời gian dài chuyện phiếm, ăn uống rồi nghĩ ngợi rồi đi bộ rồi cùng lấy làm lạ về mọi thứ.

Đã đành cái hiện thực bao trùm thật đáng buồn, nhưng từ khi đến đây chẳng có phút nào mà Carmen thấy bị tổn thất. Thật dễ chịu khi được bên nhau. Có quá nhiều niềm vui trong đó, niềm vui đã chờ đợi quá lâu mà đáng lẽ phải đến lâu rồi.

Đúng hơn, Carmen cảm thấy một nỗi thán phục ngày càng tăng dành cho sự thông tuệ của Cái quần vì biết cách đưa chúng lại với nhau. Vì biết rằng

sự vắng mặt đôi khi còn mạnh mẽ hơn sự hiện diện.

“Tớ ước gì bọn mình được ở lại đây luôn,” Carmen nói.

“Tớ cũng thế,” Bee nói.

Chúng không muốn về mà không có Cái quần, Carmen biết. Cái quần đang ở đây, ở một khía cạnh nào đó. Dù đã mất nhưng nó vẫn ở quanh chúng.

“Tớ nghĩ có lẽ bọn mình đánh mất Cái quần đã một thời gian rồi,” Tibby nói, xọc tay vào cát, nét mặt xa xôi. “Ý tớ là, tớ nghĩ bọn mình đã đánh mất cái ý niệm về nó. Nó đến với bọn mình để giữ bọn mình bên nhau, thế mà tớ nghĩ bọn mình lại dùng nó để giúp bọn mình xa nhau.”

Carmen nghĩ về điều đó. “Đúng đấy. Như thế bọn mình đã có Cái quần rồi, nên có không gặp nhau thì cũng chẳng sao.”

“Tớ nghĩ điều đó đúng đấy,” Lena nói. “Tớ đã không nghĩ tới.”

“Bọn mình đã ỷ lại vào nó quá nhiều,” Bee nói. “Cũng có thể bọn mình đã ỷ lại vào nó một cách sai lầm.”

Bất giác, chúng dịch lại gần nhau tạo thành một vòng tròn rộng, như đã làm ở Gilda. Hôm nay không có Cái quần, chỉ có chúng.

“Nó dạy bọn mình làm sao để trở thành những con người riêng biệt, nhưng bọn mình lại học hơi giỏi quá,” Carmen nói.

“Đáng lẽ bọn mình phải bỏ nó đi từ trong năm học,” Tibby gợi ý.

“Nhưng cuộc sống của bọn mình giờ đã khác rồi,” Lena nói. “Lúc trước bọn mình thường xa nhau vào mùa hè. Còn giờ thì bọn mình xa nhau suốt. Cuộc sống bình thường trước kia là bên nhau. Giờ thì cuộc sống bình thường là xa nhau. Chẳng biết dùng cái quần thế nào nữa.”

Carmen cảm thấy mình sắp khóc đến nơi. “Chắc giữ bọn mình lại bên nhau đã trở thành một việc khó quá rồi.”

Bee túm mấy ngón tay nhăn nheo của Carmen một lát rồi buông ra. “Không thể nào,” nó nói. “Nhưng bọn mình cũng không thể chờ Cái quần làm mọi chuyện.”

“Giờ thì bọn mình đã mỗi đứa một nơi,” Carmen nói, nói lên nỗi sợ sâu kín nhất trong lòng. “Có lẽ thời ấy đã hết rồi.”

“Không,” Lena nói. “Tớ không tin chuyện đó. Cậu cũng không tin như vậy, đúng không, Carma?”

Carmen ngời đó mà không muốn tin. Và rồi, bỗng đâu, nó có một ý nghĩ làm nó nhẹ lòng.

“Tớ nghĩ tớ biết sao rồi,” nó nói. “Bọn mình không còn ở Bethesda và cũng không còn học trung học nữa. Bọn mình hầu như không còn sống cùng gia đình và cũng chẳng ở nhà. Đó là những nơi bọn mình lớn lên và là quãng thời gian bọn mình bên nhau, chứ không phải là bản thân chúng mình. Nếu cứ cố nghĩ như trước, mình sẽ lạc lối, vì những khoảng thời gian rồi sẽ chấm dứt và mọi nơi chốn đều mất đi. Bọn mình không phải là nơi chốn hay khoảng thời gian nào cả.”

Nó nghĩ đến Cái quần của chúng. Nó mừng tượng Cái quần bay khỏi dây phơi hòa vào không trung, bồng bồng vút lên cho đến khi lặn lẽ lẩn vào trời và biển.

“Vậy đấy. Bọn mình ở khắp nơi.”

LỜI KẾT



Ngày cuối cùng ở Hy Lạp, chúng tôi đi bộ thật lâu và cuối cùng đứng trên một vách đá nhìn ra biển. Chúng tôi ngồi đung đưa hai chân trong không trung, một phần của không khí. Bầu trời quang đãng và biển hết sức dịu êm.

Tôi nhìn mấy cô bạn của mình, rám nắng, chân trần, tàn nhang, mệt lử, ăn mặc lung tung, vui vẻ, chúng tôi đưa nào cũng đều mặc đồ của nhau. Tibby mặc quần trắng của Lena xắn lên tận mắt cá, Carmen mặc cái áo phông có họa tiết hình cánh hoa của Tibby, Lena đội cái mũ cói kiểu cao bồi của tôi, còn tôi thì buộc tóc bằng cái khăn màu hồng của Carmen.

Bầu trời mặt biển tĩnh lặng và bất biến đến mức dù chúng tôi nhắm mắt nhìn chăm chăm để tìm cho ra cái đường ranh giữa chúng, nơi phân cách trời

và biển, thời gian và không gian, nước và không khí, chúng tôi cũng không nhìn thấy.

Tôi nghĩ về điều Carmen đã nói về chúng tôi. Chúng tôi không ở trong một không gian hay thời gian nào cả. Chúng tôi ở khắp nơi, đây và đó, quá khứ và tương lai, cùng nhau và xa nhau.

Và vậy là một hồi lâu chúng tôi ngồi lặng nhìn vì những đường ranh là vô hình và màu sắc là bất diệt.

Rồi tôi nghĩ về màu sắc và nhận ra đó là sắc xanh gì. Đó là sắc xanh dịu dàng và hay biến đổi, màu xanh da trời thuần nguyên của một cái quần đã cũ sờn.

Cái quần = Tình yêu

Table of Contents

LỜI CẢM ƠN

PHẦN MỞ ĐẦU

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

9.

10.

11.

12.

13.

14.

15.

16.

17.

18.

19.

20.

21.

22.

23.

24.

25.

26.

27.

28.

29.

30.

31.

LỜI KẾT